

LỜI NÓI ĐẦU

Huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa và huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam là hai huyện có nhiều điểm tương đồng về lịch sử, văn hóa và truyền thống đấu tranh cách mạng.

Quế Sơn là một huyện có đồng bằng và trung du, Thọ Xuân là huyện bản lề của đồng bằng và miền núi Thanh Hóa. Quế Sơn là căn cứ chống Pháp (1885 - 1887), Thọ Xuân là căn cứ của quân Cần Vương đánh Pháp ở Vạn Lại, đồn bến Yên Lược và đồn Bái Thượng.

Đảng bộ Quế Sơn được thành lập từ năm 1930 và là một trong những Đảng bộ ra đời sớm của Đảng bộ tỉnh Quảng Nam. Ngày 22/7/1930, Chi bộ Đảng cộng sản Thọ Xuân được thành lập và là một trong 3 chi bộ Đảng đầu tiên để đi đến thành lập Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa vào ngày 29/7/1930 ngay trên mảnh đất Thọ Xuân.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Quế Sơn là vùng tự do của tỉnh Quảng Nam, của liên khu V và đã góp phần bảo vệ vững chắc vùng tự do. Thọ Xuân và tỉnh Thanh Hóa là vùng tự do, là tuyến đầu cung cấp sức người, góp phần quan trọng làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.

Bước vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Đảng bộ và nhân dân huyện Quế Sơn trải qua nhiều khó khăn gian khổ, hy sinh mất mát trong các trận càn quét đánh phá dã man của Mỹ - Ngụy, nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Quảng Nam, Đảng bộ và nhân dân huyện Quế Sơn đã lần lượt làm thất bại mọi chiến lược chiến tranh và âm mưu thủ đoạn xảo quyệt của quân thù. Giai đoạn này, Đảng bộ và nhân dân huyện Thọ Xuân bắt tay vào hàn gắn vết thương chiến tranh, phát triển kinh tế, đồng thời tiến hành hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng Chủ nghĩa xã hội và đấu tranh giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.

Trong những năm chống chiến tranh phá hoại của Đế quốc Mỹ (1965 - 1968), Đảng bộ và nhân dân Thọ Xuân thực hiện chiến lược vừa sản xuất vừa chiến đấu với khẩu hiệu “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”; “Tất cả vì miền Nam ruột thịt, vì Quảng Nam kết nghĩa”. Ngày 27/4/1965, nhiều tốp máy bay Mỹ đến ném bom và bắn rốc két xuống khu vực Sao Vàng, mở đầu cho cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân trên đất Thọ Xuân.

Quán triệt chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng và Tỉnh ủy Thanh Hóa, trung tuần tháng 6 năm 1965, Huyện ủy Thọ Xuân đề ra nghị quyết về chuyển hướng sự lãnh đạo của Đảng bộ trong tình hình mới với các nhiệm vụ trọng tâm là: Đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất lúa, mục tiêu toàn huyện phấn đấu đạt 5 tấn thóc trên 1 ha; Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ mạnh để phối hợp với bộ đội chủ lực chiến đấu, phục vụ chiến đấu, bảo vệ an toàn các mục tiêu kinh tế - quốc phòng ở địa phương, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân; Tuyên truyền giáo dục cho toàn dân thâm nhuần đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng, nâng cao cảnh giác cách mạng, ra sức đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến, thực hiện giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, hai tỉnh Quảng Nam và Thanh Hóa tổ chức kết nghĩa vào năm 1960. Từ chủ trương này, các huyện, thị thuộc tỉnh Quảng Nam và Thanh Hóa lần lượt tổ chức kết nghĩa. Việc làm đó thể hiện tình cảm và trách nhiệm giữa hậu phương lớn miền Bắc và tiền tuyến



lớn miền Nam nhằm động viên, khích lệ tinh thần, hỗ trợ cho nhau về sức người, sức của mà chủ yếu là từ miền Bắc để giúp miền Nam hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân, thống nhất đất nước.

Huyện Quế Sơn (Quảng Nam) được kết nghĩa với huyện Thọ Xuân (Thanh Hóa), dù trong điều kiện chiến tranh, lễ kết nghĩa giữa hai huyện vẫn được tổ chức trang trọng vào ngày 20/11/1968 tại khu sơ tán của Huyện ủy Thọ Xuân (xã Bắc Lương).

Thể hiện trách nhiệm và nghĩa vụ của mình, từ năm 1968 đến đầu năm 1975, Đảng bộ và nhân dân Thọ Xuân đã tiễn đưa hàng ngàn con em lên đường vào Nam chiến đấu, trong đó có chiến trường Quế Sơn, Quảng Nam. Cùng với chi viện sức người, Thọ Xuân còn gửi hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm cho chiến trường miền Nam.

Được giúp đỡ, động viên to lớn của Đảng bộ và nhân dân Thọ Xuân, quân và dân Quế Sơn càng nỗ lực vượt qua khó khăn, gian khổ, ngoan cường chiến đấu, sẵn sàng hy sinh, góp phần cùng cả nước đánh thắng quân xâm lược, hoàn thành sự nghiệp thống nhất nước nhà.

Quế Sơn - Thọ xuân qua 55 năm kết nghĩa sâu nặng nghĩa tình. Với khẩu hiệu “Vì tiền tuyến lớn, vì miền Nam ruột thịt”, “Nam - Bắc một nhà” trong những năm kháng chiến cũng như sau khi nước nhà thống nhất, cùng với nhân dân miền Bắc, Đảng bộ và nhân dân Thọ Xuân đã vì miền Nam, vì Quế Sơn ủng hộ sức người, sức của hết sức vô tư và chí tình.

Đảng bộ và nhân dân Quế Sơn mãi khắc ghi sự cống hiến, hy sinh của con em Thọ Xuân đã vì Quế Sơn mà không tiếc máu xương, công sức; mãi ghi ơn Đảng bộ và nhân dân Thọ Xuân luôn giành cho Quế Sơn sự ủng hộ lớn lao và trong sáng. Đảng bộ và nhân dân Quế Sơn rất đỗi phấn khởi, tự hào và khâm phục trước bước phát triển nhanh, vững chắc, ngoạn mục trên các lĩnh vực của huyện Thọ Xuân anh hùng, là nơi đáng được học tập với nhiều hình mẫu phong phú trong phát triển kinh tế và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống quê hương...

Đảng bộ và nhân huyện Thọ Xuân ngưỡng mộ tinh thần chiến đấu dũng cảm, sự kiên cường chịu đựng gian khổ, sẵn sàng hy sinh của quân và dân Quế Sơn trong kháng chiến cũng như tình yêu quê hương vươn lên xây dựng lại cuộc sống trong hòa bình. Thọ Xuân vui mừng trước bước phát triển mới với những thành tựu to lớn hiện nay mà Đảng bộ và nhân dân Quế Sơn đã đạt được trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, xây dựng nông thôn mới. Đảng bộ và nhân dân Thọ Xuân luôn tri ân cán bộ, chiến sĩ, những người dân Quế Sơn đã che chở, giúp đỡ con em Thọ Xuân trong những tháng ngày chiến đấu đánh giặc cũng như trong những năm tháng tình nguyện xây dựng trên mảnh đất Quế Sơn anh hùng; tri ân Đảng bộ và nhân dân Quế Sơn đã quan tâm tìm kiếm, cất bốc, qui tập hài cốt các liệt sĩ con em Thọ Xuân đã hy sinh trên chiến trường Quế Sơn.

Thế hệ hôm nay và sau này của hai huyện Quế Sơn và Thọ Xuân luôn kiêu hãnh về một thời kỳ oanh liệt, một sự kiện lịch sử đáng nhớ, về những việc làm thấm tình và đầy ý nghĩa, thể hiện được trách nhiệm trước lịch sử, trước nhân dân mà cách đây 55 năm các thế hệ đi trước đã tạo dựng, vun đắp bằng máu xương, công sức. Từ đó, tiếp tục giữ gìn, phát huy để truyền thống gắn bó, keo sơn giữa hai huyện Thọ Xuân - Quế Sơn ngày càng nồng thắm, phong phú, bền chặt và trường tồn



PHẦN I.
GIỚI THIỆU LỊCH SỬ, TRUYỀN THỐNG VÀ NHỮNG NÉT VĂN HÓA ĐẶC SẮC
CỦA HUYỆN QUẾ SƠN TỈNH QUẢNG NAM

*“Quế Sơn quê mình ruộng kẻ chân núi
Ly Ly sông đầy tình em bắc qua
Đèo Le đêm trăng vọng lời mẹ hát
Câu hát ngàn năm mãi ru lòng tôi
Ngàn năm khắc sâu tình đất tình người”*

Lời bài hát **“Quế Sơn đất mẹ ân tình”** (Thơ: Ngân Vịnh - Nhạc: Đình Thạm) đã đưa chúng ta về với mảnh đất Quế Sơn nặng tình, nặng nghĩa. Mảnh đất và con người nơi đây mộc mạc, bình dị mà bản lĩnh, kiên cường. Chúng ta cùng đến với Quế Sơn để khám phá những nét đặc sắc về truyền thống lịch sử và văn hóa của mảnh đất gắn bó ân tình sâu nặng, keo sơn cùng huyện Thọ Xuân suốt 55 năm qua.

I. VỊ TRÍ ĐỊA LÍ, ĐẶC ĐIỂM HÀNH CHÍNH HUYỆN QUẾ SƠN.

1. Vị trí địa lý.

Huyện Quế Sơn cách thành phố Đà Nẵng 40 km về phía tây nam và cách thành phố Tam Kỳ 30 km về phía tây bắc, có vị trí địa lý:

Phía đông giáp huyện Thăng Bình

Phía tây giáp huyện Nông Sơn

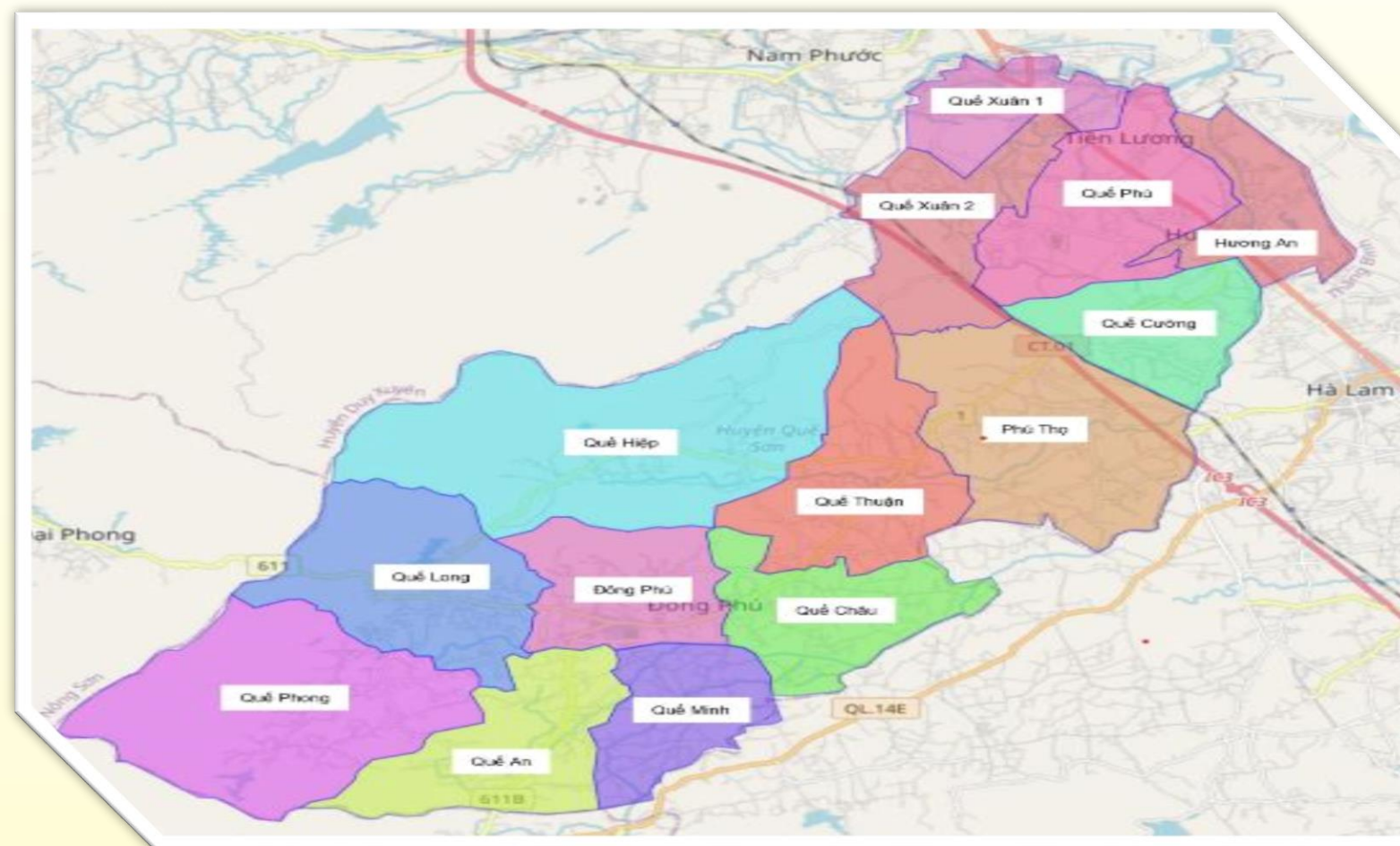
Phía nam giáp huyện Hiệp Đức

Phía bắc giáp huyện Duy Xuyên.

Huyện Quế Sơn có diện tích 257,46 km², dân số là 82.821 người, trong đó dân số thành thị chiếm 18% và dân số nông thôn chiếm 82%, mật độ dân số đạt trên 330 người/km².



2. Hành chính.



Bản đồ hành chính Huyện Quế Sơn (trước 1/2/2020)

Huyện Quế Sơn có 13 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 2 thị trấn: Đông Phú (huyện lỵ), Hương An và 11 xã: Quế An, Quế Châu, Quế Hiệp, Quế Long, Quế Mỹ, Quế Phong, Quế Phú, Quế Thuận, Quế Xuân 1, Quế Xuân 2.

3. Lịch sử.

Sau năm 1975, huyện Quế Sơn thuộc tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng, bao gồm 11 xã: Quế An, Quế Châu, Quế Hiệp, Quế Lộc, Quế Mỹ, Quế Phong, Quế Phú, Quế Phước, Quế Tân, Quế Thọ và Quế Xuân.



Ngày 23 tháng 9 năm 1981, Hội đồng Bộ trưởng ban hành quyết định số 79-HĐBT. Theo đó:

Chia xã Quế Phong thành 2 xã: Quế Phong và Quế Long.

Chia xã Quế Lộc thành 2 xã: Quế Lộc và Quế Trung.

Chia xã Quế Phước thành 3 xã: Quế Ninh, Quế Phước và Quế Lâm.

Chia xã Quế Tân thành 3 xã: Quế Bình, Quế Lưu và Quế Tân.

Ngày 1 tháng 12 năm 1983, Hội đồng Bộ trưởng ban hành quyết định số 141-HĐBT. Theo đó:

Chia xã Quế An thành 2 xã: Quế An và Quế Minh.

Chia xã Quế Mỹ thành 2 xã: Quế Mỹ và Quế Cường.

Chia xã Quế Hiệp thành 2 xã: Quế Hiệp và Quế Thuận.

Cuối năm 1984, huyện Quế Sơn bao gồm 20 xã: Quế An, Quế Bình, Quế Châu, Quế Cường, Quế Hiệp, Quế Lâm, Nông Sơn, Quế Lộc, Quế Long, Quế Lưu, Quế Minh, Quế Mỹ, Quế Ninh, Quế Phong, Quế Phú, Quế Phước, Quế Tân, Quế Thọ, Quế Thuận, Quế Trung và Quế Xuân.

Ngày 31 tháng 12 năm 1985, tách 4 xã: Quế Thọ, Quế Bình, Quế Lưu và Quế Tân để thành lập huyện Hiệp Đức.

Huyện Quế Sơn còn lại 16 xã: Quế An, Quế Châu, Quế Cường, Quế Hiệp, Quế Lâm, Nông Sơn, Quế Lộc, Quế Long, Quế Minh, Quế Mỹ, Quế Ninh, Quế Phong, Quế Phú, Quế Phước, Quế Thuận, Quế Trung và Quế Xuân.

Ngày 11 tháng 1 năm 1986, thành lập thị trấn Đông Phú (thị trấn huyện lỵ huyện Quế Sơn) trên cơ sở 884,29 ha diện tích tự nhiên với 5.281 nhân khẩu của xã Quế Châu và 243,1 ha diện tích tự nhiên với 1.084 nhân khẩu của xã Quế Long.

Ngày 16 tháng 4 năm 1988, đổi tên xã Quế Mỹ thành xã Phú Thọ và thành lập xã Quế Hội tại khu kinh tế mới Nà Lau.

Ngày 29 tháng 8 năm 1994, sáp nhập xã Quế Hội vào xã Quế Lâm.

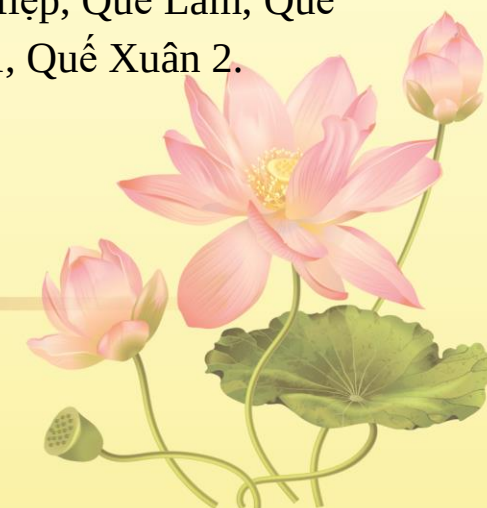
Ngày 6 tháng 11 năm 1996, huyện Quế Sơn thuộc tỉnh Quảng Nam vừa tái lập.

Ngày 12 tháng 1 năm 2004, chia xã Quế Xuân thành 2 xã: Quế Xuân 1, Quế Xuân 2.

Đến cuối năm 2007, huyện Quế Sơn bao gồm thị trấn Đông Phú và 17 xã: Quế An, Quế Châu, Quế Cường, Quế Hiệp, Quế Lâm, Quế Lộc, Quế Long, Quế Minh, Phú Thọ, Quế Ninh, Quế Phong, Quế Phú, Quế Phước, Quế Thuận, Quế Trung, Quế Xuân 1, Quế Xuân 2.

Ngày 8 tháng 4 năm 2008, Chính phủ ban hành Nghị định số 42/2008/NĐ-CP.

Theo đó:



Thành lập xã Hương An trên cơ sở điều chỉnh:

855 ha diện tích tự nhiên và 5.491 nhân khẩu của xã Quế Phú.

180 ha diện tích tự nhiên và 959 nhân khẩu của xã Quế Cường.

Thành lập xã Sơn Viên trên cơ sở điều chỉnh 2.517 ha diện tích tự nhiên và 3.215 nhân khẩu của xã Quế Lộc.

Thành lập xã Phước Ninh trên cơ sở điều chỉnh:

8.298 ha diện tích tự nhiên và 2.130 nhân khẩu của xã Quế Phước.

3.930 ha diện tích tự nhiên và 1.456 nhân khẩu của xã Quế Ninh.

Tách 7 xã: Quế Lộc, Quế Trung, Quế Ninh, Quế Phước, Quế Lâm, Sơn Viên và Phước Ninh để thành lập huyện Nông Sơn.

Huyện Quế Sơn còn lại thị trấn Đông Phú và 13 xã: Hương An, Phú Thọ, Quế An, Quế Châu, Quế Cường, Quế Hiệp, Quế Long, Quế Minh, Quế Phong, Quế Phú, Quế Thuận, Quế Xuân 1, Quế Xuân 2.

Ngày 10 tháng 1 năm 2020, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 863/NQ-UBTVQH14 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Nam (nghị quyết có hiệu lực từ ngày 1 tháng 2 năm 2020). Theo đó:

Sáp nhập xã Phú Thọ và xã Quế Cường thành xã Quế Mỹ.

Thành lập thị trấn Hương An trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của xã Hương An.

Huyện Quế Sơn có 2 thị trấn và 11 xã như hiện nay.

II. MỘT SỐ DANH NHÂN HUYỆN QUẾ SƠN.

1. Phạm Nhữ Dực: Tướng thời Trần, có công khai phá vùng Quế Sơn.

Phạm Nhữ Dực là con trai thứ 5 của danh tướng Phạm Ngũ Lão (1255-1320). Quê ông ở làng Phù Ủng, huyện Mỹ Hào, Thừa tuyên Hải Dương (nay là huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên). Sau đó, ông di cư vào sống ở xã Lỗ Huyền, huyện Lôi Dương, phủ Thiệu Thiên, Thừa tuyên Thanh Hóa (nay là huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa) và trở thành thủy tổ của tộc Phạm tại đây. Tương truyền, Phạm Nhữ Dực là con nuôi của Thượng tướng Trần Khắc Chung - người theo tương truyền được vua Trần Anh Tông sai vào Đồ Bàn năm 1307 để cứu Huyền Trân công chúa khỏi phải lên giàn hỏa chết theo chồng như quy định của phong tục Chiêm Thành.





Năm 1368, vua Trần cử Trần Thế Hưng, Đỗ Tử Bình và Phạm Nhữ Dực đem quân chinh phạt Chiêm Thành. Cuộc hành quân vừa đến phủ Thăng Hoa thì có sứ thần Chiêm là Mục Đà Na đến xin trả lại Hóa Châu. Hai bên đang hòa giải thì Chế Bồng Nga đem quân đánh úp. Tướng Trần Thế Hưng bị bắt. Đỗ Tử Bình và Phó tướng Phạm Nhữ Dực phải rút quân về. Năm 1380, Chiêm Thành đem quân tấn công Nghệ An. Vua Trần Nghệ Tông cử Lê Quý Ly (sau khi lên ngôi đổi thành Hồ Quý Ly) lãnh thủy binh, Đỗ Tử Bình và Phạm Nhữ Dực lãnh bộ binh chặn đánh tan quân Chiêm ở sông Ngư Giang. Năm 1382, quân Chiêm lại tấn công Thanh Hóa, Lê Quý Ly và Phạm Nhữ Dực vây đánh, quân Chiêm phải rút chạy.



Đến năm 1391, tướng La Khải lên thay Chế Bồng Nga, đem binh xâm phạm Hóa Châu. Vua Trần Nghệ Tông lại cử Lê Quý Ly và Phạm Nhữ Dực chặn đánh quân Chiêm ở Trà Bàn. Dưới thời vua Trần Thuận Tông, Phạm Nhữ Dực được phong chức Hậu quân Trung đô Dực Nghĩa hầu. Khi Hồ Quý Ly cướp ngôi nhà Trần vào năm 1400, Phạm Nhữ Dực định đem quân về vãn tội họ Hồ nhưng chưa kịp hành động thì bị triệu về kinh. Nhận thấy chưa đủ thời cơ để phế trừ họ Hồ nên Phạm Nhữ Dực đành nghe theo lời Hồ Quý Ly đem quân đi bình Chiêm mở mang bờ cõi về phương Nam. Phạm Nhữ Dực cùng Đỗ Mãn, Nguyễn Cảnh Chân đem quân đi đánh Chiêm Thành. Vua Chiêm đánh không lại nên dâng đất Chiêm Động (Quảng Nam) và Cổ Lũy (Quảng Ngãi) để cầu hòa. Nhà Hồ chia đất vừa lấy được chia thành 4 châu Thăng (Duy Xuyên, Thăng Bình, Quế Sơn), Hoa (Tam Kỳ, Núi Thành, Tiên Phước), Tư Nghĩa (Quảng Ngãi).

Sau khi chiếm đất Chiêm Động và Cổ Lũy, nhà Hồ cử Phạm Nhữ Dực làm Chánh đô án vũ sứ châu Thăng Hoa, lo việc di dân người Việt, vỗ an người Chiêm để khai khẩn vùng đất mới. Chưa hoàn thành nhiệm vụ thì quân Minh đem quân sang đánh, bắt cha con Hồ Quý Ly vào năm 1407. Nhân chuyện này, người Chiêm đem quân lấy lại đất cũ. Phạm Nhữ Dực cùng con là Phạm Đức Đề cầm quân chống lại người Chiêm. 2 năm sau, ngày 4-10-1409, Phạm Nhữ Dực qua đời, được an táng tại làng Đồng Tràm, phủ Thăng Hoa (nay là xã Hương An, huyện Quế Sơn).

Con trai trưởng của Phạm Nhữ Dực là Phạm Đức Đề cùng Nguyễn Cảnh Chân tiếp tục sự nghiệp của ông đã quyết liệt chống lại quân Chiêm (khi họ tái chiếm lộ Thăng Hoa). Tuy nhiên vì thế cô nên cuối cùng Nguyễn Cảnh Chân phải chạy ra Nghệ An, còn Phạm Đức Đề ẩn trốn ra vùng An Trường (Điện Bàn, Bắc Quảng Nam). Các cháu của Phạm Nhữ Dực (con Phạm Đức Đề) là Phạm Nhữ Dự và Phạm Đức Bồi cũng tham gia chống quân Minh. Chính vì thế, Phạm Nhữ Dực được xem là Cao thủy tổ của họ Phạm tại vùng Quảng Nam, Quảng Ngãi.

Lúc ở ngôi chúa, sau khi chiếm vùng Ninh Thuận, thành lập dinh Thái Khương, Nguyễn Phúc Tần đã nhớ ơn những người tiên phong khai phá phương Nam nên truy phong cho Phạm Nhữ Dực là Phủ Quốc công Nam dinh an vũ trấn khai vận sự thanh truyền Hậu quân trung đô Bình Chiêm Thượng tướng Mô vĩ Hồng Huân Dực Nghĩa Hầu Phạm phủ Quân Thượng đẳng thần. Sau này, chất nội của Phạm Nhữ Dực là Phạm Nhữ Tăng trở thành Tổng chỉ huy đạo quân thủy - bộ của Lê Thánh Tông trong cuộc bình Chiêm thắng lợi năm 1471 và trở thành Đô ty Quảng Nam. Khi chết ở Bình Định, Phạm Nhữ Tăng được vua Lê Thánh Tông cho cải táng về quê nhà ở châu Thăng Hoa.

2. Phạm Nhữ Tăng vì nghĩa mà vô tư, vì nước mà ra sức.

Phạm Nhữ Tăng có công mở mang bờ cõi, là một trong những vị tiền hiền khai sinh vùng đất Quảng Nam rộng lớn ngày trước.



Phạm Nhữ Tăng (1422 - 1478) thuộc dòng dõi danh tướng Phạm Ngũ Lão (1255 - 1320) - người từng góp phần hai lần đánh bại quân Nguyên Mông. Từ đầu thế kỷ XV, người họ Phạm từ phía Bắc vào định cư ở đất Thăng Hoa (Quảng Nam ngày nay). Phạm Nhữ Tăng là con trai của Phạm Nhữ Dự - người có công giúp Lê Lợi đánh đuổi quân Minh, được phong Cáo Thọ Tập Phuớc hầu, lệnh lưu trấn Thăng Hoa phủ.

Vào năm Đại Hòa thứ ba (1445) triều vua Lê Nhân Tông, Phạm Nhữ Tăng thi đỗ đệ nhị Điện hoằng Từ khoa, được phong làm Thái bảo, kiêm Tri quân Dân chính Sự vụ. Đến năm vua Quang Thuận thứ bảy (1466) triều vua Lê Thánh Tông, ông được ban sắc phong làm Phụ chánh Tham tướng phủ, Quảng Dương hầu, Bình chương Quân quốc Trọng sự.

Mùa xuân năm Hồng Đức thứ hai (1471), vua Lê Thánh Tông hạ chiếu bình Chiêm, sắc phong ông làm Trung quân Đô thống, lãnh án Tiên phong; Thự Đồng Nhung làm Chương Thập đạo Tinh binh Tiết chế Thủy Lục quân. Ông dẫn đạo tiên phong, phát pháo xuất quân, mở cửa thành, thượng đại kỳ thêu bốn chữ “Bình Chiêm hưng quốc”. Vua Lê Thánh Tông ngự giá thân chinh theo sau.

Đại binh hơn 20 vạn người, vào đến Thuận Hóa, dừng lại luyện tập rồi mới tiến quân vào Chiêm Động (Thăng Bình, Quảng Nam ngày nay), và Cổ Lũy (Quảng Ngãi ngày nay). Đại binh tiến vào cửa Sri Banoy (Thị Nại), vây hạ thành Vijaya (Đồ Bàn, sau đổi thành Bình Định), bắt sống vua Chiêm là Trà Toàn. Tướng Chiêm Thành là Bồ Trì Trì chạy vào PanduRanga (Phan Rang ngày nay) xưng Chúa, và dâng sớ lên triều đình ta, xin cống hiến. Lấy xong thành Đồ Bàn, vua hạ lệnh tiếp tục di dân từ Thanh, Nghệ Tĩnh vào Nam cho đến sông Phan Rang.

Sau khi chiếm được thành Đồ Bàn, vua cho thành lập thừa tuyên Quảng Nam kéo dài từ đèo Hải Vân vào đến Thạch Bi Sơn (còn gọi là núi Đá Bia, ranh giới thiên nhiên giữa hai tỉnh Phú Yên và Khánh Hòa ngày nay). Ông được vua Lê Thánh Tông cử “lưu trấn”, cai quản vùng đất biên cương mới mở của Đại Việt, với chức Quảng Nam Đô thống phủ. Ông tập trung cho việc phát triển phủ Thăng Hoa, cho lập địa bạ (sổ ruộng đất) ở Ngũ Hương gồm 5 làng: Hương Quế, Hương Lộc, Hương An, Hương Yên và Hương Lư (nay thuộc xã Quế Phú, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam).

Lưu trấn ở Đồ Bàn được hơn 6 năm thì ông bị bệnh. Theo gia phả giòng họ Phạm làng Quế Hương, khi hay tin ông bị bệnh, vua đã cho Thái y đến nơi chăm lo thuốc thang, nhưng không qua khỏi. Ông mất ngày 21 tháng 2 đời Hồng Đức thứ tám (1478).

Tin dữ báo về triều, vua Thánh Tông lấy làm thương tiếc, bèn hạ chiếu rằng: “Khanh là người có công mở mang bờ cõi, phục vụ ba triều, đã vì triều đình coi trọng, vì đất nước an nguy, song khanh số sống đã tận, sức cùng không chữa được, thọ bệnh mà chết. Ta đây lòng



không yên. Khanh khi sống vì nghĩa mà vô tư, vì nước mà ra sức. Ta đối với khanh rất nặng tình, sáu năm yêu nước mến vua, nếm mật nằm gai, con cháu ngày sau thừa hưởng”.

Di hài ông được an táng tại Trường Xà thành, cách thành Đồ Bàn chừng 6km về phía tây. Sáu tháng sau, vua cho dời hài cốt ông về làng Hương Quế, nơi quy tụ của dòng họ Phạm từ nhiều đời, cho xây lăng mộ và cấp tự điền cho xã dân lo việc phụng tự. Vua ban sắc gia phong ông là Hoàng Túc Trợ Võ Oai, Đặc tấn Phụ quốc, Quảng Dương hầu, Phạm quý công Đại phu.

Lăng mộ ông vẫn còn ở làng Hương Quế với câu đối do vua Thánh Tông ban tặng: Nghĩa sĩ uẩn cơ mưu, hiệp lực nhất tâm bình Chiêm quốc/ Miếu đài khai tráng lệ, hương hồn thiên cổ hiển Nam bang. (Nghĩa sĩ đủ cơ mưu, chí cả một lòng bình Chiêm quốc/ Miếu đài xây tráng lệ, hồn thiêng muôn thuở rạng Nam bang).

Đà Nẵng đặt tên ông cho con đường dài 1.300m, rộng 7,5m, từ đường Điện Biên Phủ đến đường Hà Huy Tập, theo Nghị quyết của HĐND thành phố khóa 6, ngày 12-1-2001 về đặt, đổi tên đường ở Đà Nẵng.

3. Danh sĩ, đại thần Phan Quang (1873-1939).

Danh sĩ, đại thần Phan Quang (1873-1939) cuối triều Nguyễn, tự Quế Nam, quê ở xã Phước Sơn, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam, nay thuộc xã Quế Châu, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Tổ tiên ông vốn gốc người tỉnh Nghệ An, sau vào lập nghiệp ở huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Ông là cháu nội của cử nhân Phan Văn Thuật, một danh thần triều Nguyễn nổi tiếng trong lĩnh vực pháp luật; xuất sắc trong công tác xã hội, đến li sở nào cũng được nhân dân cảm ân đức. (Năm 1865 đang lúc giữ chức Biện lý bộ Hình thì ở Quảng Nam nhân dân bị nạn đói, ông Phan Văn Thuật tâu xin vua Tự Đức phát hơn 30.000 phương gạo cứu giúp dân chúng Nhờ thế dân địa phương thoát được cảnh chết đói. Nhân dân tỉnh nhà rất cảm động trước ân đức của ông.) Xuất thân trong một gia đình có truyền thống khoa bảng, Phan Quang có 7 anh chị em ruột thì 4 anh em trai đều là danh sĩ: anh là tú tài Phan Xáng, em là tú tài Phan Ấm và cử nhân Phan Vĩnh.

Thuở nhỏ, ông rất thông minh, cùng với Trần Quý Cáp, Huỳnh Thúc Kháng, Phạm Liệu, Nguyễn Đình Hiến và Phan Chu Trinh là những học sinh xuất sắc của trường Đốc Quảng Nam. Năm Giáp Ngọ, trong kỳ thi Hương tại Thừa Thiên ông đỗ cử nhân thứ 3; cụ Hà Đình Nguyễn Thuật lúc bấy giờ đã tặng ông câu đối sau:

Thi lễ danh gia quế lãnh hương truyền khoa phổ cựu,



Cầm thư tiểu trụ hà đình phong tởnh tiệp âm lai.

tạm dịch:

Thi, lễ danh gia đình Quế hương truyền đậu đạt từ trước;

Đàn, Thơ tạm Hà đình tin mừng thi đậu đưa tới nơi.

Năm Mậu Tuất (1898), niên hiệu Thành Thái thứ 10, ông đỗ Tam giáp đồng tiến sĩ. Đặc biệt trong khoa thi này, tỉnh Quảng Nam có năm người cùng đỗ Tiến sĩ và Phó bảng, được vua Thành Thái ban tặng tám biển “Ngũ phụng tề phi” (năm con phụng cùng bay), gồm ba tiến sĩ: Phạm Liệu, Phan Quang, Phạm Tuấn và hai Phó bảng: Dương Hiến Tiến, Ngô Chuân.

Ông làm quan nhiều nơi ở miền Trung. Năm 1901, ông bắt đầu làm tri huyện Lệ Thủy, rồi Bố Trạch tỉnh Quảng Bình. Chính tại mảnh đất căn cỗi này, tiến sĩ Phan Quang đã thể hiện sĩ khí của một con dân đất Quảng Nam. Dù là một vị quan trẻ, ông đã mạnh dạn phản đối việc tăng thuế tại địa phương. Ông thấu hiểu dân tình khốn khổ, thương cho những người dân nghèo sống đa số trong những làng cát, phải lao động lam lũ biến sỏi đá thành sản gạo, không đủ tiền nộp thuế. Vì những xung đột này với quan chức chính quyền Pháp, năm 1905, ông bị triệu hồi (cách chức). Đúng như người xưa nói, “Quảng Bình là đất Ô châu, ai đi đến đó quấy bầu về không”. Có lẽ hành động khẳng khái của tiến sĩ Phan Quang đã góp phần khởi dậy phong trào chống sưu thuế Trung Kỳ năm 1908 hay còn gọi là Trung Kỳ dân biến. Mãi đến năm 1910, mặt dù bị giáng chức một bậc, ông lại được triều đình cử đi làm giáo thụ Tuy An (Phú Yên). (Theo quan chế triều Nguyễn, tri huyện mang hàm thất phẩm, trong khi giáo thụ hàm bát phẩm.) Ông lần lượt thăng lĩnh Án sát Bình Định, Thị Lang, Tham tri bộ Hình. Năm 1930 ông được phong hàm Lễ Bộ Thượng thư trước khi về hưu.

Sau khi về hưu, ông đã vận động triều đình để lập lên trường tiểu học cho nhân dân trong huyện. Trường tiểu học Quế Sơn ra đời năm 1937, là một trong những trường học hiếm hoi ở miền Trung lúc bấy giờ. Tự hào về ngôi trường này, tiến sĩ Phan Quang, đã có câu đối đáp ở cổng trường:

Nền Tây tự, cuộc Tây viên, bức vẽ thợ trời thêm cảnh tượng

Non Phước Sơn, nền Phước Đức, tiếng vang sấm dậy đất Nam bang

Đối với người dân địa phương, tên tuổi ông còn gắn liền với sự ra đời của một cái chợ ở huyện Phước Sơn, gọi là chợ Đàng. Ông đã hiến đất cho làng để lập chợ làm nơi buôn bán hai bên đường.



Năm 1939, ông mất tại quê nhà, thọ 67 tuổi. Người bạn cũ cụ Lương Thúc Kỳ đã khóc ông với câu đối sau:

Biên tịch cựu giao, hà thượng song ngư vô nhất tự

Bể hồi văn sự, vân biên ngũ phụng dĩ tề phi.

(Xa cách bạn xưa, tin cá mấy lời đều vắng cả/

Nhớ về chuyện cũ, vén mây năm phụng đã bay rồi)

Tác phẩm của ông, do hai cuộc chiến tranh tàn phá quê hương, nên không gìn giữ được. Ông chỉ còn để lại một ít bài thơ còn truyền miệng trong dân gian. Thơ ông bình dị, nhẹ nhàng, như tiếng nói mộc mạc thường ngày. Như bài sau:

Thuyền ai một lá nhẹ như phao,

Đưa khách vừa ra rước khách vào.

Giữa bể phong tình buồn phơi phới,

Đầu nguồn ân ái sóng lao xao.

Lái nương ngọn gió mòn tay ngọc,

Chèo rán cơn mưa lọt má đào.

Tây tử đến khi về Phạm Lãi,

Năm hồ rửa sạch kiếp lao đao.

Phan Quang là vị quan thanh liêm, chánh trực biết lo cho dân. Cho đến nay dân địa phương vẫn ưu ái gọi ông là cụ thượng Phước Sơn. Con cháu ông sau này có những người thành đạt như giáo sư Phan Khoang (1906-1971), nhà văn Phan Du (1915-1983), nhà báo Phan Hựu (bút danh Phan Thứ Khánh), Bộ trưởng Võ Đông Giang (còn gọi Phan Bá - cháu ông).

4. Chuyện "Quảng Nam tứ kiệt" 120 năm trước.

Theo các nhà nghiên cứu, cái tinh túy của học thuật Quảng Nam chính là cái học thấu suốt, cách vật trí tri, học để hiểu biết thêm ý nghĩa và mục đích của học vấn, học đi đôi với hành, học để phát huy đạo đức, học để giúp đời. Tám gương "Quảng Nam tứ kiệt" là một minh chứng.



Tìm hiểu lịch sử, truyền thống và mối quan hệ kết nghĩa giữa huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa và huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam



Bìa sách “Hội thi văn tuyển” chép về khoa thi Hội năm Tân Sửu - 1901.



Đồng tỉnh bằng hoa vầy tứ kiệt

Năm Thành Thái 13 (Tân Sửu - 1901), triều Nguyễn tổ chức khoa thi Hội với hai điểm đặc biệt so với các khoa thi Hội trước đó. Sách Quốc triều khoa bảng lục ghi: “Khoa này quan Chủ khảo Cao Xuân Dục tâu xin cho những người trúng (đậu) Phó bảng cũng được cấp áo mũ và cấp ngựa trạm khi vinh quy”. Đáng chú ý là trong suốt 39 khoa thi Hội dưới triều Nguyễn, đây là khoa duy nhất tỉnh Quảng Nam đạt “kỷ lục”: 4 Phó bảng trong cùng một khoa thi. Trước đó, khoa Mậu Tuất (1838), đất Quảng chỉ đỗ 2 Phó bảng; khoa Giáp Thìn (1884) đỗ nhiều nhất cũng chỉ được 3 Phó bảng.

Bốn vị Phó bảng khoa thi Hội năm Tân Sửu người Quảng là: Nguyễn Đình Hiến (1872-1947), quê làng Lộc Đông, huyện Quế Sơn, nay là xã Quế Lộc, huyện Nông Sơn; Võ Vỹ (1866-1907), quê làng An Phú, Lễ Dương, nay thuộc huyện Thăng Bình; Nguyễn Mậu Hoán (1877-1910), người làng Phú Cốc, huyện Quế Sơn, nay là xã Quế Thọ, huyện Hiệp Đức; Phan Châu Trinh (1872-1926), người làng Tây Lộc, huyện Tiên Phước, nay là xã Tam Lộc, huyện Phú Ninh.

Hân hoan trước sự kiện khoa cử hiếm có này, Phó bảng Hà Đình Nguyễn Thuật mừng hai câu đối cho 4 vị tân khoa. Câu đối riêng cho Phó bảng Nguyễn Đình Hiến viết: Đình Giáp khởi vô tài mặc thị văn chương quan vận hội/ Vân trình du hữu vọng do lai khoa đệ tác đề danh (tạm dịch: Đậu bảng Giáp cao há vô tài, không do vận hội văn chương ư?/ Đường làm quan tiền mãi là từ thêm thang thi cử mà nên).

Câu đối dành cho 3 vị Phó bảng còn lại: Niếp túc thượng hanh cù ba bảng nhứt châu sâm tứ kiệt/ Ba cung thao dị sủng nghệ thường đồng nhật vũ quần tiên (tạm dịch: Tiếp bước lộ hanh thông, đồng tỉnh bằng hoa vầy tứ kiệt/ Xứng thân điều ân trạch, một ngày ca vũ với quần tiên).

Các nhà nghiên cứu cho rằng, học hiệu “Quảng Nam tứ kiệt” từ đó mà có, đến nay tròn 120 năm.

Công nghiệp để đời

Sau khi đỗ Phó bảng, Nguyễn Đình Hiến được triều đình cử giữ chức Hàn lâm viện Kiểm thảo, được chọn vào học chữ Pháp tại trường Quốc học, đến năm 1905 được thăng chức Toàn tu. Đầu năm 1906, ông được vua Thành Thái phái sang du học tại Pháp về chính trị, phong tục và đã viết cuốn Tây sai kỷ lãm. Trải qua nhiều chức vụ quan trọng, năm 1927, ông về hưu với hàm Hiệp tá Đại học sĩ.

Người dân đất Quảng luôn nhắc đến sự kiện: Năm 1908, bạn đồng môn của Nguyễn Đình Hiến là Tiến sĩ Trần Quý Cáp bị khép tội mưu phản, lãnh án chém ngang lưng. Khi gia quyến và học trò đưa quan tài chí sĩ họ Trần về quê nhà Quảng Nam, Nguyễn Đình Hiến đã



thiết án đặt trước công đường làm lễ kính cẩn khiến nhân dân sở tại vô cùng xúc động trước tình cảm cao cả của vị Tri phủ Hoài Nhơn. Khi về hưu, ông đã đề xuất Tổng đốc Quảng Nam và đứng ra vận động nhân sĩ, nhân dân góp công, góp của khai mở con đường Đèo Le kéo dài từ đông sang tây, rộng 3m, dài khoảng 7km, tạo điều kiện thuận lợi cho giao thương, phát triển kinh tế đối với vùng đất Nông Sơn (Quảng Nam).

Phó bảng Võ Vỹ sau khi vinh quy bái tổ được bổ làm tri huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An. 6 năm sau, ông mất tại nơi trấn nhậm. Sinh thời, lúc là Tú tài, Võ Vỹ đóng góp nhiều công sức trong việc xây dựng văn thánh huyện Lễ Dương (huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam ngày nay). Ông là người viết chữ vào bia Lễ Dương huyện nhân vật bi chí, ghi chép về quê quán, thân thế, công lao, sự nghiệp của hai nhân vật, một võ tướng và một văn thần đầu triều Nguyễn, đó là Đoàn Hùng quận công Nguyễn Văn Trương và Hoảng tín Đại phu Trương Công Diêu. Đây là hai nhân vật hàng đầu của huyện Lễ Dương thời đó được vinh danh trong các sách của Quốc sử quán triều Nguyễn.

Phó bảng Nguyễn Mậu Hoán từng là một trong số 17 vị Đốc học Quảng Nam, có nhiều công hiến cho việc học của tỉnh nhà. Trong bài viết Phú Cốc, Việt An, Hiền Lộc xưa, nhà nghiên cứu Phú Bình nhắc lại một giai thoại liên quan đến tài năng Phó bảng Nguyễn Mậu Hoán. Chuyện rằng, sau khi cả ba cùng đỗ cử nhân khoa thi năm Canh Tý - 1900, cụ Phan Châu Trinh cùng cụ Huỳnh Thúc Kháng ra thăm quê cụ Nguyễn Mậu Hoán ở vùng Đồng Tranh - Phú Cốc (Quế Sơn). Cụ Hoán có người con trai là Nguyễn Mậu Kỳ từng đỗ cử nhân sáu năm trước đó. Dịp này, một trong hai cụ Phan, Huỳnh ứng khẩu tặng cho cụ Nguyễn vế đối: “Phụ Đồng Tranh, tử Đồng Tranh: phụ tử đồng tranh long hổ bảng” (nghĩa là: Cha ở Đồng Tranh, con ở Đồng Tranh: cha con cùng tranh chiếm bảng vàng).

Khác với ba vị Phó bảng trong “Quảng Nam tứ kiệt”, Phó bảng Phan Châu Trinh là nhà cách mạng lỗi lạc. Được bổ làm Thừa biện bộ Lễ, năm 1905, ông từ quan, cùng Trần Quý Cáp và Huỳnh Thúc Kháng làm một cuộc Nam du, với mục đích xem xét dân tình, sĩ khí và tìm bạn đồng chí hướng. Sau đó, với phương châm “tự lực khai hóa” và tư tưởng dân quyền, “bộ ba Duy Tân” ấy đi khắp Quảng Nam và các tỉnh lân cận để vận động cuộc Duy tân với chủ trương: Khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh.

Năm 1908, khi phong trào chống sưu thuế Trung Kỳ nổ ra và bị đàn áp dữ dội, Phan Châu Trinh cùng nhiều thành viên phong trào Duy Tân đều bị bắt. Sau khi ra tù, Phan Châu Trinh sang Pháp. Tại đây, ông hoạt động tích cực trong các phong trào yêu nước, dân chủ của Việt kiều cùng với Nguyễn Ái Quốc, Phan Văn Trường. Năm 1925, chí sĩ Phan Châu Trinh về Sài Gòn, đột ngột qua đời ngày 24-3-1926. Cả nước lúc bấy giờ đã dậy lên phong trào “đề tang Phan Châu Trinh”.

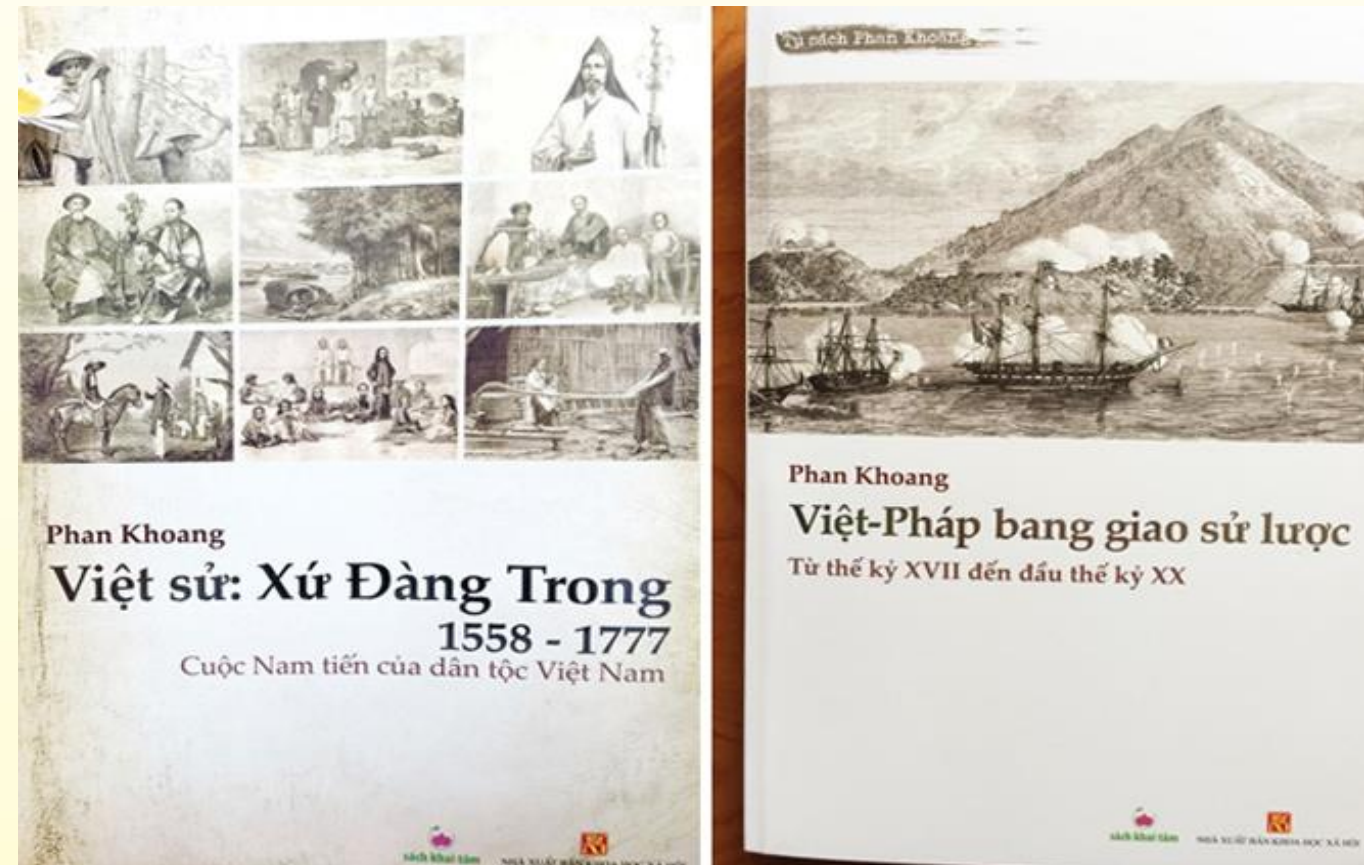
120 năm trôi qua, Tấm gương “Quảng Nam tứ kiệt” vẫn còn soi rọi hậu thế về ý nghĩa và mục đích của học vấn.



5. Sử gia Phan Khoang.

Để lại cho đời nhiều bộ sách lịch sử được giới nghiên cứu đánh giá cao trong sự nghiệp trước tác của mình, Phan Khoang là một trong những sử gia miền Nam nổi tiếng trước năm 1975.

Phan Khoang sinh năm 1906 tại xã Phước Sơn, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam trong gia đình nhà nho. Cha ông là Tiến sĩ Phan Quang, người đứng thứ hai trong nhóm Ngũ phụng Tề phi - danh xưng dùng chỉ 5 người đồng hương Quảng Nam cùng đỗ đại khoa trong khoa thi Mậu Tuất 1898. Ba người anh em trai ông là nhà văn Phan Du (tác giả cuốn *Quảng Nam qua các thời đại - Quyển Thượng*), Phan Mật và Phan Quế.



Hai tác phẩm của sử gia Phan Khoang vừa được NXB Khoa học Xã hội và Sách Khai tâm tái bản.



Thuở nhỏ, ông học ở Huế và làm công chức ngành Bưu điện, sau chuyển sang ngành Công chánh rồi làm Quan thuế (Hải quan). Ông từng làm việc ở Huế, Quy Nhơn nhưng vì tính cương trực, phóng khoáng không chịu gò bó của chế độ công chức thuộc địa nên xin từ chức về quê sống ẩn dật.

Vào những năm 1930, ông và thân phụ ở Quế Sơn. Trong thời gian này, ông được cha dạy chữ Hán nên vốn kiến thức khá vững, giúp ích rất nhiều cho việc nghiên cứu của ông sau này. Từ năm 1940, ông dạy học tại Trường trung học Chấn Thanh (Đà Nẵng), Trường Phan Châu Trinh (Hội An).

Trường (tư thực) Chấn Thanh do nhà giáo Phan Bá Lân (con của chí sĩ yêu nước Phan Thành Tài) lập ban đầu ở Sài Gòn, khi chiến tranh Thế giới thứ hai bùng nổ, chuyển về Đà Nẵng. Nhà giáo Phan Khoang là một trong các giáo viên giỏi của trường cùng với các nhà giáo - nhà thơ Lưu Trọng Lư, Chế Lan Viên...

Cách mạng tháng Tám thành công, Phan Khoang tham gia Hội Văn hóa cứu quốc. Sau đó, ông trở về thành tiếp tục dạy học và làm báo, từng làm chủ bút các báo: *Bình Minh*, *Trách Nhiệm*, *Vì Dân* (từ 1949-1955) ở Huế.

Từ năm 1955, ông làm việc ở bộ Văn hóa Sài Gòn một thời gian. Năm 1961, ông tham gia ủng hộ nhóm Caravelle chống chế độ Ngô Đình Diệm, bị bắt giam và đến ngày 1-11-1963 mới được trả tự do. Từ năm 1963, ông được mời giảng dạy ở các Trường Đại học Văn khoa Sài Gòn, Đại học Huế về văn chương Việt Hán và Việt sử.

Năm 1966, ông tham gia viết bài và là biên tập viên *Tập san Sử Địa* (1966 - 1975), một tạp chí có uy tín về sử học thời kỳ đó, phát hành 3 tháng một kỳ, ra được tổng cộng 29 số báo cho đến năm 1975. Tập san *Sử Địa* cung cấp nguồn tài liệu phong phú trong việc khảo cứu, sưu tầm về sử ký và địa lý Việt Nam, Phan Khoang tham gia viết bài cùng với những nhân vật nổi tiếng trong lĩnh vực sử học của miền Nam bấy giờ như: Hoàng Xuân Hãn, Phạm Văn Sơn, Thái Văn Kiểm, Nguyễn Hiến Lê, Nguyễn Ngu Í...

Năm 1970, Phan Khoang bị bệnh phải ra nước ngoài điều trị, nhưng không khỏi. Ông về nước, và mất ngày 22-10-1971 tại Sài Gòn, hưởng thọ 65 tuổi.



Trong sự nghiệp trước tác của Phan Khoang, giới nghiên cứu đánh giá cao nhất ở ba tác phẩm: *Việt sử Xứ Đàng Trong (1558 - 1777)* - *Cuộc Nam tiến của dân tộc Việt Nam*, *Việt Nam Pháp thuộc sử* và *Việt - Pháp bang giao sử lược: Từ thế kỷ XVII đến đầu thế kỷ XX*.

Biên soạn sách, nhất là sách lịch sử, chủ trương của ông là sao cho khách quan và tránh được sự thiên vị, như giải bày của ông trong Tiểu dẫn cuốn sách *Việt sử xứ Đàng Trong* (còn gọi là *Cuộc Nam tiến của dân tộc Việt Nam*) - một công trình tâm cỡ nói về cuộc Nam tiến của tiền nhân bắt đầu từ khi các chúa Nguyễn trong công cuộc mở nước, khai hoang lập ấp ở miền Nam. Ở đó (*Tiểu dẫn*), ông viết như sau:

“Các sử liệu về xứ Thuận Hóa, xứ Quảng Nam, phủ Gia Định trong thời kỳ các chúa Nguyễn làm chủ và mở mang đất ấy, từ nửa sau thế kỷ XVI đến hết thế kỷ XVIII chưa được khai thác và chép thành sách. (...) Và các sử liệu ấy, so sánh với các sử liệu thuộc các thời kỳ trước đó của nước ta, không đến nỗi quá nghèo nàn. Vì chúng ta có chánh sử, có tư sử, lại có các thiên ký sự của các giáo sĩ, thương nhân Âu Châu đã bắt đầu đến Đàng Trong trong thời gian này”.

Về chánh sử cũng như tư sử, chúng ta có hai nguồn sử liệu đối lập nhau, là Đại Việt sử ký toàn thư và Đại Việt sử ký bản kỷ tục biên, Vũ biên tạp lục (tác phẩm của Lê Quý Đôn, còn gọi là Phủ biên tạp lục, Vũ hay Phủ đều cùng có nghĩa là yên dân - NV) của Bắc Hà, *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, *Đại Nam thực lục tiền biên*, *Đại Nam liệt truyện tiền biên*, *Gia Định thông chí*, *Nam triều Nguyễn chúa khai quốc công nghiệp diễn chí* của Nam Hà, và như vậy việc biên soạn dễ khách quan và có thể tránh được sự thiên vị”.

Việt sử Xứ Đàng Trong của ông là một trong những công trình tiêu biểu nhất được nhiều người thường xuyên tham khảo, trích dẫn khi nghiên cứu về Đàng Trong, về Thuận Quảng nói chung. Riêng về lịch sử xứ Quảng nói riêng, người ta tìm đến cuốn Quảng Nam qua các thời đại - Quyển Thượng của người em kế ông, nhà văn Phan Du.

Nếu *Việt sử Xứ Đàng Trong* (NXB Khai Trí, Sài Gòn, 1969) ghi dấu lịch sử hình thành vương triều Nguyễn nói riêng và lịch sử Đại Việt thời Lê - Trịnh nói chung thì *Quảng Nam qua các thời đại - Quyển Thượng* (Cổ học Tùng thư xuất bản, Đà Nẵng, 1974) là công trình nghiên cứu về đất Quảng Nam từ khi còn là lãnh thổ của Chiêm Thành đến khi trở thành một phần lãnh thổ của Đại Việt.

Phan Khoang, khi hạ bút biết về những đoạn sử có liên quan đến lịch sử Chiêm Thành (và cả Chân Lạp), đã gặp nhiều khó khăn, như ông viết trong Tiểu dẫn: “Lịch sử Chiêm Thành chỉ được các nhà khảo cổ Pháp xây dựng lại nhờ những ký tạc của các tấm bia, tháp nhưng ý kiến của nhà khảo cổ không nhất trí về thế thứ của các vị vua, và nhiều sự kiện khác nữa.



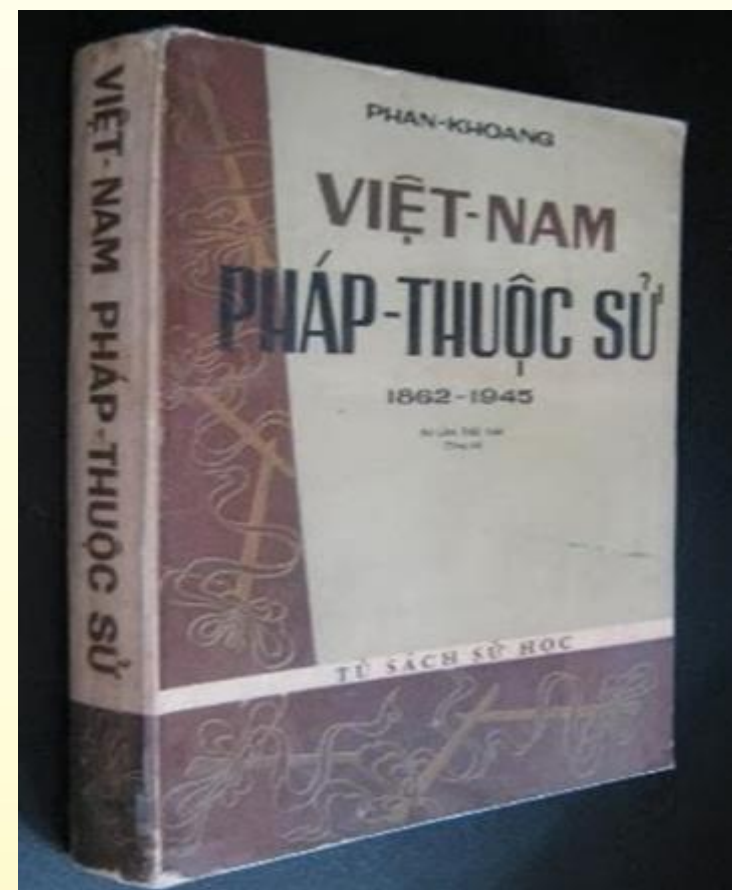
Mỗi vua Chiêm lại có nhiều tên, ngoài tên hiệu, họ còn tước, tên thụy... tên các vua Chiêm chép trong sử Tàu và trong sử Việt nhiều khi khác nhau. Vì vậy chúng tôi e ngại có nơi sự đối chiếu không chắc chắn xác thực được. Về danh xưng và lịch sử giao thiệp giữa Chiêm và Việt, chúng tôi đã dựa phần nhiều trên quyển *Le Royaume du Champa* (Vương quốc Champa – NV) của Georges Maspéro và sử Việt để làm căn cứ”.

Với sự cẩn trọng, dè dặt cần thiết của một sử gia cùng với sự khiêm cung, cầu thị của riêng mình, ông trình trọng thưa gởi ở phần kết của Tiểu dẫn: “Vì các lẽ trên, quyển *Lịch sử Xứ Đàng Trong* không khỏi có nhiều lầm lẫn và thiếu sót. Mong các bậc cao minh đính chính cho”.

Không chỉ tránh “lầm lẫn và thiếu sót” trong biên soạn sách lịch sử mà ngay khi giải thích một địa danh, ông cũng đưa ra một giả thuyết sao cho khả tín nhất.

Mục từ Faifo ở nội dung “Quảng Nam-Đà Nẵng qua các địa danh” trên danang.gov.vn (Cổng Thông tin điện tử thành phố Đà Nẵng) giải thích rằng, Faifo là phố cổ Hội An được gọi bằng Pháp ngữ. Từ Faifo lần đầu xuất hiện trong hồi ký nhà truyền giáo người Ý Christoforo Borri đã từng sống ở Hội An và Đàng Trong từ 1618 đến 1621. Cách giải thích nguồn gốc từ này ít nhất có 5 thuyết khác nhau: (1) Từ Hải Phố mà ra (Chapuis); (2) Từ *Hội An Phố* mà ra (Trần Kinh Hòa); (3) Từ Hoa Phố mà ra (Châu Phi Cơ); (4) Từ Hoài Phố mà ra (Phan Khoang); (5) Suy diễn theo lối ngữ nghĩa dân gian từ câu hỏi “có phải phố không?”.

Trang danang.gov.vn cho rằng, trong các cách giải thích trên, Faifo từ Hoài Phố (Phố bên sông Hoài – tên gọi sông Thu Bồn ngày xưa) mà ra, như sử gia người Quảng nhận định, là có sức thuyết phục hơn cả.



*Bìa cuốn “Việt Nam Pháp thuộc sử” (NXB Đại Nam, Sài Gòn, 1961)
- một trong những tác phẩm nghiên cứu lịch sử nổi tiếng
của Phan Khoang.*



Qua đó cho thấy, với Phan Khoang, những vấn đề của sử học đặt ra, dù ở tầm rộng lớn (như *Việt sử Xứ Đàng Trong*) hay ở phạm vi hạn hẹp (như nguồn gốc từ Faifo), ông đều đề tâm nghiên cứu một cách cẩn trọng, nghiêm túc. Phải chăng vì thế mà tác giả Phạm Quang Huy trong bài “Phan Khoang và một góc nhìn sử khác” đăng trên zingnews.vn ngày 30-5-2017 đã nhận xét về ông: “Về văn phong, ông có lối viết sử rất lịch lãm mà giản dị, uyên thâm mà rất bình dân.. Điều này khiến độc giả có thể đọc một mạch tác phẩm của ông như những ‘tiểu thuyết lịch sử’ đầy cuốn hút”.

Phạm Quang Huy cho rằng, các tác phẩm của Phan Khoang có thể đại diện cho nhận thức của giới sử học miền Nam trước năm 1975 về lịch sử xứ Đàng Trong, vai trò mở mang bờ cõi của các chúa Nguyễn, cuộc xâm lược của thực dân Pháp... Một trong những “vũ khí” giúp cho sử gia Phan Khoang trong sự nghiệp trước tác của ông, là “nhờ được thừa hưởng vốn Hán văn của thân phụ” nên ông “đã chú giải các nhân vật, địa danh cần trọng, tường minh, bảo đảm khách quan trong tường thuật các chi tiết lịch sử”.

Sử gia Phan Khoang đã đi xa ngót nghét nửa thế kỷ. Những tác phẩm kinh điển của ông đã trở thành “sách gối đầu giường” của các thế hệ nghiên cứu về lịch sử nước nhà. Ghi nhận công lao của ông, thành phố Đà Nẵng đặt tên ông cho một tuyến đường ở phường Hòa An, quận Cẩm Lệ.

Các tác phẩm chính của Phan Khoang:

- Trung dung dịch giải (1944, Hà Nội)
- Trung Quốc sử lược (1970)
- Việt - Pháp bang giao sử lược (1950)
- Việt Nam Pháp thuộc sử (1961, Sài Gòn)
- Việt sử Xứ Đàng Trong - Cuộc Nam tiến của dân tộc Việt Nam (1969)

Cùng với đó là một số bản thảo đã hoàn thành:

- Cửa vào sử học



III. CÁC KHU DI TÍCH LỊCH SỬ HUYỆN QUẾ SƠN.

1. Nhà thờ họ Phạm.

Tại xã Quế Phú (huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam) tồn tại các di tích lịch sử, văn hóa cấp tỉnh gồm các đình, nhà thờ, miếu và các kiến trúc, vật thể Chăm-Pa cổ. Tuy nhiên, ít ai biết rằng những di tích này gắn liền với danh nhân lịch sử Phạm Nhữ Tăng. Ông là người dẫn đầu đạo quân cùng với vua Lê Thánh Tông chinh phạt Chiêm Thành.

Cuộc chinh phạt đại thắng đã mở bờ cõi nước Nam rộng đến tỉnh Khánh Hòa ngày nay. Sau đó, Phạm Nhữ Tăng được nhà vua cho trấn giữ tại thành Bình Định. Sau khi qua đời, thi hài ông được đưa về an táng tại làng Hương Quế (nay thuộc xã Quế Phú). Tương truyền đích thân vua Lê Thánh Tông đã ngự giá đến chỉ đạo lễ an táng và lưu bút tích trên lăng mộ.

Từ thưở mang gươm đi mở cõi.

Theo gia phả dòng họ Phạm và các tư liệu lịch sử cho thấy, từ đầu thế kỷ XV, người họ Phạm từ phía Bắc đã vào định cư ở đất Thăng Hoa (Quảng Nam ngày nay). Phạm Nhữ Tăng sinh ra năm 1422 và lớn lên tại vùng đất này. Ông là con trai của Phạm Nhữ Dực - người có công giúp Lê Lợi đánh đuổi quân Minh; là cháu nội Phạm Nhữ Dực, người từng giữ chức Chánh đô án vũ sứ phụ trách di dân ở khu vực Quảng Nam - Quảng Ngãi dưới triều Hồ Hán Thương (1401).

Trao đổi với phóng viên, ông Phạm Nhữ Trọ - cháu đời thứ 17 của ông Phạm Nhữ Tăng, Chủ tịch Hội đồng gia tộc Phạm Nhữ cho biết: “Vào năm Đại Hòa thứ ba (1445) triều vua Lê Nhân Tông, Phạm Nhữ Tăng thi đỗ đệ nhị Điện hoằng Từ khoa, được phong làm Thái bảo, kiêm Tri quân Dân chính Sự vụ. Năm 1460, ông là Nghĩa sĩ tham gia xướng nghĩa cùng các trung thần Nguyễn Xí, Lê Quyết Trung, Lê Nhân Thuận, Lê Niệm, Đinh Liệt... dẹp hàng trăm loạn đảng, phế truất Lê Nghi Dân, rước Lê Thánh Tông lên ngôi vua.



Tìm hiểu lịch sử, truyền thống và mối quan hệ kết nghĩa giữa huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa và huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam



Các sắc phong đời vua Lê phong tặng cho ông Phạm Nhữ Tăng và con cháu họ Phạm.



Vào những năm đầu của triều đại nhà Lê, vua nước Chăm-Pa là Trà Toàn có mưu đồ muốn “gây sự” với nước Đại Việt. Một mặt, Trà Toàn cử người sang cầu viện nhà Minh, một mặt cho quân liên tục quấy nhiễu bờ cõi, biên cương của Đại Việt. Trước tình hình đó, mùa xuân năm Hồng Đức thứ hai (1471), vua Lê Thánh Tông hạ chiếu bình Chiêm. Đích thân nhà vua cũng chỉ huy binh mã, cất quân sang Chăm-Pa hỏi tội Trà Toàn.

Trong Chiếu bình Chiêm, vua Lê Thánh Tông có nêu rõ: “Đánh cướp Hóa Châu, giết hại binh thú gần hai tháng mịt mù khói lửa, họa tày trời ta mới dẹp yên...”. Lúc này, Phạm Nhữ Tăng được vua Lê Thánh Tông phong làm Trung quân Đô thống, lãnh ấn tiên phong, chỉ huy 20 vạn quân. Ông dẫn đạo quân tiên phong, phát pháo xuất quân, mở cửa thành, trương cờ lớn thêu bốn chữ “Bình Chiêm hưng quốc”. Vua Lê Thánh Tông ngự giá thân chinh theo sau.

Trước khi lên đường tiến quân, vua Lê Thánh Tông đã sai các võ tướng cho người ngầm vẽ địa đồ kỹ lưỡng khu vực đóng quân của quân Chiêm Thành ở cửa Thi Lị Bì Nại (tức cửa Thị Nại, thuộc Quy Nhơn, Bình Định ngày nay). Nhờ vậy, tướng sĩ của Đại Việt do Phạm Nhữ Tăng chỉ huy đã nhanh chóng buộc quân Chiêm Thành phải bỏ Thi Lị Bì Nại chạy vào cố thủ ở kinh thành Vijaya (còn gọi là thành Đồ Bàn, tức thành Bình Định hiện nay).

Thừa thắng xông lên, võ tướng Phạm Nhữ Tăng cho quân bao vây, phá thành Đồ Bàn, tiêu diệt quân Chiêm, bắt sống Trà Toàn. Tướng Chăm-Pa là Bô Trì Trì phải chạy tháo thân về đất Phan Lung xưng chúa rồi cho sứ sang dâng sớ lên triều đình ta xin cống.

Cuộc chinh phạt thắng lợi, ngày 1 tháng 3 năm Hồng Đức thứ hai (Tân Tỵ - 1471), nước Đại Việt được mở xuống đến núi Thạch Bi (tức khu vực giáp ranh 2 tỉnh Phú Yên - Khánh Hòa ngày nay). Sau đó vua Lê Thánh Tông cho thành lập Thừa tuyên Quảng Nam kéo dài từ đèo Hải Vân vào đến núi Thạch Bi. Đô Thống phủ của Thừa tuyên Quảng Nam lúc ấy đặt tại thành Đồ Bàn.

Phạm Nhữ Tăng được vua cử lưu trấn tại thành Bồ Bàn, giữ vững an ninh, tổ chức di dân mở đất, lập làng xã và được trao chức Đô ty Quảng Nam kiêm trấn phủ Hoài Nhân (Hoài Nhơn).

Trong thời gian giữ chức Đô ty Quảng Nam, Phạm Nhữ Tăng tập trung cho việc phát triển phủ Thăng Hoa, cho lập “địa bạ” để quản lý ruộng đất. Ngoài ra, ông cùng các bậc tiền bối của các tộc họ Nguyễn, Trần, Lê khai khẩn, tạo lập Ngũ Hương gồm 5 làng: Hương Quế, Hương Lộc, Hương An, Hương Yên và Hương Lư (nay thuộc hai xã Quế Phú và Hương An, huyện Quế Sơn).





Ngôi miếu thờ bò thần Nandin độc đáo.

Triều đình ghi công, con cháu tưởng nhớ.

Theo gia phả dòng họ Phạm, ở thành Bồ Bàn được hơn 6 năm thì Phạm Nhữ Tăng ngã bệnh. Mặc dù ngay khi hay tin, nhà vua đã cho thái y tức tốc đến nơi chăm lo thuốc thang, nhưng do bệnh nặng nên ông không qua khỏi. Ông qua đời vào ngày 21/2 năm Hồng Đức thứ tám (1477).

Sau khi ông qua đời, vua Lê Thánh Tông lấy làm thương tiếc, bèn hạ chiếu ghi rằng: “Khanh là người có công mở mang bờ cõi, phục vụ ba triều, đã vì triều đình coi trọng, vì đất nước an nguy. Song khanh số sống đã tận, sức cùng không chữa được, thọ bệnh mà chết, ta đây



lòng không yên. Khanh khi sống vì nghĩa mà vô tư, vì nước mà ra sức. Ta đối với khanh rất nặng tình, sáu năm yêu nước mến vua, nếm mật nằm gai, con cháu ngày sau thừa hưởng”.

Thi hài Phạm Nhữ Tăng được an táng tại thành Trường Xà, cách thành Đồ Bàn khoảng 6km về phía tây. Sáu tháng sau, vua cho dời hài cốt ông về làng Hương Quế, nơi quy tụ của dòng họ Phạm từ nhiều đời. Lễ di quan cử hành rất trọng thể. Đi đầu có hai thối voi của triều đình, trăn, lợn, chiêng, trống, nhạc, cờ, trướng, liễn của triều thần phúng điệu, phía sau có tả văn, hữu võ..., sau cùng là ngựa, voi của các quan.

Đoàn hộ tống đi hơn một tháng trời mới ra đến nơi. Tương truyền, lúc này vua Lê Thánh Tông ngồi trên xe gỗ do ngựa trắng kéo, ngự vào tận huyết mộ để coi việc trị táng, sai các quan viên làm lễ an thổ rất long trọng. Vua cho xây lăng mộ và ngự bút câu đối ngay trước mộ Phạm Nhữ Tăng: “Nghĩa sĩ uân mưu cơ, hiệp lực nhất tâm bình Chiêm quốc. Miếu đài khai tráng lệ, hương hồn thiên cổ hiển Nam bang”. Nghĩa là: “Nghĩa sĩ lăm mưu cơ, góp sức một lòng đánh bại nước Chiêm Thành. Miếu đài thêm rạng rỡ, hương hồn ngàn thuở rạng trời Nam”. Hiện câu đối hai bên mộ này vẫn còn tại khu lăng mộ Phạm Nhữ Tăng.

Sau khi xây lăng mộ, nhà vua ban cấp tự điền cho xã dân lo việc phụng tự. Vua cũng ban sắc phong cho ông. Về sau, vua Lê Thần Tông, niên hiệu Dương Hòa sắc phong ông là Chánh ngự Nam phương Phạm phủ quân phò Hựu thượng Đẳng thần. Ngôi mộ của danh tướng Phạm Nhữ Tăng tọa lạc ở địa thế “Lục long tranh châu”, phía trước nhìn ra Bàu Sanh, nơi quanh năm có dòng nước chảy, phía sau tựa vào sườn ngọn Núi Quế.

Do tác động bất lợi của thời gian và sự tàn phá của chiến tranh, khu lăng mộ của ông dần hư hỏng, xuống cấp. Chính quyền địa phương đã 3 lần trùng tu sửa chữa vào các năm 1957, 1969 và 1996. Để tưởng nhớ đến công lao của danh nhân lịch sử Phạm Nhữ Tăng, TP. Tam Kỳ (tỉnh Quảng Nam) và TP. Đà Nẵng đã lấy tên ông đặt tên cho đường phố. Lăng mộ Phạm Nhữ Tăng cũng đã được UBND tỉnh Quảng Nam công nhận là Di tích lịch sử cấp tỉnh vào năm 2006.

Những dấu tích để lại

Ngoài di tích lăng mộ Phạm Nhữ Tăng, tại làng Hương Quế còn có một di tích nữa đó là đình thờ Tam vị tiên hiền làng Hương Quế (còn gọi là đình thờ Tam tộc). Đây là nơi thờ cúng các bậc tổ tiên, các anh hùng liệt sĩ ba dòng họ Phạm, Nguyễn và Trần.



Trong công cuộc bình Chiêm mở cõi như đã nêu ở phần đầu, bên cạnh Phạm Nhữ Tăng còn có các tướng Trần Văn Chơn (nguyên là Đô đốc chỉ huy hải quân), Nguyễn Ngọc Thanh (là hậu duệ bốn đời của danh thần lỗi lạc Nguyễn Trãi). Vì có công lớn nên đã được nhà vua sắc phong, ban thưởng và cho trấn an tại các vùng đất mới để bảo vệ biên cương. Làng Hương Quế là nơi Phạm Nhữ Tăng cùng với hai danh tướng họ Nguyễn, Trần đã chọn để làm nơi an cư lạc nghiệp cho các thế hệ con cháu sau này.

Nói về đình thờ Tam tộc, ông Phạm Nhữ Trợ cho biết: “Đình thờ được hình thành sau năm 1471 trong thời vua Lê Thánh Tông (1470 - 1497). Theo thời gian và do chiến tranh tàn phá, đình thờ xuống cấp, hư hỏng nên đã được di chuyển qua 5 địa điểm trong làng. Đình thờ hiện tại được xây dựng từ năm 1960, theo lối kiến trúc đình cổ, nhà ba gian. Gian giữa thờ thủy tổ tộc Phạm, gian bên phải thờ thủy tổ tộc Nguyễn và gian bên trái thờ thủy tổ tộc Trần.

Đình thờ Tam tộc là một trong những di tích hiếm hoi còn sót lại ở Quảng Nam, bởi nó không chỉ gìn giữ được các bản sắc, giá trị văn hóa làng xã của Việt Nam mà còn in đậm giá trị lịch sử, phản ánh đời sống và quá trình di dân của cư dân Việt trên tiến trình mở mang bờ cõi. Với các đặc điểm văn hóa, lịch sử đặc sắc, ngày 12/5/2016, đình thờ Tam tộc làng Hương Quế đã được công nhận Di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh và được khởi công trùng tu.

Ngoài đình thờ Tam tộc thờ chung 3 vị tiền hiền, mỗi tộc họ đều xây dựng riêng một nhà thờ để thờ cúng tổ tiên mình. Trong đó, nhà thờ tộc Phạm là một công trình đặc biệt đã được xếp hạng di tích. Nhà thờ được xây dựng tại làng Hương Quế từ thế kỷ 16, dưới thời Hồng Đức. Đây được xem là một trong những công trình kiến trúc cổ nhất trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Ngôi nhà thờ được xây dựng theo bố cục một gian, hai chái; mái lợp ngói âm dương, bờ nóc trang trí “Lưỡng long tranh châu”, các bờ mái trang trí chim phượng và hoa lá cuốn cách điệu.



Giếng Chằm cổ mới được phát hiện trong quần thể di tích



Ông Phạm Nhữ Thiên, hậu duệ đời thứ 18 của ông Phạm Nhữ Tăng cho biết: “Ngoài việc thờ cúng tổ tiên, nơi đây còn lưu giữ gia phả tộc họ và 7 tờ sắc phong từ các đời vua Lê, chúa Nguyễn cách đây gần 6 thế kỷ. Trong đó có đại ấn "Đế mạng chi bửu" của vua Lê Thánh Tông và "Chế mạng chi bửu" của vua Lê Thần Tông ban tặng cách đây gần 6 thế kỷ vẫn còn nguyên vẹn, được bảo vệ cẩn thận qua nhiều thế hệ.

Đặc biệt, trong khuôn viên nhà thờ có ba miếu thờ các vị: Thánh mẫu Thiên y Ana, bò thần Nandin và một bia ký khắc chữ Chăm-Pa cao khoảng 1,7m, rộng khoảng 0,9m”.

Trong những miếu thờ trên, đáng chú ý có miếu thờ bò thần Nandin. Theo tìm hiểu, bò thần Nandin còn có tên khác là Kapin hoặc Kapil. Tượng bò ở tư thế nằm được tạc từ chất liệu đá đặc biệt, có người cho rằng là thiên thạch. Ngoài hai mắt tròn, bò Nandin còn có con mắt thứ ba giữa trán. Theo quan niệm của người xưa, con mắt này gọi là thiên nhãn phát ra những phép thuật nhiệm màu và là mối liên kết giữa con người và thần linh. Theo quan niệm của người Chăm, bò Nandin là bò đực và là vật cỡi của thần Siva.

Có thể nói Nhà thờ họ Phạm là một trong những di tích hiếm hoi và quý giá, bởi những hiện vật mang tính lịch sử được các thế hệ dân làng và các đời vua chúa trân trọng, luôn tu bổ, thờ phụng. Đặc biệt, ba miếu thờ trong khuôn viên nhà thờ họ Phạm là bằng chứng cho thấy mối giao lưu văn hóa, tín ngưỡng và quá trình cộng cư của hai dân tộc Việt - Chăm trong lịch sử một cách sinh động.

Lịch sử về mối giao lưu văn hóa giữa hai dân tộc Việt - Chăm đã một lần nữa được tái hiện khi mới đây, nhân dân và chính quyền xã Hương An (Quế Sơn) đã phát hiện một giếng Chăm cổ được xây dựng từ thế kỷ thứ 12. Vị trí phát hiện giếng cổ cách nhà thờ tộc Phạm khoảng 20m.

Giếng được xây dựng theo kết cấu hình vuông, mỗi cạnh rộng gần 1 mét và được xây bằng gạch Chăm cổ, giống như chất liệu được sử dụng để xây dựng các đền tháp của người Chăm cổ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam như Thánh địa Mỹ Sơn, tháp Chiên Đàn. Ngày 5/5 vừa qua, Sở Văn hóa-TT&DL tỉnh Quảng Nam phối hợp với chính quyền và nhân dân thôn 6, xã Hương An khoanh vùng nhằm bảo vệ giếng Chăm cổ này.

Ông Tôn Thất Hương, Trưởng phòng Di sản (Sở Văn hóa-TT&DL tỉnh Quảng Nam) cho biết, qua khảo sát và nghiên cứu bước đầu, các nhà khảo cổ nhận định nơi phát hiện giếng Chăm cổ đã từng tồn tại một cộng đồng người Chăm sinh sống cách đây hàng chục thế kỷ. Vì giếng Chăm cổ mới được phát hiện nằm cạnh bờ ruộng nên các cơ quan chức năng đã khoanh vùng, đóng cọc, làm hàng rào bảo vệ giếng nhằm ngăn chặn tình trạng xâm thực trong quá trình sản xuất.



Hiện tại, tỉnh Quảng Nam đang mời các chuyên gia thực hiện công tác khảo sát, nghiên cứu, thẩm định để tìm ra giá trị lịch sử của giếng Chăm cổ. Qua đó có thêm chứng cứ khoa học để khẳng định rằng khu vực này từng tồn tại một cộng đồng người Chăm sinh sống.

IV. ĐẶC SẢN CỦA HUYỆN QUẾ SƠN.

1. Phở sắn Quế Sơn.

Không chỉ có mì Quảng, Cao lầu, vùng đất Quảng Nam còn đóng góp rất nhiều món ngon đặc sắc vào bản đồ ẩm thực Việt Nam, mà trong đó không thể không kể đến phở sắn Quế Sơn- món ăn “gây nghiện” bởi hương vị độc đáo và hồn quê mộc mạc.

Đông Phú là một thị trấn thuộc huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam, nơi đây nổi tiếng với làng nghề làm phở sắn. Theo các cụ cao niên tại đây, nghề làm phở sắn hình thành trong những năm khó khăn của chiến tranh, sắn (khoai mì) được chọn là thức ăn chính của nhiều hộ nông dân ở vùng quê nghèo xứ Quảng..

Nghề làm phở sắn ở Quế Sơn bắt đầu hình thành và phát triển vào những năm đầu thập niên 60 của thế kỷ XX, nhưng do chiến tranh và nhiều nguyên nhân khác tác động nên nghề dần bị mai một. Hơn 20 năm trở lại đây, nghề này được khôi phục và hoạt động trở lại ở các xã: Quế Châu, Quế Thuận, Quế Minh, Quế Long...nhưng tập trung chủ yếu là ở Tổ dân phố Thuận An, thị trấn Đông Phú. Đây là địa phương sản xuất phở sắn nhiều nhất của huyện. Làng nghề hiện có hơn 20 hộ gia đình sản xuất phở sắn.

Quy trình làm phở sắn Quảng Nam

Nhiều năm trước đây, người dân Quế Sơn làm phở sắn theo phương pháp thủ công. Thế nhưng hiện nay với công nghệ hiện đại, quy trình làm phở được cải tiến theo phương pháp hiện đại. Các công đoạn chính bao gồm: xay bột, ngâm bột, đánh bột và ép phở. Tùy vào cảm hứng của người làm mà sợi phở sắn sẽ có những kiểu dáng đa dạng.





i

*Với sự cần cù, sáng tạo, lại khéo tay của người dân Quế Sơn
thì phở sắn đã trở thành món ăn nức tiếng.*

Để làm ra những sợi phở sắn mang đậm hương vị đặc trưng của Quế Sơn phải trải qua rất nhiều công đoạn. Tuy vất vả, nhưng với bàn tay khéo léo của bà con Quế Sơn thì đã tạo ra được những sợi phở sắn vô cùng hấp dẫn. Họ vẫn miệt mài dành cả tâm huyết để làm ra từng sợi phở chất lượng cho thực khách.

Đầu tiên cần chọn những cây sắn ngon nhất rồi thái thành lát mỏng phơi khô, sau đó xay thành bột mịn. Ngâm số bột sắn đó để khử chua rồi tiến hành khuấy đều cho đến khi thành bột. Tiếp theo cho bột vào nồi rồi bật bếp nấu. Khi này cần để lửa nhỏ, khuấy liên tục và đều tay để bột chín đều. Điều này cũng đảm bảo bột sẽ không bị cháy xém xung quanh hoặc khô dưới đáy nồi.



Đến khi bột chín thì cho lên máy ép để ép thành những sợi phở nhỏ, dưới tác động của máy ép các sợi phở sẽ đan lồng vào nhau. Để tạo ra những sợi phở sắn Quảng Nam ngon nhất thì thời tiết cũng ảnh hưởng ít nhiều. Thông thường người dân chọn những ngày nhiều nắng để phơi sợi phở. Phở ngon nhất là khi được phơi giòn, khô, màu trong đẹp mắt, có vị thơm của bột.

Món ngon từ phở sắn

Phở sắn được chế biến rất dễ dàng và có thể phối hợp cùng nhiều nguyên liệu khác nhau từ cá lóc, lươn, ếch, cá ngừ, nhộng tằm, thịt heo, thịt gà... Người Quế Sơn thường ăn phở sắn chan nước cá nục, cá ngừ biển tươi ngọt. Nhưng dù nấu với món gì đi nữa cũng không thể thiếu rau ăn kèm là thân chuối non giòn ngọt, rau thơm, lá nén và rau húng. Ngoài ra, đậu phộng rang, ớt xanh, chanh, hành ngò, nước mắm ớt tỏi là những gia vị không thể thiếu để làm nên một tô phở sắn thơm ngon đúng điệu.



Phở sắn Quế Sơn với nhân là nhộng tằm



Từ sợi phở sẵn có thể chế biến thành nhiều món ăn hấp dẫn, như là phở trộn và phở nước, có thể dùng nguội hoặc dùng nóng. Vì vậy, phở sẵn rất dễ ứng dụng trong gian bếp của các chị em nội trợ, bởi bất cứ thời tiết nào thì ăn cũng ngon, và ăn hoài không ngán. Mùa nắng nóng chỉ cần mang ít phở ngâm vừa mềm, chan cùng nước mắm ớt chanh thêm ít bắp chuối, rau thơm, nhộng rang là đã đủ giải đi cái nhiệt oi bức của mùa hè. Đến mùa mưa hay những tháng cuối năm giá rét, bát phở sẵn dai mềm với nước dùng nóng hổi đậm đà của các loại cá tươi hay gà vịt là nguồn nhiệt sưởi ấm lòng thực khách.



Phở sẵn trộn với nấm thập cẩm- món ngon dinh dưỡng và đẹp mắt



Người Quế Sơn đúc kết rằng món phở sắn này chỉ thật sự đạt đến độ ngon hoàn hảo khi đi kèm nước dùng và nhun từ cá lóc đồng. Những con cá lóc đồng tươi rói được đánh bắt từ sông hồ được lọc thịt, thái thành miếng mỏng, tẩm ướp gia vị rồi xào qua cho đậm đà. Khi ăn người ta mới cho sợi phở khô trưng qua nước sôi vừa mềm, đặt một vài lát cá, chút gia vị rồi cho nước dùng vào ăn kèm với rau thơm, hành ngò, lá nén. Chỉ đơn giản như thế thôi, nhưng tất cả tinh túy trong ẩm thực xứ Quảng đã gói gọn vào bát phở sắn cá lóc, khiến thực khách ăn một lần phải thương nhớ mãi.



Phở sắn Quế Sơn nấu với cá lóc đồng



Người Quảng Nam luôn tự hào rằng chính nắng gió của vùng đất này cùng với tình quê chân chất đã làm nên hương vị mặn mà rất riêng của món phở sắn Quế Sơn này. Khi có dịp đến đây du lịch, du khách đừng quên mua về ít phở sắn làm quà. Phở sắn Quế Sơn đã được phơi khô nên rất dễ bảo quản, có thể mua về để sẵn trong nhà khi nào thèm thì có thể lấy ra chế biến thành những món mình thích. Đặc biệt vào những ngày chay mọi người có thể làm phở sắn trộn với nấm và các loại rau thơm ngon tuyệt vời mà vẫn đầy đủ dinh dưỡng.

2. Gà tre Đèo Le.

Trong các loại gà được xếp vào bậc ngon có tiếng của Việt Nam, người sành ăn không thể không nhắc tới gà tre đèo Le. Muốn ăn gà tre đèo Le đúng chuẩn, chắc chắn bạn phải đến đèo Le (gần suối Nước Mát – huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam) để thưởng thức, bởi như người bản địa nói, gà tre đèo Le ngon và có tiếng như vậy là do được chế biến cùng mạch nước ngọt mát của suối Nước Mát (một địa danh du lịch nổi tiếng của Quế Sơn).



Gà tre Đèo Le của người dân Quảng Nam.



Theo người dân Quảng Nam, ngày xưa họ nuôi gà kiến là loại gà nhỏ con. Chúng thường tự đi tìm côn trùng, lúa quanh vườn ruộng để ăn, tối đến cả bầy gà chui vào bụi tre để ngủ. Từ đó người dân gọi chúng là gà tre. Tên gọi này được ra đời gắn liền với cây tre thân thuộc, một biểu tượng của người dân Việt Nam.

Nhiều người còn gọi là gà tre đèo Le vì chúng nằm ngay chân đèo Le, một địa điểm hấp dẫn nhiều du khách bởi phong cảnh hữu tình. Trong đó đặc sắc nhất là dòng suối mát dịu, mê đắm lòng người. Đến nay thương hiệu gà tre đèo Le nổi tiếng và được nhiều thực khách từ phương xa ghé đến thưởng thức.

Khác với gà ta và gà đông tảo, điểm đặc trưng nhất của gà tre là dù bạn có nuôi trong thời gian dài thì trọng lượng của chúng cũng chỉ xấp xỉ 1kg. Chính vì thế mà gà tre cho thịt chắc, dai ngon hơn những loại gà khác.

Các món làm từ gà tre đèo Le.

Gà tre đèo Le luộc.

Gà tre đèo Le được luộc cùng hành tím đập dập, khi đưa ra cho khách không thể thiếu rau răm, chút lá chanh xắt nhỏ cùng... kéo và bao tay nilon để khách tự cắt gà. Việc tự mình cắt hoặc xé gà thành miếng, trộn cùng rau răm rồi chấm muối tiêu và thưởng thức chắc chắn sẽ khiến món gà trở nên ngon hơn. Gà được nuôi thả tự nhiên, khi có khách ăn mới làm, lại được luộc vừa chín tới nên rất ngọt.



Gà tre đèo Le luộc là món truyền thống được nhiều người ưa thích



Thế nên, dù có sành ăn hay khó tính đến đâu thì miếng gà chắc, ngọt nhưng vẫn mềm, nhai được cả xương đúng chất Quảng Nam chắc chắn vẫn sẽ chinh phục bạn. Hấp dẫn là thế nên nếu là người ăn khỏe lại đang lúc đói, bạn hoàn toàn có thể một mình "chén" ngon lành một con gà tre đèo Le.

Gà tre đèo Le nướng

Nếu gọi gà tre đèo Le nướng hoặc roti, bạn sẽ phải chờ từ 30 – 40 phút bởi món này phải tẩm ướp và chế biến mất thời gian hơn. Tuy nhiên khi món gà được bung ra, chắc chắn bạn sẽ không hối tiếc vì mất công chờ đợi. Mùi gà nướng đưa ra thơm đến tứa nước miếng.

Cũng như gà luộc, bạn cũng sẽ phải "tự xử" con gà thành miếng vừa ăn rồi trộn rau răm trước khi thưởng thức món gà nướng. Ăn gà với rau răm là một trong những đặc trưng của người dân đất Quảng. Vị rau răm thơm, cay nhẹ đưa đẩy cùng thịt gà sẽ cho bạn trải nghiệm về "món ngon nhớ đời". Miếng gà nướng đậm đà và có vị cay đặc trưng bởi được ướp tiêu, muối, và ớt.

Chế biến phần lòng và nước luộc gà:

Phần lòng và nước luộc của mỗi con gà sẽ được chế biến thành một món đi kèm như cháo, miến hoặc xôi. Thông thường cháo và xôi đã được chuẩn bị sẵn nên phục vụ rất nhanh.



Gà tre đèo Le nướng hấp dẫn.





Ăn kèm với gà tre đèo Le là lòng gà và nước luộc.

Với món xôi, tim, mề, gan ra sẽ được xào với gia vị rồi trộn cùng xôi đồ sẵn nên có vị đậm đà, rất hấp dẫn lại chắc dạ, no lâu. Cháo được nấu cùng tiết gà, lòng mề rồi thêm tiêu, hành thơm phức, rất phù hợp cho để chống ngán sau khi đã ăn nhiều đạm.

Ngày nay, dưới chân đèo Le có hàng chục quán gà mọc lên ở 2 bên đường với chất lượng và giá cả khá đồng đều. Giá gà tre đèo Le khá phải chăng, dao động từ 140.000 - 160.000 đồng/ con tùy quán, tùy thời điểm. Vì vậy, nếu có dịp ghé đến Quế Sơn, đừng quên dành một buổi khám phá suối Nước Mát và ăn gà tre đèo Le. Đây chắc chắn sẽ là những trải nghiệm du lịch và ẩm thực vô cùng đáng nhớ.

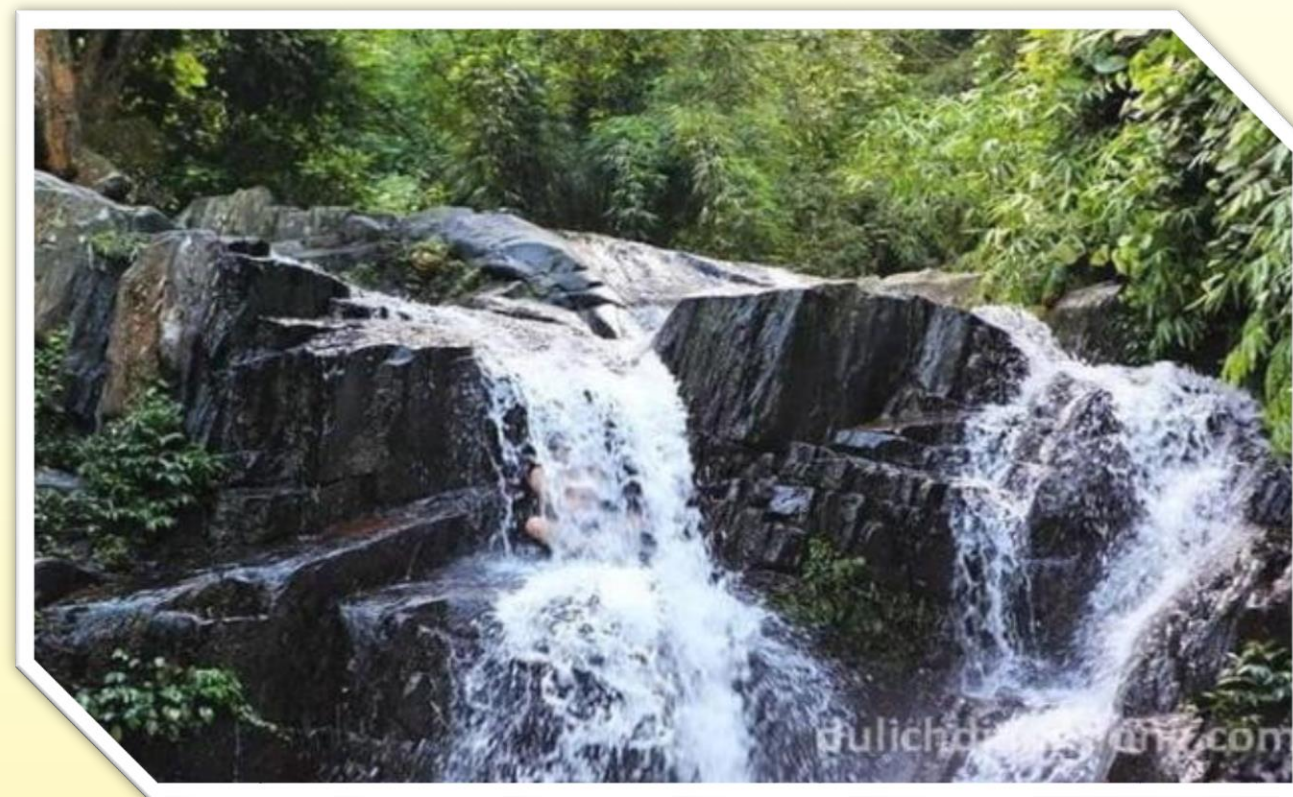


V. DU LỊCH QUẾ SƠN.

Huyện Quế Sơn có tiềm năng du lịch với các khu du lịch như: suối Tiên (Quế Hiệp), suối Nước Mát, đèo Le (Quế Long), hồ An Long (Quế Phong). Những địa điểm này có tiềm năng du lịch nhưng chưa được khai thác, cần có các nhà đầu tư để phát triển khu vực này.

1. Khu du lịch Suối Tiên.

Suối Tiên là một địa điểm du lịch tại Huyện Quế Sơn (Tỉnh Quảng Nam thuộc vùng Duyên Hải Nam Trung Bộ). Cách trung tâm Tỉnh Quảng Nam khoảng 40 km.



Du lịch Suối Tiên



Suối Tiên đã có từ rất lâu với tổ hợp gồm 14 ngọn thác cao, với độ cao khoảng 400m. Mỗi con thác đều mang cho mình một vẻ đẹp riêng, nói đến đây chắc hẳn du khách đều mong muốn đến địa điểm du lịch Quảng Nam này. Nơi đây đã được khai thác du lịch. Trở thành khu du lịch Sinh thái Suối Tiên với đầy đủ các dịch vụ vui chơi, giải trí và nghỉ dưỡng. Đến đây du khách sẽ được chiêm ngưỡng những ngọn thác hùng vĩ, được ngâm mình dưới dòng nước “Tiên”. Sau những bộn bề của nhịp sống thành phố, đến nơi đây, đắm chìm trong thiên nhiên là một điều đáng để nghĩ tới.

Suối tiên Quảng Nam cũng giống như một “món đặc sản” của Quảng Nam, Hội An. Bởi thế mà khách du lịch, ai ai cũng muốn được đến “thưởng thức thử” một lần mới thấy chuyển đi của mình trọn vẹn.



Suối Tiên Quảng Nam - Điểm du lịch gần Hội An đẹp say lòng.



Suối Tiên Quảng Nam luôn nằm trong top điểm đến du lịch Quảng Nam được du khách yêu thích nhất. Tham quan Suối Tiên, bạn sẽ thấy mình như đang lạc vào chốn bồng lai tiên cảnh, tách biệt với nhịp sống đô thị ồn ào, xô bồ, hối hả, giữ nét thơ mộng và kỳ vĩ vô cùng.

Suối Tiên Quảng Nam có địa chỉ tại thôn 1, xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Gần Suối Tiên là biển An Bàng - một điểm du lịch gần Hội An cũng “nổi đình nổi đám” không kém.



Suối Tiên tọa lạc tại thôn 1, xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.



Tìm hiểu lịch sử, truyền thống và mối quan hệ kết nghĩa giữa huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa và huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam

Suối Tiên là một trong số ít những con suối đẹp nhất vẫn giữ nguyên được nét hoang sơ vốn có của nó. Bao quanh suối là đồi núi trập trùng, ngẩng mặt lên là bầu trời trong xanh cao vợi vợi không khác gì chốn tiên cảnh. Không khí ở Suối Tiên mát mẻ, trong lành, vô cùng lý tưởng cho những chuyến du lịch chữa lành.

2. Khu du lịch sinh thái Suối Nước Mát - Đèo Le.



Nằm cách ngã ba Hương An hơn 30km về phía tây, suối nước Mát – đèo Le (xã Quế Long, huyện Quế Sơn, Quảng Nam) được nhiều du khách biết đến như một điểm đến hoang dã thú vị ngày hè.

Suối nước Mát – đèo Le gắn liền với truyền thuyết công chúa Huyền Trân luôn gọi lòng lữ khách về một sự kỳ bí, huyền nhiệm. Nơi bạt ngàn đồi núi nhấp nhô với những thác nước rầm rì suốt ngày đêm, lúc hoàng hôn hay đêm trăng, ánh sáng tạc vào vách đá phủ một màu bàng bạc, lung linh... Chuyện lưu truyền rằng xưa kia, công chúa Huyền Trân từng nhiều lần lên đèo Le ngoạn cảnh. Về sau khi vua Chế Mân chết, hoàng hậu phải chết theo phong tục vương triều, nhưng công chúa được Trần Khắc Chung bí mật giải thoát đưa lên đèo Le tạm lánh. Sau đó công chúa cải trang thành một thôn nữ để lên thuyền theo dòng sông Ly Ly ra Cửa Đại chờ gió trở nồm rồi căng buồm ra Bắc.

Nguyên thủy đèo Le chỉ là một đường mòn xuyên rừng hẹp, đi lại rất khó khăn. Năm 1937, các nhân sĩ ở Quế Sơn như Nguyễn Đình Hiến, Lâm Xuân Quế... đã đứng ra vận động nhân dân mở con đường đèo Le. Công trình hoàn thành năm 1939.

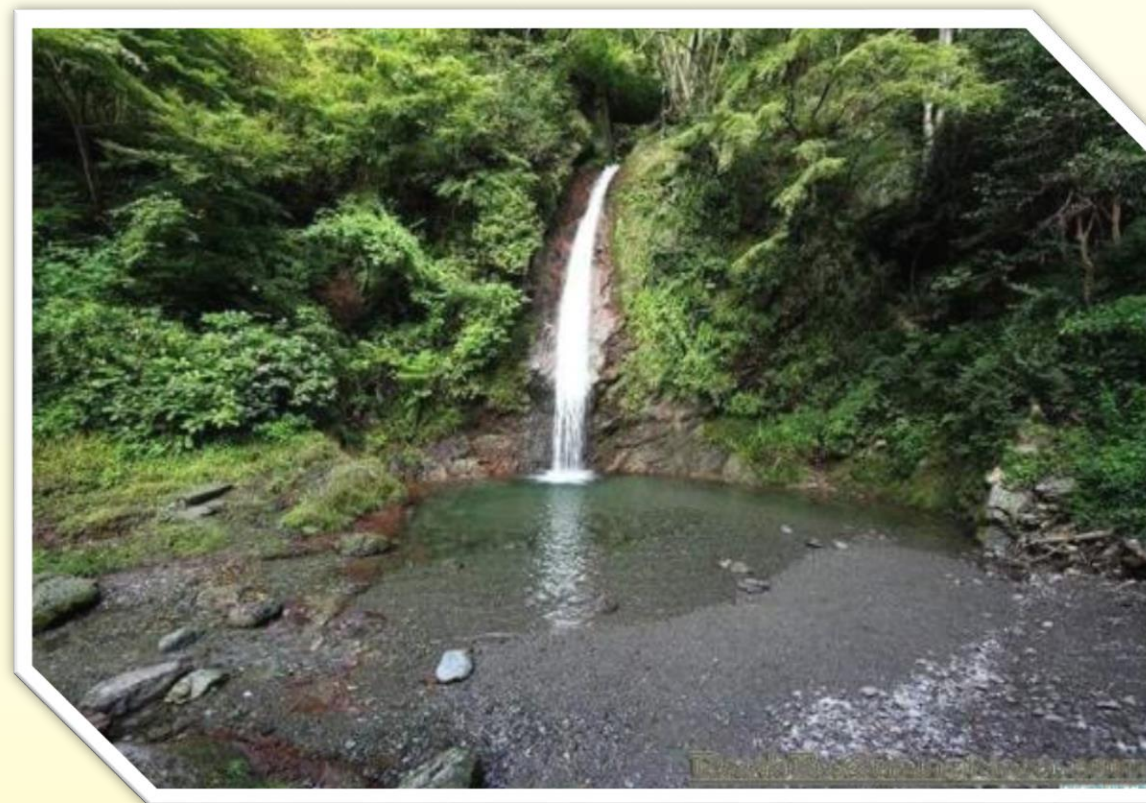


Ngày nay, đèo Le dài hơn 7km băng qua dãy núi Hòn Tàu, nối hai huyện Quế Sơn và Nông Sơn. Không dài và khúc khuỷu, nhưng đến đèo Le một lần du khách mới cảm nhận hết sự cheo leo hiểm trở. Đường dốc quanh co, thỉnh thoảng gặp phải những đoạn đèo lỏm chổm đá, có những đoạn lên xuống dốc một bên là vách núi, một bên giống như vực sâu thăm thẳm. Thấp thoáng vài ngôi nhà của người dân nằm khuất giữa màu rừng ngút ngàn hoang sơ, yên tĩnh.

Gần đến đỉnh đèo, du khách có thể cảm nhận được tiếng nước chảy của dòng suối nước Mát dội vào vách đá vọng lại. Càng đến gần cảm giác mát mẻ của hơi đá, của nước, của rừng như mơn man thấm vào da thịt. Muốn khám phá suối nước Mát, chỉ cần gửi xe trên đỉnh đèo rồi leo qua những triền đá gập ghềnh. Ngay dưới chân suối là một hồ nước nhân tạo được xây dựng làm hồ sinh thái phục vụ du lịch. Làn nước trong xanh, mặt hồ phẳng lặng soi dáng những hàng cây, in hình bóng núi tạo thành bức tranh sơn thủy hữu tình vô cùng quyến rũ.



Càng đi lên các bậc đá, càng được chiêm ngưỡng nhiều vẻ đẹp hoang dã. Những khe suối nhỏ, nước trong vắt, chảy róc rách len qua những tảng đá. Hai bên lối mòn đầy cỏ và các loài hoa dại mỏng manh, rung rinh trước gió như đón chào từng lữ khách. Rải rác vài cánh sim, mua, bằng lăng tím ngát, tiếng chim rừng lạnh lớt trong cái se lạnh, hanh hao của gió núi vỗ về.



Và đã một lần đến đèo Le, suối nước Mát không ai bỏ lỡ cơ hội thưởng thức món đặc sản nổi tiếng: gà tre. Gà tre đèo Le nổi tiếng không chỉ nhờ tài khéo léo của đầu bếp mà còn vì được nuôi thả tự nhiên, thịt gà chắc, ngọt. Đặc biệt gà được chế biến bằng nước ngầm của suối nước Mát nên càng ngon hơn. Người ta chỉ bắt những con gà tầm 500 – 600g chế biến tại chỗ theo yêu cầu của khách. Món hấp dẫn đầu tiên là gà luộc kèm với bát cháo nóng. Món này bóp muối chanh, thêm chút tiêu là đã đủ tạo hương vị ngọt ngào khó quên.



VI. CÁC LỄ HỘI VĂN HÓA Ở QUẾ SƠN.

1. Làng Nghi Sơn - dấu ấn văn hóa, lịch sử.

Thôn Nghi Sơn, xã Quế Hiệp (huyện Quế Sơn), trước đây được định danh là làng Khe Môn, một ngôi làng nhỏ nằm dưới chân núi Hòn Tàu nhưng mang trong mình bề dày văn hóa, lịch sử. Trải qua biết bao binh biến, đổi thay, các tộc họ ở làng Khe Môn vẫn trụ bám khai cơ dựng nghiệp. Đặc biệt, trong hai cuộc kháng chiến, nơi đây là căn cứ cách mạng vững chắc, nơi từng nuôi giấu đồng chí Võ Chí Công.

Nằm ở độ cao hơn 150m so với mực nước biển, vùng đất Nghi Sơn giống như một cao nguyên thu nhỏ nhô ra từ dãy núi Hòn Tàu sừng sững phía sau. Theo gia phả của các tộc họ trong làng, vào giữa thế kỷ XV (1442), một số vị tiên nhân mang tộc họ Âu, Dương, Phùng có nguồn gốc từ phủ Thừa Tuyên (nay thuộc huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An) đã đến khai phá và sinh cơ lập nghiệp tại vùng đất Sơn Đào (nay là xã Quế Hiệp, Quế Sơn). Trong quá trình khám phá mở mang vùng đất mới, các vị tiên nhân lần theo con suối nhỏ tiến dần lên vùng đất cao hơn về phía bắc khai khẩn và đặt tên Khe Môn xứ (theo sử tích ghi lại, làng có tên Khe Môn là do ở các khe suối trong vùng có rất nhiều cây môn dại). Các vị cao niên trong làng kể rằng, kể theo các vị tiên nhân họ Âu, Dương, Phùng, 12 tộc họ gồm Lê, Đinh, Đỗ, Trần Đình, Ngô, Đoàn, Phạm, Võ, Nguyễn, Trần Phước, Trần Văn đã đến định cư, khai phá tạo dựng một vùng đất rộng lớn lấy tên làng là Nghi Sơn để nhớ gốc tích Nghi Lộc của mình.



Hàng năm, nhân dân làng Nghi Sơn đều tổ chức lễ cúng ghi ơn công đức tiên nhân



Hơn 6 thế kỷ đi qua kể từ khi tiền nhân vào Nam mở mang bờ cõi, xây dựng cơ đồ đã phải bỏ ra biết bao công sức, cả xương máu, mồ hôi và nước mắt để biến vùng rừng đồi hoang vu thành những ruộng đồng, thôn xóm. Trong điều kiện sống khắc nghiệt của vùng cận sơn, để tồn tại, người dân trong làng luôn hợp sức, tính cố kết cộng đồng rất cao. Ở đây có tín ngưỡng thờ thần núi, thần rừng. Các xóm trong làng đều lập miếu để vừa thờ các Thổ thần, Thổ công. Trong các miếu thờ ấy, miếu làng gắn liền với rừng Cấm Miếu, là nơi các tộc họ trong làng thờ tự chung. Rừng Cấm Miếu cũng theo đó được người dân gìn giữ như một “báu vật của làng” và tồn tại cho đến ngày nay. Các thế hệ con cháu làng Nghi Sơn nối tiếp nhắc nhở nhau bảo tồn khu rừng Cấm Miếu để dân làng có được muôn sự bình an, làm ăn phát đạt, con cháu thành tài.

Mỗi dịp xuân về, đúng vào ngày mừng 8 tháng giêng, nhân dân làng Nghi Sơn long trọng tổ chức lễ hội Khai Sơn - lễ hội truyền thống ghi ơn công đức tiền nhân, dâng hương thần núi cầu mong những điều tốt lành đến với mọi nhà. Lễ hội có quy mô khá lớn và trang trọng không chỉ thu hút nhân dân trong làng tham gia mà còn lôi cuốn nhiều du khách từ các nơi trong và ngoài huyện về tham quan tìm hiểu. Phần hội của lễ hội Khai Sơn kéo dài trong ngày và đêm mừng 8 với những trò chơi dân gian và các hoạt động thể thao, văn nghệ mừng xuân mới. Lễ hội Khai Sơn ở làng Nghi Sơn mang đầy ý nghĩa trong đời sống tâm linh của người dân nơi đây. Lễ hội cũng là dịp dân làng tri ân các vị tiền hiền, tiền bối đã có công khai sơn phá thạch, gây dựng cơ đồ, tôn vinh dòng tộc. Đồng thời, cũng là dịp các chư tộc, dân làng gặp mặt con cháu, người thân đầu năm mới. Cùng với lễ hội Khai Sơn, trước đó, ngày 23 tháng chạp trở thành ngày lệ chung của làng: cúng miếu Ông, miếu Bà, “tết” Thần núi với lễ cúng giản đơn bằng hương hoa, trà rượu để cầu sự bình an cho gia đạo, sự chở che của các vị thần rừng và sang năm mưa thuận gió hòa.

Cùng với dấu ấn về văn hóa, làng Nghi Sơn cũng đã để lại nhiều dấu ấn về lịch sử đấu tranh cách mạng, từng là một trong những căn cứ cách mạng vững chắc ở vùng rừng núi trung du phía tây Quảng Nam. Ngay từ những ngày đầu khi Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập, tổ chức Nông hội đỏ của cả xứ Sơn Đào cũng đã được hình thành. Tháng 11.1940, dưới tán cây bàng ở Cấm Miếu, chi bộ đảng làng Nghi Sơn chính thức ra đời, lấy tên Chi bộ Lạng Sơn. Chi bộ này trở thành hạt nhân nòng cốt cho lực lượng cách mạng ở vùng tây Quế Sơn. Nhờ có cơ sở an toàn, bí mật, từ cuối năm 1941, đồng chí Võ Chí Công - Ủy viên Khu ủy 5 đã chọn Nghi Sơn làm địa bàn bám trụ hoạt động cách mạng. Những hang động ở khu rừng Cấm Miếu như hang Bà Gánh, động Cây Sanh, nông Huấn... trở thành nơi tổ chức các cuộc họp chỉ đạo phong trào cách mạng của đồng chí Võ Chí Công. Đến đầu năm 1943, địch phát hiện cơ sở cách mạng, đưa quân lùng sục và bắn



phá dữ dội, nên hầu hết cơ sở cách mạng ở vùng tây Quế Sơn (trong đó có Chi bộ Lạng Sơn) phải tự giải tán hoặc chuyển đi nơi khác. Song từ năm 1944 và sau đó, các cơ sở cách mạng ở nơi đây đồng loạt phát triển trở lại và tiếp tục là khu căn cứ cách mạng vững chắc của một vùng đất rộng lớn tây Quảng Nam.

2. Lễ hội khai sơn của làng Nghi Sơn.

Trong 2 ngày 22&23.2 (nhằm ngày mùng 7 và mùng 8 tháng Giêng) hàng năm, làng Nghi Sơn (xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn) tổ chức lễ hội khai sơn. Đây là lễ hội truyền thống diễn ra hàng năm với quy mô lớn, trang trọng, thu hút đông đảo nhân dân trong làng tham gia và nhiều du khách từ các nơi đến tham quan, tìm hiểu.

Ngay sau nghi lễ rước kiệu văn từ miếu Rừng về đình làng là lễ cúng khai sơn và cúng tiền hiền. Tại đây, bà con dân làng Nghi Sơn kính cẩn trước anh linh các chư vị tiền hiền đã khai sơn ra mảnh đất làng quê tươi đẹp này. Theo truyền tụng, mảnh đất làng Nghi Sơn ngày nay bắt nguồn từ cuộc mở mang bờ cõi Đàng Trong vào thế kỷ XV, lúc đầu lấy tên là Khe Môn xứ với cánh rừng nổi tiếng là rừng Cẩm Miếu. Từ những kỳ tích của rừng Cẩm Miếu, các thế hệ con cháu làng Nghi Sơn nối tiếp nhắc nhở nhau bảo tồn khu sinh thái rừng Cẩm Miếu để dân làng luôn được bình an. Dịp này, Hội Khuyến học làng Nghi Sơn tổ chức trao thưởng khuyến học cho 42 học sinh là con cháu trong làng đạt thành tích xuất sắc trong năm học 2016 - 2017. Cùng với phần lễ, làng Nghi Sơn còn tổ chức giao hữu bóng chuyền, biểu diễn văn nghệ, tạo khí **thể thi đua sôi nổi trong những ngày đầu xuân.**

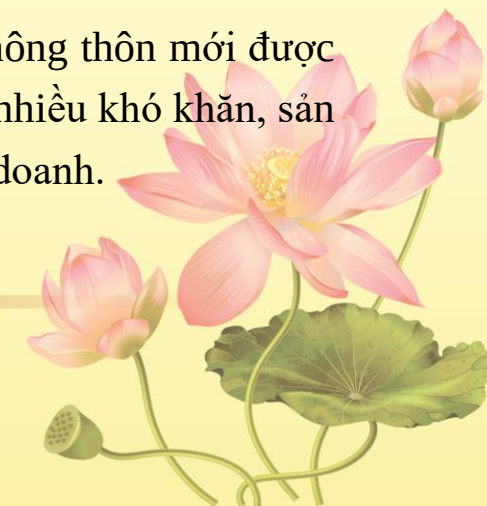
VII. TIỀM NĂNG, THẾ MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI CỦA HUYỆN QUẾ SƠN.

1. Quế Sơn quyết tâm hướng đến huyện nông thôn mới.

Với tinh thần đoàn kết, quyết tâm cao của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện Quế Sơn (Quảng Nam) trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, mà giờ đây diện mạo nông thôn trên địa bàn huyện đã có nhiều đổi mới, đời sống vật chất, tinh thần của người dân được cải thiện đáng kể.

Đột phá nhờ đầu tư hạ tầng đồng bộ

Ông Nguyễn Minh Châu – Phó Chủ tịch UBND huyện Quế Sơn cho biết: Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được huyện Quế Sơn triển khai từ năm 2011. Thời điểm đó, xuất phát điểm của huyện còn thấp, hạ tầng kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, sản xuất nông nghiệp manh mún, nhỏ lẻ; tổ chức sản xuất chưa bài bản; chưa thu hút được nhiều doanh nghiệp đầu tư kinh doanh.



Giai đoạn 2022-2025, huyện Quế Sơn phấn đấu có 100% xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới. Trong đó, có 6 xã duy trì đạt chuẩn và 5 xã phấn đấu đạt chuẩn, có ít nhất 2 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 1 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu; huyện đạt chuẩn nông thôn mới theo tiêu chí giai đoạn 2021-2025; có 2 thị trấn được công nhận đô thị văn minh; thu nhập bình quân đầu người đạt 54 triệu đồng/người/năm.

Tuy nhiên, bằng sự quyết tâm của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân, sau 12 năm xây dựng nông thôn mới, Quế Sơn đã phát huy được nội lực trong nhân dân, đồng thời tranh thủ được sự đầu tư, hỗ trợ từ ngân sách các cấp và lồng ghép các chương trình, dự án trên địa bàn. Nhờ đó, kết cấu hạ tầng trên địa bàn huyện đã được đầu tư, nâng cấp đồng bộ, nhất là hệ thống hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất, dân sinh, góp phần làm thay đổi diện mạo nông thôn.

Bên cạnh đó, văn hóa, giáo dục, y tế, môi trường có chuyển biến tích cực; an ninh nông thôn, trật tự an toàn xã hội cơ bản được đảm bảo; hệ thống chính trị cơ sở được củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động. Ngoài hạ tầng thì lĩnh vực kinh tế cũng có những bước phát triển vượt bậc, nông nghiệp tăng trưởng bình quân đạt 3,5%/năm.

Điều quan trọng là thu nhập và điều kiện sống của nhân dân được cải thiện đáng kể; năm 2022, thu nhập bình quân đầu người đạt 42,36 triệu đồng, tăng 31,06 triệu đồng so với năm 2010 (11,3 triệu đồng); tỷ lệ hộ nghèo còn 3,5% (theo chuẩn mới), giảm 21,53% so với năm 2010 (25,03%).

Đến nay, toàn huyện có 6 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới gồm: Quế Xuân 1, Quế Xuân 2, Quế Long, Quế Phú, Quế Mỹ, Quế Châu, trong đó xã Quế Phú đã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao năm 2020.

Trong giai đoạn 2021-2025 huyện tranh thủ sự đầu tư của trung ương, tỉnh và nguồn vốn đối ứng của huyện, xã và huy động khác, tổng vốn cho 5 xã chưa về đích (Quế Hiệp, Quế Minh, Quế An, Quế Phong, Quế Thuận) dự kiến là khoảng 129,5 tỷ đồng. Trong đó, vốn ngân sách trung ương, tỉnh là 85 tỷ đồng, huyện là 25,5 tỷ đồng, xã và huy động khác là 19 tỷ đồng.



Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Theo ông Châu, trong xây dựng nông thôn mới thì phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập cho người dân là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng. Những năm qua, Quế Sơn đã phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, xây dựng các sản phẩm nông nghiệp theo hướng hàng hóa nhằm nâng cao giá trị sản phẩm.



Cơ sở hạ tầng được đầu tư đồng bộ đã giúp cho diện mạo những làng quê của huyện Quế Sơn “thay áo mới”.



Kinh tế vườn - rừng là thế mạnh của huyện Quế Sơn, thời gian qua địa phương đã được các cấp, các ngành quan tâm định hướng, hỗ trợ thực hiện, nhờ đó nhận thức của người dân được nâng lên và chú ý cải tạo, đầu tư phát triển, nhất là ở những xã xây dựng nông thôn mới, xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu.

Các cơ chế, chính sách hỗ trợ của Nhà nước được ban hành nhằm hỗ trợ trực tiếp hoặc lồng ghép hỗ trợ để khai thác tốt tiềm năng, thế mạnh về đất đai, lao động ở nông thôn, đã góp phần tạo điều kiện cho kinh tế vườn – rừng bước đầu phát triển khá về số lượng, quy mô, gia tăng về giá trị sản xuất.



Kinh tế vườn - rừng là thế mạnh của huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.



Tìm hiểu lịch sử, truyền thống và mối quan hệ kết nghĩa giữa huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa và huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam

Nhiều mô hình kinh tế vườn – rừng đã phát huy hiệu quả rõ rệt, việc ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất đã được chú trọng. Trên địa bàn huyện hiện đã xây dựng được một số mô hình tiêu biểu như: trồng rừng gỗ lớn, chăn nuôi bò 3B, chăn nuôi gà thả vườn, liên kết sản xuất lúa giống, lúa thương phẩm chất lượng cao,...

Ngoài phát triển nông nghiệp, Quế Sơn đã và đang kêu gọi các doanh nghiệp vào đầu tư tại các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn huyện như: Hương An, Quế Cường, Đông Phú... nhằm chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giải quyết lao động cho địa phương.



Hiện nay, huyện Quế Sơn đang đẩy mạnh lĩnh vực thương mại dịch vụ công nghiệp nhằm chuyển dịch kinh tế, nâng cao thu nhập cho người dân.



2. Quế Sơn tạo sức bật mới về hạ tầng để phát triển kinh tế - xã hội.



Quế Sơn đẩy mạnh đô thị hóa, xứng tầm với tốc độ phát triển của địa phương

Huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam được xem là vùng đất “địa linh nhân kiệt”, quê hương của nhiều hiền tài, Quế Sơn đang đẩy mạnh phát triển hạ tầng nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Đất Quảng Nam được coi là vùng “đất học”, “đất khoa bảng”. Nơi đây là quê hương của nhiều nhân tài, nhiều vị anh hùng dân tộc qua các thời kỳ, những con người làm rạng danh đất Quảng như: Phạm Phú Thứ, Trần Quý Cáp, Huỳnh Thúc Kháng, Phan Chu Trinh, Hoàng Diệu, Nguyễn Duy Hiệu, Trần Cao Vân...

Phát triển từ vết đạn, hố bom

Những ngày đầu mới giải phóng, Quế Sơn phải đương đầu với muôn vàn khó khăn. Các làng mạc đầy rẫy vết đạn, hố bom, người dân đói khổ. Tuy nhiên, nhờ đặc biệt phát huy tối đa nội lực, Quế Sơn đang phát triển mạnh mẽ. Nếu những năm 1976 - 1980 giá trị sản xuất toàn nền kinh tế của huyện đạt khoảng 1.000 tỷ đồng/năm thì năm 2021 đạt gần 9.000 tỷ đồng.



Tìm hiểu lịch sử, truyền thống và mối quan hệ kết nghĩa giữa huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa và huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam



Diện mạo đô thị huyện Quế Sơn được cải thiện từng ngày.



Ngày nay, chính quyền và người dân Quế Sơn đã tập trung xây dựng, tái thiết quê hương và đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên tất cả lĩnh vực. “Đặc biệt, kinh tế tăng trưởng khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực. Hệ thống kết cấu hạ tầng thiết yếu, các tuyến giao thông huyết mạch được đầu tư xây dựng. Thị trấn Hương An hình thành tạo nên sức bật mới cho quá trình đô thị hóa để Quế Sơn là huyện đầu tiên của Quảng Nam có 2 thị trấn.

Cùng với KCN Đông Quế Sơn, các cụm công nghiệp Đông Phú, Hương An, Quế Cường... là điều kiện, tiền đề để Quế Sơn đẩy mạnh phát triển công nghiệp, chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động, thúc đẩy phát triển thương mại, dịch vụ...”, Bí thư Tỉnh ủy Quảng Nam đánh giá.

Cùng với Hương An, các khu vực vệ tinh như Quế Phú cũng đang trở thành cực tăng trưởng động lực. Mới đây, xã Quế Phú vinh dự đón Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc dự Lễ kỷ niệm 75 năm Ngày thương binh liệt sĩ tại xã Quế Phú, huyện Quế Sơn (ngày 17/7), Chủ tịch nước yêu cầu địa phương tiếp tục đoàn kết, ý chí và khát vọng phát triển hơn để xã Quế Phú, huyện Quế Sơn và toàn tỉnh Quảng Nam có bước phát triển vượt bậc.

“Phải phát triển xây dựng nông thôn mới, nâng cao hơn nữa cuộc sống người dân một cách thực chất hiệu quả, bền vững, có chiều sâu. Xã Quế Phú cũng phải phấn đấu trên địa bàn không có tệ nạn xã hội xảy ra, đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương...”, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc nhấn mạnh.



Công nghiệp tại Quế Sơn phát triển vượt bậc, thu hút lượng lớn lao động về làm việc sau đại dịch Covid-19



Quế Sơn - “thủ phủ” của liên kết vùng.

Giai đoạn 2021 - 2025, Quế Sơn đang tạo bước đột phá trong phát triển hạ tầng giao thông. “Huyện đặc biệt chú trọng các dự án trọng điểm có tính liên kết vùng, kịp thời bố trí nguồn lực đầu tư dứt điểm để sớm đưa công trình vào sử dụng hiệu quả”, ông Châu cho biết.

Theo tìm hiểu, UBND tỉnh Quảng Nam đã thống nhất và thông qua nội dung đồ án Quy hoạch xây dựng vùng phát triển huyện Quế Sơn (giai đoạn đến năm 2030). Trong đó, đặc biệt lưu ý đến bài toán toán liên kết với các địa phương lân cận như: Duy Xuyên, Thăng Bình để khai thác tốt tiềm năng, lợi thế của Quế Sơn.

UBND tỉnh Quảng Nam cũng đã thống nhất phương án quy hoạch kéo dài tuyến đường ĐT611 kết nối từ đường ĐT611 hiện trạng tại Thị trấn Hương An qua KCN Đông Quế Sơn đến đường Võ Chí Công; Xác định đây là trục phát triển quan trọng của đô thị Hương An nói riêng và của tỉnh Quảng Nam nói chung.

Theo quy hoạch, huyện Quế Sơn tập trung phát triển đô thị tại khu vực thị trấn Hương An và vùng phụ cận. Trong đó, thị trấn Đông Phú với chức năng là đô thị hành chính, đô thị Hương An phát triển gắn với KCN Đông Quế Sơn và Cụm động lực số 2 “Duy Xuyên - Quế Sơn - Thăng Bình”.



Đồ án quy hoạch đặc biệt lưu ý về tính liên kết vùng tại huyện Quế Sơn.



Không chỉ đột phá về hạ tầng, tỉnh Quảng Nam đã đầu tư nhiều dự án trọng điểm nhằm phát triển công, thương nghiệp tại xã Quế Phú và huyện Quế Sơn. Khảo sát cho thấy, tỉ lệ lấp đầy bình quân trong các cụm công nghiệp của huyện Quế Sơn là trên 70%. Nhiều nhà đầu tư, doanh nghiệp lớn đang lên kế hoạch lập phân xưởng, nhà máy tại Quế Sơn nên rất cần các quỹ đất lớn.

Do vậy, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp nhà đầu tư, Quảng Nam đã đề nghị Bộ Công thương bổ sung Cụm công nghiệp Đồng Dài (diện tích 50ha, địa phận xã Quế Phú). Định hướng bố trí ngành nghề trong Cụm công nghiệp Đồng Dài gồm may mặc; Điện - điện tử; Công nghiệp sản xuất VLXD và khai thác, chế biến khoáng sản; công nghiệp chế biến nông lâm sản; công nghiệp công nghệ cao và những ngành công nghiệp sạch khác, không ảnh hưởng môi trường. Tổng vốn đầu tư dự kiến cho Cụm công nghiệp Đồng Dài là 200 tỷ đồng.

Cụm công nghiệp Đồng Dài sau khi được phê duyệt được kỳ vọng sẽ cùng 4 cụm công nghiệp khác tại Quế Sơn gồm: Cụm công nghiệp Hương An; Cụm công nghiệp Quế Cường; Cụm công nghiệp Gò Đồng Mật; Cụm công nghiệp Đông Phú (tổng diện tích 169ha, diện tích đất công nghiệp 101ha) đưa đời sống người dân đi lên.

Với tiềm năng tốc độ phát triển nhanh chóng của huyện Quế Sơn ngày nay, đặt ra bài toán phát triển đô thị bài bản tương ứng để tạo quỹ đất đầu tư, thu hút chuyên gia, đội ngũ nhân lực mới và giải quyết nhu cầu an cư của lực lượng lao động cả các cụm công nghiệp.

Đặc biệt, huyện có thể mạnh phát triển các trung tâm đô thị dọc QL1A, ĐT611, do đó huyện Quế Sơn đang đẩy mạnh quy hoạch, chỉnh trang, kêu gọi đầu tư mới các dự án nhằm tạo lập diện mạo đô thị khang trang trên các trục huyết mạch.

Trong đó, huyện Quế Sơn tiếp tục kêu gọi cấp thiết đầu tư các tuyến phố thương mại, phố chuyên doanh, dịch vụ văn minh, hiện đại, tiện nghi, tạo động lực phát triển cho khu vực, xứng tầm với lịch sử cách mạng, truyền thống hào hùng và tốc độ phát triển đô thị của địa phương.

3.Kinh tế vườn đôi với các nông sản ngon sẽ giúp Quế Sơn thành huyện nông thôn mới.

Thời gian qua, Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới (NTM) của huyện Quế Sơn (Quảng Nam) đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, làm thay đổi diện mạo nông thôn, thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp, hoàn thiện hạ tầng kinh tế - xã hội, chất lượng đời sống của người dân được nâng cao.



Nông thôn Quế Sơn hôm nay.

Ông Nguyễn Minh Châu – Phó Chủ tịch UBND huyện Quế Sơn cho biết: Cũng giống như các huyện của tỉnh Quảng Nam, huyện Quế Sơn bắt tay vào triển khai xây dựng NTM từ năm 2011. Thời điểm đó, xuất phát điểm của huyện còn thấp, hạ tầng kinh tế - xã hội nhiều khó khăn, sản xuất nông nghiệp còn manh mún, nhỏ lẻ; tổ chức sản xuất chưa bài bản; chưa thu hút được nhiều doanh nghiệp đầu tư kinh doanh.

Tuy nhiên, cùng với sự lãnh đạo, chỉ đạo đúng hướng của các cấp chính quyền, đến nay, Quế Sơn đã đạt được những thành quả rất đáng ghi nhận.



Hạ tầng được đầu tư hoàn thiện giúp huyện Quế Sơn đổi thay từng ngày.



Tìm hiểu lịch sử, truyền thống và mối quan hệ kết nghĩa giữa huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa và huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam

Đến nay, toàn huyện có 6/11 xã được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn xã NTM gồm: Quế Xuân 1, Quế Xuân 2, Quế Phú, Quế Mỹ, Quế Long, Quế Châu; trong đó có 01 xã (Quế Phú) đạt chuẩn xã NTM nâng cao, đây là tiền đề quan trọng để huyện Quế Sơn thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, tập trung cho các xã còn lại về đích NTM và phấn đấu đạt chuẩn huyện NTM vào năm 2025.

Để có được kết quả như ngày hôm nay là nhờ sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, cả hệ thống chính trị cùng vào cuộc, tạo được sự đồng thuận cao đối với chủ trương xây dựng NTM.

Đổi thay rõ nét nhất thời gian qua là cơ sở hạ tầng được đầu tư xây dựng ngày càng khang trang; cơ sở văn hóa, giáo dục, y tế, môi trường có nhiều chuyển biến tích cực; tình hình an ninh nông thôn, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; hệ thống chính trị cơ sở được củng cố, kiện toàn, hoạt động phát huy hiệu quả; thu nhập và điều kiện sống của nhân dân được cải thiện đáng kể.



Ngoài những kết quả ấn tượng trên, hiện nay thực tế các xã phần đầu đạt chuẩn NTM trong giai đoạn 2021-2025 có điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, thu nhập của người dân còn thấp, nhất là cơ sở hạ tầng phục vụ dân sinh... Vì vậy, huyện mong muốn nhận được sự quan tâm hơn nữa của các cấp, ngành để Quế Sơn có được nguồn lực tốt hơn đầu tư cho các xã.



Quế Sơn đang tập trung xây dựng các mô hình kinh tế chăn nuôi, trồng trọt để nâng cao thu nhập cho người dân.



Được biết, thời gian qua, ngoài nguồn lực hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM, UBND huyện cũng đã xem xét cân đối nguồn ngân sách huyện, lồng ghép và huy động xã hội hóa nhiều nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật để phục vụ nhu cầu dân sinh và phát triển sản xuất, tăng thu nhập cho người dân.

Phát huy thế mạnh kinh tế vườn, kinh tế trang trại

Ngoài đổi thay ấn tượng về cơ sở hạ tầng, thì tình hình phát triển kinh tế - xã hội, thu nhập của người dân được nâng cao là điểm sáng của Quế Sơn sau hơn 10 năm xây dựng nông thôn mới.

Quế Sơn là huyện trung du của tỉnh Quảng Nam điều kiện tự nhiên, đất đai cơ bản thuận lợi cho việc phát triển kinh tế rừng, kinh tế vườn, kinh tế trang trại.... Những năm qua, các cấp, các ngành của huyện luôn quan tâm định hướng, vận dụng cơ chế chính sách để hỗ trợ thực hiện các mô hình phát triển kinh tế rừng, kinh tế vườn, kinh tế trang trại..., nhờ đó nhận thức của người dân về phát triển kinh tế rừng, kinh tế vườn, kinh tế trang trại... được nâng lên.



Quế Sơn đã xây dựng được các mô hình kinh tế chăn nuôi, trồng trọt tạo sinh kế cho người dân



Tìm hiểu lịch sử, truyền thống và mối quan hệ kết nghĩa giữa huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa và huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam

Qua triển khai thực hiện, đến nay nhiều mô hình kinh tế rừng, kinh tế vườn, kinh tế trang trại đã phát huy hiệu quả rõ rệt, cho thu nhập khá; các mô hình sản xuất kinh tế vườn ngày càng đa dạng cả về hình thức canh tác (chuyên canh, xen ghép, kết hợp...); chủng loại cây trồng, con vật nuôi mới phù hợp, hiệu quả được người dân đưa vào sản xuất.



Kinh tế rừng là thế mạnh của huyện Quế Sơn.



Điển hình như một số mô hình kinh tế hiệu quả nổi bật như: trồng rừng gỗ lớn, trồng tiêu, nuôi gà tre Đèo Le tại Quế Long, trồng cây ăn quả tại Quế Phú, Quế Phong, Quế Hiệp, trồng rau sạch tại Quế Thuận, Đông Phú, Quế Phong, trang trại chăn nuôi heo thịt tại Quế Mỹ, trang trại nuôi heo mọi tại xã Quế Phong..., từ những mô hình này huyện Quế Sơn sẽ nhân rộng trong thời gian đến trên địa bàn huyện.

Hiện toàn xã Quế Long có hơn 90% số hộ nuôi gà, trong đó có 60 hộ chăn nuôi với quy mô lớn, 6 hộ nuôi gà giống để nhân bán, trong đó nổi bật là Hợp tác xã Nông nghiệp Quế Long. Các hộ chủ yếu nuôi giống gà tre truyền thống và gà kiến thả vườn (gà ta). Những năm qua, nhờ nuôi gà mà nhiều hộ vươn lên khá giả, ổn định cuộc sống. Điển hình là hộ Nguyễn Văn Công, Lê Văn Minh (ở thôn Lộc Thượng), Phan Thị Tiên (ở thôn Xuân Quê)... với thu nhập từ 200 - 300 triệu đồng/hộ/năm.



Mô hình nuôi gà đã giúp cho hàng trăm hộ dân tại xã Quế Long (Quế Sơn) có thu nhập ổn định.



Ông Nguyễn Văn Công (55 tuổi, ở thôn Lộc Thượng), người nuôi gà tre lâu năm chia sẻ: "Điểm mạnh của giống gà này là dễ nuôi, sức đề kháng cao, thức ăn cũng dễ mua gồm bột bắp, lúa, phụ phẩm nông nghiệp. Hiện nay gia đình tôi nuôi 1.500 con/lúa, mỗi năm nuôi 3 lứa, cùng với đó là cung cấp giống cho các hộ nuôi trên địa bàn. Mỗi năm, từ việc nuôi gà, tôi lãi trên 200 triệu đồng".

Còn tại xã Quế Hiệp, nơi có thế mạnh về trồng rừng, được người dân tham gia tích cực, hiện toàn xã có khoảng 2.700ha rừng sản xuất, hơn 2/3 số hộ trong xã có rừng. Ngày càng xuất hiện nhiều hộ có thu nhập từ 100 - 150 triệu đồng/năm từ kinh tế rừng... , tập trung chủ yếu ở thôn Nghi Sơn.

Bình quân mỗi năm, người dân tại xã Quế Hiệp khai thác và bán khoảng 350ha, thu về không dưới 24 tỷ đồng. Giá trị thu nhập từ kinh tế rừng chiếm hơn 50% tổng giá trị sản xuất của ngành nông nghiệp địa phương.



Gà tre Đào Le đặc sản nổi tiếng của huyện Quế Sơn.



PHẦN THỨ HAI

GIỚI THIỆU VỀ HUYỆN THỌ XUÂN TỈNH THANH HÓA.

*“ Ai đặt tên quê mình là Thọ Xuân
Bao tháng năm vẫn trẻ mãi không già
Ai nói những nhịp cầu qua dòng sông sâu
Cho đôi bờ không còn ngăn cách tình lứa đôi
Về Thọ Xuân, anh đưa em về Thọ Xuân...”*

(Bài hát “Âm vang Thọ Xuân”- Nhạc sĩ Hoài Nam)

Có lẽ mỗi người con trên quê hương Thọ Xuân đều rất đỗi tự hào khi nghe những lời bài hát ngọt ngào, sâu lắng ngợi ca mảnh đất giàu truyền thống này. Lời bài ca đã đi cùng năm tháng như chính những nét đẹp vốn có và mãi âm vang của đất và người Thọ Xuân.

Ngược lại thời gian, trở về với dòng chảy của lịch sử, chúng ta sẽ sàng tự hào về mảnh đất và con người Thọ Xuân.

Thọ Xuân là vùng đất cổ, có bề dày truyền thống lịch sử, văn hóa, được hình thành và phát triển cùng với tiến trình lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc. Với lợi thế nằm ở vị trí giao thoa về kinh tế, văn hóa - xã hội giữa các vùng, miền trong tỉnh, huyện Thọ Xuân đang trở thành trung tâm có vai trò động lực phát triển kinh tế - xã hội khu vực phía Tây của Thanh Hóa.

I. VỊ TRÍ ĐỊA LÍ, ĐẶC ĐIỂM HÀNH CHÍNH HUYỆN THỌ XUÂN.

1. Về địa lí.

Nằm ở vị trí cửa ngõ nối liền đồng bằng với trung du miền núi của tỉnh; Thọ Xuân có nhiều tiềm năng, lợi thế và điều kiện thuận lợi để phát triển toàn diện kinh tế - xã hội: Đất đai rộng lớn, màu mỡ, thuận lợi cho phát triển nông nghiệp công nghệ cao tập trung, quy mô lớn.

Huyện lỵ huyện Thọ Xuân (thị trấn Thọ Xuân) - cách thành phố Thanh Hoá (đi theo quốc lộ 47) 36 km về phía tây và nằm ngay bên hữu ngạn sông Chu - con sông lớn thứ hai ở tỉnh Thanh Hoá, hàm chứa nhiều huyền thoại đẹp về lịch sử, văn hoá...

Huyện Thọ Xuân có diện tích tự nhiên 295,89 km², dân số năm 2019 là 195.998 người, mật độ dân số đạt 662 người/km². 10% dân số theo đạo Thiên Chúa.

Huyện Thọ Xuân có vị trí địa lý:



Tìm hiểu lịch sử, truyền thống và mối quan hệ kết nghĩa giữa huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa và huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam

Phía đông giáp huyện Thiệu Hóa

Phía đông bắc giáp huyện Yên Định

Phía nam giáp huyện Triệu Sơn

Phía tây nam giáp huyện Thường Xuân

Phía tây bắc giáp huyện Ngọc Lặc

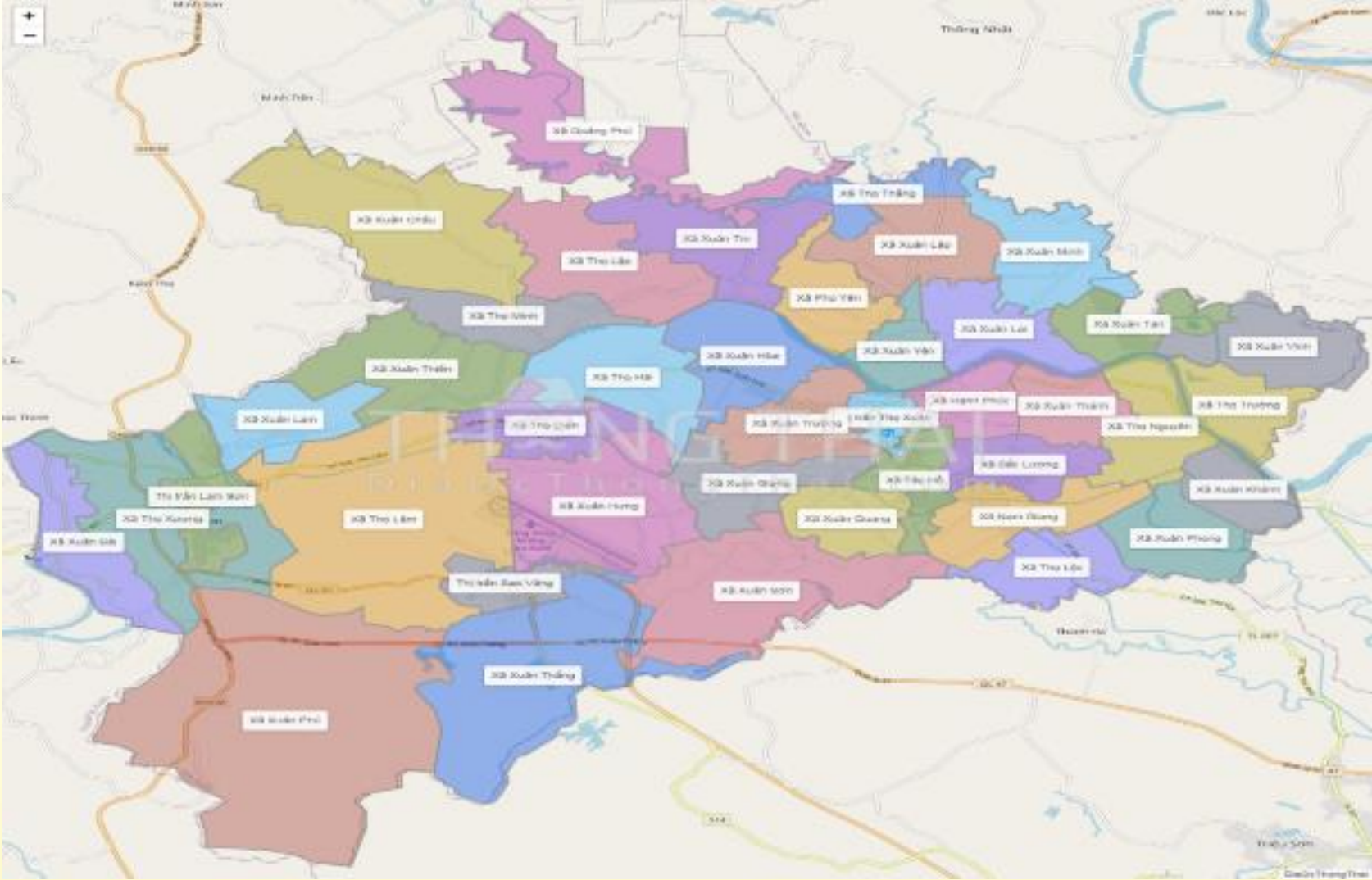
Thọ Xuân là một huyện bán sơn địa, trên địa bàn huyện có sông Chu chảy theo hướng từ tây sang đông.



BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH TỈNH THANH HÓA



Tìm hiểu lịch sử, truyền thống và mối quan hệ kết nghĩa giữa huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa và huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam



BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH HUYỆN THỌ XUÂN



2. Về giao thông.

Huyện Thọ Xuân có hệ thống giao thông thuận lợi với nhiều tuyến giao thông huyết mạch chạy qua, đặc biệt Cảng hàng không Thọ Xuân đã được quy hoạch là cảng hàng không quốc tế. Khu vực Lam Sơn - Sao Vàng được Tỉnh xác định là trung tâm kinh tế động lực phía Tây, cùng với Trung tâm kinh tế động lực thành phố Thanh Hóa - thành phố Sầm Sơn, Trung tâm kinh tế động lực phía Nam (Khu kinh tế Nghi Sơn), Trung tâm kinh tế động lực phía Bắc (Bỉm Sơn - Thạch Thành) đưa Thanh Hóa trở thành cực tăng trưởng mới ở phía Bắc Tổ quốc.



Huyện Thọ Xuân được định hướng trở thành thị xã vào năm 2030.



So với nhiều địa phương trong tỉnh, Thọ Xuân là huyện có nhiều tiềm năng, lợi thế và điều kiện thuận lợi để phát triển toàn diện kinh tế - xã hội. Nằm ở trung tâm vùng động lực phía Tây của tỉnh, vị trí cửa ngõ nối liền đồng bằng với trung du miền núi, đất đai rộng lớn, màu mỡ. Hệ thống giao thông thuận lợi với nhiều tuyến giao thông huyết mạch chạy qua, như: Đường Hồ Chí Minh, quốc lộ 47, 47B, 47C, đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn, đặc biệt là Cảng hàng không Thọ Xuân,... đã tạo sự kết nối giữa các vùng động lực phát triển kinh tế của tỉnh và các địa phương ngoài tỉnh.

Đây là lợi thế rất lớn để huyện Thọ Xuân phát triển các ngành dịch vụ vận tải, logistics, giao lưu thương mại trung chuyển hàng hóa giữa đồng bằng ven biển và miền núi Thanh Hóa, giữa cảng biển và khu cửa khẩu trên tuyến biên giới Việt - Lào. Hơn nữa, với quỹ đất khu vực phía Tây dọc đường Hồ Chí Minh và gần Cảng Hàng không Thọ Xuân, là lợi thế cho huyện phát triển các khu công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao theo hình thức tập trung, quy mô lớn và hiện đại.

3. Về lịch sử.

Thọ Xuân nổi tiếng là vùng đất "Địa linh nhân kiệt", giàu truyền thống lịch sử, văn hóa và cách mạng, quê hương anh hùng dân tộc Lê Hoàn, Lê Lợi và nhiều danh nhân tiêu biểu khác. Trên địa bàn huyện có nhiều di sản văn hóa vật thể, phi vật thể, nhiều di tích lịch sử văn hóa được xếp hạng, trong đó nổi bật là: Quần thể di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Lam Kinh, di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Đền thờ Lê Hoàn, di sản văn hóa phi vật thể quốc gia trò diễn Xuân Phả, các lễ hội truyền thống nổi tiếng, như: Lễ hội Lam Kinh, lễ hội Lê Hoàn, lễ hội Xuân Phả... Có thể thấy hiếm vùng đất nào như Thọ Xuân mà chỉ nhắc đến địa danh ấy thôi cũng đủ cho người ta liên tưởng đến "kho" di sản văn hóa vật thể, phi vật thể hết sức phong phú và giàu giá trị. Đây cũng chính là nguồn tài nguyên vô giá để thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển du lịch địa phương.

Thời thuộc Hán (năm 111 TCN đến năm 210), vùng đất Thọ Xuân thuộc huyện Tư Phố; từ năm 581 đến năm 905 thuộc huyện Di Phong, và sau đó thuộc huyện Trường Lâm.

Thời Trần, Thọ Xuân thuộc huyện Cổ Lôi. Từ năm 1466, Thọ Xuân có tên là Lôi Dương. Đến thế kỷ XV, Thọ Xuân là căn cứ của nghĩa quân Lam Sơn. Thọ Xuân là nơi sinh dưỡng nhiều vị vua sáng tôi hiền như: Lê Đại Hành, Lê Thái Tổ, Lê Thái Tông; Nguyễn Trãi, Trần Nguyên Hãn, Lê Văn Linh, Trịnh Khắc Phục,...



Thời Nguyễn năm 1826, huyện Lôi Dương tách khỏi phủ Thiệu Hóa (trước là Thiệu Thiên) nhập vào phủ Thọ Xuân (trước là phủ Thanh Đô, do có huyện Thọ Xuân - tức Thường Xuân ngày nay). Lỵ sở phủ Thọ Xuân trước năm 1895 đóng ở Thịnh Mỹ (nay thuộc xã Thọ Diên), sau dời về Xuân Phố (Xuân Trường ngày nay). Thọ Xuân cũng là căn cứ chống Pháp vào thời kỳ phong trào Cần Vương.

Sau Cách mạng Tháng Tám 1945, bỏ phủ Thọ Xuân, đổi huyện Lôi Dương thành huyện Thọ Xuân, huyện Thụy Nguyên đổi thành huyện Thiệu Hóa. Huyện Thọ Xuân khi đó gồm 50 xã: Bắc Lương, Hạnh Phúc, Nam Giang, Phú Yên, Quảng Phú, Tây Hồ, Thọ Bình, Thọ Cường, Thọ Dân, Thọ Diên, Thọ Hải, Thọ Lâm, Thọ Lập, Thọ Lộc, Thọ Minh, Thọ Ngọc, Thọ Nguyên, Thọ Phú, Thọ Sơn, Thọ Tân, Thọ Thế, Thọ Tiến, Thọ Trường, Thọ Vực, Thọ Xương, Xuân Bái, Xuân Châu, Xuân Giang, Xuân Hòa, Xuân Hưng, Xuân Khánh, Xuân Lai, Xuân Lam, Xuân Lập, Xuân Lộc, Xuân Minh, Xuân Phong, Xuân Phú, Xuân Quang, Xuân Sơn, Xuân Tân, Xuân Thắng, Xuân Thành, Xuân Thiên, Xuân Thịnh, Xuân Thọ, Xuân Tín, Xuân Trường, Xuân Vinh và Xuân Yên.

Ngày 16 tháng 12 năm 1964, một phần huyện Thọ Xuân (gồm 13 xã: Thọ Bình, Thọ Cường, Thọ Dân, Thọ Ngọc, Thọ Phú, Thọ Sơn, Thọ Tân, Thọ Thế, Thọ Tiến, Thọ Vực, Xuân Lộc, Xuân Thịnh và Xuân Thọ) được tách ra để sáp nhập với một phần huyện Nông Cống thành huyện Triệu Sơn.

Huyện Thọ Xuân còn lại 37 xã: Bắc Lương, Hạnh Phúc, Nam Giang, Phú Yên, Quảng Phú, Tây Hồ, Thọ Diên, Thọ Hải, Thọ Lâm, Thọ Lập, Thọ Lộc, Thọ Minh, Thọ Nguyên, Thọ Trường, Thọ Xương, Xuân Bái, Xuân Châu, Xuân Giang, Xuân Hòa, Xuân Hưng, Xuân Khánh, Xuân Lai, Xuân Lam, Xuân Lập, Xuân Minh, Xuân Phong, Xuân Phú, Xuân Quang, Xuân Sơn, Xuân Tân, Xuân Thắng, Xuân Thành, Xuân Thiên, Xuân Tín, Xuân Trường, Xuân Vinh và Xuân Yên.

Ngày 9 tháng 12 năm 1965, thành lập thị trấn Thọ Xuân (thị trấn huyện lỵ) trên cơ sở tách thôn Thọ Khang thuộc xã Xuân Trường.

Ngày 8 tháng 3 năm 1967, thành lập thị trấn nông trường Sao Vàng trực thuộc huyện Thọ Xuân.

Ngày 23 tháng 10 năm 1978, sáp nhập ba xã Xuân Thành, Hạnh Phúc và Bắc Lương thành xã Thọ Thành.

Ngày 2 tháng 10 năm 1981, chia xã Thọ Thành trở lại thành ba xã: Xuân Thành, Hạnh Phúc và Bắc Lương.

Ngày 5 tháng 1 năm 1987, thành lập xã Thọ Thắng.

Ngày 7 tháng 2 năm 1991, thành lập thị trấn Lam Sơn trên cơ sở điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên và dân số của các xã Thọ Lâm, Thọ Xương và Xuân Lam.



Tháng 8 năm 1999, giải thể thị trấn nông trường Sao Vàng để thành lập thị trấn Sao Vàng.

Ngày 20 tháng 6 năm 2018, Bộ Xây dựng ban hành Quyết định số 834/QĐ-BXD công nhận đô thị Lam Sơn – Sao Vàng (gồm các thị trấn Lam Sơn, Sao Vàng; các xã Thọ Xương, Xuân Bái, Xuân Lam và một phần các xã Thọ Lâm, Xuân Phú, Xuân Thắng) là đô thị loại IV.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 786/NQ-UBTVQH14 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa (nghị quyết có hiệu lực từ ngày 1 tháng 12 năm 2019). Theo đó:

Sáp nhập xã Hạnh Phúc vào thị trấn Thọ Xuân

Sáp nhập xã Xuân Lam vào thị trấn Lam Sơn

Sáp nhập xã Xuân Thắng vào thị trấn Sao Vàng

Sáp nhập xã Thọ Thắng vào xã Xuân Lập

Hợp nhất hai xã Xuân Sơn và Xuân Quang thành xã Xuân Sinh

Hợp nhất ba xã Xuân Khánh, Thọ Nguyên, Xuân Thành thành xã Xuân Hồng

Hợp nhất ba xã Xuân Tân, Xuân Vinh, Thọ Trường thành xã Trường Xuân

Hợp nhất hai xã Phú Yên và Xuân Yên thành xã Phú Xuân

Hợp nhất hai xã Thọ Minh và Xuân Châu thành xã Thuận Minh.

Huyện Thọ Xuân có 3 thị trấn và 27 xã như hiện nay.

Như vậy, huyện Thọ Xuân có 30 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 3 thị trấn: Thọ Xuân (huyện lỵ), Lam Sơn, Sao Vàng và 27 xã: Bắc Lương, Nam Giang, Phú Xuân, Quảng Phú, Tây Hồ, Thọ Diên, Thọ Hải, Thọ Lâm, Thọ Lập, Thọ Lộc, Thọ Xương, Thuận Minh, Trường Xuân, Xuân Bái, Xuân Giang, Xuân Hòa, Xuân Hồng, Xuân Hưng, Xuân Lai, Xuân Lập, Xuân Minh, Xuân Phong, Xuân Phú, Xuân Sinh, Xuân Thiên, Xuân Tín, Xuân Trường.



Danh sách các đơn vị hành chính trực thuộc huyện Thọ Xuân

Tên	Diện tích (km ²)	Dân số (người)	Tên	Diện tích (km ²)	Dân số (người)
Thị trấn (03)			Thuận Minh	18,62	8.034
Thọ Xuân	4,78	8.102	Trường Xuân	13,74	10.892
Lam Sơn	8,91	10.890	Xuân Bái	5,86	7.797
Sao Vàng	18,69	9.397	Xuân Giang	5,16	5.117
Xã (27)			Xuân Hòa	6,66	7.294
Bắc Lương	3,92	6.093	Xuân Hồng	12,34	9.872
Nam Giang	5,44	7.340	Xuân Hưng	10,38	5.060
Phú Xuân	7,44	8.075	Xuân Lai	5,28	5.597
Quảng Phú	18,24	6.751	Xuân Lập	9,13	8.060
Tây Hồ	3,08	4.330	Xuân Minh	6,36	5.025
Thọ Diên	4,15	6.387	Xuân Phong	4,91	5.151
Thọ Hải	7,04	7.003	Xuân Phú	31,64	5.743
Thọ Lâm	21,50	8.327	Xuân Sinh	17,37	10.632
Thọ Lập	7,25	6.262	Xuân Thiên	8,06	10.942
Thọ Lộc	4,27	5.983	Xuân Tín	7,89	9.311
Thọ Xương	10,21	6.916	Xuân Trường	4,96	5.182



II. MỘT SỐ DI TÍCH LỊCH SỬ HUYỆN THỌ XUÂN.

Thọ Xuân có quần thể di tích lịch sử thể hiện bề dày lịch sử và truyền thống đấu tranh hào hùng của dân tộc ta. Đây được coi là những di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, là cầu nối giữ quá khứ, hiện tại và tương lai.

Dưới đây là một số khu Di tích lịch sử tiêu biểu của huyện Thọ Xuân.

1. Di tích lịch sử kiến trúc Lê Hoàn tại xã Xuân Lập.

Bao gồm: đền thờ, lăng Hoàng Khảo, lăng Quốc Mẫu, lăng cha nuôi Lê Đột và đền sinh thánh.

Trải qua thăng trầm, biến thiên của lịch sử, Khu di tích Quốc gia đặc biệt đền thờ Lê Hoàn (làng Trung Lập, xã Xuân Lập, huyện Thọ Xuân) vẫn luôn giữ được dáng vẻ trầm mặc, cổ kính vốn có.



Cổng vào đền thờ Lê Hoàn



Tìm hiểu lịch sử, truyền thống và mối quan hệ kết nghĩa giữa huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa và huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam

Được ví là ngôi đền thờ cổ nhất xứ Thanh, đền thờ Lê Hoàn - vị Hoàng đế sáng lập nhà Tiền Lê, nước Đại Cồ Việt, phá Tống bình Chiêm, mở mang bờ cõi xây dựng đất nước hưng thịnh, tương truyền được xây dựng trên nền nhà cũ của vua từ thời Lý.

Theo sử sách, Lê Hoàn sinh ngày 15 tháng 7 năm Tân Sửu (941) tại trang Kẻ Xốp, nay là làng Trung Lập, xã Xuân Lập, ông sinh ra trong một gia đình nông dân nghèo, cha là Lê Mịch, mẹ là Đặng Thị vì mộng thấy liên hoa nên có tên là Sen.



Năm 6 tuổi, Lê Hoàn mồ côi cha mẹ, được cụ Lê Đột ở làng Mía (nay thuộc làng Phong Mỹ, xã Xuân Tân, huyện Thọ Xuân) nuôi. Lớn lên Lê Hoàn tòng quân theo phò giúp Đinh Tiên Hoàng dẹp loạn 12 sứ quân, lập nhiều công trạng và được phong Thập đạo Tướng quân.



Tìm hiểu lịch sử, truyền thống và mối quan hệ kết nghĩa giữa huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa và huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam



Mùa đông năm Kỷ Mão (979) vua Đinh Tiên Hoàng và con trai cả Nam Việt Vương Đinh Liễn bị Đỗ Thích sát hại. Lê Hoàn được cử làm Nhiếp chính vương một lòng giúp ấu chúa nhà Đinh giữ yên giang sơn, bỏ cõi, được Thái Hậu Dương Vân Nga trao long bào.



Tìm hiểu lịch sử, truyền thống và mối quan hệ kết nghĩa giữa huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa và huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam



Năm Canh Thìn (980) Lê Hoàn lên ngôi Hoàng đế, đặt niên hiệu là Thiên Phúc, vua đánh tan quân Tống, giữ yên bờ cõi, chinh phạt Chiêm Thành, từng bước khẳng định chủ quyền dân tộc, đồng thời chú trọng phát triển nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, giao thông, cho đúc tiền Thiên Phú...



Tìm hiểu lịch sử, truyền thống và mối quan hệ kết nghĩa giữa huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa và huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam



Vua Lê Đại Hành mất năm Ất Ty tại cố đô Hoa Lư, Ninh Bình, táng ở Sơn Lăng, châu Trường Yên, ở ngôi được 24 năm, thọ 65 tuổi, miếu hiệu là Đại Hành Hoàng đế.



Tìm hiểu lịch sử, truyền thống và mối quan hệ kết nghĩa giữa huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa và huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam



*Tượng nhớ công lao của người, Nhân dân đã lập đền thờ ngay trên đất mẹ con Vua đã ở.
Trải qua biến thiên của lịch sử, tạo hóa, ngôi đền vẫn giữ nguyên được kiến trúc cổ kính xưa.*



Tìm hiểu lịch sử, truyền thống và mối quan hệ kết nghĩa giữa huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa và huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam



Đền có kiến trúc hình chữ Công mái xối theo kiểu đền thờ truyền thống, hệ vì kèo đặc trưng gồm giá chiêng, chồng rường, con nhị, theo lối dầm đỡ chống nóc, tạo sự liên kết vững chắc cho ngôi đền, cùng những bức chạm thủng, chạm nổi vô cùng đặc sắc.



2.Khu di tích lịch sử Lam Kinh.

Gồm: đền thờ Lê Thái Tổ, cung điện, lăng bia các vua và hoàng hậu Nhà Lê.

Khu di tích quốc gia đặc biệt Lam Kinh rộng 200 ha (huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa) là nơi anh hùng Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa chống quân Minh xâm lược. Sau khi chiến thắng, năm 1428, Lê Lợi lấy niên hiệu Lê Thái Tổ, đặt tên nước là Đại Việt.

Nhà vua đóng đô ở Thăng Long (Hà Nội) và dựng ở quê hương Lam Sơn một kinh thành gọi là Lam Kinh. Nơi này còn được gọi là Tây Kinh (để phân biệt với Đông Kinh – Hà Nội) có nhiều điện miếu, lăng tẩm quy mô lớn để thờ cúng tổ tiên, nơi an nghỉ của các nhà vua. Ít ở nơi nào lại có hai vua như Thọ Xuân, Thanh Hóa. Trước là vua Lê Hoàn (thời Tiền Lê) và sau đó là Lê Lợi (thời Hậu Lê).

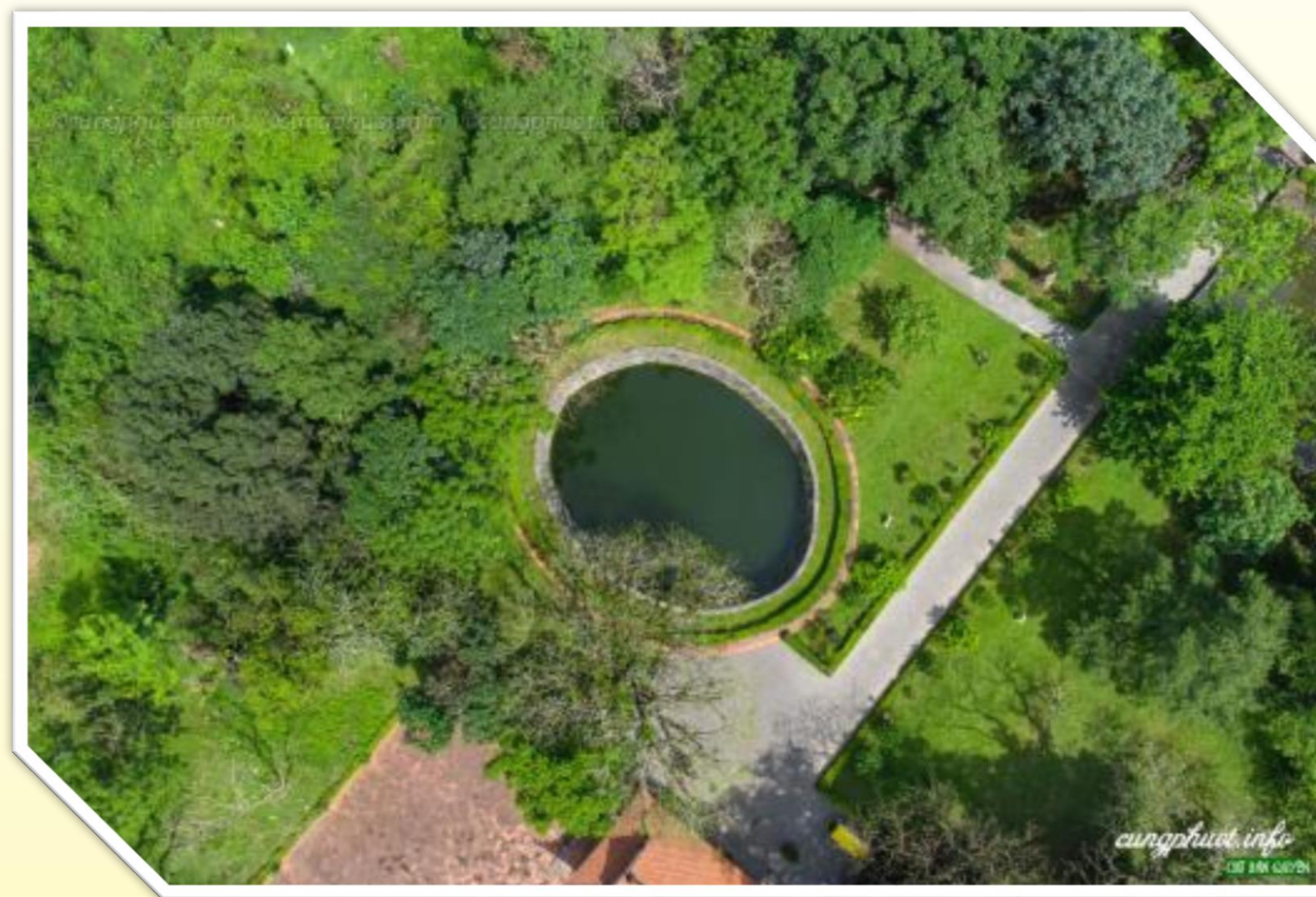
Đường dẫn vào hoàng thành có một con sông đào tên là sông Ngọc. Dòng chảy này bắt nguồn từ Tây Hồ, vòng qua trước thành và điện Lam Kinh. Theo sách Hoàng Việt dư địa chí, nước sông trong veo, đáy sông có nhiều sỏi tròn đẹp.

Trên sông Ngọc có bắc một cây cầu tên là Tiên Loan Kiều hình cánh cung, còn có tên gọi là Cầu Bạch. Cầu uốn cong bắc qua sông Ngọc, nằm trên trục đường chính dẫn vào khu trung tâm chính điện Lam Kinh.

Giếng ngọc được dựng lên tại lối vào khu chính điện. Trước kia dưới giếng còn thả sen để giữ cho nước mát trong những ngày hè nóng nực.



Tìm hiểu lịch sử, truyền thống và mối quan hệ kết nghĩa giữa huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa và huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam



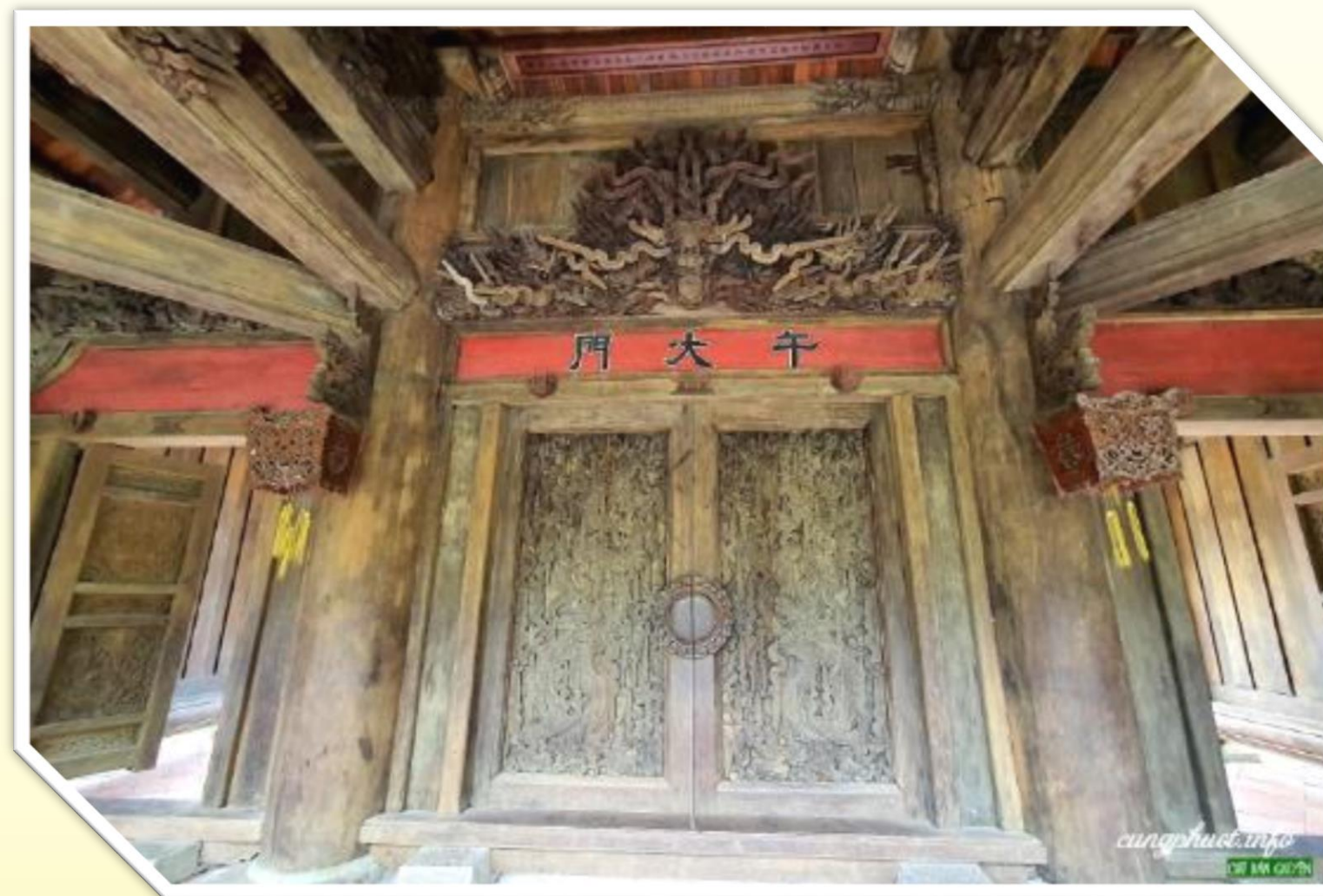
Tìm hiểu lịch sử, truyền thống và mối quan hệ kết nghĩa giữa huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa và huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam



*Muốn vào khu chính điện, khách phải đi qua Ngọ môn có 3 gian, gian giữa rộng 4,6 m, gian bên rộng 3,5 m.
Nền Ngọ môn rộng 11 m, dài hơn 14 m, có 3 cửa ra vào.*



Tìm hiểu lịch sử, truyền thống và mối quan hệ kết nghĩa giữa huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa và huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam



Cửa giữa rộng 3,6 m, cửa hai bên rộng 2,74 m và được bố trí hàng cột chính giữa. Đặc điểm của bốn cột giữa là kích thước lớn, đường kính chân cột 78 cm.

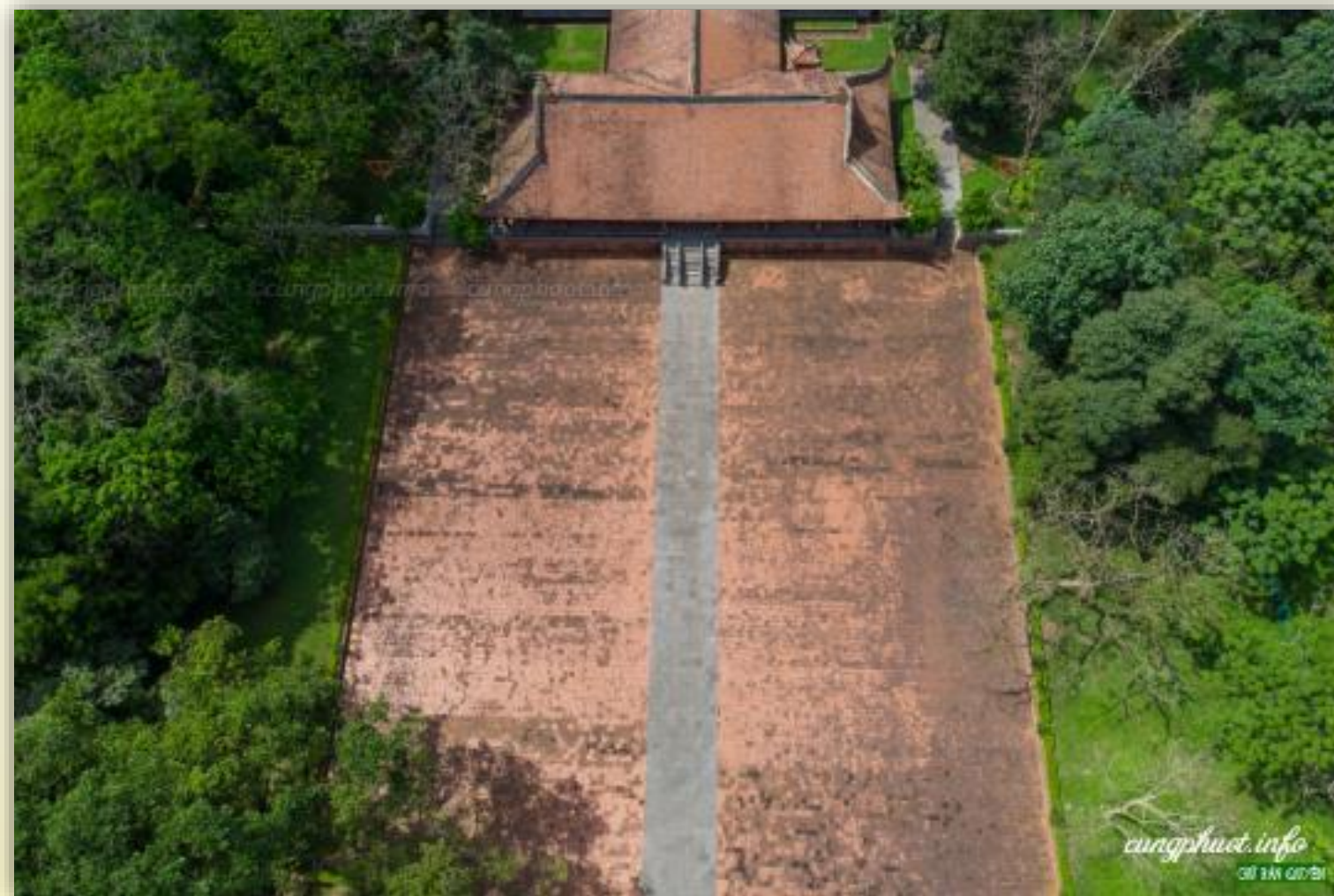




Trước Ngọ môn có con nghệ đá đứng canh. Phần lưng và đế nghệ vẫn còn giữ nguyên bản, có niên đại hàng trăm năm. Phần đầu và chân trước mới được phục dựng lại gần đây.



Tìm hiểu lịch sử, truyền thống và mối quan hệ kết nghĩa giữa huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa và huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam



Từ cổng Ngọ môn, du khách thấy sân rộng rộng gần 4.000 m². Sân trải rộng khắp bề ngang chính điện và đến sát thềm hai nhà tả vu và hữu vu với tổng diện tích hơn 3.500 m².



Tìm hiểu lịch sử, truyền thống và mối quan hệ kết nghĩa giữa huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa và huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam



Bên phải là cây đa thị đã có hàng trăm năm, vươn mình tỏa bóng mát.



Tìm hiểu lịch sử, truyền thống và mối quan hệ kết nghĩa giữa huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa và huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam



*Nối giữa sân rồng và chính điện là thềm rồng, gồm 9 bậc với hai đôi rồng đá đặc trưng của rồng thời Lê.
Phía sau điện Lam Kinh, Thái miếu chạy theo hình vòng cung ôm lấy khu chính điện.*



Tìm hiểu lịch sử, truyền thống và mối quan hệ kết nghĩa giữa huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa và huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam



Chính điện Lam Kinh bố trí theo hình chữ “công” gồm 3 tòa điện lớn xây trên nền đất rộng, điện phía trước gọi là Quang Đức, điện dọc ở giữa gọi là Sùng Hiếu, điện phía sau gọi là Diên Khánh. Đây là công trình kiến trúc gỗ quy mô, với hàng cột cái của cả ba điện có đường kính đến 62 cm.





Nằm sau khu chính điện là Thái miếu Lam Kinh gồm 9 tòa được bài trí trang nghiêm, là nơi thờ cúng tổ tiên, các vị vua và hoàng thái hậu nhà Lê. Nhưng hiện tại mới có 5 Thái miếu được phục dựng.

Theo các nhà sử học, vương triều Lê có hai thái miếu, ở Thăng Long và ở Lam Kinh. Lam Kinh là thái miếu gốc, nên hàng năm các vua Lê đều phải hành hương về tế lễ và bái yết tổ tiên.



Tìm hiểu lịch sử, truyền thống và mối quan hệ kết nghĩa giữa huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa và huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam



*Cách quần thể thái miếu, chính điện 50 m là lăng vua Lê Thái Tổ (Lê Lợi)
được xây dựng trên một dải đất bằng phẳng.*



Tìm hiểu lịch sử, truyền thống và mối quan hệ kết nghĩa giữa huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa và huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam



Vinh Lăng được chọn đặt trên một thế đất rất đẹp, phía trước có minh đường rộng rãi và tiền án là núi Chúa, phía sau có gối tựa là núi Dầu, hai bên tả hữu có hai dãy núi tạo thế hổ phục long châu.





Trước lăng có hai hàng tượng quan hầu và tượng các linh vật (gồm bốn cặp ngựa, nghê, tê giác, cạp) tạc bằng đá để trấn trạch. Giữa hai hàng tượng châu vào là một lối đi rộng hơn hai mét gọi là thần đạo.



Tìm hiểu lịch sử, truyền thống và mối quan hệ kết nghĩa giữa huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa và huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam



Cách lăng khoảng 300m theo hướng Tây Nam có bia Vinh Lăng, một trong những tấm bia lớn nhất cả nước, được công nhận là bảo vật quốc gia. Bia mô tả ngắn gọn, cô đọng gia tộc, thân thế, sự nghiệp công lao của vua Lê Thái Tổ do Nguyễn Trãi biên soạn.





Nhà bia được dựng lại năm 1961. Nền nhà có hình gần vuông mỗi cạnh là 8,80 m. Nhà có 4 mái cong lợp ngói mũi hài, dưới được đỡ bằng 16 cột, mỗi góc 4 cột. Trong sách Mỹ thuật thời Lê, các nhà nghiên cứu nhận định: “Nghệ thuật điêu khắc thời Lê tinh tế, mềm mại, nhưng chắc khỏe trong nghệ thuật và hình thái biểu hiện. Các hoa văn được biểu hiện trên tác phẩm điêu khắc uyển chuyển, hài hòa mà bia Vĩnh Lăng là một trong những điển hình trọn vẹn nhất”.





Thành điện Lam Kinh phía bắc dựa vào núi Dầu, phía trước thành hướng nam và nhìn ra sông Chu – có núi Chúa làm bình phong, bên trái là rừng Phú Lâm, bên phải là núi Hương và núi Hàm Rồng chắn phía tây.

Năm 1962, nơi đây đã được công nhận là Di tích lịch sử cấp quốc gia. Đến năm 2012, khu di tích Lam Kinh tiếp tục được công nhận là Di tích quốc gia đặc biệt.





Khu đền thờ vua Lê Lợi cách khu di tích Lam Kinh 150m về phía Nam. Đền do một số nhà hảo tâm đứng ra quyên góp vào những năm đầu của thế kỷ 20 để làm nơi thờ vua Lê Thái Tổ (Trong khi khu di tích Lam Kinh bị tàn phá chưa được trùng tu). Hiện khu đền thờ này đã được sáp nhập vào quản lý cùng với khu di tích Lam Kinh.

Khởi nguồn, lễ hội Lam Kinh bắt đầu sau khi vua Lê Thái Tổ băng hà và được đưa về an táng tại Lam Kinh năm 1433. Ngày nay, cứ đến ngày 21 (giỗ Lê Lai) và 22 (giỗ Lê Lợi) tháng 8 Âm lịch hàng năm, nhân dân trong vùng lại tổ chức lễ hội Lam Kinh để tưởng nhớ công ơn các bậc tiền nhân.



3 .Đền thờ và lăng mộ Thứ quốc công Nguyễn Nhữ Lãm, xã Thọ Diên và Xuân Lập.

Khu di tích đền thờ và lăng mộ Nguyễn Nhữ Lãm ở xã Xuân Lập (Thọ Xuân) được công nhận Di tích lịch sử - văn hóa cấp Quốc gia. Ông là một trong những bậc khai quốc công thần thời Lê sơ, có công lớn trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn

Theo sử sách, Nguyễn Nhữ Lãm sinh năm Mậu Ngọ (1378) trong một gia đình nghèo làm nghề đánh cá, làm ruộng ven sông Chu tại phường Đa Mỹ (còn gọi là làng Mía, sau là Thịnh Mỹ), nay thuộc xã Thọ Diên, huyện Thọ Xuân. Ông có dáng người cao, đen, có tài biện luận.

Ông tham gia khởi nghĩa Lam Sơn chống lại giặc Minh dưới ngọn cờ giải phóng dân tộc của Lê Lợi. Bấy giờ có tên Đỗ Phú vì hiềm khích với vua đã dẫn người Ngô đào mả Phật hoàng, lấy hài cốt treo ở sau thuyền, đậu bến Giao Xá, vua rất lo buồn. Nguyễn Nhữ Lãm cùng với tướng Trịnh Khả lấy thuyền giả vờ làm người chài lưới, đánh cá bên sông, đội cỏ lên đầu rồi lặn xuống nước, đến thuyền Ngô lấy trộm tiểu đựng hài cốt về mật táng ở xứ cũ.

Trải qua 10 năm gian khổ cùng nghĩa quân Lam Sơn chiến đấu dũng cảm, ba lần nghĩa quân bị địch vây hãm ở núi Linh Sơn, được lệnh của Lê Lợi, Nguyễn Nhữ Lãm bí mật về vùng quê Đa Mỹ vận động Nhân dân quyên góp gạo, lương thực, dùng thuyền của vạn chài chở ngược dòng sông Âm tiếp tế nghĩa quân...

Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược nhà Minh thắng lợi, xét thưởng cho những người có công đóng góp cho cuộc kháng chiến, Nguyễn Nhữ Lãm trở thành một trong những bậc khai quốc công thần. Năm Tân Hợi (1431) ông làm Chánh sứ sang nước Minh, với tài hùng biện khôn khéo, Nguyễn Nhữ Lãm buộc vua Minh phải công nhận vương triều Lê, và bỏ nhiều yêu sách vô lý khác. Sau chuyến đi sứ nhà Minh trở về, ông được vua khen ngợi, ban cho chữ “Mậu” (nghĩa là cây cỏ tốt tươi, sự nghiệp thịnh vượng). Con cháu sau này đều mang họ Nguyễn Mậu.

Năm giáp Dần (1434) vâng lệnh vua, ông về Lam Kinh dựng Thái miếu thờ Thái mẫu. Tháng 2 năm Ất Mão (1435) ông kiêm chức Hành khiển Tây đạo. Khi tiếp sứ Chiêm Thành, ông đòi hoạch định mốc biên giới, buộc Chiêm Thành cống nộp cho ta...

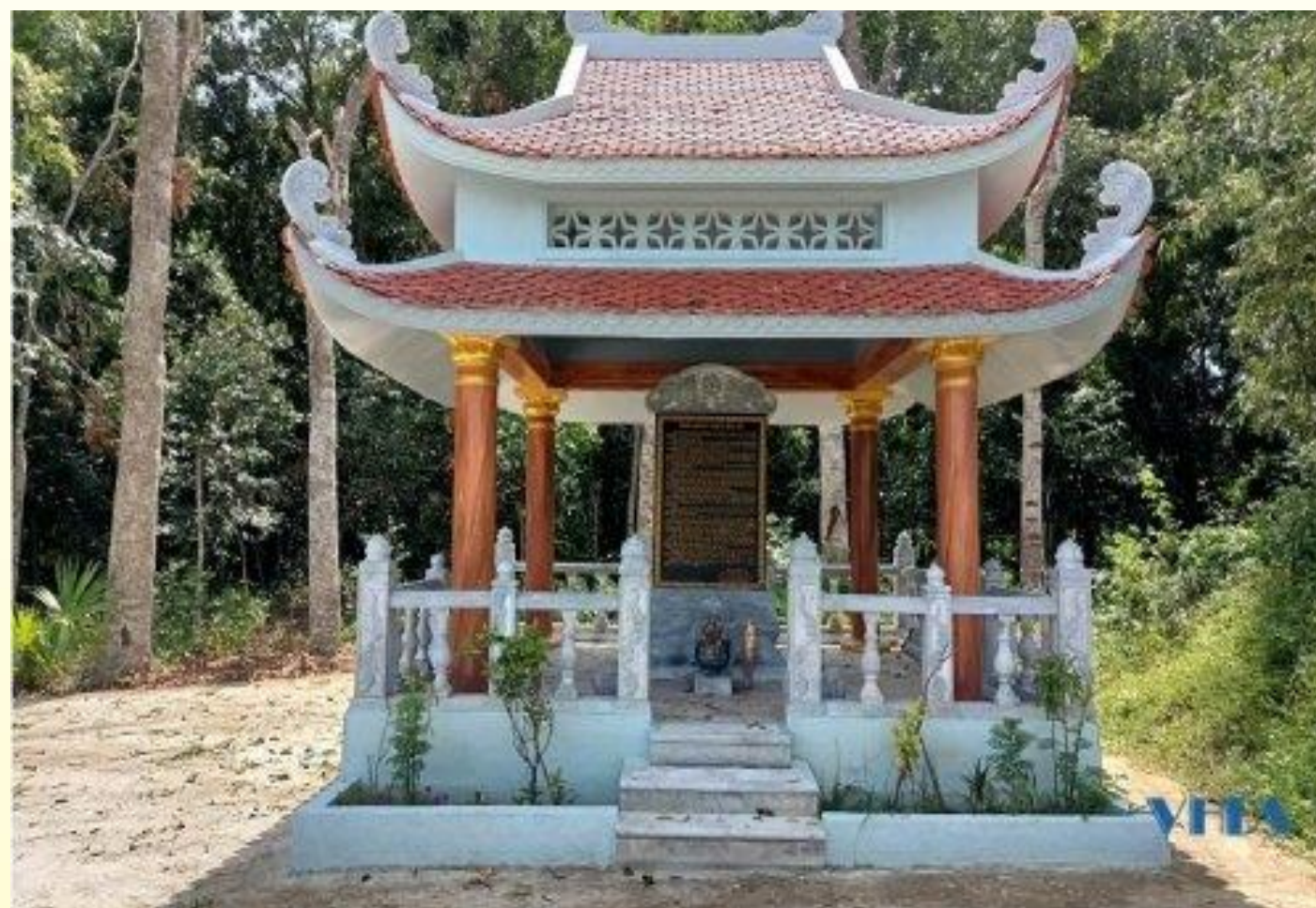


Tìm hiểu lịch sử, truyền thống và mối quan hệ kết nghĩa giữa huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa và huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam



Cổng vào khu lăng mộ Nguyễn Nhữ Lãm ở xã Xuân Lập, huyện Thọ Xuân.





Lăng mộ Nguyễn Nhữ lăm tại xã Thọ Diên

Khi mất ông được vua phong tặng Nhập nội Thái Bảo, thụy là Trung Tĩnh, tước Thành quốc công. Đồng thời sắc dụ dân làng Đa Mỹ cùng các làng lân cận của ba tổng Diên Hào, Bất Náo, Kiên Thạch cùng con cháu dòng họ Nguyễn Mậu an tang, xây dựng đền thờ và lăng mộ ông tại quê nhà.



1. Nghè Xuân Phả thờ Đại Hải Long Vương và bà Hoàng hậu Nhà Đinh, nơi diễn ra Trò Xuân Phả hàng năm.



Di tích Nghè Xuân Phả ở xã Xuân Trường, Thọ Xuân

Nghè Xuân Phả là công trình đình làng Xuân Phả, xã Xuân Trường, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Nghè Xuân Phả hiện nay thờ 2 vị thần là Đại Hải Long Vương và Hoàng hậu nhà Đinh Dương Thị Nguyệt, người có công truyền dạy Trò Xuân Phả để dân làng lưu truyền đến nay. Đây là nơi diễn ra lễ hội làng hàng năm với Trò Xuân Phả nổi tiếng, đã được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Nghè Xuân Phả đã có từ thời Vua Đinh Tiên Hoàng, vào thời kỳ cải cách ruộng đất 1953 - 1954, miếu đã bị đốt cháy. Công trình Nghè Xuân Phả mới được dựng lại năm 2011, vào dịp đầu xuân 10/2 âm lịch hàng năm, dân làng Xuân Phả mở trại hội, vẫn theo lệnh Vua dâng các tích trò Xuân Phả lên ngài Chúa đất Đại Hải Long Vương.



Lịch sử hình thành.

Nghè Xuân Phả tồn tại từ thời nhà Đinh. Truyền thuyết địa phương kể lại rằng, khi tiến quân vào Ái Châu đánh dẹp sứ quân Ngô Xương Xí, Đinh Bộ Lĩnh sai sứ giả đi khắp nơi cầu bách linh, bách tính và hiền tài cùng nhau đứng lên đánh giặc cứu nước. Khi sứ giả đi đến bờ sông Chu thì gặp giông tố phải trú lại trong Nghè Xuân Phả. Đến đêm, thần Thành hoàng làng Xuân Phả báo mộng về cách phá giặc, sứ giả vội về bẩm cáo lại với nhà Vua. Vua thấy kế hay nên làm theo và quả nhiên thắng trận. Để tỏ lòng biết ơn Thành hoàng làng Xuân Phả, nhà Vua đã phong tước vương gọi là Đại Hải Long Vương. Nhà vua còn sai Hoàng hậu Nguyệt Nương ban thưởng cho dân làng Xuân Phả 5 điệu múa trò để hàng năm dâng lên Thành hoàng trong ngày hội làng. Có thể khẳng định rằng Trò Xuân Phả là vũ điệu dân gian giành riêng cho Đại Hải Long Vương thành hoàng làng Xuân Phả.

Các vị thần



Tượng Hoàng hậu Dương Thị Nguyệt ở di tích Nghè Xuân Phả



Trong Nghè Xuân Phả có tượng thờ 2 vị thần là Đại Hải Long Vương và Hoàng hậu Dương Nguyệt Nương.

Sách "Thanh Hóa chư thần lục" thời Nguyễn ghi về sự tích vị thần "Đại Hải Long Vương" được thờ trong Nghè Đệ Nhất như sau: "Triều nhà Đinh, vào năm Mậu Thân (968) một hôm nhân dân bỗng nghe ngoài sông lớn sóng gió nổi lên dữ dội và nghe giữa sông có tiếng huyên náo. Dân xã bèn ra xem thì thấy bãi đất bằng ở cạnh sông bỗng thành một vực lớn màu nước lặn trong, có một con rắn lớn nổi lên ở mặt nước, và rồi bỗng biến thành một tòa miếu, tường ngói nguy nga. Nhân dân hai xã sợ hãi bèn sắm lễ vật tế cáo, được thần báo cho tên hiệu trên và lập đền thờ. Các triều đại đều có phong tặng". Quy mô kiến trúc ngôi nghè gồm: tiền đường (5 gian), chính tẩm (3 gian), có tả vu, hữu vu, nghinh môn kiến trúc theo kiểu chông diêm 3 tầng. Có bãi đường rộng. Nghè là nơi tổ chức hội làng.

Theo nội dung được ghi ở quyển Thần phả, Ngọc phả của thôn Đặng Xá, xã Văn Xá, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam thì khi Trần Lãm mất, Đinh Bộ Lĩnh đem tướng sĩ về Hoa Lư chiêu mộ hào kiệt đi dẹp loạn 12 sứ quân. Ngài đã được vị hào trưởng Dương Đình (người gốc Trường Yên Hạ) và vợ tên là Đặng Thị Kính (vốn người Đặng Xá, Kim Bảng), là cặp vợ chồng có của cải và uy tín ở địa phương giúp đỡ. Họ đã gả con gái tên là Dương Thị Nguyệt cho Đinh Bộ Lĩnh cưới về làm vợ và đã sinh ra con gái đầu đặt tên là Đinh Thị Ngọc Nương. Đinh Bộ Lĩnh đã về Đặng Xá lập đồn trại và truyền hịch Cần Vương dẹp giặc và đã có trên 600 người ứng mộ cùng với 180 tráng đinh Đặng Xá, Đồng Lạc, Khê Vĩ. Từ đây Đinh Bộ Lĩnh đánh đâu được đấy, được tôn là Vạn Thắng Vương, bình được 12 sứ quân thống nhất đất nước, đón Dương Thị Nguyệt về kinh đô Hoa Lư lập làm Hoàng hậu. Bà Hoàng hậu quê Hà Nam cũng chính là người đã truyền dạy trò Xuân Phả hiện còn lưu giữ đến ngày nay ở Thanh Hóa.



Tìm hiểu lịch sử, truyền thống và mối quan hệ kết nghĩa giữa huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa và huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam

Trò Xuân Phả



Trò Xuân Phả là các trò diễn dân gian mô tả cảnh năm phương đến chầu, đem những tiết mục múa hát đặc sắc của quốc gia họ để chúc mừng Hoàng đế nước Việt xưa. Trò Xuân Phả được hình thành và phát triển qua hàng nghìn năm để trở thành một tổ hợp múa dân gian đặc sắc, độc nhất vô nhị chỉ tồn tại ở làng Xuân Phả nay thuộc xã Xuân Trường, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. TXP gồm có 5 điệu múa rất đặc biệt với tên gọi Hoa Lang, Tú Huân (Lục Hồn Nhung), Ai Lao, Ngô Quốc và Xiêm Thành (Chiêm Thành). Trò Xuân Phả thường diễn ra vào các ngày 10 từ đến 12 tháng 2 âm lịch hàng năm.

Ngày nay, ở xã Thọ Tân, Triệu Sơn, Thanh Hóa còn đền thờ Vua Đinh Tiên Hoàng và những ghi chép về nguồn gốc hình thành Trò Xuân Phả như sau: Khi giang sơn Đại Cồ Việt thống nhất, các bộ tộc và các nước lân bang mang lễ vật triều cống và ca vũ mừng nhà vua lên ngôi... Tưởng nhớ đến công lao người đã âm phù thắng trận, Vua Đinh Tiên Hoàng đã truyền đem toàn bộ công phẩm và trò diễn đến đền thờ Đại Hải Long Vương mà không lưu lại ở kinh đô Hoa Lư. Vua lại giao cho bà hoàng hậu Nguyệt Nương quê ở Hà Nam chủ trì việc này. Bà xuất thân vốn là một ca vũ cung đình, đã tiếp thu các điệu múa của các nước lân bang và huấn luyện thành đội múa hàng, hàng năm cứ đến ngày 10-2 âm lịch, bà trực tiếp hướng dẫn đội múa đến biểu diễn tại đền thờ thần Đại Hải Long Vương. Về sau dân làng Xuân Phả xin bà truyền bá điệu múa ấy cho dân làng tự tập, tự diễn, từ đấy trở đi điệu múa cũng có tên là múa Xuân Phả (hay còn gọi là Ngũ quốc lân bang đồ cống tiến) và được các thế hệ người dân lưu truyền đến ngày nay, trở thành một sinh hoạt văn hóa độc đáo ở Xứ Thanh.

Tháng 10/2016, Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch Việt Nam đã chính thức công nhận Trò Xuân Phả (xã Xuân Trường, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa) là Di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia.

5.Kinh đô Vạn Lại -Yên Trường.

Vạn Lại - Yên Trường là kinh đô của nhà Lê Trung Hưng, nằm trên địa bàn 2 xã Thuận Minh và Thọ Lập, huyện Thọ Xuân ngày nay. Trải qua biết bao nắng nui, mưa ngàn và những thăng trầm lịch sử, Vạn Lại - Yên Trường chỉ còn lại ít ỏi dấu tích.





Theo sử sách ghi lại, xã Xuân Châu, Thọ Minh (nay là xã Thuận Minh) và Thọ Lập thuộc vùng đất Vạn Lại - Yên Trường - nơi nhà Lê Trung Hưng lựa chọn để xây dựng Kinh đô, khôi phục triều Lê. Năm 1546, với con mắt của nhà chiến lược quân sự, Thái sư Trịnh Kiểm tìm đến sách Vạn Lại để lập hành điện. Năm 1553, cho rằng đất Vạn Lại gần Lam Kinh, địa thế chật hẹp nên Trịnh Kiểm cho dời hành điện đến vùng đất Yên Trường.





Trong khoảng 50 năm thời Nam - Bắc triều, Vạn Lại - Yên Trường thực sự đóng vai trò là kinh đô của nhà Lê Trung Hưng. Do vị trí và tính chất là kinh đô của một Vương triều thời đầu nhà Lê Trung Hưng, kinh đô Vạn Lại - Yên Trường được xây dựng đầy đủ của một kinh đô như cung đình, đàn tế Nam Giao, trường thi, phố xá, quán hàng... Trải qua bao thăng trầm, di tích Vạn Lại (nằm trên đồi ông đá thuộc xã Thuận Minh) chỉ còn nền móng cung điện với hai cặp voi và ngựa đá được chế tác từ đá xanh nguyên khối và những mảnh vỡ từ gạch, ngói.





Giếng mắt rồng thuộc di tích Vạn Lại nằm trên địa bàn thuộc thôn 7, xã Thuận Minh.



Tại di tích Vạn Lại, chính quyền địa phương đã thu được một số hiện vật thuộc kiến trúc kinh đô Vạn Lại xưa, hiện nay đang được bảo quản tại UBND xã Thuận Minh. Cấp ủy, chính quyền và Nhân dân xã Thuận Minh rất mong được các cấp chính quyền quan tâm, tạo điều kiện khôi phục lại quy mô, kiến trúc di tích Vạn Lại - Yên Trường xưa để kết nối với Khu di tích lịch sử Lam Kinh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện Thọ Xuân nói riêng, tỉnh Thanh Hóa nói chung.



Tìm hiểu lịch sử, truyền thống và mối quan hệ kết nghĩa giữa huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa và huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam

Gia đình bác Trần Đình Thành, thôn 2 (Yên Trường) - nơi còn dấu vết của kinh đô xưa. Hiện tại, trong khuôn viên gia đình bác Thành có một ông phỗng bị cụt đầu, tư thế quỳ. Bác Thành cho biết, trước kia vườn nhà bác có rất nhiều ông phỗng bằng đá. Khi làm nhà, gia đình bác đã đưa một số ông phỗng xuống giếng và lấp lại. Chính quyền địa phương và gia đình mong muốn các cơ quan chức năng quan tâm hơn để sớm bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa di tích Vạn Lại - Yên Trường.



Vào tháng 1-2021, Ban Nghiên cứu và Biên soạn lịch sử Thanh Hóa (Sở VH,TT&DL) phối hợp với huyện Thọ Xuân cùng các nhà nghiên cứu lịch sử, văn hoá đã khảo sát, điền dã khu di tích Kinh đô Vạn Lại - Yên Trường, qua đó các đơn vị và các nhà nghiên cứu, quản lý đã đề xuất cần có một cuộc thăm dò, khai quật khảo cổ học nhằm làm rõ thêm về vai trò, quy mô, kiến trúc của Kinh đô Vạn Lại - Yên Trường xưa, để chuẩn bị tốt cho việc tổ chức hội thảo khoa học Kinh đô Vạn Lại - Yên Trường trong lịch sử Vương triều Lê. Đây sẽ là tiền đề quan trọng cho việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản.

Bên cạnh đó, Thọ Xuân còn có các di tích lịch sử như:

- Quần thể di tích cách mạng xã Xuân Hoà.
- Quần thể di tích lịch sử cách mạng xã Xuân Minh.
- Từ đường họ Hà Duyên, xã Xuân Lai.
- Quần thể lăng mộ các đời vua họ Lê như: Lê Dụ Tông, Lê Cảnh Hưng, Huyền Trân Công Chúa, Lê Chiêu Thống nằm tại trường cấp 1 - 2 cũ, xã Xuân Sinh.
- Đình làng Lễ Nghĩa, xã Xuân Hồng.
- Lăng vua Lê Thần Tông, xã Xuân Hưng.
- Lăng Quốc Thái mẫu Trịnh Thị Ngọc Lung thuộc thôn Mỹ Thịnh, xã Thọ Diên.
- Đình Làng Giữa - Làng Giữa, xã Xuân Sinh (Xuân Quang cũ).
- Đền Thờ Thần Cao Sơn, xã Xuân Sinh (Xuân Quang cũ).

Ngoài ra, Thọ Xuân còn nhiều di tích được xếp hạng cấp tỉnh như: đền thờ khắc Quốc công Lê Văn An (làng Diên Hào - xã Thọ Lâm), đền thờ Quốc Mẫu (làng Thịnh Mỹ - xã Thọ Diên). Ở Thọ Xuân mới phát hiện đền thờ của vua Lê Dụ Tông (làng Bái Trạch - xã Xuân Giang).

Tất cả những yếu tố về địa lí, lịch sử, văn hóa, giao thông, kinh tế... trên đã hội tụ, hòa quyện và thăng hoa để đưa Thọ Xuân trở thành một trong những vùng đất “ Địa linh nhân kiệt” “ vùng đất hai vua” nơi phát tích 2 triều đại Tiền Lê và Hậu Lê huy hoàng trong lịch sử dân tộc, cùng với tên tuổi của bao anh hùng, danh nhân văn hóa của đất nước. Vì thế, trong quá khứ, hiện tại và tương lai, huyện Thọ Xuân luôn giữ một vị trí trọng yếu về mọi mặt của tỉnh Thanh Hóa nói riêng và của đất nước nói chung.



III. ĐẶC SẢN THỌ XUÂN.

1. Bánh gai Tứ Trụ - đặc sản trứ danh xứ Thanh.

Bánh gai Tứ Trụ là đặc sản không thể thiếu trong bản đồ ẩm thực xứ Thanh. Món bánh dân dã, đậm đà vị quê khiến bất cứ ai thưởng thức cũng gật đầu tấm tắc khen ngon.



Đặc sản bánh gai Thanh Hóa



Ai đã từng một lần du lịch Thanh Hóa, chắc hẳn cũng đã nghe qua đặc sản bánh gai Tứ Trụ. Món bánh nức tiếng xứ Thanh với dư vị ngọt bùi của đậu xanh, dừa nạo, vừng rang, mật mía hòa quyện cùng mùi lá gai đặc trưng đã tạo nên nét riêng cho thức quà quê đặc biệt này.

Nguồn gốc bánh gai Tứ Trụ Thanh Hóa - đặc sản “tiền vua”.

Bánh gai Tứ Trụ có nguồn gốc từ làng Mía, thuộc địa phận xã Thọ Diên, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Ngôi làng này được hình thành cách đây khoảng gần 600 năm, có vị trí thuận lợi, liền kề dòng sông Chu màu mỡ trù phú. Tới nay, nghề làm bánh gai ở làng Mía vẫn còn tồn tại, có hơn một nửa hộ dân vẫn còn theo nghề.



Bánh gai Tứ Trụ - món ngon Thanh Hóa không thể chối từ.



Người dân làng nghề bánh gai Tứ Trụ Thọ Xuân - Thanh Hóa

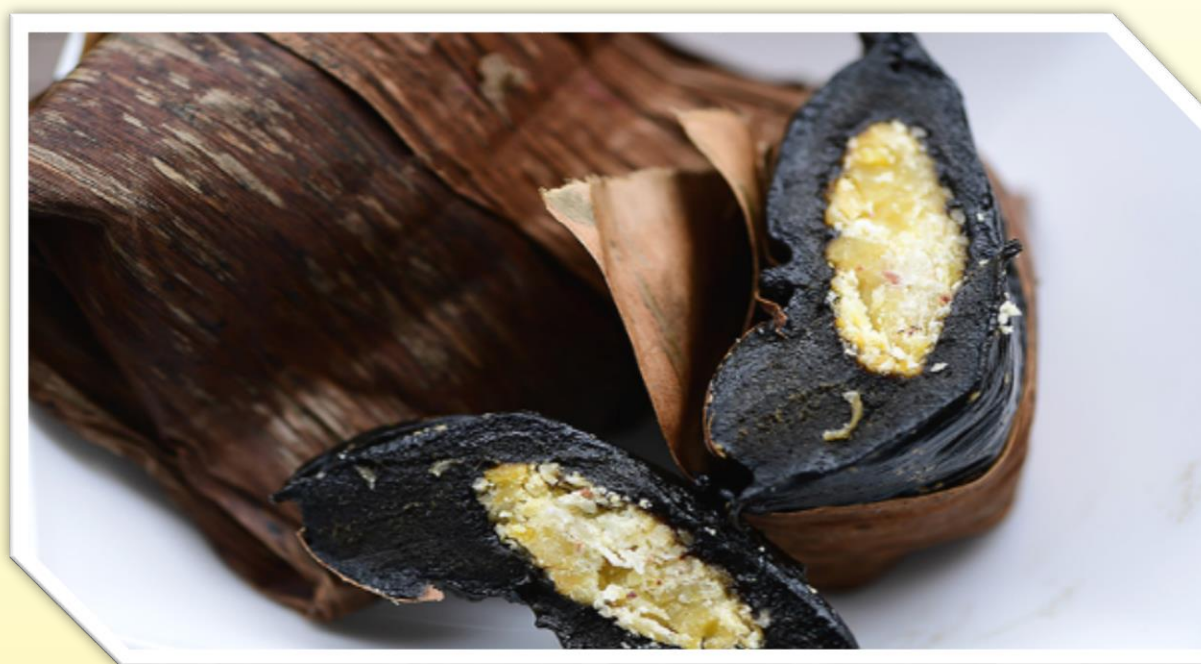


Theo lời kể của những người dân làng Mía ở Thọ Xuân, trước đây loại bánh gai này được dâng lên tiến vua và chỉ được làm vào những ngày Lễ, Tết, dịp quan trọng. Nhưng về sau này, nhu cầu của người mua ngày càng cao, vì vậy làng nghề sản xuất quanh năm để đáp ứng cho những cơ sở bán đặc sản hoặc phục vụ khách du lịch mua về làm quà.

Tên bánh gai Tứ Trụ xuất phát từ những năm 1940, khi người làng Mía mang bánh gai đi bán ở phố Tứ Trụ (thuộc xã Thọ Diên, huyện Thọ Xuân ngày nay), người mua quen miệng thường gọi là bánh gai Tứ Trụ. Vậy nên từ đó, bánh gai làng Mía mang một cái tên mới và trở thành món đặc sản Thanh Hóa ngon trứ danh, nổi tiếng khắp mọi miền đất nước.

Hương vị độc đáo của đặc sản bánh gai Tứ Trụ

Bánh gai đã không còn quá xa lạ với nhiều người, tuy nhiên món bánh gai Thanh Hóa Tứ Trụ lại mang trong mình một bản sắc riêng, khiến bất cứ du khách nào đặt chân tới đây cũng đều muốn thử một lần.



Hương vị thơm ngon của bánh gai Thanh Hóa



Thành phẩm món *bánh gai Tứ Trụ* đạt tiêu chuẩn sẽ có hương thơm đặc trưng của lá gai, lá chuối quện vào nhau. Thường thức một miếng bánh, ta sẽ cảm nhận được dư vị thơm bùi của gạo nếp, mật mía, dầu chuối, nhân đậu xanh và đậm đà của thịt ruốc. Bánh gai Tứ Trụ có thể để ở nhiệt độ thường khoảng 1 tuần đối với mùa hè, mùa đông bánh sẽ để được lâu hơn khoảng 10 đến 15 ngày.



Bánh gai Tứ Trụ có thể để ở nhiệt độ thường khoảng 1 tuần đối với mùa hè.



Ngày nay, ở làng Mía Thọ Xuân Thanh Hóa, nghề làm bánh gai đã phát triển hơn trước nhờ sự hỗ trợ của máy móc hiện đại. Một ngày, làng nghề có thể cho ra lò khoảng 3.000 chiếc bánh gai, từng khâu làm bánh vẫn được thực hiện theo các công đoạn truyền thống. Chính vì vậy, mỗi chiếc bánh gai vẫn mang một nét độc đáo riêng, tạo nên thương hiệu bánh gai Tứ Trụ có 1-0-2 không giống với bất cứ nơi nào.

Nguyên liệu cần chuẩn bị khi làm bánh gai Tứ Trụ



Chuẩn bị nguyên liệu

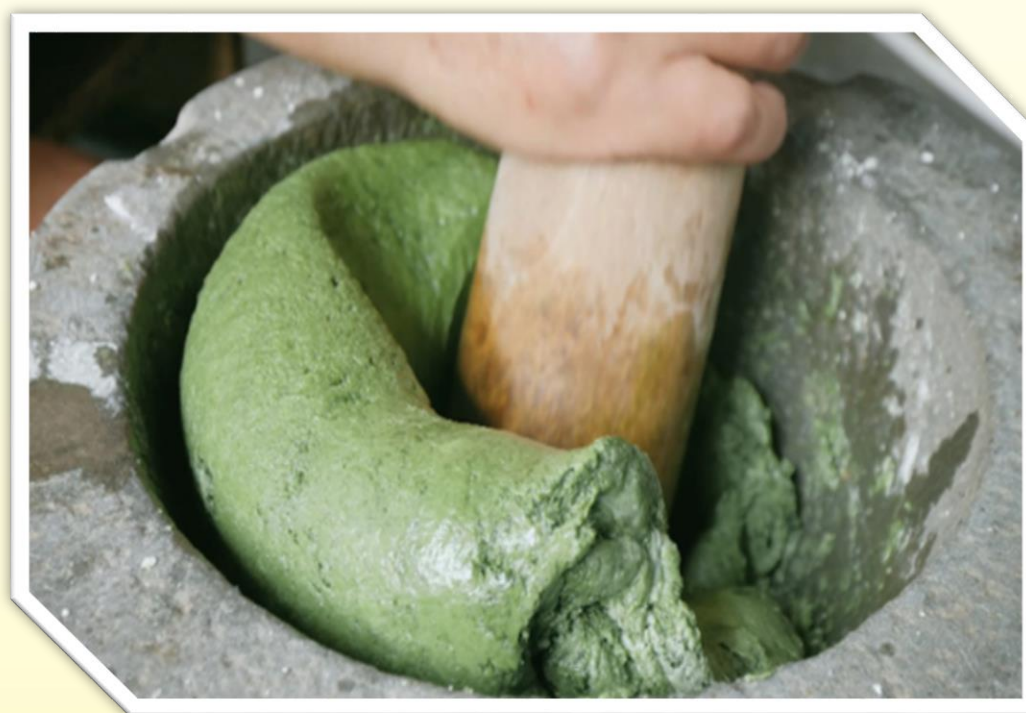
Nguyên liệu để làm bánh gai Tứ Trụ khá dễ tìm, tuy nhiên khâu chuẩn bị lại vô cùng tỉ mỉ, kỹ lưỡng. Gạo nếp được lựa chọn để làm bánh phải là nếp cái hoa vàng ngâm với nước vài giờ, sau đó mang đi xay lấy bột mịn. Đậu xanh đãi vỏ sạch, hấp đến khi chín và giã nhỏ. Mật mía được chọn là loại ngon nhất vùng, thịt lợn nạc phải xao thành ruốc, dừa nạo thành sợi, vừng rang thơm. Đặc biệt, thành phần không thể thiếu đó là lá gai, phải là loại vừa tới không được quá non hay quá già.



*** Cách làm bánh gai Tứ Trụ ngon chuẩn vị Thanh Hóa**

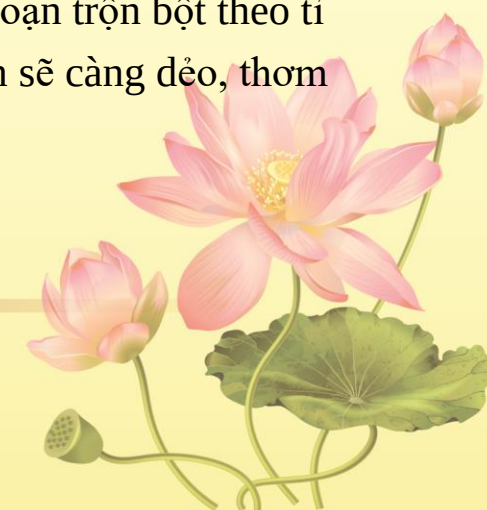
Chắc hẳn ban đầu, khi mới nhìn thấy chiếc bánh gai nhỏ nhắn, xinh xắn được gói gọn trong những chiếc lá chuối, không ai nghĩ rằng công đoạn làm bánh lại cần phải trải qua rất nhiều khâu, đòi hỏi người đầu bếp phải thực sự tỉ mỉ.

Đầu tiên, lá gai khi hái về sẽ được sơ chế thật sạch sẽ, bỏ hết cuống, tước hết xơ và luộc khoảng 15 phút. Lá gai sau khi luộc đủ thời gian, sẽ được mang đi ủ khoảng 2 ngày rồi giã nhuyễn đến khi thành bột mịn.



Giã bánh gai càng kỹ, vắt bột càng lâu bánh càng ngon.

Để có thành phẩm món bánh gai Thanh Hóa thơm ngon thì lớp áo bánh phải chất lượng, quan trọng nhất là công đoạn trộn bột theo tỉ lệ chuẩn xác. Bột gạo nếp và bột lá gai sẽ được trộn với mật mía để làm vỏ bánh. Bột trộn càng kỹ, vắt càng lâu thì bánh sẽ càng dẻo, thơm ngon, đây là bí quyết làm nên hương vị đặc trưng của món bánh gai Tứ Trụ.



Sau khi đã chuẩn bị xong vỏ bánh, tiếp theo là tới công đoạn làm nhân. Đỗ xanh sau khi giã nhuyễn sẽ được trộn cùng mật mía, ruốc và dừa nạo. Chuẩn bị xong nhân, bột bánh sẽ được dàn mỏng, đặt nhân vào giữa và bọc kín, rắc một chút vừng rang thơm lên phía bên ngoài, rồi lấy khoảng 6 - 7 lớp lá chuối khô gói lại. Bánh sau khi đã được gói hoàn chỉnh sẽ mang đi hấp cách thủy đến khi chín là có thể thưởng thức.

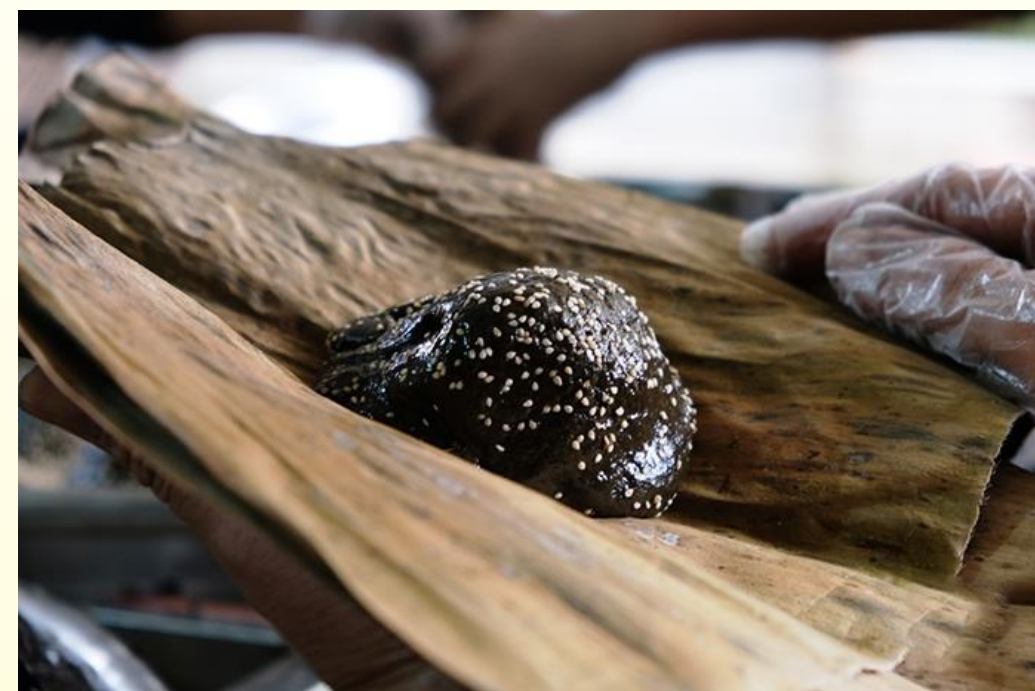


Làm Nhân bánh gai





Hình ảnh bánh gai Tứ Trụ sau khi mới được ra lò



Công đoạn gói bánh

Nếu bạn biết cách thưởng thức đúng chuẩn thì món bánh gai Thanh Hóa này lại càng ngon hơn. Để bóc bánh, bạn cần phải tước từng sợi lá chuối thật nhỏ cẩn thận để không bị dính. Ăn tới đâu bóc lá đến đó rồi cảm nhận hương vị, bạn sẽ thực sự rất bất ngờ.

2.Nem nướng Thọ Xuân.

Bên cạnh món nem chua nổi tiếng, Thanh Hoá còn có món nem nướng Thọ Xuân dân dã, lạ miệng mà không phải ai cũng biết.

Sẽ không quá lời nếu nói Thanh Hoá chính là “vương quốc của các loại nem”. Nói đến nem Thanh Hóa, nhiều người sẽ nghĩ ngay đến món nem chua, tuy nhiên, mảnh đất này còn nổi tiếng với một món nem khác đó là nem nướng Thọ Xuân. Dù không nổi bật hay phổ biến như nem chua nhưng nem nướng Thọ Xuân cũng thơm ngon, hấp dẫn không kém. Không ít người từng được nếm món nem nướng này đã bị chinh phục bởi món nem chua dịu, thơm phức này!





Mỗi chiếc nem nướng Thọ Xuân to chừng nắm tay.

Món nem nướng Thọ Xuân cũng dùng thịt và bì lợn nhưng cách chế biến có phần khác biệt. Thông thường sử dụng phần thịt nạc để chế biến, vì thế người ta sẽ chọn phần thịt thăn, mông hoặc vai lợn. Khác với món nem chua, bì lợn để cho vào nem nướng được thái to và dài hơn. Sau khi đã chuẩn bị đủ nguyên liệu và những gia vị đặc trưng như tỏi, hạt tiêu xay, muối... người làm sẽ trộn đều các nguyên liệu rồi nắm lại thành những nắm nhỏ rồi gói lại trong lá chuối.

Nem nướng thường được gói lại bằng lá chuối rừng hoặc lá chuối hột vì theo nhiều người, lá chuối tiêu hay chuối ngự thường khá giòn và đắng nên sẽ khiến nem nướng Thọ Xuân kém ngon. Lá chuối để làm nem nướng sẽ được mang đi lau rửa sạch và để ráo nước.



Tìm hiểu lịch sử, truyền thống và mối quan hệ kết nghĩa giữa huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa và huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam



Nem nướng Thọ Xuân, bản biến tấu hấp dẫn của đặc sản nem chua xứ Thanh



Những chiếc nem nướng thường chỉ to bằng nắm tay vì nếu được gói to quá, thịt sẽ lên men chậm và nem không được chín đều. Theo những người làm nem lâu năm, mùa đông cần chờ khoảng 3 ngày để nem có độ chua ưng ý, còn mùa hè chỉ cần 2 ngày là nem chín.

Món nem nướng Thọ Xuân thường được chế biến bằng cách nướng hoặc xào lên. Trước đây, người ta thường vùi những gói nem trong than bếp để nhựa từ bị lợn chảy ra, hoà quyện cùng thịt nạc vừa chín tới để tạo ra một món ăn béo ngậy, hấp dẫn.

Sau khi nướng xong, người chế biến sẽ nhanh tay bóc lớp lá chuối đang nghi ngút khói. Mùi thơm của lá chuối, đinh lăng kết hợp với mùi thịt nạc và hạt tiêu xay khiến món nem nướng Thọ Xuân có mùi thơm đặc trưng.



Nem nướng Thọ Xuân khi ăn phải nướng qua nhiệt mới ngon đúng điệu.



Hiện nay, nếu không có than củi, bạn có thể bóc bỏ một lớp vỏ lá chuối và để nem trong chảo nóng không bỏ mỡ, chờ khoảng 5 phút thì lật mặt khác. Ngoài ra, bạn cũng có thể dùng nồi chiên không dầu hoặc lò nướng để làm chín nem.

So với món nem chua, nem nướng Thọ Xuân được làm chín bằng cách nướng nên dù là người yếu bụng thì bạn vẫn có thể thoải mái thưởng thức. Nem nướng Thọ Xuân thường được chấm cùng tương ớt, ăn cùng cơm nóng hay nhậu lai rai đều phù hợp.



Trước đây, nem nướng Thọ Xuân thường được người dân nơi đây làm vào những ngày sắp Tết. Còn bây giờ, bạn dễ dàng mua được món này tại nhiều hàng, quán dọc Quốc lộ 1A về ăn hoặc làm quà.

3. Bánh lá rừng bừa Thọ Xuân.

Bánh lá rừng bừa Thọ Xuân làm bằng gạo tẻ, nhân thịt lợn, hành khô băm nhuyễn gói trong lá chuối xanh. Đây đã trở thành đặc sản nổi danh một vùng.



Thọ Xuân - vùng đất sinh ra 2 vị vua, khởi đầu 2 vương triều phong kiến Việt Nam là Tiền Lê và Hậu Lê, vốn rất nổi tiếng với nhiều sản vật tiến vua được người dân trong và ngoài tỉnh biết đến như: bưởi Luận Văn, bánh gai Tứ Trụ... Và gần đây, khi bánh lá rãng bừa Xuân Lập “góp mặt” trong thực đơn của mỗi gia đình trong các ngày lễ, tết hay được bày bán tại các cửa hàng, siêu thị thì người dân lại được biết thêm về nguồn gốc một món ăn “tiến vua” nữa của vùng đất “địa linh nhân kiệt”.



Theo sách địa chí xã Xuân Lập và những chia sẻ của người dân trong xã, thì: Bánh lá răng bừa Xuân Lập có nguồn gốc từ làng Trung Lập, xã Xuân Lập (Thọ Xuân), liên quan đến nghi lễ “cày ruộng tịch điền” xưa kia. Thuở ấy, dịp xong giặc Tống, đất nước thái bình, cứ vào dịp đầu xuân năm mới, Vua Lê Đại Hành lại đích thân xuống đồng cày ruộng để mở đầu cho một năm mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt, động viên nhân dân tích cực lao động sản xuất. Để tỏ lòng biết ơn vua, người dân nơi đây đã dành những hạt gạo ngon nhất để làm nên một loại bánh với hương vị riêng dâng lên vua. Hình dáng chiếc bánh gợi liên tưởng đến chiếc răng bừa, nên có lẽ tên bánh cũng bắt nguồn từ đây.

Gạo để làm bánh lá răng bừa Xuân Lập phải là gạo từ lúa 13/2, một giống lúa thuần có thời gian sinh trưởng dài, hạt gạo trắng, dẻo, thơm ngon. Gạo đem vò cho thật kỹ, ngâm nước 4 - 5 tiếng rồi vớt ra để xay trong cối đá theo tỷ lệ gạo, nước vừa phải. Xay bột xong thì lại chuyển sang công đoạn ráo bột (tức cho nước bột xay vào xoong hoặc nồi đặt trên bếp lửa rồi dùng đũa bếp đánh đều tay cho đến khi bột đông đặc nhưng còn mềm dẻo). Bột ráo, người ta dùng thìa hoặc đũa bếp để cho bột vào lá. Lá để gói bánh răng bừa thường là lá chuối đã được lau rửa và hơi nóng cho mềm. Nhân bánh lá răng bừa gồm hành khô, thịt ba chỉ băm nhỏ trộn với một ít hạt tiêu, muối. Đây cũng là một sự khác biệt so với nhiều địa phương khác cũng làm bánh lá răng bừa. Thường bánh lá răng bừa ở hầu hết các nơi đều có thêm mộc nhĩ nhưng riêng nhân bánh lá răng bừa Xuân Lập có sự khác biệt là không bỏ mộc nhĩ bởi nếu bỏ thêm mộc nhĩ bánh sẽ bớt đi vị ngậy, béo, thơm của thịt và mộc nhĩ nếu để qua nhiều ngày cũng gây chua bánh và không tốt cho sức khỏe. Về cách làm bánh lá răng bừa, Bánh sau khi gói, cứ 5 cái bánh lại xếp thành một buộc. Kích thước mỗi chiếc bánh chỉ dài độ 20cm và tròn, to chỉ hơn ngón tay cái một chút. Bánh sống gói xong xếp chồng một chỗ, nếu thời tiết nắng nóng, chưa ăn liền thì để bảo quản trong ngăn đá, khi nào ăn chỉ cần luộc, hấp trong 20 - 30 phút là bánh chín.



Hiện nay, để duy trì, phát triển nghề truyền thống một cách bền vững, cùng với việc đảm bảo chất lượng bánh, chính quyền và người dân địa phương đã quan tâm nhiều đến việc xây dựng thương hiệu sản phẩm bánh lá răng bừa Xuân Lập. Đặc biệt, việc làng nghề Trung Lập được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận là làng nghề truyền thống đã tạo điều kiện để địa phương tổ chức sản xuất một cách quy củ, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ môi trường, đồng thời thuận lợi cho việc xây dựng, quảng bá thương hiệu sản phẩm “Bánh lá răng bừa Xuân Lập”.

Trước đó, tháng 10/2020, Chủ tịch UBND tỉnh có quyết định chứng nhận OCOP cho sản phẩm “Bánh lá răng bừa Xuân Lập”. Vì vậy, để tiếp tục hỗ trợ cho sản phẩm bánh lá răng bừa phát triển, tới đây, xã sẽ tập trung quy hoạch vùng trồng lúa và vùng trồng chuối để đảm bảo cung cấp đủ nguyên liệu làm bánh. Tăng cường truy xuất nguồn gốc thực phẩm, gia vị liên quan đến việc sản xuất, kinh doanh sản phẩm. Đồng thời, tạo điều kiện về hành lang pháp lý và các cơ chế, quỹ đất để Hội bánh lá răng bừa Xuân Lập có địa điểm hoạt động thuận lợi.



Bánh lá răng bừa Xuân Lập không chỉ là một món ăn ngon, mà còn chứa đựng những giá trị văn hóa, lịch sử của một vùng đất giàu truyền thống. Vì vậy, việc duy trì, phát triển nghề làm bánh lá răng bừa gắn với hoạt động quảng bá du lịch cũng đang là hướng đi đúng, đem lại hiệu quả rõ rệt, qua đó không chỉ góp phần tạo việc làm cho lao động của địa phương mà còn đem theo hương vị, hồn quê, tình người xứ Thanh đến với mọi nhà, mọi người.

4.Kẹo lạc Phú Xuân- món quà quê dân dã

Thọ Xuân nổi danh không chỉ bởi đây là vùng đất lịch sử, giàu truyền thống văn hóa và cách mạng, mà còn nổi tiếng với những sản vật địa phương, trong đó kẹo lạc là một trong những “sản vật” tiêu biểu.





Kẹo lạc được làm ở nhiều nơi trên địa bàn huyện nhưng tập trung chủ yếu ở xã Phú Xuân. Đây là nghề truyền thống có hàng trăm năm tuổi đang được người dân gìn giữ và phát triển.



Nguyên liệu làm kẹo lạc rất đơn giản gồm: lạc, vừng, đường kính trắng và mạch nha.





Quy trình làm kẹo lạc phải trải qua nhiều công đoạn. Mỗi công đoạn cần có sự tỉ mỉ, cẩn thận mới cho ra được sản phẩm chất lượng và hình thức



Để có hương vị đặc trưng, lạc rang phải đảm bảo độ ngon, béo. Lạc sau khi rang vừa đủ độ chín sẽ được đưa ra sàng sảy và chọn bỏ những hạt hỏng. Đây là khâu rất quan trọng quyết định đến chất lượng mỗi chiếc kẹo. Bởi nếu không cẩn thận, chỉ một vài hạt lạc hư lẫn vào sẽ tạo cảm giác khó chịu cho người ăn.





Ngoài lọc, vò trắng cũng phải qua khâu tuyển chọn thật kỹ, lọc bỏ những hạt lép, giữ lại hạt trắng mẩy tròn, tăng thêm độ béo cho chiếc kẹo lạc.



Để làm được một mẻ kẹo lạc ngon, giòn, tươi, sáng, đòi hỏi người làm phải nắm được kỹ thuật, trộn hỗn hợp đúng tỷ lệ, đúng thời gian. Nếu nấu lâu quá thì kẹo sẽ cứng, sẫm màu, còn chưa đủ thời lượng thì kẹo sẽ non mềm, dễ chảy nước.



Tìm hiểu lịch sử, truyền thống và mối quan hệ kết nghĩa giữa huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa và huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam



Đường kính và mạch nha sau khi nấu đến độ sánh vừa phải sẽ được trộn đều với lạc rang tạo thành hỗn hợp sền sệt đặc trưng riêng. Sau đó, sẽ được đổ ra khuôn.



Tùy vào mức độ điều chỉnh máy định hình, kẹo được cắt thành từng miếng nhỏ.





Nếu trước đây việc rang lạc bằng phương pháp thủ công vừa tốn nhiều công sức và thời gian, thì hiện nay máy rang lạc đã giúp người sản xuất tạo nên được những mẻ lạc chín đều, chuẩn về màu sắc.



Vị ngọt của đường, giòn thơm của lạc, béo bùi của vùng quỳện hòa cùng nhau trong mỗi chiếc kẹo nhỏ xinh, đặc biệt khi nhâm nhi cùng chén trà sẽ mang lại dư vị khó quên cho những ai từng thưởng thức. Bà Trịnh Thị Tiếp, thôn Phú Cường - người có 25 năm gắn bó với nghề làm kẹo lạc cho biết: Mỗi ngày gia đình bà làm từ 2 đến 3 tạ kẹo để xuất bán ra thị trường. Cuối năm khối lượng kẹo sẽ còn tăng nhiều hơn nữa. Hiện nay, kẹo lạc cơ sở Chính Tiếp của gia đình không chỉ tiêu thụ trong địa bàn tỉnh mà còn được nhiều tỉnh, thành khác ưa chuộng.



Tìm hiểu lịch sử, truyền thống và mối quan hệ kết nghĩa giữa huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa và huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam



*Không chỉ là món ăn yêu thích của nhiều người,
kẹo lạc còn được dùng làm quà biếu vào mỗi dịp lễ, tết.*



IV. DU LỊCH THỌ XUÂN.

Huyện Thọ Xuân là một vùng đất bán sơn địa nằm ở phía tây bắc thành phố Thanh Hóa, với vị trí địa lý thuận lợi và hệ thống giao thông tiện ích, là điểm đến lý tưởng cho du khách và người dân từ nhiều vùng lân cận.

Nền kinh tế của huyện Thọ Xuân chủ yếu của huyện dựa vào nông nghiệp, đồng thời Thọ Xuân cũng có các điểm du lịch và di tích lịch sử đáng chú ý. Với vẻ đẹp thiên nhiên và giá trị văn hóa, Thọ Xuân đã phát triển thành một huyện giàu đẹp và văn minh, hứa hẹn mang lại những trải nghiệm thú vị cho du khách khi ghé thăm.

Theo ghi chép, Thọ Xuân nổi tiếng là mảnh đất “*địa linh nhân kiệt*” hay “*vùng đất hai Vua*” của tỉnh Thanh Hóa. Nơi đây từng là vùng đất phát tích của hai vương triều Tiền Lê và Hậu Lê. Có tổng cộng 256 di tích đã được kiểm kê, trong đó có hai di tích quốc gia đặc biệt là Lam Kinh và đền thờ Lê Hoàn. Ngoài ra, còn có 4 di tích và cụm di tích cấp quốc gia, 49 di tích cấp tỉnh và 1 di sản văn hóa phi vật thể quốc gia Trò Xuân Phả. Cùng chúng tôi khám phá những địa điểm hấp dẫn của du lịch Thọ Xuân ngay dưới đây:

Những địa điểm du lịch Thọ Xuân nhất định phải đến 1 lần

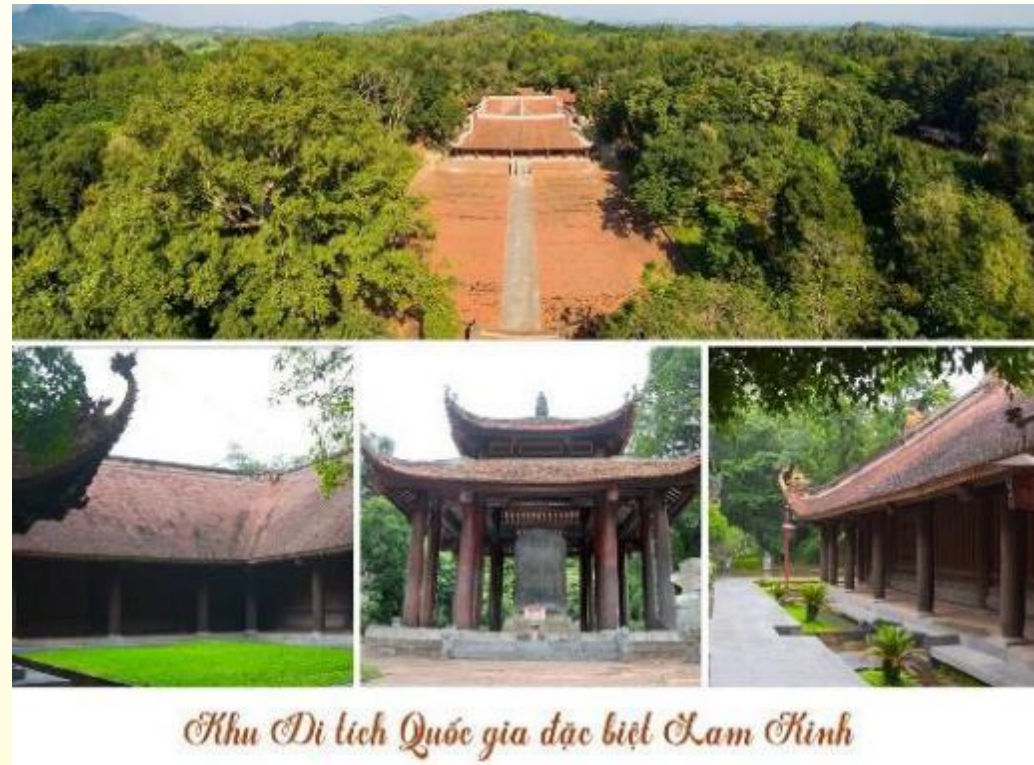
1. Di tích lịch sử Lam Kinh.

Di tích lịch sử Lam Kinh là địa điểm du lịch Thọ Xuân thu hút du khách bậc nhất, trải dài trên diện tích 200ha và đậm đà màu sắc tâm linh với vai trò quan trọng trong lịch sử Việt Nam. Đây chính là nơi anh hùng Lê Lợi đã đặt cờ khởi nghĩa chống lại quân Minh xâm lược.

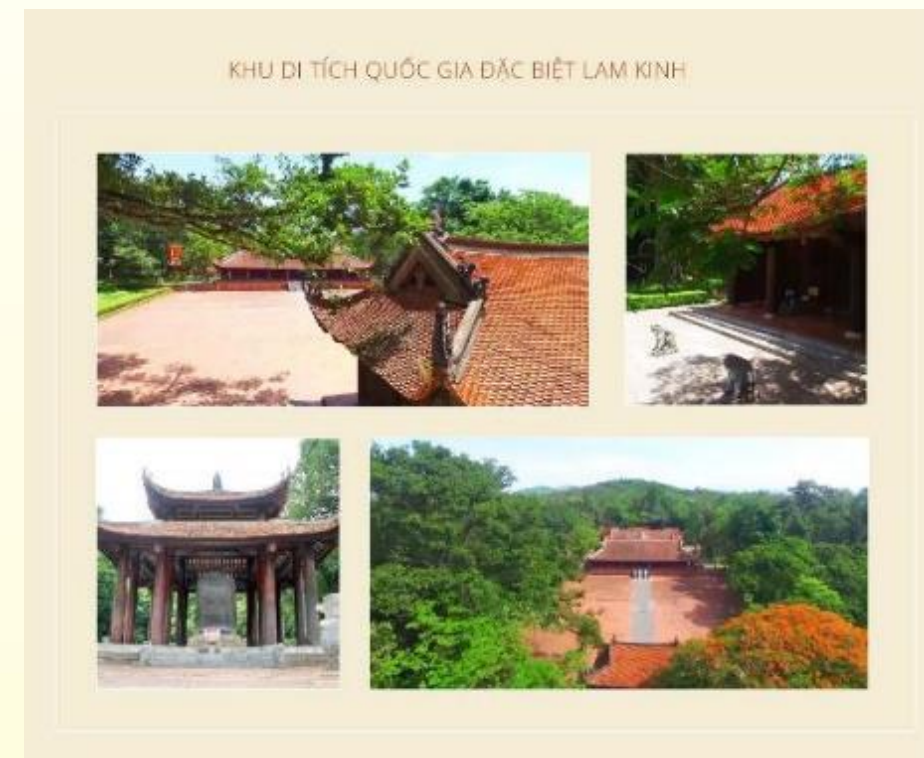
Vào năm 1430, Lê Thái Tổ đã quyết định đổi tên Lam Sơn thành Lam Kinh, hay còn gọi là Tây Kinh. Tại địa điểm này, nhiều công trình kiến trúc như điện, miếu và các tòa nhà khác đã được xây dựng, phục vụ cho việc nghỉ ngơi và cúng bái tổ tiên của các vị vua Lê.



Tìm hiểu lịch sử, truyền thống và mối quan hệ kết nghĩa giữa huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa và huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam



Khu Di lịch Quốc gia đặc biệt Lam Kinh



Đến tham quan du lịch di tích Lam Kinh, du khách sẽ được trải nghiệm thiên nhiên hùng vĩ và thư thái giữa không gian lịch sử và tâm linh đặc biệt. Khu di tích lịch sử này nằm giữa cảnh quan tự nhiên xanh tươi và yên bình, tạo nên một bức tranh tuyệt đẹp kết hợp giữa văn hóa và thiên nhiên.

Lam Kinh, một khu di tích quốc gia đặc biệt, thu hút đông đảo du khách bởi không chỉ sở hữu những kiến trúc độc đáo và cổ kính với nét đặc trưng của kiến trúc Á Đông, mà còn bởi những câu chuyện truyền thuyết huyền bí xoay quanh các lăng tẩm của các vị vua thời Hậu Lê. Khu di tích Lam Kinh Thanh Hóa là một điểm đến lý tưởng để du khách khám phá và tìm hiểu về lịch sử và văn hóa của Việt Nam.

2. Đền thờ Lê Hoàn.

Đền Lê Hoàn ở làng Trung Lập, xã Xuân Lập, huyện Thọ Xuân, Thanh Hóa, là một di tích lịch sử quốc gia đặc biệt và được coi là ngôi đền cổ nhất xứ Thanh.





Đền Lê Hoàn - ngôi đền cổ bậc nhất xứ Thanh

Nằm trong một ngôi làng có hàng trăm năm tuổi, đền Lê Hoàn là nơi sinh ra vị vua khai quốc của Triều Tiên Lê – Lê Đại Hành Hoàng đế. Dù đã trải qua bao biến cố của lịch sử và thời gian, ngôi đền vẫn giữ được kiến trúc cổ kính độc đáo. Đền thờ Lê Hoàn được xây dựng theo phong cách kiến trúc hình chữ Công mái xối, theo lối đền thờ truyền thống của người Việt. Các kiến trúc đặc trưng như giá chiêng, chông rường, con nhị, và lối dầm đỡ chống nóc tạo nên sự liên kết vững chắc cho ngôi đền, thể hiện tư duy thẩm mỹ cao của người xưa.

Đặc biệt, ngôi đền còn lưu giữ được nhiều hiện vật cổ xưa như bia ký, sắc phong, lệnh chỉ, câu đối, hoành phi, hương án, khám thờ, tượng pháp và gốm sứ từ thời Lý, Trần, đến thời Minh. Trong đó, có chiếc đĩa đá được truyền thuyết là của vua Tống tặng vua Lê.





Đền Lê Hoàn - ngôi đền cổ bậc nhất xứ Thanh

Hiện nay, đền Lê Hoàn vẫn còn hai tấm bia được xây dựng vào những năm đầu thế kỷ XVII. Những tấm bia này chứa đựng những câu chuyện lịch sử và ngôn ngữ về vua Lê Đại Hành, đồng thời kể về việc vua Lê Thánh Tông đã cấp cho làng Trung Lập 67 mẫu ruộng dùng trong việc thờ cúng ở đền thờ vua Lê Đại Hành.

Đền Lê Hoàn là điểm đến thu hút du khách không chỉ bởi vẻ đẹp kiến trúc cổ kính mà còn bởi giá trị lịch sử và văn hóa đặc biệt của nó. Khám phá đền Lê Hoàn, du khách sẽ được ngắm nhìn và cảm nhận sự hùng vĩ và tôn nghiêm của ngôi đền cổ nhất xứ Thanh



3.Nhà cổ phố Đàm Thọ Xuân.

Nhà cổ phố Đàm Thọ Xuân, nằm trong làng Quảng Ích, xã Xuân Thiên, huyện Thọ Xuân, vẫn tồn tại những ngôi nhà cổ với lối kiến trúc độc đáo, giữ được hồn ức của một khu phố buôn bán sầm uất từ thời cuối triều Nguyễn đến thời kỳ Pháp thuộc.



Nhà cổ phố Đàm Thọ Xuân



Với vị trí địa lý thuận lợi, phố Đầm Xuân Thiên đã từng là điểm buôn bán sầm uất trên bến sông, có bến đò Đầm và chợ Đầm. Vào thế kỷ XIX, khu vực này trở thành một vùng trù phú và là nơi trung chuyển hàng hóa của các thương nhân đưa hàng từ miền xuôi lên miền ngược và sang Lào, đồng thời cũng là nơi tập kết các sản phẩm lâm thổ từ miền núi.

Do sự phát triển kinh tế và thành công trong kinh doanh, nhiều người dân đã chọn phố Đầm là nơi để lập nghiệp và xây dựng những ngôi nhà cổ với kiến trúc đẹp. Những ngôi nhà cổ này giữ lại nét đặc trưng của thời kỳ hoàng kim, mang đậm phong cách và di sản văn hóa độc đáo của khu vực.



Nhà cổ phố Đầm Thọ Xuân



Nhà cổ phố Đầm Thọ Xuân



Đến phố Đàm Thọ Xuân, du khách có cơ hội tham quan và chiêm ngưỡng những ngôi nhà cổ tuyệt đẹp và cảm nhận không khí thịnh vượng và lịch sử của một thời kỳ quá khứ. Đây là một điểm đến hấp dẫn của du lịch Thọ Xuân Thanh hóa cho những ai yêu thích kiến trúc cổ và muốn tìm hiểu về văn hóa địa phương

4.Chùa Quảng Phúc (chùa Đàm).

Chùa Quảng Phúc, hay còn được gọi là chùa Đàm, nằm tại thôn Quảng Phúc, xã Xuân Thiên, huyện Thọ Xuân, cách Khu Di tích Lịch sử Lam Kinh khoảng 3 km về phía Đông. Chùa có tên chữ là Quảng Phúc tự, mang ý nghĩa là chùa phúc rộng.

Chùa Quảng Phúc được xây dựng từ thời kỳ Trần (thế kỷ XIV). Trước đây, chùa là một trung tâm tôn giáo đáng kính của tầng ni và phật tử từ các huyện miền núi Thanh Hóa. Có những dấu vết nền móng cho thấy chùa trước đây rất lớn mạnh và đáng nể, bao gồm các kiến trúc như nhà tổ, tăng đường, khách xá nằm phía sau chùa và khu để xá lợi của các vị tổ sư tu hành.



Chùa Quảng Phúc - địa điểm du lịch hấp dẫn của huyện Thọ Xuân



Xưa kia, xã Xuân Thiên có hai chùa là chùa Quảng Phúc và chùa Hà. Chùa Hà cũng được xây dựng từ thế kỷ XIV. Sau khi chùa Hà bị phá hủy, các pho tượng được rước vào chùa Quảng Phúc để thờ.

Hiện nay, chùa Quảng Phúc không chỉ thờ Phật mà còn thờ các vị công chúa và tôn thần quan trọng khác trong lịch sử. Ngoài những pho tượng từ thời Trần, chùa còn có các tác phẩm điêu khắc và trang trí tinh xảo, thể hiện nghệ thuật chạm khắc đa dạng của nhiều thời kỳ.



Chùa Quảng Phúc (chùa Đầm) – địa điểm du lịch hấp dẫn của huyện Thọ Xuân

Trải qua lịch sử, chùa Quảng Phúc đã nhiều lần trùng tu để đáp ứng nhu cầu tâm linh của người dân địa phương và du khách. Sau lần trùng tu vào năm 1998, chùa trở nên khang trang và bề thế hơn. Năm này cũng là lúc chùa Quảng Phúc được công nhận là di tích lịch sử văn hóa và kiến trúc nghệ thuật cấp tỉnh.



1.1.Nghè Xuân Phả xã Xuân Trường.

Nghè Xuân Phả là công trình đình làng Xuân Phả, xã Xuân Trường, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Đây là nơi thờ phụng hai vị thần là Đại Hải Long Vương và Hoàng hậu nhà Đinh Dương Thị Nguyệt. Nghè Xuân Phả tồn tại từ thời nhà Đinh và là nơi diễn ra lễ hội làng hàng năm với Trò Xuân Phả nổi tiếng, được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.



Di tích Nghè Xuân Phả ở Thọ Xuân



Truyền thuyết địa phương kể lại rằng, khi tiến quân vào Ái Châu đánh dẹp sứ quân Ngô Xương Xí, Vua Đinh Bộ Lĩnh sai sứ giả đi cầu bách tính và hiền tài cùng nhau đứng lên đánh giặc cứu nước. Khi sứ giả đi đến bờ sông Chu, gặp giông tố và trú lại trong Nghè Xuân Phả. Đến đêm, thần Thành hoàng làng Xuân Phả báo mộng về cách phá địch, sứ giả vội bẩm cáo lại với nhà Vua. Vua thấy kế hay nên làm theo và quả nhiên thắng trận. Để tỏ lòng biết ơn, nhà Vua phong tặng tước vương gọi là Đại Hải Long Vương. Vua cũng sai Hoàng hậu Nguyệt Nương ban thưởng cho dân làng Xuân Phả 5 điệu múa trò để hàng năm dâng lên Thành hoàng trong ngày hội làng.



Trò Xuân Phả, xét về nguồn gốc là sự mô phỏng việc 5 quốc gia đến tiến cống vua nước Đại Việt, mang theo lễ vật và các điệu múa để chúc mừng.



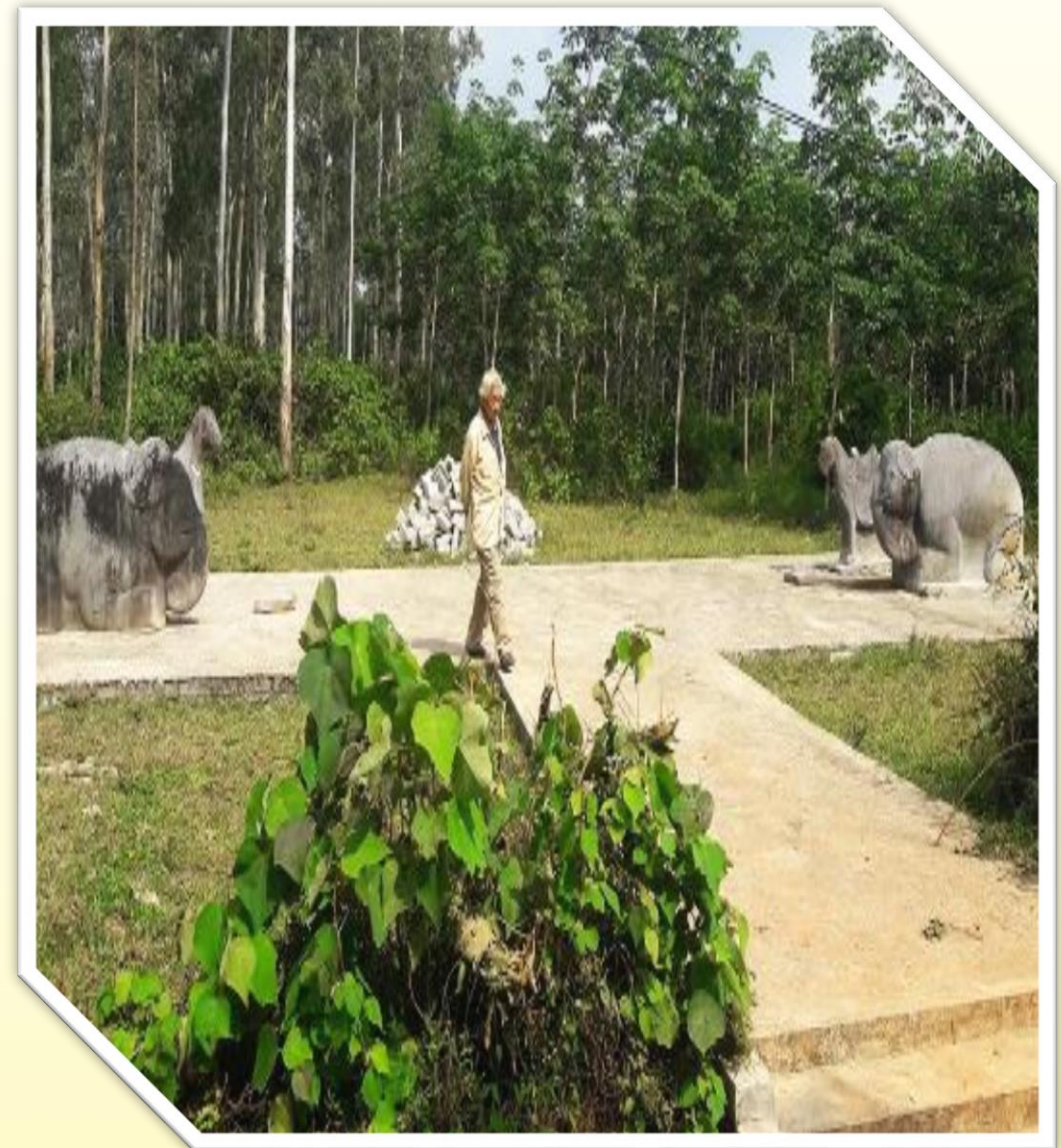
Nghè Xuân Phả có tượng thờ 2 vị thần là Đại Hải Long Vương và Hoàng hậu Dương Thị Nguyệt. Các trò diễn dân gian mô tả cảnh năm phương đến châu, đem những tiết mục múa hát đặc sắc của các quốc gia để chúc mừng Hoàng đế nước Việt xưa được gọi là Trò Xuân Phả. Trò Xuân Phả gồm có 5 điệu múa rất đặc biệt với tên gọi Hoa Lang, Tú Huân (Lục Hồn Nhung), Ai Lao, Ngô Quốc và Xiêm Thành (Chiêm Thành).

Ngày nay, Nghè Xuân Phả vẫn tổ chức lễ hội làng hàng năm và được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

6. Di tích Hành cung Vạn Lại.

Kinh đô Vạn Lại - An Trường, còn được gọi với các tên khác như hành cung Vạn Lại, hành điện Vạn Lại, cố đô Vạn Lại, là kinh đô của Đại Việt dưới triều nhà Lê trong giai đoạn Nam - Bắc triều phân tranh của hai họ Lê – Mạc. Vạn Lại và An Trường nằm trong đất huyện Thọ Xuân, Thanh Hóa, cách nhau không xa.

Vạn Lại được xây dựng vào năm 1546 bởi Trịnh Kiểm và trở thành hành điện, kinh đô tạm thời của triều đình, nơi rước vua Lê về đó ở. Vạn Lại trở thành nơi đầu não của Nam triều trong một khoảng thời gian khá dài, đóng vai trò trung tâm của đời sống chính trị và văn hóa thời bấy giờ.



Di tích Hành cung Vạn Lại



Sau đó, vào năm 1553, vua Lê Trung Tông cho dời hành dinh đến An Trường (còn gọi là Yên Trường) vì cho rằng hình thế của An Trường rộng rãi sáng sủa. Tuy nhiên, năm 1573, đời vua Lê Thế Tông lại quyết định chuyển hành dinh về Vạn Lại sau khi bị quân nhà Mạc tấn công đến An Trường.

Vạn Lại – An Trường tiếp tục là kinh đô của Đại Việt dưới triều Lê trung hưng cho tới năm 1593 khi quân nhà Lê – Trịnh chiếm lại được Thăng Long và dời đô về đó. Tuy nhiên, sau khi chuyển đi, cung thất và phủ khố vẫn được chúa Trịnh cho dựng lên trên dấu tích kinh đô cũ. Nhưng sau này, thời Tây Sơn kéo quân ra bắc, đã phá hủy hoàn toàn những di tích còn sót lại của kinh đô Vạn Lại – An Trường.

Hiện nay, vết tích của kinh đô Vạn Lại – An Trường xưa chỉ còn nền móng cung điện hoang phế với hai cặp tượng đá và ngựa đá được tác từ đá xanh nguyên khối. Những di tích này có thể thấy tại địa bàn thôn 6, xã Xuân Châu (nay là xã Thuận Minh), huyện Thọ Xuân, Thanh Hóa. Một số di tích khác như hành dinh Yên Trường ở thôn 2, xã Thọ Lập cũng còn phế tích như đoạn tường thành đất và gạch ngói chân tường thời Lê.

7. Đình làng Lễ Nghĩa.

Đình làng Lễ Nghĩa nằm ở thôn Lễ Nghĩa 1, xã Xuân Hồng, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa, trước đây được gọi là làng Trầu. Nơi này giữ được nét trù phú và cảnh quê hồn làng, và đã có một lịch sử lâu đời phát triển từ xa xưa.

Làng Lễ Nghĩa nằm gần sông Chu, có cánh đồng phù sa màu mỡ, thuận lợi cho việc trồng dâu nuôi tằm. Ngoài ra, người dân trong làng còn khai thác khoáng sản, đặc biệt là cát. Trước đây, trên địa bàn này còn tồn tại chợ Vực nổi tiếng thu hút bà con trong vùng tới kinh doanh buôn bán.





Đình làng Lễ Nghĩa

Đình làng Lễ Nghĩa có diện tích khoảng 800m² và được xây dựng theo kiểu kiến trúc cổ xưa của các đình làng Việt. Đình có mái cong 4 phía và cấu kiện chủ yếu bằng gỗ lim, được chạm khắc hoa văn tinh xảo, thể hiện tính nghệ thuật cao của người dân xưa. Cấu trúc đình gồm 7 gian, trong đó có 5 gian chính và 2 gian phụ, có 8 hàng chân cột, mỗi hàng có 4 cột gồm cột cái và cột quân. Nền công trình cao hơn sân trước khoảng 20cm, xung quanh được xây tường bao che, mái lợp ngói đất nung đỏ và đỉnh mái đắp đôi rồng châu.



V. NHỮNG LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG ĐẶC SẮC CỦA THỌ XUÂN.

Thọ Xuân huyện là một vùng đất đa dạng với nhiều di tích lịch sử quan trọng và các lễ hội truyền thống đặc sắc. Dưới đây là một số lễ hội đặc sắc tại Thọ Xuân:

Lễ hội Lam Kinh (21, 22/8 âm lịch): Lễ hội này diễn ra tại di tích Lam Kinh, là dịp để tôn vinh các vị vua trong triều đại Tiền Lê và Hậu Lê, cũng như để du khách trải nghiệm các hoạt động văn hóa, lễ hội truyền thống.

Lễ hội Lê Hoàn (8/3 âm lịch): Lễ hội này diễn ra tại đền thờ Lê Hoàn, là dịp để tôn vinh vị vua Lê Hoàn và cầu nguyện cho may mắn, tài lộc.

Lễ hội làng Xuân Phả (10/2 âm lịch): Lễ hội truyền thống của làng Xuân Phả, là dịp để cư dân làng thờ tổ tiên, cầu an và tìm kiếm may mắn cho năm mới.

Các lễ hội kỳ phúc các làng: Các làng và xã tại Thọ Xuân tổ chức các lễ hội kỳ phúc truyền thống liên quan đến các đình, đền, chùa... Đây là dịp để cư dân tôn vinh các vị thần, tổ tiên và cầu an.



*Lễ hội Lam Kinh -
điểm nhấn của du lịch huyện Thọ Xuân, Thanh Hóa*



VI. NHỮNG DANH NHÂN CỦA HUYỆN THỌ XUÂN.

1. Lê Đại Hành hoàng đế - chiến công ghi mãi ngàn năm.

“Thường nghe các bậc đế vương thánh hiền nổi lên, ắt là do trời đất chung đúc phần ưu tú, núi sông tỏ rõ sự thiêng liêng, hòa khí tụ hội ứng kỳ mà sinh ra vậy”. Lời khắc trên văn bia tại đền thờ vua Lê Đại Hành cũng chính là sự đúc kết về nhân vật lịch sử lẫy lừng, mà những “di sản” ông để lại đã góp phần mở ra kỷ nguyên mới trên hành trình xây dựng quốc gia Đại Việt huy hoàng.



Nhà quân sự thiên tài



Lịch sử dựng nước và giữ nước nghìn năm của dân tộc ta đã chứng minh một chân lý, mỗi khi Tổ quốc lâm nguy thì ắt sẽ xuất hiện nhân vật lịch sử đủ sức gánh vác sứ mệnh trọng đại: Giành nền độc lập, dựng xây cơ đồ quốc gia dân tộc. Lê Đại Hành hoàng đế là nhân vật lịch sử như thế. Lê Hoàn (941-1005) quê ở Xuân Lập, châu Ái (nay là xã Xuân Lập, huyện Thọ Xuân). Thuở nhỏ nhà nghèo, bố mẹ mất sớm. Có viên quan họ Lê thương tình đem về nuôi. Lê Hoàn làm lụng chăm chỉ, chịu khó, nên được ông quan họ Lê hết lòng chăm sóc, dạy dỗ. Lê Hoàn tư chất thông minh, học đâu hiểu đó, lại là người có chí lớn, có sức khỏe, giỏi võ nghệ. Năm 15 tuổi (năm 956), ông theo con trai trưởng của Đinh Bộ Lĩnh là Đinh Liễn tham gia công cuộc dẹp loạn 12 sứ quân. Nhờ lập nhiều công trạng, ông được Đinh Bộ Lĩnh tin dùng và giao cai quản 2.000 quân sĩ. Với tài năng, lại túc trí đa mưu, được lòng quân sĩ, đến năm 971 khi tròn 30 tuổi, ông đã được phong chức Thập đạo tướng quân điện tiền đô chỉ huy sứ dưới triều nhà Đinh, tổng chỉ huy 10 đạo quân trong nước.

Sau khi dẹp loạn 12 sứ quân, sự nghiệp xây dựng đất nước của nhà Đinh vừa tạo dựng được nền móng căn cơ thì tai họa lớn bỗng chốc ập xuống. Cuối năm 979, vua Đinh Tiên Hoàng và con trưởng Đinh Liễn bị Đỗ Thích sát hại. Triều đình buộc phải lập Đinh Toàn mới 6 tuổi lên ngôi kế thừa đại nghiệp nhà Đinh. Thập đạo tướng quân Lê Hoàn giữ quyền nhiếp chính. Thấy vậy, các tướng của Đinh Tiên Hoàng là Nguyễn Bặc, Đinh Điền, Phạm Hạp có ý nghi ngờ Lê Hoàn nắm quyền hành trong tay sẽ làm điều bất lợi cho vua, nên đã cùng dấy binh, chia hai đường thủy bộ tiến quân về kinh đô Hoa Lư nhằm lật đổ Lê Hoàn, song đã bị Lê Hoàn quét sạch.

Lúc bấy giờ ở phương Bắc, nhà Tống đang trong giai đoạn cường thịnh. Hay tin Đinh Tiên Hoàng mất, Đinh Toàn kế nghiệp còn nhỏ tuổi, triều thần lại bất hòa đánh giết lẫn nhau, nhà Tống thừa cơ đưa quân sang xâm chiếm nước ta. Nhân nhận được lời tâu của Tri châu Ung Châu (vùng Nam Ninh, Quảng Tây ngày nay), Hầu Nhân Bảo xin sang đánh Đại Cồ Việt, vua Tống liền phong cho Hầu Nhân Bảo làm Giao Châu thủy lục Chuyển vận sứ, cùng với Tôn Toàn Hưng, Vương Soạn, Trần Khâm Tộ, Thôi Lượng, Lưu Trừng, Giả Thực dẫn 3 vạn quân Kinh Hồ (Hồ Nam, Hồ Bắc ngày nay) theo hai đường thủy bộ sang đánh chiếm nước ta.

Trước tình thế cấp bách, Thái hậu Dương Vân Nga và các tướng lĩnh đã thống nhất suy tôn Lê Hoàn lên ngôi hoàng đế. Năm 980, Lê Đại Hành hoàng đế lên ngôi, mở đầu cho triều đại Tiền Lê. Ngay sau khi lên ngôi, nhà vua đã nhanh chóng ổn định tình hình triều chính và chuẩn bị lực lượng cho công cuộc kháng chiến chống Tống. Một mặt, vua cử tướng đưa quân đi các ngả để đề phòng quân Tống; mặt khác cử người đưa thư sang nhà Tống nói thác là thư của Đinh Toàn cầu phong, có ý để nhà Tống hoãn binh. Đến tháng 3 năm Tân Tỵ 981, quân Tống ồ ạt tiến công xâm lược nước ta. Hầu Nhân Bảo, Tôn Toàn Hưng dẫn quân bộ tiến đánh Lạng Sơn; Trần Khâm Tộ tiến đánh Tây Kết;



Lưu Trừng dẫn quân thủy tiến vào sông Bạch Đằng. Phía đường thủy, vua sai đóng cọc trên sông Bạch Đằng theo kế sách của Ngô Vương thuở trước. Phía đường bộ sai người trá hàng dụ Hầu Nhân Bảo đến Chi Lăng, đặt phục binh chém chết. Nhà vua chỉ huy quân sĩ chặn đánh Trần Khâm Tộ, khiến đội quân này thua to, chết quá nửa, thây phơi đầy đồng, hai tướng giặc là Quách Quân Biện và Triệu Phụng Huân bị bắt sống. Như vậy, chỉ trong vòng vài tháng, ba đạo quân lớn của nhà Tống đã bị vua tôi nhà Tiền Lê đánh tan, những tên may mắn sống sót phải liều mạng trốn chạy mới thoát được về bên kia biên giới.

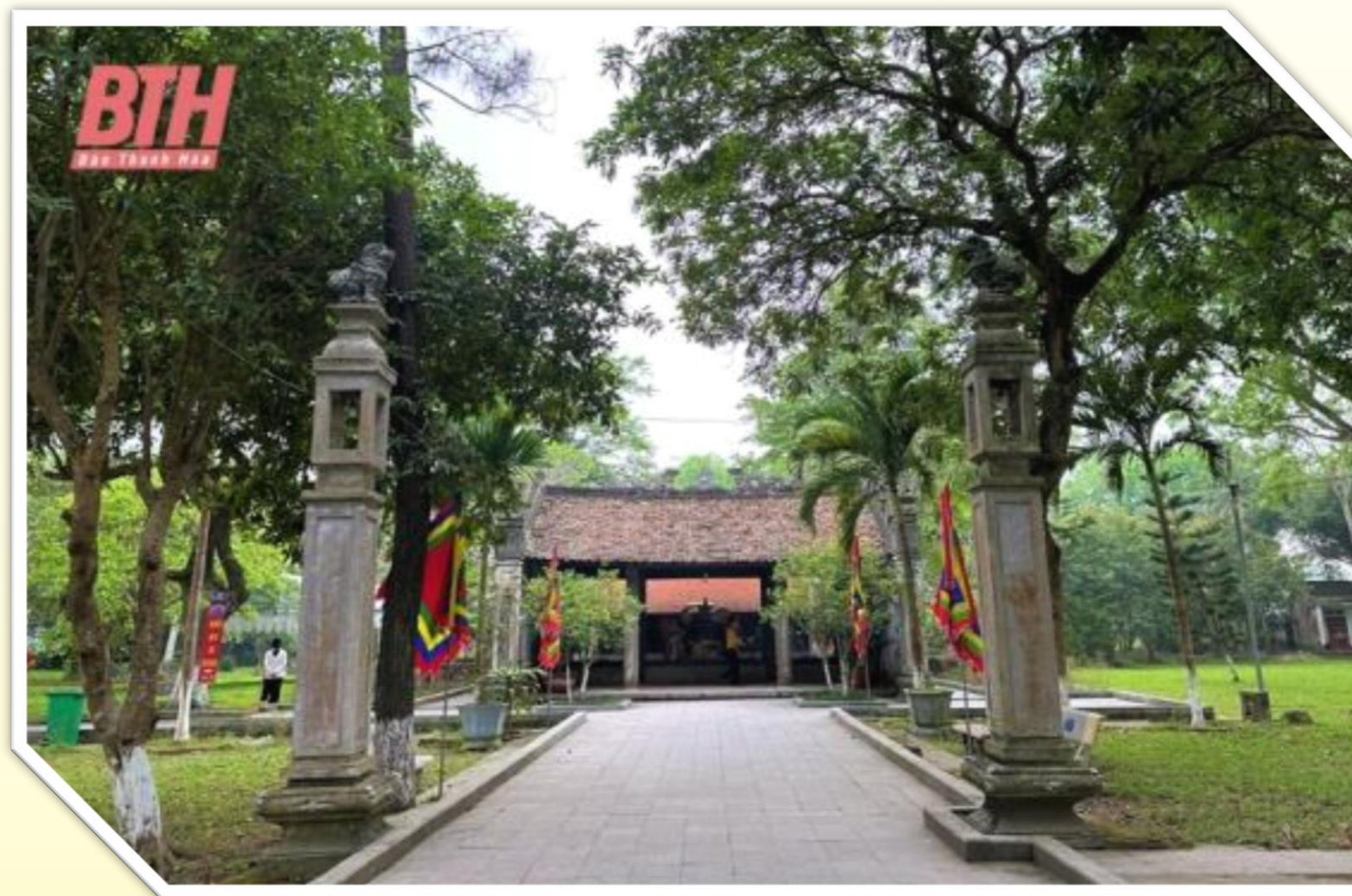
Công cuộc kháng chiến chống Tống giành thắng lợi, bờ cõi phía Bắc tạm yên, nhưng ở phía Nam vẫn luôn tiềm ẩn nguy cơ bất ổn. Trước đó, năm 979, Ngô Nhật Khánh (người đã đầu hàng Đinh Bộ Lĩnh, nhưng sau lại trốn sang Chiêm Thành và âm mưu phục thù), cùng vua Chiêm Thành dẫn hơn 1.000 chiến thuyền đi đường biển vào cửa Đại An, hòng đánh chiếm Hoa Lư. Do gặp bão lớn khiến nhiều thuyền bị đắm, Ngô Nhật Khánh chết đuối. Vua Chiêm mặc dù thoát chết nhưng vẫn ôm hận nên đã bắt giam hai sứ thần nhà Lê là Từ Mục và Ngô Tử Canh. Sau khi kháng chiến chống Tống thắng lợi, vua Lê Đại Hành đã ngự giá thân chinh đánh Chiêm Thành. Vua Chiêm tử trận, nhiều thành trì bị phá hủy, nhờ đó biên giới phía Nam mới được yên ổn.

Có thể khẳng định, khi họa trong giặc ngoài uy hiếp đến sự tồn vong của dân tộc, đã buộc nhân vật lịch sử có tầm ảnh hưởng lớn lúc bấy giờ là Lê Hoàn không thể không đứng ra gánh vác sứ mệnh bảo vệ đất nước trước họa xâm lăng. Đánh giá về công cuộc chống Tống, bình Chiêm của nhà vua, sử gia Ngô Sĩ Liên bàn: “Vua đánh đâu được đấy, chém vua Chiêm Thành rửa cái sỉ nhục phiên di bắt giữ sứ thần, phá tan quân Triệu Tống để bẻ cái mưu vua tôi ăn chắc, có thể gọi là bậc anh hùng nhất đời vậy”. Còn sử gia Lê Văn Hưu thì bàn: “Lê Đại Hành giết Đinh Điền, bắt Nguyễn Bặc, bắt Quân Biện, Phụng Huân, dễ như lừa trẻ con, như sai nô lệ, chưa đầy vài năm mà cõi bờ yên tĩnh, cái công đánh lấy tuy nhà Hán nhà Đường cũng không hơn được”!

Người đặt nền móng cho công cuộc xây dựng quốc gia hưng thịnh.

Không chỉ có tài năng quân sự, lịch sử còn ghi chép lại nhiều thông tin quý, giúp hậu thế biết thêm tài năng của vua Lê Đại Hành trên các phương diện phát triển kinh tế, văn hóa, ngoại giao...





Đền thờ Lê Hoàn tại làng Trung lập, xã Xuân Lập, Thọ Xuân.

Ngay sau công cuộc chống Tống, bình Chiêm, vua Lê Đại Hành đã bắt tay vào công cuộc chấn hưng đất nước, tạo dựng nền móng để xây dựng quốc gia Đại Cồ Việt vững mạnh. Theo đó, nhà vua đã cho sắp xếp lại bộ máy hành chính từ địa phương đến Trung ương; đổi các đạo thành phủ, lộ, châu, đặt các giáp trưởng, lệnh trưởng ở những đơn vị cơ sở (ngày nay là thôn, xóm)... Có nhận định cho rằng, cho đến



lúc đó, vua Lê Đại Hành là người đầu tiên trong lịch sử tỏ ra có ý thức tập trung quyền lực vào bộ máy Nhà nước từ trên xuống dưới, cả miền ngược lẫn miền xuôi. Việc giao thông, kinh tế dưới triều Tiền Lê cũng được chú trọng. Đặc biệt, vua Lê Đại Hành hết sức chú trọng đến phát triển nông nghiệp. Sử cũ chép, Định Hợi năm thứ 8 (987), mùa xuân, “vua bắt đầu cày ruộng tịch điền ở núi Đọi, được một chĩnh nhỏ vàng, lại cày ở núi Bàn Hải, được một chĩnh nhỏ bạc, vì thế đặt tên là ruộng Kim Ngân”. Với việc làm ấy, Lê Đại Hành là vị vua mở đầu cho lễ tịch điền, nhằm khuyến khích sản xuất nông nghiệp.

Ông cũng là vị vua đầu tiên cho đào sông, nối liền các sông lớn, tạo ra hệ thống giao thông đường thủy thuận lợi, đồng thời hỗ trợ hiệu quả cho việc canh tác nông nghiệp. Ngoài ra, các nghề thủ công cũng được khuyến khích phát triển; các xưởng đóng thuyền, xưởng đúc đồng được tổ chức sản xuất; việc buôn bán thông thương với các nước lân cận cũng được triều đình cho phép thực hiện... Ngoài ra, nhà vua cũng cho đúc tiền Thiên Phúc, đồng tiền đầu tiên trong lịch sử của nước ta. Vấn đề thuế khóa cũng được quan tâm... Đó được xem là những “chứng tích” cho thấy ý thức xây dựng thiết chế chính quyền Nhà nước một cách có tổ chức, quy mô bền vững dưới triều đại Tiền Lê. Đặc biệt, việc kinh thành Hoa Lư được xây dựng lại một cách tráng lệ, vua Lê Đại Hành đã thực sự đặt nền móng cho đất nước ta bước sang thời kỳ mới: Thời kỳ văn hóa Thăng Long rực rỡ.

Chưa dừng lại ở đó, lĩnh vực ngoại giao dưới triều đại Lê Đại Hành cũng ghi nhiều dấu ấn đáng tự hào. Đó là nền ngoại giao độc lập, tự chủ và với các chính sách vừa mềm dẻo, vừa cứng rắn. Nhà Tống sau lần thất bại năm 961, đã phải công nhận Lê Hoàn đứng đầu nước ta và về thực chất là công nhận quyền tự chủ của nước Đại Cồ Việt. Liên tiếp những đoàn sứ giả của Nhà Tống sang biểu lộ mối bang giao hòa hiếu, khi gặp nhà vua đều phải tỏ ra kính nể. Mặc dù tiếp sứ giả một cách cởi mở, song nhà vua luôn giữ thái độ cứng rắn. Chẳng hạn, vua tự nhận nước ta là nước nhỏ, cõi xa, nhưng luôn phô bày trước các đoàn sứ giả sức mạnh quân sự và ý chí kiên cường của Nhân dân ta. Hoặc có lần sứ giả nhà Tống sang đòi vua quỳ nhận sắc phong, nhà vua lấy cớ bị đau chân không quỳ. Rồi để tránh việc đón tiếp sứ giả phiên hà, tốn kém, nhà vua còn đề nghị nước Tống cử sứ giả đưa thư đến biên giới và báo tin để triều đình Hoa Lư sai người lên nhận chiếu thư của vua Tống. Đặc biệt, dù đề cao chính sách bang giao hòa bình, song ở khu vực biên giới, nhà vua luôn đề cao cảnh giác, nếu cần thiết sẽ cho lũ giặc nếm bài học thích đáng, khiến chúng không dám gây hấn, xâm phạm.



Tìm hiểu lịch sử, truyền thống và mối quan hệ kết nghĩa giữa huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa và huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam



Có thể khẳng định, sự nghiệp lẫy lừng gắn với công cuộc bảo vệ và dựng xây đất nước của hoàng đế Lê Đại Hành đã ghi một dấu son rực rỡ vào lịch sử dân tộc. Để rồi, dấu đã cách hậu thế hơn một nghìn năm, song nhiều bài học quý giá cả về nghệ thuật quân sự đến củng cố chính quyền và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội... mà ông để lại, đã trở thành hành trang để dân tộc ta vững bước trên hành trình hiện thực hóa khát vọng thịnh vượng.



2. Lê Lợi, vị anh hùng dân tộc.

Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn từ mở đầu tới kết thúc thắng lợi (tháng 12-1427), qua các giai đoạn phát triển và chiến lược, chiến thuật của nó đã chứng minh Lê Lợi là người có tầm vóc của một thiên tài, một nhân cách vĩ đại, chỉ thấy ở những lãnh tụ mở đường, khai sáng.

Nếu Ngô Quyền với chiến thắng trên sông Bạch Đằng năm 938 đã chấm dứt thời kỳ 1.000 năm mất nước, mở đầu thời kỳ độc lập mới của dân tộc thì Lê Lợi với cuộc khởi nghĩa Lam Sơn toàn thắng, kết thúc 20 năm thống trị của giặc Minh, khôi phục nền độc lập lâu dài cho Tổ quốc, bắt đầu một kỷ nguyên xây dựng mới...

Lê Lợi sinh ngày 10-9-1385 (6-8 năm Ất Sửu) tại Lam Sơn (Kẻ Chàm), nay thuộc huyện Thọ Xuân, Thanh Hóa, trong một gia đình "đời đời làm quân trưởng một phương". Ông là con út của Lê Khoáng và Trịnh Thị Ngọc Hương (anh lớn của ông tên Học, anh thứ là Trư). Ông nối nghiệp cha làm chúa trại Lam Sơn. Khi quân Minh chiếm đất nước, ông nuôi chí lớn đánh đuổi xâm lăng. Quân nhà Minh nghe tiếng ông, dụ cho làm quan, ông không chịu khuất. Ông nói: "Làm trai nên giúp nạn lớn, lập công to, để tiếng thơm muôn đời, chớ sao lại chịu bo bo làm đầy tớ người?". Năm Lê Lợi 21 tuổi cũng là năm nhà Minh đem 80 vạn quân sang xâm lược nước Việt. Cuộc kháng chiến chống Minh của vương triều Hồ thất bại, nước Đại Việt rơi vào ách thống trị tàn bạo của giặc Minh. Trước cảnh đất nước bị kẻ thù giày xéo, tàn phá, Lê Lợi đã nung nấu một quyết tâm đánh đuổi chúng ra khỏi bờ cõi.

Đầu năm 1416, tại núi rừng Lam Sơn trên đất Thanh Hóa, Lê Lợi cùng với 18 người bạn thân thiết, đồng tâm cứu nước đã làm lễ



thề đánh giặc giữ yên quê hương. Đó là hội Thề Lũng Nhai đã đi vào sử sách.

Tin Lê Lợi dưng cờ nghĩa, chiêu mộ hiền tài bay xa, thu hút các anh hùng hào kiệt từ bốn phương kéo về. Đất Lam Sơn trở thành nơi tụ nghĩa. ở đó có đủ các tầng lớp xã hội và thành phần dân tộc khác nhau, với những đại biểu ưu tú như: Nguyễn Trãi, Trần Nguyên Hãn, Nguyễn Chích, Nguyễn Xí, Lê Lai, Cầm Quý, Xa Khả Tham... Sau một thời gian chuẩn bị chín muồi, đầu năm 1418, Lê Lợi xưng là Bình Định Vương, truyền hịch đi khắp nơi, kêu gọi nhân dân đứng lên đánh giặc cứu nước. Lê Lợi là linh hồn, là lãnh tụ tối cao của cuộc khởi nghĩa ấy.

Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn từ mở đầu tới kết thúc thắng lợi (tháng 12-1427), qua các giai đoạn phát triển và chiến lược, chiến thuật của nó đã chứng minh Lê Lợi là người có tầm vóc của một thiên tài, một nhân cách vĩ đại, chỉ thấy ở những lãnh tụ mở đường, khai sáng. Nếu Ngô Quyền với chiến thắng trên sông Bạch Đằng năm 938 đã chấm dứt thời kỳ 1.000 năm mất nước, mở đầu thời kỳ độc lập mới của dân tộc thì Lê Lợi với cuộc khởi nghĩa Lam Sơn toàn thắng, kết thúc 20 năm thống trị của giặc Minh, khôi phục nền độc lập lâu dài cho Tổ quốc, bắt đầu một kỷ nguyên xây dựng mới. Không có Lê Lợi, không có phong trào khởi nghĩa Lam Sơn. Nhưng Lê Lợi không chỉ là người nhen nhóm, tạo lập ra tổ chức khởi nghĩa Lam Sơn mà ông còn là nhà chỉ đạo chiến lược kiệt xuất. Một nét đặc sắc, mới mẻ trong đường lối chỉ đạo cuộc kháng chiến chống Minh mà Lê Lợi thực hiện là dựa vào nhân dân để tiến hành chiến tranh giải phóng dân tộc. Nhìn vào lực lượng nghĩa binh và bộ chỉ huy, tướng lĩnh của cuộc khởi nghĩa, có thể thấy rõ tính chất nhân dân rộng rãi của nó, một đặc điểm nổi bật không có ở các cuộc khởi nghĩa khác chống Minh trước đó. Dựa vào sức mạnh của nhân dân, đoàn kết, tập hợp mọi lực lượng xã hội trong một tổ chức chiến đấu, rồi từ cuộc khởi nghĩa ở một địa phương, lấy núi rừng làm căn cứ địa, phát triển sâu rộng thành cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc trên quy mô toàn quốc. Đây là một cống hiến sáng tạo to lớn về đường lối chiến tranh của Lê Lợi và bộ tham mưu của ông, để lại một kinh nghiệm lịch sử quý giá.

Vừa là nhà tổ chức và chỉ đạo chiến lược về chính trị, quân sự, vừa là vị tướng cầm quân mưu trí, quả quyết, Lê Lợi đã vận dụng lối đánh "vây thành diệt viện" theo lý thuyết quân sự ông nghiên ngẫm: Đánh thành là hạ sách. Ta đánh thành kiên cố hàng năm, hàng tháng không lấy được, quân ta sức mỏi, khí nhụt, nếu viện binh giặc lại đến thì ta đằng trước, đằng sau đều bị giặc đánh, đó là đường nguy. Chi bằng nuôi sức khỏe, chứa khí hăng để đợi quân cứu viện tới. Khi viện binh bị phá thì thành tất phải hàng". Chiến thuật "Vây thành diệt viện"



của Lê Lợi kết hợp với chủ trương "mưu phạt nhị tâm công", uy hiếp, phân hóa, chiêu dụ địch của Nguyễn Trãi tạo nên một phương thức độc đáo trong nghệ thuật quân sự Việt Nam.

Cuộc vây hãm Vương Thông ở Đông Quan và tiêu diệt viện binh giặc tại Chi Lăng, Xương Giang cuối năm 1427 là kết quả thắng lợi của tư tưởng quân sự của Lê Lợi - Nguyễn Trãi. Sau khi đuổi hết giặc Minh về nước, Lê Lợi lên ngôi hoàng đế năm 1428, sáng lập ra vương triều Lê. Lê Lợi làm vua được 5 năm thì mất (1433), an táng tại Vĩnh Lăng, Lam Sơn, miếu hiệu là Thái Tổ.

Trong sự nghiệp xây dựng đất nước buổi đầu của vương triều Lê, Lê Lợi đã có những cố gắng không nhỏ về nội trị, ngoại giao, nhằm phục hồi, củng cố, phát triển đất nước trên mọi mặt, như tổ chức lại bộ máy chính quyền từ trung ương xuống địa phương; ban hành một số chính sách kèm theo những biện pháp có hiệu quả để khôi phục sản xuất nông nghiệp, ổn định đời sống xã hội. Lê Lợi cũng chú ý tới việc phát triển văn hóa, giáo dục, đào tạo nhân tài. Năm 1428, lên ngôi vua, năm sau (niên hiệu Thuận Thiên thứ 2, 1429), Lê Lợi đã cho mở khoa thi Minh Kinh. Năm 1431, thi khoa Hoành từ. Năm 1433, Lê Lợi đích thân ra thi văn sách. Đây là chưa kể năm 1426 trong khi đang vây đánh Đông Quan, Lê Lợi đã mở một khoa thi đặc cách lấy đỗ 32 người, trong đó có Đào Công Soạn, một nhà ngoại giao xuất sắc thời Lê Lợi. Nhưng, nhiệm vụ chính trị lớn nhất phải quan tâm giải quyết hàng đầu sau khi đất nước được giải phóng là việc tăng cường củng cố, giữ vững nền độc lập, thống nhất của Tổ quốc. Về phương diện này, Lê Lợi đã làm được hai việc có ý nghĩa lịch sử. Thứ nhất, ông đã thành công trong cuộc đấu tranh ngoại giao, thiết lập quan hệ bình thường giữa triều Lê và triều Minh. Thứ hai, Lê Lợi đã kiên quyết đập tan những âm mưu và hành động bạo loạn muốn cát cứ của một số ngụy quân trước, điển hình là vụ Đèo Cát Hãn ở Mường Lễ, Lai Châu. Trong bài thơ làm khắc vào vách đá núi Pú Huổi Chồ (bên sông Đà, thuộc Lai Châu) năm 1431 khi đánh Đèo Cát Hãn, Lê Lợi đã nói rõ ý chí bảo vệ sự thống nhất giang sơn:

*Đất hiểm trở từ nay không còn,
Núi sông đã vào chung một bản đồ.
Đề thơ khắc vào núi đá
Trấn giữ miền Tây của nước Việt ta.*

Sau bài thơ trên, Lê Lợi còn viết bài thơ thứ hai khắc vào vách núi Hào Tráng bên Chợ Bờ, Hòa Bình.



Lê Lợi trong 5 năm làm vua, có những công lao to lớn. Đại Việt sử ký toàn thư viết: "Vua hăng hái dấy nghĩa binh đánh dẹp giặc Minh, 20 năm mà thiên hạ đại định. Đến khi lên ngôi, định luật lệ, chế lễ nhạc, mở khoa thi, đặt cấm vệ, lập quan chức, lập phủ huyện, thu góp sách vở, mở trường học, có thể gọi là có mưu lớn, sáng nghiệp. "

3. Lê Văn An - Vị tướng tài, trung thần dưới triều Lê Sơ.

“Khai quốc bình Ngô quang vạn đại/ Chiêu dân bồi tượng trạch di thâm” đó là hai câu thơ ca ngợi về công thần Lê Văn An, một trong các võ tướng thời Lê Sơ. Cả cuộc đời ông tận tâm với vua, với nước, lòng dạ sáng tựa sao băng.



Họa hình chiến công của vị tướng tài Lê Văn An.



Nhiều trận đánh nổi danh thiên hạ

Theo gia phả họ Lê Văn ở làng Diên Hào, xã Thọ Lâm, huyện Thọ Xuân thì ông nội của Lê Văn An nguyên quán sở Vạn Ty thành Gia Định. Vì mưu cầu cuộc sống, cả gia đình nhiều phen chuyển đổi nơi ở, cuối cùng tụ lại ở Mục Sơn. Lê Văn An đến tụ nghĩa tại Lam Sơn ngày 25/5 năm Ất Mùi (1415), trước Hội thề Lũng Nhai 1 năm và trước ngày khởi nghĩa 3 năm.

Ông theo vua Thái Tổ dấy binh, được trao chức Thứ Thủ vệ kỵ binh trong quân Thiết đột. Khi vua cùng với 18 bề tôi thân cận tổ chức hội thề thì tên ông đứng ở hàng thứ ba. Trải hơn một trăm trận lớn nhỏ, khi tấn công cũng như khi phòng thủ, ông đều có nhiều công lao.

Như vậy, Lê Văn An đến Lam Sơn với Lê Lợi trước khi Lê Lợi tổ chức Hội thề Lũng Nhai (năm 1416). Cùng thời điểm đó, con trai ông là Lê Biếm cũng đã là một thanh niên khỏe mạnh, được Lê Lợi thu nhận, cho tham gia lực lượng nghĩa binh của Lam Sơn.

Cuối năm 1424, trên cơ sở chấp thuận và tán đồng mạnh mẽ đối với kế hoạch xuất sắc của Nguyễn Chích, Lam Sơn đã ồ ạt tấn công vào Nghệ An. Tại đây, một trong những trận đánh quan trọng nhất của nghĩa quân Lam Sơn chính là trận Khả Lưu. Lê Văn An đã có vinh dự được tham gia chỉ huy trận đánh quan trọng này. Đây là một trong những trận lớn nhất của Lam Sơn tại Nghệ An, trận đã buộc quân Minh phải lâm vào thế bị dồn ép để rồi mất khả năng cứu nguy cho nhau.

Kể từ đây, tương quan thế và lực giữa đôi bên nhanh chóng thay đổi theo chiều hướng ngày càng có lợi cho Lam Sơn. Trận này, quân ta bắt sống được tướng giặc Chu Kiệt, chém chết tướng Hoàng Thành. Đây là trận được "Lam Sơn thực lục" mô tả khá tỉ mỉ. Trong trận này, Lê Văn An vừa là tướng chỉ huy, cũng là người đã lập công lớn, "Ông xông lên trước, hãm thế trận của giặc và đánh lui chúng.

Sau thắng lợi ở trận Khả Lưu, Lê Lợi cho quân vây hãm thành Nghệ An. Bấy giờ, để đề phòng tướng giặc có thể từ vùng Tân Bình và Thuận Hóa, bất ngờ đem quân ra ứng cứu, Lê Lợi liền sai các tướng như Trần Nguyên Hãn, Lê Nỗ, Lê Đa Bò, đem hơn một ngàn bộ binh cùng với một thớt voi, ồ ạt tấn công vào phía Nam.

Lực lượng này xuất trận chưa được bao lâu thì Lê Lợi lại sai Lê Văn An, Lê Ngân, Lý Triện và Lê Bôi, lãnh hơn 70 chiến thuyền, tiến gấp theo để tiếp ứng. Sự phối hợp nhịp nhàng và mãnh liệt của quân thủy bộ Lam Sơn đã khiến cho giặc rất hốt hoảng. Chỉ trong một thời gian ngắn, toàn bộ vùng Tân Bình và Thuận Hóa đã được Lam Sơn giải phóng. Trong chiến công chung rất vang dội này, Lê Văn An là một trong những tướng lĩnh có công lớn.



Năm 1427, Lê Văn An được vua Lê Lợi phong làm Thiếu bảo tổng quản trông coi các việc quân ở Quốc Oai thượng, Quốc Oai trung, Tam Đái và Quảng Oai. Vua còn cho phép Lê Văn An "Nếu có viên chấp lệnh, hay giám quan nào không theo tiết chế của người thì được quyền chém trước tâu sau".

Sau trận thắng lớn ở Tân Bình và Thuận Hóa, Lê Văn An và các tướng được lệnh đem quân tiến gấp ra ngoài Nghệ An. Tại đây, kế hoạch tấn công ra giải phóng vùng đồng bằng Thanh Hóa đã được Bộ chỉ huy Lam Sơn thông qua. Đây là một kế hoạch rất táo bạo, bởi lẽ, giặc ở Thanh Hóa mạnh hơn hẳn giặc ở Nghệ An. Và nếu sơ hở trong cuộc vây hãm đối với thành Nghệ An, thì rất có thể, giặc sẽ từ hai hướng Nam, Bắc khác nhau là Nghệ An và Thanh Hóa, sẽ phối hợp để tiêu diệt lực lượng của Lam Sơn ngay trên đường hành quân.

Để ngăn chặn khả năng này, Lê Lợi đã tin cậy cử Lê Văn An ở lại, chỉ huy toàn bộ lực lượng vây hãm thành Nghệ An. Lê Văn An xiết chặt vòng vây, thẳng tay trừng trị những kẻ ngoan cố, cả gan dám đánh lén vào hàng ngũ của ông, đồng thời, liên tiếp kêu gọi giặc đầu hàng.

Sau đó, Lê Văn An cùng các tướng Lưu Nhân Trú, Lê Sát, Lê Lý, Lê Khôi đồng loạt tấn công giặc, chém đầu hơn 5 vạn tên. Trước tình thế ngày một bức bách, tướng chỉ huy cao cấp của giặc trong thành Nghệ An là Thái Phúc đã xin đầu hàng. Sự kiện này khiến cho tinh thần của giặc bị khủng hoảng nghiêm trọng, ngược lại làm cho ý chí chiến đấu của Lam Sơn được khích lệ mạnh mẽ.

Sau khi Thái Phúc ra đầu hàng, Lê Văn An được lệnh tiến ra Đông Quan. Bấy giờ, Lam Sơn đã thắng trận quyết chiến chiến lược vang dội ở Tốt Động - Chúc Động, đẩy Tổng binh Vương Thông của giặc từ vị trí của một viên tướng đi cứu nguy, trở thành một kẻ kêu cứu thảm thiết.

Cũng lúc ấy, Lê Lợi và Bộ chỉ huy Lam Sơn đã quyết định đánh trận quyết chiến cuối cùng với quân Minh ở Chi Lăng - Xương Giang. Đại bộ phận lực lượng tinh nhuệ nhất của Lam Sơn đã được điều động vào trận đánh lịch sử này. Ngoài ra, một bộ phận khác đã được điều lên ải Lê Hoa để đánh chặn đạo quân của Mộc Thạnh, và một bộ phận khác nữa cũng được bố trí ở lại để tiếp tục bao vây, tiếp tục dụ hàng thành Đông Quan.

Lê Văn An có vinh dự được cùng với tướng Nguyễn Lý đem 3 vạn quân tiếp ứng cho các tướng sĩ Lam Sơn ở trận Chi Lăng - Xương Giang. Ông là một trong những tướng đã lập công to lớn trong trận tập kích vào Xương Giang (tháng 11/1427).

Theo sử sách ghi chép, vua sai ông cùng Lê Lý (tức Nguyễn Lý - NKT) đem 3 vạn quân lên hỗ trợ cho tướng Lê Sát làm thế ỷ giốc (Thuật ngữ quân sự cổ: nghĩa là trên dưới, sau trước, phải trái và trong ngoài cùng dựa vào nhau). Ông liên tục đánh phá quân của Thôi Tụ



và Hoàng Phúc, vây hãm chúng ở Xương Giang. Kế đến, ông cùng các tướng hợp sức đánh phá giặc, bắt sống được Thôi Tụ và Hoàng Phúc cùng 3 vạn quân địch. Thiên hạ từ đó đại định.

Vang danh sử sách

Nhờ những công lao nói trên, năm 1428, khi Lê Lợi lên ngôi vua, Lê Văn An được phong làm: Nhập nội thiếu úy, Tư Mã, hàm Suy trung Bảo chính công thần, tham dự triều chính.

Năm Thuận Thiên thứ 2 (1429), nhà Lê dựng biển khắc tên công thần, Lê Văn An cũng có tên ở trong số đó. Cũng năm này, ông được ban tước Đình Hầu. Năm Thuận Thiên thứ 5 (1432) ông được gia hàm Tán Trị Hiệp Mưu Công thần, Nhập nội Kiểm hiệu Tư không, Bình Chương Quân Quốc Trọng sự. Năm Thiệu Bình thứ nhất (1434), dưới triều vua Lê Thái Tông, Lê Văn An được cử làm Tư mã Bắc Đạo và nhờ có công trấn trị ở vùng này, ông được gia phong làm Nhập nội Đại Tư mã, Đô Đốc Đồng Tổng quản Bắc Đạo.

Ngày 9/4 năm Đinh Tỵ (1437), Lê Văn An đột ngột qua đời vì bệnh. Khi ông mất được vua Lê Thái Tông truy tặng chức Tư không, ban tên thụy là Trung Hiếu.

Sinh thời, "trong số võ tướng, ông là người hòa nhã và giản dị, thường dùng lễ để tiếp đãi các bậc sĩ đại phu". Đến đời vua Lê Thánh Tông xét lại công lao các vị đại thần thời Thái Tổ, Lê Văn An được gia phong Khắc Quốc Công.

Năm Đinh Dậu (1597) đời vua Lê Kính Tông - niên hiệu Hoàng Định cho xây dựng đền thờ Khắc Quốc Công Lê Văn An. Trước kia đền được xây dựng ở sách Mục Sơn nhưng đến thời kỳ Lê Trung Hưng, công thần Lê Duy Trinh dời về làng Diên Hào. Đến năm 1740 vua Lê Hiến Tông đã sắc phong cho Lê Văn An là Thượng Đẳng Phúc thần.

Đền thờ Lê Văn An được xây dựng quay mặt về hướng nam, không gian cao ráo, thoáng đãng, liền kề dòng Nông Giang (sông đào dưới thời Pháp thuộc). Ngôi đền nhìn thẳng về vùng ruộng đồng bao la, trù phú của xã Xuân Phú và xã Xuân Thắng. Không gian của đền có được vượng khí đắc địa tụ linh, tụ phúc tạo nên sự linh thiêng, huyền bí.

Đền thờ hiện còn lưu giữ được nhiều hiện vật vô cùng quý giá như: Ngai thờ bằng đá, thánh vị bằng đá ghi thánh tổ Lê Văn An, hai cây đèn đá, ba đài thờ đá, đôi nến, mâm bông đá... Cùng với nhiều đồ thờ bằng gỗ quý như: Ngai thờ tổ Nguyễn Thọ, Bài Vị, Mâm bông và nhiều bản gia phả bằng chữ Hán được viết dưới thời vua Tự Đức, ba đạo sắc phong của vua Lê Hiến Tông và vua Duy Tân (Triều Nguyễn)... Đây đều là những hiện vật có nhiều giá trị trên nhiều lĩnh vực của lịch sử dân tộc.



4. Danh tướng Bùi Bị.

Cho đến ngày nay, các sử gia vẫn chưa ai biết được danh tướng Bùi Bị sinh và mất năm nào. Theo truyền thuyết thì vào đầu thế kỷ XV, ở xã Hào Lương, huyện Lương Giang (nay thuộc huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa) có hai nhân vật đặc biệt. Một là Đỗ Phú - kẻ phản dân, hại nước. Hai là Bùi Bị - vị anh hùng trong sự nghiệp cứu nước, cứu dân và là bậc danh tướng của lịch sử dân tộc.

Lý lịch cuộc đời danh tướng Bùi Bị được biết từ khi ông tham gia khởi nghĩa Lam Sơn. Ông không có tên trong danh sách những người tham dự Hội thề ở Lũng Nhai, cũng không có tên trong sổ các vị tướng lĩnh thường được nhắc tới nhiều trong những ngày đầu gian khổ nhất. Vì vậy các sử gia đương thời cho rằng sự nghiệp của danh tướng Bùi Bị bắt đầu từ một vị trí khiêm nhường của một nghĩa sĩ Lam Sơn bình thường như bao người khác. Song, với chí lớn và lòng dũng cảm, cộng với kinh nghiệm thực tiễn sôi động của cuộc chiến đấu đương thời đã nâng Bùi Bị lên hàng các bậc danh tướng. Công lao và tài năng của Bùi Bị được ghi nhận chủ yếu qua những trận đánh tiêu biểu sau:

Ngay khi Lê Lợi vừa làm lễ tế cờ xuất trận, mở đầu cuộc chiến đấu một mất một còn với quân Minh đô hộ, giặc đã dồn sức tổ chức những cuộc tấn công đàn áp rất khốc liệt vào lực lượng của Lam Sơn. Mặc dù tương quan thế và lực hết sức chênh lệch, Lam Sơn cũng đã dũng cảm chiến đấu, gây cho địch những tổn thất khá lớn, trong đó đặc biệt hơn cả là trận mai phục ở Lạc Thủy. Sau trận Lạc Thủy, giặc hèn hạ trả thù bằng cách khai quật mồ mả và lấy hài cốt của tổ tiên Lê Lợi, đặt trên thuyền và neo thuyền ở giữa sông, hòng buộc Lê Lợi phải ra hàng.

Trước tình huống phức tạp này, tướng Trịnh Khả được lệnh cùng với Bùi Bị dùng mưu giành lại bộ hài cốt ấy. Và hai ông đã bí mật đội cỏ lội sông, rồi nhân lúc giặc ngủ say, nhẹ nhàng lên thuyền, lấy hài cốt của tổ tiên Lê Lợi mang về. Chiến công của Trịnh Khả và Bùi Bị đã có tác dụng rất lớn trong việc củng cố niềm tin của nhân dân và binh sĩ lúc bấy giờ đối với tương lai tất thắng của Lam Sơn. Bùi Bị và Trịnh Khả được Lê Lợi trọng thưởng.

Ngày 17 tháng Giêng, năm Mậu Tuất (1418), do có tên Việt gian là Ái (chưa rõ họ) dẫn đường, quân Minh lại ồ ạt tấn công vào Lam Sơn. Chúng bắt được gia thuộc của vua (tức Lê Lợi) cùng vợ con rất đông. Lê Lợi cùng với các tướng lớn nhỏ và lực lượng nghĩa sĩ còn lại (trong đó có Bùi Bị) rút lên ẩn náu trên Linh Sơn, chờ giặc lui quân mới về đắp lũy ở quê cũ là Lam Sơn.

Chỉ một thời gian ngắn sau khi trở lại Lam Sơn, Lê Lợi đã phủ dụ sĩ tốt, ước thúc (nghĩa là ép quân sĩ dưới quyền phải theo lệnh mà làm cho đến nơi đến chốn) đội ngũ, chỉnh đốn khí giới, khiến tinh thần quân sĩ lại hăng, thế không đội trời chung với giặc. Vua biết quân sĩ



đã có thể dùng được, liền cho người khiêu chiến. Giặc cậy mạnh và nơi không còn thế đất hiểm để đánh Lê Lợi. Nhưng ông đã đặt phục binh ở xứ Mường Một, dùng tên có tẩm thuốc độc, từ hai bên bắn ra, giặc phải tan chạy. Tiếp đó, Lê Lợi lại tiến quân đến xứ Mường Nanh, rồi đêm ngày đánh nhau với giặc không nghỉ. Giặc lại thua, phải lui về Nga Lạc Thượng. Lê Lợi tiến đánh Hà Đả, ngày ngày khiêu chiến mà giặc không ra. Hôm sau, giặc đánh nhau với Lê Lợi ở xứ Mỹ Canh. Ta bắt được tướng giặc là Nguyễn Sao, chém thêm hơn một ngàn tên.

Trong các trận liên tiếp ở Mường Một, Mường Nanh, Nga Lạc Thượng, Hà Đả và Mỹ Canh, thì Mỹ Canh là trận tương đối lớn. Lần đầu tiên, tướng giặc bị bắt sống và cũng lần đầu tiên, số quân giặc bị tiêu hao khá nhiều. Một trong những người có công lớn tại trận Mỹ Canh chính là danh tướng Bùi Bị. Từ đây, Bùi Bị trở thành một trong những bề tôi thân cận của Bình Định Vương Lê Lợi.

1. Danh tướng Lê Văn Linh.

Theo sách “Đại Nam Nhất thống chí”, danh tướng Lê Văn Linh là khai quốc công thần của nhà Lê và là nguyên lão đại thần của ba triều: Lê Thái Tổ, Lê Thái Tông và Lê Nhân Tông. Ông là người có bản tính điềm tĩnh, đã giàu mưu lược lại rất am hiểu chính sự, ý kiến bàn bạc ở triều đình thường rất sáng suốt.... Lê Văn Linh sinh năm Đinh Ty, là người làng Hải Lịch, huyện Lôi Dương (nay là xã Thọ Hải, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa), mất vào tháng Chạp năm Mậu Thìn - 1448, hưởng thọ 71 tuổi.

Tương truyền vào thời ông còn trẻ, đất làng Hải Lịch vẫn thường bị cọp hoành hành, dân làng rất lấy làm khổ sở. Sử cũ chép rằng: Ông vốn là người có khí tiết cao. Lúc ấy, dân trong làng thường khổ vì nạn cọp. Ông liền nhân đó viết bức thư trách cọp. Từ đó, cọp bỏ đi hết. Vì lẽ ấy, người ta ví ông như Hàn Thuyên là người đã làm thơ đuổi cá sấu đi nơi khác.

Thời nhà Hồ (1400-1407), Lê Văn Linh nổi tiếng là người văn hay chữ đẹp của huyện Lôi Dương nhưng không thấy sử chép gì về việc thi cử của ông. Khi Lê Lợi chuẩn bị khởi nghĩa, Lê Văn Linh là một trong những người đầu tiên nhiệt liệt hưởng ứng. Và ông là một trong số 19 người tham dự Hội thề Lũng Nhai, tổ chức vào năm 1416. Là người có tiếng hay chữ, nên Lê Văn Linh thường được Bộ chỉ huy Lam Sơn và Bình Định vương Lê Lợi sử dụng như một văn thần. Dầu vậy, những ý kiến xuất sắc của ông đối với hoạt động của lực lượng vũ trang luôn luôn được đánh giá rất cao. Sử xưa xếp ông vào hàng những nhà quân sự có tài.

Năm Mậu Tuất (1418), vua Lê Thái Tổ dấy nghĩa binh, ông thường cùng Nguyễn Trãi luôn ở bên cạnh Lê Thái Tổ để bàn mưu, bày kế thần diệu trong màn trướng. “Khi vua vây thành Đông Quan, ông bàn mưu kín mà lấy được thành, khiến cho người Minh cuối cùng phải xin hàng, Vương Thông phải rút về, nước nhà nhờ đó mà thái bình yên ổn” (Phan Huy Chú. Lịch triều hiến chương loại chí, Nhân vật chí).



Năm 1428, khi Lê Lợi lên ngôi hoàng đế, danh tướng Lê Văn Linh được xếp vào hàng khai quốc công thần, tước Hương Thượng Hầu. Đó là tước vị thuộc hàng cao nhất mà vua Lê Thái Tổ đã ban cho những người từng đồng cam cộng khổ và có nhiều công lao trong sự nghiệp đánh đuổi quân Minh.

Về những công hiến của Lê Văn Linh trong thời kỳ tham gia khởi nghĩa Lam Sơn, sử cũ có chép: Châu Ngọc Ma ở phía Tây Nghệ An, phía Đông của Ai Lao. Ở đó, Chăm Quý có hơn 1 vạn quân. Khi vua Lê Thái Tổ khởi nghĩa, Chăm Quý đã từng đem quân tới giúp và từng được trao hàm Thái úy. Ít lâu sau, Chăm Quý tỏ ý ngờ vực, hối hận mà rút quân về. Đến khi dẹp xong giặc Ngô, Chăm Quý lấy làm hổ thẹn và lo sợ, nhưng hấn vẫn cậy có đất hiểm, lại ở chốn xa xôi nên không chịu thần phục. Chăm Quý là tên tham lam và tàn bạo, không cho dân được trồng trọt tranh với mình. Hấn cho xây cung thất lớn, đúc đồng làm cột. Hấn bắt dân đóng góp nặng, nói láo là để nạp cống, nhưng thực là để vơ vét cho riêng mình. Vua Lê Thái Tổ định giết hấn, nhưng vì lúc bấy giờ đang có nhiều việc, chưa rảnh mà hỏi đến. Tới đây, vua Lê Thái Tông sai đi đánh, bắt được Chăm Quý đóng cũi, đem về kinh sư.

Trong trận đánh vào Châu Ngọc Ma nói trên, với cương vị là Tham đốc, danh tướng Lê Văn Linh đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Người đương thời cho ông là bậc đa tài, vào triều là tướng văn, ra ngoài là tướng võ, không việc gì không đảm đương được. Nhưng, cũng đúng năm 1435, vì có lời can vua không nên xử quá nặng đối với quan Đại Tư đồ Lê Sát, ông bị giáng xuống hàm bộc xạ. Phải khá lâu sau đó, danh tướng Lê Văn Linh mới được phục chức, trải thăng dần lên đến hàm Thái Phó. Sau khi ông mất, triều đình truy tặng hàm Khai Phủ và được ban tên thụy là Trung Hiến.

6. Lê Thánh Tông, vị vua hiền trong lịch sử Việt Nam.

Lê Thánh Tông tên thật là Lê Tư Thành bên cạnh tên gọi khác mà mọi người biết tới ông là Lê Hạo, hiệu là Thiên Nam Động chủ. Ông sinh ngày 25 tháng 08 năm 1442 - con trai út của Vua Lê Thái Tông và Thái hậu Ngô Thị Ngọc Dao. Lê Thánh Tông nổi tiếng là một vị vua anh minh, nhà cách tân vĩ đại - người đã mang tới thời kỳ hoàng kim cho Đại Việt trong chế độ phong kiến. Ông là vị Hoàng đế trị vì lâu nhất của nhà Hậu Lê với thời gian là 37 năm, thời kỳ của ông được đánh giá là một trong bốn thời kỳ phồn thịnh nhất trong triều đại phong kiến Việt Nam.





Vào thời điểm bà Ngô Thị Ngọc Dao đang mang thai Lê Thánh Tông, bà đã rất may mắn khi có được sự cứu giúp của Nguyễn Trãi cùng người vợ lẽ Nguyễn Thị Lộ thoát khỏi sự mưu hại của bà Nguyễn Thị Anh. Sau đó Ngọc Dao được đi tránh nạn tại ngôi chùa Huy Văn và hạ sinh Lê Thánh Tông nơi đây (ngôi chùa nay thuộc quận Đống Đa, Hà Nội). Nhờ có biến cố đó mà có thể thấy Lê Thánh Tông sinh ra trong tình yêu thương bao bọc của những người xung quanh và xuyên suốt khoảng thời gian trị vì ông luôn là một người coi trọng hiền tài.

Từ khi vừa lọt lòng mẹ, Lê Tư Thành được Đại Việt sử ký toàn thư nhận xét rằng thiên tư tuyệt đẹp, vẻ người tuấn tú, thần sắc khác thường thực là bậc trí dũng đủ để giữ nước.

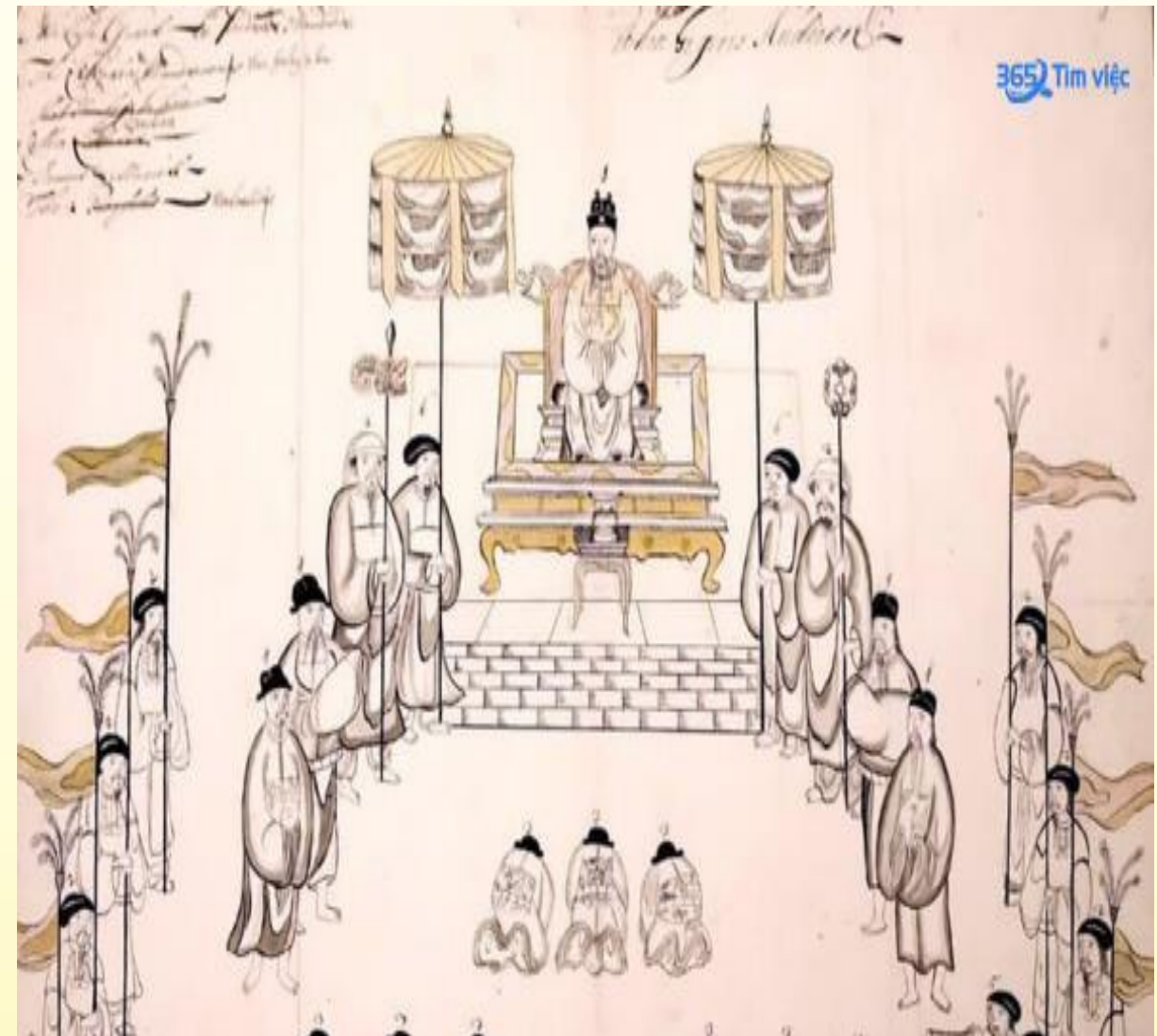


Lê Thánh Tông lên ngôi Hoàng đế cai trị Đại Việt năm 18 tuổi

Giới sử học từ trước tới nay thường nhận định rằng Nguyễn Xí và Đinh Liệt chính là 2 người đã giúp Lê Thánh Tông lên ngôi vua nhưng chưa có ý kiến nào cho thấy rõ và nhấn mạnh việc lên ngôi của Lê Thánh Tông là khởi sự từ đâu.

Theo chính danh, Lê Tư Thành không phải là người kế vị. Từ khi còn nhỏ, ông được giáo dục giống như người anh cùng cha khác mẹ đang làm hoàng đế Đại Việt lúc bấy giờ - Lê Nhân Tông là học tập tại Quốc Tử Giám.

Đến năm 1445, Lê Thánh Tông tầm lên 4 tuổi, ông được phong làm Bình Nguyên vương và hằng ngày ông cùng vua Nhân Tông học tập tại tòa Kinh Diên với các vương hầu. Nhờ đáng dấp đoan chính song thông tuệ hơn người, không những thế ông còn học tập chăm chỉ nên rất được lòng vua Nhân Tông. Hơn chục năm dài đằng đẳng chịu khó bài vở, đèn sách đã đặt nền móng vững chắc cho Lê Thánh Tông trở thành một nhà văn lầy lù, một nhà thơ kiệt xuất. Thời điểm ông đổi phong làm Gia Vương là vào năm 1459, Lê Nghi Dân tiến hành đảo chính song ra tay sát hại Nhân Tông và Nguyễn Thái hậu. Sau đó Nghi Dân lên ngôi và tự xưng làm Thiên Hưng.



Thánh Tông lên ngôi Hoàng đế cai trị Đại Việt năm 18 tuổi



Năm 1460, Nghi Dân bị các quan đại thần phế truất. Lê Tư Thành năm đó mới 18 tuổi, chính thức được tôn làm vua với niên hiệu là Quang Thuận vào ngày 26 tháng 06 năm 1460. Sau đó ông chỉ định Nguyễn Xí cùng Đinh Liệt nắm giữ binh quyền và đảm nhiệm các chức quan cao nhất trong triều đình.

Chiến thắng Trà Bàn vang dội do vua Lê Thánh Tông lãnh đạo, chỉ huy.

Năm 1470 - Năm Hồng Đức thứ nhất, tình hình đất nước dường như yên ổn, vua Lê Thánh Tông quan tâm đến cả việc củng cố mặt nam Hóa Châu song song phòng thủ mặt bắc. Nhân cơ hội vua Chiêm - Bàn La Trà đánh úp châu Hóa với hơn 10 vạn quân lính thủy bộ vào tháng 08 năm 1470, Lê Thánh Tông quyết định tung ra một đòn tối hậu, mở cuộc chiêm Phạt nhằm giải quyết triệt để vấn đề an ninh cho biên giới phía Nam. Với mục tiêu to lớn và quan trọng như vậy, nhà vua đã cho chuẩn bị lực lượng quân lính cực kỳ kỹ lưỡng. Lê Thánh Tông đích thân soạn ra “Bình Chiêm sách” và phổ biến rộng rãi trong quân ngũ (phiên bản chữ Nôm).

Ngày 7 tháng 2 năm 1471, vua Lê Thánh Tông trực tiếp đưa 70 vạn tinh binh cùng hơn 1.000 chiếc thuyền lớn ra hai cửa biển Tân Áp và Cự Tọa (hiện là tỉnh Quảng Nam hiện nay) và di chuyển vào cửa Thị Nại. Lực lượng tinh binh lập tức bao vây, tấn công kinh đô Trà Bàn và bắt gọn được Trà Toàn cùng đồng bọn là hơn 50 người trong dòng tộc bên cạnh 3 vạn tù binh.



***Chiến thắng Trà Bàn vang dội
do vua Lê Thánh Tông lãnh đạo, chỉ huy***



Không thể phủ nhận chiến thắng Trà Bàn vang dội đã khôi phục được 4 châu gồm Thăng, Hoa, Tư, Nghĩa mà còn mở rộng bờ cõi Đại Việt đến tỉnh Bình Định như ngày nay. Sự kiện chiến thắng Trà Bàn cũng như đặt dấu chấm hết cho tất cả cuộc cướp phá, đột kích vùng biên bên phía Nam của Đại Việt song song mở rộng không gian cho Đại Việt nhằm đối phó tốt hơn trước sự uy hiếp của hàng xóm láng giềng phía Bắc.

Vị vua anh hùng sáng lập chế độ tài lược

Tên tuổi và sự nghiệp của Hoàng đế Lê Thánh Tông luôn song hành cùng giai đoạn hưng thịnh của Đại Việt - thời điểm nửa sau thế kỷ 15. Xuyên suốt chặng đường giữ ngôi 37 năm của mình, ông đã đưa triều đại nhà Lê lên tới đỉnh cao về mọi mặt như chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa và quốc phòng.

Nhà cải tổ đầy nhiệt huyết.

Nhờ sự ủng hộ và tán thành đông đảo của nhóm đại thần gồm Đinh Liệt, Nguyễn Xí,... Lê Thánh Tông đón nhận ngai vàng giữa lúc nhà Lê đang trực trặc mâu thuẫn. Kể từ khi chính thức nắm chính quyền, vua Lê Thánh Tông chấm dứt nhanh chóng bè phái trong nội bộ cung đình bên cạnh đó ngài quyết tâm tổ chức nhằm xây dựng đất nước tốt đẹp hơn.



Nhà cải tổ đầy nhiệt huyết



Ông thực hiện lược bỏ hệ thống tổ chức hành chính trước đó - thời Lê Lợi và chuyển đổi thành 12 đạo thay thế cho 5 đạo như cũ. Tập trung cải tổ chế độ Nhà nước song Lê Thánh Tông cũng chú ý tới việc phát triển kinh tế, khuyến khích nông nghiệp và khai khẩn đất hoang, mở rộng đồn điền. Với mục đích tối cao là bảo vệ sự bình yên cho đất nước, vua Lê Thánh Tông đẩy mạnh quân số thường trực, lực lượng dự bị tại các địa phương cùng ban hành 43 điều quân chính - siết chặt kỷ luật quân đội.

Người cho ra đời bộ luật Hồng Đức

Có thể nói bộ luật Hồng Đức được ra đời dưới thời trị vì của vua Lê Thánh Tông là một trong những thành quả sáng giá nhất trong sự nghiệp của ông cũng như cả triều đại nhà Lê.



Người cho ra đời bộ luật Hồng Đức



Đây đồng thời là bước đi rõ rệt hồi thế kỷ 15 của xã hội chạm tới trình độ văn minh cao. Đặt ra bộ luật để toàn thể mọi người thực hiện là một chuyện nhưng trên tư cách người khởi xướng, vua Lê Thánh Tông rất nghiêm chỉnh chấp hành luật pháp.

Hoàng đế tạo lập nền văn hóa mới

Hoàng đế Lê Thánh Tông có công rất lớn tạo lập nền văn hóa mới với diện mạo khác cho đất nước, khẳng định một giai đoạn mới phát triển thăng hoa của văn hóa dân tộc. Không những xây dựng thiết chế mới, ông còn chú tâm phát triển giáo dục và đào tạo thế hệ nhân tài. Thời phong kiến tại Việt Nam, dường như chưa bao giờ trí thức lại có vai trò quan trọng và đề cao đến thế.

Ông đã thành lập Hội Tào Đàn với vai trò là chủ soái gồm sự góp mặt của nhiều nhà văn hóa lẫy lừng.

Nhà thơ hào kiệt

Nhắc tới vị vua anh minh, tài giỏi Lê Thánh Tông không ai là không biết ông là một nhà thơ lớn của dân tộc với nhiều tác phẩm thơ chứa đựng những giá trị sâu sắc về mặt nội dung tư tưởng. Qua từng vần thơ câu chữ của ông, chúng ta không khó nhìn nhận ra một nhân cách, tâm hồn gắn bó khăng khít với truyền thống hào hùng của dân tộc, với non sông đất nước cùng mọi tầng lớp nhân dân. Chưa dừng lại ở đó, Hoàng đế

Lê Thánh Tông luôn hùng hực trong mình khí phách nâng tầm thời đại qua từng bài thơ do mình sáng tác. Quả thực, Lê Thánh Tông là một trong số vị vua đạt tới đỉnh vinh quang trong sự nghiệp nắm giữ ngai vàng trong lịch sử của dân tộc Việt Nam.



Hoàng đế tạo lập nền văn hóa mới



VII. KINH TẾ, XÃ HỘI HUYỆN THỌ XUÂN.

1. Tình hình chung.

Nhiệm kỳ 2015-2020, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, sự hỗ trợ kịp thời của Trung ương, Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh; với sự nỗ lực và quyết tâm cao, sau 5 năm triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXVI, Đảng bộ huyện Thọ Xuân đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức 29/30 chỉ tiêu. Từng bước khẳng định rõ vai trò, vị trí là địa bàn động lực, một trong những cực tăng trưởng của tỉnh; tạo dấu ấn về một Thọ Xuân đổi mới, năng động, sáng tạo, tạo thêm thế và lực mới thúc đẩy Thọ Xuân phát triển.

Trong đó, nổi bật tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân hàng năm ước đạt 15,8%, vượt mục tiêu kế hoạch. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng hướng. Tổng giá trị sản xuất năm 2020 (theo giá so sánh) ước đạt 20.338 tỷ đồng, gấp 2,1 lần năm 2015. Thu nhập bình quân đầu người năm 2020 ước đạt 45 triệu đồng/người, gấp 1,5 lần năm 2015, năm 2023 ước đạt 63 triệu đồng/người/năm. Công tác giảm nghèo đạt kết quả tích cực, tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 5,34% năm 2016 xuống còn 0,47% năm 2020. Quốc phòng - an ninh được giữ vững ổn định.

Huyện đã được UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2070; được Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1238/QĐ-TTg công nhận huyện Thọ Xuân đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân trong những năm gần đây: 12,5% năm.

Thu nhập bình quân đầu người ngày một tăng cao theo từng năm, đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày một được nâng cao.

Thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện Thọ Xuân đã đạt nhiều thành tựu quan trọng và tương đối toàn diện từ kinh tế - xã hội đến quốc phòng - an ninh. Thành tựu đó được thể hiện rõ nét ở mức tăng trưởng kinh tế hàng năm gắn với kết quả giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc. Những tiến bộ về chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn; những công trình kiến trúc hạ tầng cơ sở được xây dựng mới và nâng cấp; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao. Những thành quả đó đã tạo tiền đề để Thọ Xuân vững tiến vào tương lai. Huyện Thọ Xuân tiến tới việc thành lập thị xã trước năm 2030, với những điều kiện thuận lợi như có sân bay Sao Vàng (nâng cấp thành sân bay quốc tế), hình thành các khu đô thị giúp cho kinh tế



huyện Thọ Xuân ngày một phát triển góp phần chung vào sự phát triển của toàn tỉnh nói chung, đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần cho bà con trong huyện nói riêng.

Xác định rõ tiềm năng, thế mạnh, vai trò của Thọ Xuân, trong chiến lược phát triển, tỉnh Thanh Hóa chủ trương xây dựng 4 trung tâm kinh tế động lực (Tứ sơn), làm nhiệm vụ đầu tàu thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Khu công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao Lam Sơn - Sao Vàng là một trong “Tứ sơn” có vai trò tối quan trọng trong phát triển kinh tế, đô thị hóa cũng như liên kết vùng giữa khu vực đồng bằng và miền núi của tỉnh.

Tháng 6-2018, đô thị Lam Sơn - Sao Vàng và vùng phụ cận đã được Bộ Xây dựng quyết định công nhận là đô thị loại 4. Trong quy hoạch xây dựng vùng huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2070 tại Quyết định số 2539/QĐ-UBND do UBND tỉnh ban hành ngày 26-6-2019 đã định hướng đến năm 2030 thành lập thị xã Thọ Xuân.

Từ những định hướng quy hoạch chung và kết quả đạt được trong phát triển đô thị, thu hút đầu tư, huyện Thọ Xuân đã nghiên cứu lập đề án quy hoạch xây dựng vùng huyện Thọ Xuân đến năm 2040 và tầm nhìn đến giữa thế kỷ XXI, để Thọ Xuân trở thành thành phố và là một trong những đô thị động lực, trung tâm vùng của tỉnh Thanh Hóa.



*Nhiều khu đô thị hiện đại đã
và đang được đầu tư trên địa bàn huyện Thọ Xuân.*



Với những yếu tố thiên nhiên, lịch sử, văn hóa, con người và những thời cơ, thuận lợi, cùng với nỗ lực và quyết tâm của Chính quyền và Nhân dân, Thọ Xuân đang hội tụ đầy đủ điều kiện để vươn lên trở thành đầu tàu thúc đẩy kinh tế - xã hội khu vực phía Tây của tỉnh Thanh Hóa và là “thỏi nam châm” lớn thu hút đầu tư.

2. Thọ Xuân đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

Với khoảng 100 doanh nghiệp (DN) hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp (CN), chiếm 17,9% số DN đang hoạt động trên địa bàn huyện và 3.447 cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp (TTCN)...lĩnh vực CN và TTCN góp phần đặc lực vào phát triển kinh tế - xã hội địa phương, tạo công ăn việc làm cho người lao động; đồng thời là các tiền đề quan trọng để huyện Thọ Xuân (Thanh Hóa) đẩy mạnh phát triển lĩnh vực này.



Sản xuất đồ gỗ tại xã Thuận Minh, huyện Thọ Xuân.



Sở hữu nhiều tiềm năng, lợi thế về phát triển CN, TTCN, với nhiều ngành nghề đa dạng, số lao động nhiều, tuy nhiên tốc độ phát triển và giá trị sản xuất CN chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của huyện. Các sản phẩm CN chưa đa dạng; sản phẩm công nghệ cao trên các lĩnh vực như điện tử, viễn thông, công nghệ thông tin, thiết bị y tế, dược phẩm, thiết bị chiếu sáng, cơ khí chính xác chưa có trên địa bàn. Việc đăng ký thương hiệu, cải tiến chất lượng, mẫu mã bao bì, kiểu dáng cho các sản phẩm TTCN chưa được quan tâm đúng mức, chưa hình thành được các vùng sản xuất tập trung.

Trên cơ sở phân tích những hạn chế trong phát triển CN, TTCN trên địa bàn, để phát triển đồng bộ, toàn diện và bền vững, tháng 12/2021, HĐND huyện Thọ Xuân đã ban hành nghị quyết thông qua đề án phát triển CN, TTCN và các cụm CN trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025. Theo đó, hàng loạt các giải pháp phát triển CN, TTCN đã và đang được huyện Thọ Xuân đẩy mạnh thực hiện, như: Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hồ sơ, giải phóng mặt bằng bàn giao cho chủ đầu tư triển khai đầu tư dự án và các cụm CN Xuân Lai, Thọ Minh, Thọ Nguyên. Đồng thời, thu hút, kêu gọi thành lập thêm 5 cụm CN, gồm: Cụm CN Xuân Phú, cụm CN Xuân Hòa - Thọ Hải, cụm CN Xuân Tín - Phú Xuân, cụm CN Trường Xuân và cụm CN Neo. Kêu gọi các tổng công ty, tập đoàn kinh tế lớn đầu tư khai thác các tiềm năng của huyện, tạo ra những đột phá trong phát triển sản xuất CN; trong đó, ưu tiên các dự án có hàm lượng công nghệ cao, CN sạch, thân thiện với môi trường. Phối hợp tốt với chủ đầu tư, Ban Quản lý Khu Kinh tế Nghi Sơn và các Khu CN thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng, bố trí tái định cư để triển khai đầu tư hạ tầng Khu CN Lam Sơn - Sao Vàng theo lộ trình chủ đầu tư đã ký kết với UBND tỉnh. Phối hợp với sở, ngành có liên quan của tỉnh mở cửa hàng giới thiệu, bán sản phẩm thế mạnh của huyện cùng với sản phẩm OCOP tại Cảng Hàng không Thọ Xuân. Khuyến khích các DN, cơ sở sản xuất CN, TTCN xây dựng thương hiệu, cải tiến mẫu mã và bao bì sản phẩm, tham gia các hội chợ, hội nghị kết nối cung cầu để tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm. Từng bước kêu gọi, hình thành các DN đầu mối, DN lớn có năng lực tài chính, hệ thống phân phối để cấp nguyên liệu và bao tiêu sản phẩm cho các cơ sở sản xuất CN, TTCN, nhất là các nghề truyền thống như: Đồ mộc dân dụng, bánh lá răng bừa, bánh gai, nem nướng, miến gạo, kẹo lạc. Bên cạnh đó, huyện đã ban hành và thực hiện nhiều chính sách hỗ trợ, như hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào cụm CN; hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật làng nghề; hỗ trợ duy trì, khôi phục và phát triển nghề truyền thống, làng nghề; hỗ trợ di dời cơ sở sản xuất trong khu dân cư vào cụm CN.

Việc đẩy mạnh thực hiện các giải pháp đã và đang tạo chuyển biến trong phát triển CN, TTCN của huyện. Đối với các dự án CN, đã hoàn thành và đưa vào sử dụng 2 dự án, gồm Nhà máy may Speed Motion tại xã Xuân Minh và Nhà máy may Thọ Xuân Corporation tại xã



Tây Hồ. 15 dự án đang hoàn thiện hồ sơ thủ tục, giải phóng mặt bằng và thi công. Huyện đã thành lập 3 cụm CN và hiện đang được chủ đầu tư tích cực hoàn thiện hồ sơ, thủ tục để triển khai thi công. Từng bước khôi phục, duy trì và phát triển nghề truyền thống, làng nghề như miến gạo xã Phú Xuân, nón lá Thọ Lộc được UBND tỉnh công nhận là làng nghề; kẹo lạc Xuân Yên, đồ gỗ Thuận Minh được UBND tỉnh công nhận là nghề truyền thống. Xây dựng sản phẩm miến gạo Phú Xuân, đồ gỗ Xuân Bái được công nhận là sản phẩm OCOP cấp tỉnh.

Ông Lý Đình Sĩ, Phó Chủ tịch UBND huyện Thọ Xuân cho biết: Việc phát triển CN, TTCN được huyện xác định là nhiệm vụ chính trị quan trọng của các cấp ủy, chính quyền để khai thác, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế. Đây được xem là lĩnh vực đóng vai trò trọng tâm làm đòn bẩy chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế của huyện theo hướng CNH, ĐDH. Vì vậy, huyện sẽ tiếp tục đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư, thu hút các thành phần kinh tế đầu tư phát triển CN, TTCN, ngành nghề, với tốc độ cao. Cơ cấu giá trị sản xuất của ngành CN – xây dựng đến năm 2025 chiếm 54,5% cơ cấu kinh tế của huyện, trong đó CN chiếm 75%.

Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp vùng nông thôn

Sản phẩm công nghiệp nông thôn trên địa bàn huyện Thọ Xuân là hội tụ tinh túy của các nghề truyền thống. Do đó, với bề dày về văn hóa, lịch sử, những sản phẩm này luôn mang đặc trưng riêng, từng bước khẳng định được vị thế trên thị trường. Trên địa bàn huyện Thọ Xuân còn một số nghề đang tồn tại và phát triển tốt, với hệ thống sản phẩm chất lượng được thị trường đánh giá cao, như: nghề làm bánh lá rặng bừa xã Xuân Lập; nghề làm nem nướng thị trấn Thọ Xuân; nghề làm nem, giò chả tại xã Xuân Bái, nghề làm miến, xay xát lương thực tập trung tại các xã Nam Giang, Phú Xuân; nghề làm nón xã Thọ Lộc; nghề làm đồ gỗ tại các xã Thuận Minh, Xuân Bái, Nam Giang, Thọ Diên, Xuân Lập, Tây Hồ, Bắc Lương.

Hàng năm, các địa phương trên địa bàn huyện đã tạo mọi điều kiện thuận lợi để huy động nguồn lực tham gia đầu tư phát triển sản xuất công nghiệp nông thôn; hỗ trợ các cơ sở phát triển sản xuất góp phần đẩy mạnh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Bên cạnh đó, chú trọng tổ chức tập huấn nâng cao tay nghề cho người lao động, hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn mở rộng quy mô sản xuất, đầu tư đổi mới máy móc, thiết bị và cải tiến công nghệ,... nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh và tạo môi trường làm việc thuận lợi, an toàn cho người lao động. Tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ các cơ sở tham gia các hội chợ, triển lãm; xây dựng, đăng ký nhãn hiệu và đầu tư xây dựng các cửa hàng trưng bày để giới thiệu quảng bá sản phẩm... Tuy nhiên, thực tế cho thấy, nhiều sản phẩm công nghiệp nông thôn chưa có thị trường tiêu thụ ổn định và chưa chú trọng mở rộng quy mô sản xuất. Phần lớn các cơ sở vẫn trong tình



trạng sản xuất manh mún, nhỏ lẻ, thiếu sự liên kết chặt chẽ từ khâu sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm, dẫn đến tính cạnh tranh trên thị trường không cao. Việc tiếp cận các nguồn vốn tín dụng còn gặp nhiều khó khăn nên việc đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ phục vụ sản xuất, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, trong hoạt động thương mại cũng có nhiều bất cập... Những khó khăn này đã khiến sản phẩm công nghiệp nông thôn của huyện chưa phát huy được hết tiềm năng vốn có.

Bên cạnh việc tiếp tục ưu tiên phát triển các ngành, như: may mặc, giấy da là những ngành công nghiệp tạo việc làm cho nhiều lao động, huyện tiếp tục lựa chọn, phát triển những sản phẩm công nghiệp nông thôn mang tính truyền thống; khôi phục, phát triển các ngành nghề, nghề truyền thống, làng nghề. Để tạo lợi thế cạnh tranh cho các sản phẩm, các địa phương chú trọng hơn trong việc xác định sản phẩm mũi nhọn, từ đó quan tâm tới việc xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu cho sản phẩm, đào tạo đội ngũ lao động có tay nghề cao để không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm, cải tiến mẫu mã và nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường. Đi đôi với đó, thông qua các chương trình, dự án, các địa phương thực hiện lồng ghép nguồn kinh phí nhằm khuyến khích các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật tiên tiến, nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Ngoài ra, khuyến khích đầu tư phát triển sản xuất, đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh. Phát triển các loại hình doanh nghiệp nhỏ và vừa, HTX, hiệp hội ngành nghề,... để đẩy mạnh tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm... Đối với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, cần chủ động cập nhật thông tin, tìm kiếm thị trường; đầu tư đổi mới công nghệ, học hỏi kỹ năng và kiến thức quản lý... góp phần thúc đẩy phát triển công nghiệp nông thôn theo định hướng đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của địa phương.

3. Phát triển nông nghiệp.

Những năm qua, nhằm khai thác tốt hơn tiềm năng, lợi thế trên địa bàn, UBND huyện Thọ Xuân đã tập trung chỉ đạo, thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững trong sản xuất nông nghiệp.



Trồng dưa ứng dụng công nghệ cao tại xã Xuân Khánh



Theo đó, toàn huyện đã thực hiện chuyển đổi cơ cấu giống, cơ cấu mùa vụ, chuyển đổi đất lúa, mía kém hiệu quả sang trồng các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao hơn, như: Cây ăn quả, cây ngô, trồng sen nuôi cá,... Nhất là, trong những năm gần đây huyện luôn khuyến khích, tạo điều kiện cho các xã chuyển đổi sang các loại cây trồng xuất khẩu có giá trị kinh tế cao, như: Ngô ngọt, ớt, khoai tây, măng tây,... Bên cạnh đó, toàn huyện đã tích tụ được hơn 1.200 ha đất sản xuất nông nghiệp. Từ đó, xây dựng và nhân rộng thành công các mô hình, như: Sản xuất giống lúa thuần, liên kết sản xuất khoai tây, liên kết sản xuất rau quả xuất khẩu,... Ngoài ra, huyện tập trung phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp an toàn đang được xem là khâu đột phá để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Các giống cây trồng mới có năng suất cao, chất lượng tốt, khả năng chống chịu với sâu, bệnh, điều kiện ngoại cảnh được đưa vào sản xuất thay thế dần các giống cũ, như: Ngô biến đổi gen, ngô ngọt các giống lúa lai, lúa thuần, các giống mía mới LS1, LS2,... Một số chuỗi liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm đã và đang hình thành, phát triển bền vững, trong đó doanh nghiệp làm trung tâm để liên kết sản xuất, như: Công ty CP Thực phẩm xuất khẩu Đồng Giao, Công ty CP Quốc Tế An Việt, Công ty TNHH Anh Thôi,...

Trong chăn nuôi, huyện Thọ Xuân khuyến khích người dân phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung, quy mô vừa và lớn, ứng dụng công nghệ cao. Trong đó, tập trung phát triển các sản phẩm có lợi thế, như: Lợn hướng nạc, gà lông màu,... tại các xã Bắc Lương, Xuân Thành, Xuân Minh, Xuân Trường,... Bên cạnh đó, thực hiện các giải pháp thu hút đầu tư, liên kết chăn nuôi, bước đầu đã hình thành liên kết chuỗi chăn nuôi bò sữa của Công ty TNHH bò sữa Vinamilk, Công ty CP nông sản Phú Gia sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm sạch theo chuỗi.

Với những giải pháp hiệu quả về sản xuất nông nghiệp, huyện đã dần khắc phục được tình trạng sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, nhiều sản phẩm đã gắn kết được thị trường. Qua đó, đặt “nền móng” quan trọng để huyện đẩy nhanh tiến trình xây dựng, phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, có năng suất, chất lượng và nâng cao giá trị kinh tế. Theo đó, tổng sản lượng lương thực bình quân hàng năm đạt hơn 125.000 tấn. Hiện giá trị sản xuất trên 1 ha diện tích canh tác đạt 98,5 triệu đồng/ha/năm. Theo ông Lê Thọ Cường, Trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND huyện: Để tiếp tục thực hiện những mục tiêu đề ra trong phát triển nông nghiệp, ngoài chính sách của Trung ương, tỉnh, huyện đã ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, kinh phí hỗ trợ trên 2 tỷ đồng/năm. Trong đó, huyện tập trung phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nâng cao hiệu quả kinh tế trên từng đơn vị diện tích và phát triển bền vững. Bên cạnh đó, huyện huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng, nhằm tạo điều kiện thuận lợi để phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ.



4. Khai thác Du lịch, dịch vụ.

Nhằm phát triển du lịch theo hướng bền vững, gắn liền với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đảm bảo an ninh, quốc phòng, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực đầu tư phát triển du lịch; phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của các yếu tố tự nhiên và văn hóa đặc trưng của huyện Thọ Xuân cho phát triển du lịch, UBND tỉnh Thanh Hóa đã phê duyệt Đề án Phát triển du lịch huyện Thọ Xuân đến năm 2030.



Lễ hội Lam Kinh được tổ chức tại Khu di tích lịch sử Lam Kinh

Mục tiêu của đề án nhằm phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện; đa dạng hóa các sản phẩm du lịch, tăng hiệu quả kinh doanh và sức hấp dẫn cho du lịch Thọ Xuân; phát triển mạnh du lịch văn hóa,



tâm linh, gắn với du lịch sinh thái, du lịch làng nghề và du lịch trải nghiệm; Hình thành hệ thống du lịch, đưa huyện Thọ Xuân trở thành trung tâm du lịch vùng trung du miền núi Thanh Hóa, gắn với lịch sử phát tích của hai triều đại Tiền Lê và Hậu Lê, nối với hệ thống du lịch của toàn tỉnh Thanh Hóa.

Cụ thể, về khách du lịch, phấn đấu đến năm 2025 đón khoảng 500.000 lượt khách, tốc độ tăng trưởng bình quân khách du lịch đạt 15%/năm, trong đó có 10.000 lượt khách quốc tế và 491.000 lượt khách nội địa; Đến năm 2030 đón khoảng 850.000 lượt khách, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 12%/năm, trong đó trên 37.000 lượt khách du lịch quốc tế và 813.000 lượt khách du lịch nội địa.

Về tổng thu từ du lịch, đến năm 2025 đạt tổng thu từ khách du lịch đạt 252.150 triệu đồng, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 25%/năm. Trong đó, tổng thu từ khách du lịch nội địa là 244.900 triệu đồng, khách quốc tế đạt 7.250 triệu đồng; đến năm 2030, tổng thu từ khách du lịch đạt 651.200 triệu đồng, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 20%/năm; tổng thu từ khách du lịch nội địa là 609.000 triệu đồng, khách quốc tế đạt 42.200 triệu đồng.

Về cơ sở lưu trú du lịch, đến năm 2025 có 69 cơ sở lưu trú du lịch với khoảng 760 phòng; đến năm 2030 có 93 cơ sở lưu trú du lịch với khoảng hơn 1020 phòng.

Về xã hội, đến năm 2025 toàn huyện có khoảng 2.040 người lao động tham gia vào du lịch; góp phần nâng cao tỷ lệ lao động trong ngành dịch vụ lên 30%; 3 (trong đó có 640 lao động trực tiếp hoạt động trong lĩnh vực du lịch của huyện); 100% lao động tham gia kinh doanh dịch vụ du lịch tại các khu, điểm du lịch trọng điểm được bồi dưỡng về văn hóa du lịch; đến năm 2030 toàn huyện có khoảng 5.100 lao động tham gia vào hoạt động du lịch, trong đó 1.600 lao động trực tiếp.

Về môi trường, đến năm 2025 có 80% các khu, điểm du lịch có nhà vệ sinh đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch; 90% điểm đến du lịch có hệ thống thu gom, xử lý nước thải và rác thải theo đúng quy định; đến năm 2030 có 100% các khu, điểm du lịch có nhà vệ sinh đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch; 100% điểm đến du lịch có hệ thống thu gom, xử lý nước thải và rác thải theo đúng quy định.

UBND tỉnh yêu cầu UBND huyện Thọ Xuân phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan trong công tác chỉ đạo tổ chức thực hiện các quy hoạch, kế hoạch, dự án đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn và thực hiện công tác quản lý Nhà nước về du lịch; cân đối nguồn ngân sách, ưu tiên bố trí kinh phí và huy động các nguồn lực xã hội hóa, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Đề án.



5. Thọ Xuân quyết tâm thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển huyện Thọ Xuân đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Ngày 10-1-2022, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa đã ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TU về xây dựng và phát triển huyện Thọ Xuân đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.



Thị trấn Thọ Xuân ngày càng được đầu tư xây dựng đồng bộ, hiện đại.

1. Quan điểm

- Phát triển huyện Thọ Xuân nhanh và bền vững với nông nghiệp là nền tảng, công nghiệp và nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao là đột phá, dịch vụ hàng không và du lịch gắn với bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể là mũi nhọn; trọng tâm là



phát triển khu vực Lam Sơn - Sao Vàng trở thành trung tâm công nghiệp, nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao, dịch vụ hàng không của tỉnh, trung tâm hành chính mới của huyện, tạo động lực phát triển cho huyện Thọ Xuân và cả tỉnh.

- Xây dựng và phát triển huyện phải trên cơ sở phát huy cao độ nội lực, tranh thủ tốt ngoại lực; có cơ chế, chính sách đặc thù để phát huy mạnh mẽ tiềm năng, lợi thế, huy động tối đa mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, hoàn chỉnh hệ thống kết cấu hạ tầng theo hướng đồng bộ, hiện đại, nhất là hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, giao thông, thủy lợi, đô thị.

- Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu với kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, xã hội phát triển, môi trường sinh thái được bảo vệ, hướng tới trở thành đô thị. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, bảo đảm quốc phòng - an ninh, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

- Tạo chuyển biến mạnh mẽ về năng lực lãnh đạo của các cấp uỷ, tổ chức đảng; hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền; xây dựng hệ thống chính trị các cấp vững mạnh; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất, năng lực, tinh thần trách nhiệm cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; khơi dậy và phát huy mạnh mẽ truyền thống cách mạng, tinh thần chủ động, sáng tạo, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên của cán bộ, đảng viên và Nhân dân, coi đây là nhân tố quyết định sự phát triển của huyện.

- Phát triển huyện Thọ Xuân phải có lộ trình, bước đi cụ thể; vừa phát triển để giải quyết những vấn đề cấp bách trước mắt, vừa phát triển theo kế hoạch, chiến lược lâu dài, hướng tới toàn huyện trở thành đô thị trực thuộc tỉnh; đồng thời phải đặt trong mối quan hệ tổng thể, gắn kết chặt chẽ với sự phát triển của các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh và với tỉnh ngoài, bảo đảm tính đồng bộ, liên kết, thống nhất và bền vững trong phát triển.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu đến năm 2030: Xây dựng và phát triển huyện Thọ Xuân trở thành một trong những trung tâm kinh tế, văn hóa, khoa học công nghệ của tỉnh; có nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ phát triển; kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; nền văn hóa đậm đà bản sắc; xã hội phát triển, đời sống Nhân dân được nâng cao; môi trường sinh thái được bảo vệ; quốc phòng - an ninh được bảo đảm vững chắc; tổ chức đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phấn đấu trở thành thị xã trước năm 2030, một trung tâm động lực quan trọng, góp phần đưa Thanh Hóa trở thành cực tăng trưởng mới ở phía Bắc của Tổ quốc.

***Các chỉ tiêu cụ thể giai đoạn 2021-2025 và đến năm 2025:**



- *Các chỉ tiêu giai đoạn 2021-2025:* Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân hàng năm đạt 17% trở lên; tổng huy động vốn đầu tư phát triển đạt 30.000 tỷ đồng trở lên; tổng số doanh nghiệp thành lập mới đạt 800 doanh nghiệp trở lên; tỷ lệ tăng thu ngân sách bình quân hàng năm đạt 15% trở lên; tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ bình quân hàng năm đạt 80% trở lên.

- *Các chỉ tiêu đến năm 2025:* Thu nhập bình quân đầu người đạt 74 triệu đồng trở lên; tỷ trọng giá trị sản xuất công nghiệp, xây dựng, dịch vụ trong tổng giá trị sản xuất toàn huyện chiếm 80% trở lên; giá trị xuất khẩu đạt 100 triệu USD trở lên; diện tích đất nông nghiệp được tích tụ, tập trung để sản xuất quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao đạt 970 ha trở lên; tỷ lệ đô thị hóa đạt 27% trở lên; 15 xã, thị trấn trở lên có cơ sở hạ tầng đạt tiêu chí phường theo Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; tỷ lệ lao động phi nông nghiệp chiếm 80% trở lên; tỷ lệ hộ nghèo dưới 1,1%; tỷ lệ trường chuẩn quốc gia đạt 98% trở lên; tỷ lệ người dân tham gia BHYT/tổng số dân đạt 95% trở lên; tỷ lệ xã, thị trấn đạt tiêu chí an toàn thực phẩm đạt 100%; tỷ lệ xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự đạt 83% trở lên.

****Các chỉ tiêu cụ thể giai đoạn 2026-2030 và đến năm 2030:***

- *Các chỉ tiêu giai đoạn 2026-2030:* Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân hàng năm đạt 18,3% trở lên; tổng huy động vốn đầu tư phát triển đạt 45.000 tỷ đồng trở lên; tổng số doanh nghiệp thành lập mới đạt 1.000 doanh nghiệp trở lên; tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ bình quân hàng năm đạt 85% trở lên.

- *Các chỉ tiêu đến năm 2030:* Thu nhập bình quân đầu người đạt 130 triệu đồng trở lên; tỷ trọng giá trị sản xuất công nghiệp, xây dựng, dịch vụ trong tổng giá trị sản xuất toàn huyện chiếm 85% trở lên; giá trị xuất khẩu đạt 1 tỷ USD trở lên; bảo đảm cân đối thu chi ngân sách; tỷ lệ đô thị hóa đạt 50% trở lên; tỷ lệ lao động phi nông nghiệp chiếm 90% trở lên; tỷ lệ hộ nghèo dưới 0,8%; tỷ lệ trường chuẩn quốc gia đạt 100%; tỷ lệ người dân tham gia BHYT/tổng số dân đạt 98% trở lên; tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí an toàn thực phẩm nâng cao đạt 100%; tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh - trật tự đạt 93% trở lên.

2.2. Mục tiêu đến năm 2045: Thọ Xuân là đô thị giàu đẹp, văn minh, hiện đại, phát triển toàn diện và kiểu mẫu của tỉnh.

Toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân huyện Thọ Xuân đã và đang phát huy ý chí tự lực, tự cường và khát vọng vươn lên, khai thác tiềm năng thế mạnh, truyền thống văn hoá, lịch sử cách mạng của vùng đất, con người Thọ Xuân; không ngừng nỗ lực, phấn đấu vươn lên, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 10-NQ/TU đề ra.



PHẦN THỨ BA

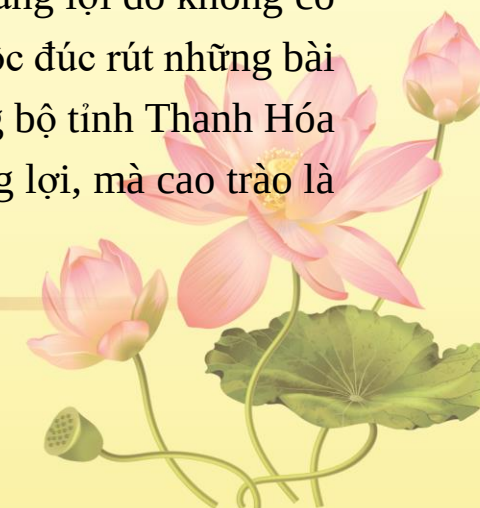
MỐI QUAN HỆ NGHĨA TÌNH THỌ XUÂN - QUẾ SƠN

I. THANH HÓA- QUẢNG NAM, 63 NĂM GẮN BÓ KEO SƠN, NGHĨA TÌNH SÂU NẶNG.

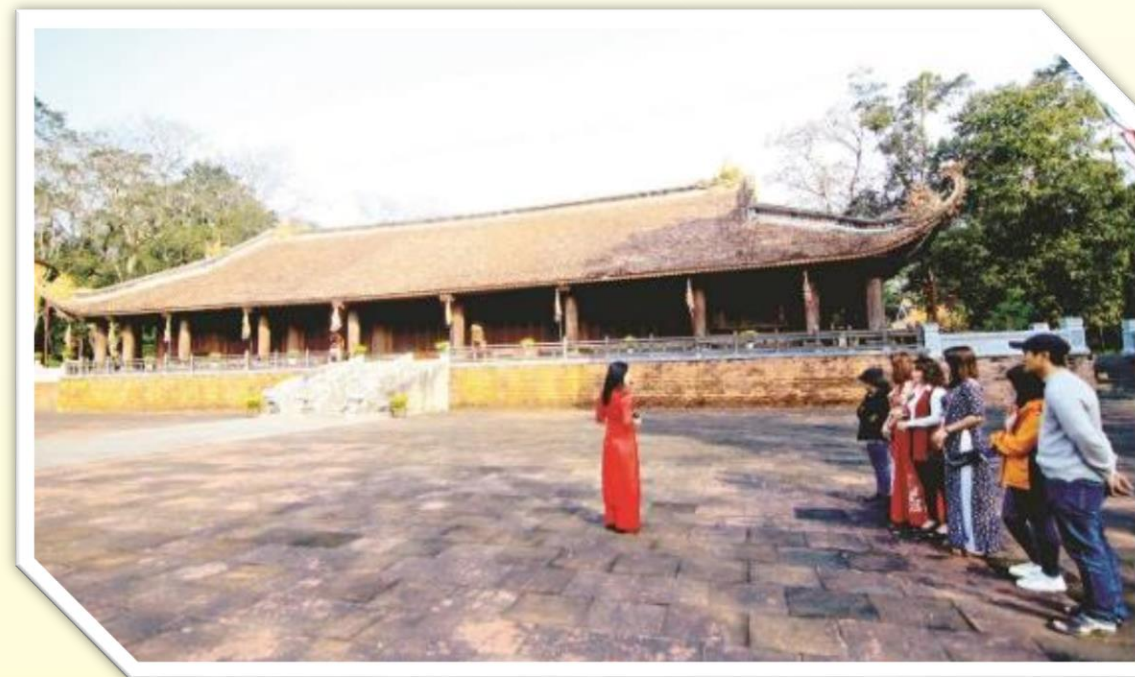
Thanh Hóa là tỉnh nằm ở vị trí địa chiến lược quan trọng đối với cả nước, cầu nối giữa Bắc Bộ và Trung Bộ; địa hình đa dạng, có đồng bằng, núi cao, biển rộng, sông dài, với diện tích tự nhiên trên 11.120 km², đứng thứ 5 cả nước; là vùng đất giàu truyền thống văn hóa, lịch sử và cách mạng, nơi sinh sống quần tụ lâu đời, hòa thuận của 7 dân tộc anh em, gồm: Kinh, Mường, Thái, Thổ, Mông, Dao và Khơ Mú, với tổng số dân trên 3,64 triệu người, đứng thứ 3 cả nước. Danh xưng “Thanh Hóa” có từ năm 1029 - năm Thiên Thành thứ 2, đời vua Lý Thái Tông, đến nay đã 991 năm. Thanh Hóa có 24 huyện, 2 thị xã và 1 thành phố, với 559 xã, phường, thị trấn. Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa có 27 đảng bộ huyện, thị xã, thành phố và 5 đảng bộ trực thuộc, với gần 229 nghìn đảng viên, đứng thứ 2 cả nước.

Trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc, Thanh Hóa và Quảng Nam đều là vùng đất “phên dậu” của đất nước, luôn giữ vai trò trọng yếu cả về chính trị, quân sự và kinh tế. Ở Quảng Nam, nhiều dòng họ có nguồn gốc từ Thanh Hóa di cư trong nhiều thế kỷ trước và quá trình mở cõi về phương Nam của ông cha ta, nhất là ở thời kỳ các chúa Nguyễn và vương triều nhà Nguyễn. Đây có lẽ là một trong những yếu tố, nguồn cội quan trọng góp phần xây dựng mối quan hệ gắn bó keo sơn, ruột thịt giữa 2 tỉnh Thanh Hóa - Quảng Nam suốt 60 năm qua. Với truyền thống yêu nước và cách mạng, các thế hệ người dân Thanh Hóa và Quảng Nam luôn cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất, anh dũng, quật cường trong chiến đấu, lập nên nhiều chiến công hiển hách trong lịch sử dựng nước và giữ nước hào hùng của dân tộc ta.

Ngược dòng lịch sử, ngày 1.9.1858, thực dân Pháp nổ súng tấn công vào Đà Nẵng, mở đầu thời kỳ xâm lược và thống trị của thực dân Pháp ở nước ta. Kế thừa truyền thống anh hùng bất khuất của quê hương, với lòng yêu nước nồng nàn, không cam chịu nổi nhục mất nước, ngay từ giữa thế kỷ XIX, hưởng ứng các phong trào: Cần Vương, Đông Du, Duy Tân,... lớp lớp các sĩ phu và người dân yêu nước quê hương Thanh Hóa đã đứng lên anh dũng chiến đấu đánh đuổi giặc Pháp. Mặc dù các phong trào trên đều không giành được thắng lợi do không có đường lối đúng đắn, nhưng tinh thần cách mạng và ý chí ngoan cường của nhân dân Thanh Hóa đã góp phần cùng dân tộc đúc rút những bài học kinh nghiệm quý báu, tạo nền quan trọng cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 3.2.1930, sau đó là Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa ngày 29.7.1930. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào cách mạng ở Thanh Hóa phát triển mạnh mẽ và đã đi đến thắng lợi, mà cao trào là



ngày 24.7.1945, Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa đã lãnh đạo nhân dân giành chính quyền thắng lợi tại huyện Hoằng Hóa (một trong những huyện đầu tiên của cả nước giành được chính quyền trước ngày tổng khởi nghĩa), góp phần đẩy nhanh cao trào cách mạng, tiến đến giành chính quyền thắng lợi trong toàn tỉnh, cùng cả nước làm nên cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 - mở ra một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập, tự do cho dân tộc.



Du khách tham quan Khu di tích lịch sử Lam Kinh.

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp bùng nổ, ngày 20.2.1947, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Thanh Hóa rất vinh dự được đón Bác Hồ về thăm và giao nhiệm vụ xây dựng Thanh Hóa trở thành “tỉnh kiểu mẫu”, đảm nhiệm vai trò hậu phương của cuộc kháng chiến trường kỳ. Theo lời dạy của Bác, trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, quân và dân Thanh Hóa vừa sản xuất, vừa chiến đấu, tham gia tiếp lương, tải đạn cho tiền tuyến, góp phần cùng toàn quân, toàn dân làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu,



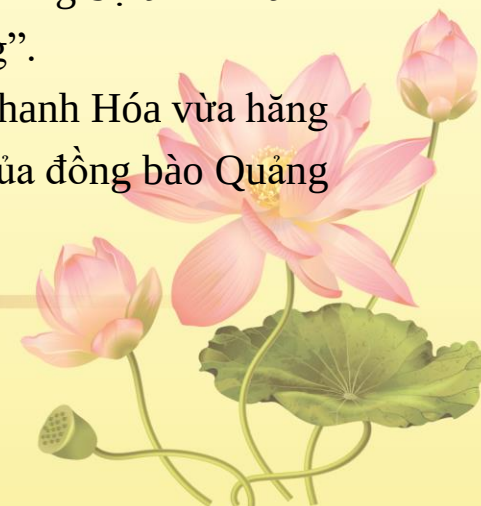
chấn động địa cầu”, để rồi được Bác Hồ trong lần thứ hai về thăm Thanh Hóa (năm 1957) đã khen ngợi: “Bây giờ tiếng Việt Nam đến đâu, tiếng Điện Biên Phủ đến đó. Tiếng Điện Biên Phủ đến đâu, đồng bào Thanh Hóa cũng có một phần vinh dự đến đó”.

Sau chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (7.5.1954), Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương được ký kết ngày 21.7.1954, nhưng kẻ thù đã phá bỏ việc thi hành Hiệp định, đất nước tạm thời chia cắt làm hai miền. Miền Bắc, trong đó có Thanh Hóa đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội; miền Nam, trong đó có Quảng Nam tiếp tục công cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà. Với tinh thần “tất cả vì miền Nam ruột thịt”, Trung ương Đảng đã chỉ đạo các tỉnh, thành ở miền Bắc kết nghĩa với các tỉnh, thành ở miền Nam nhằm tạo nên sức mạnh tổng hợp để cổ vũ, động viên, hỗ trợ, giúp đỡ nhau cùng thực hiện thắng lợi 2 nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà.

Thực hiện chủ trương của Trung ương, ngày 12.3.1960, tại thị xã Thanh Hóa (nay là TP.Thanh Hóa), Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính, Mặt trận Tổ quốc tỉnh Thanh Hóa và Ủy ban Thống nhất Trung ương, Đoàn đại biểu của tỉnh Quảng Nam, cùng hàng vạn chiến sĩ, đồng bào Thanh Hóa, đã trọng thể tổ chức Lễ kết nghĩa hai tỉnh Thanh Hóa - Quảng Nam. Sau hai tỉnh, các huyện, thị xã của hai tỉnh cũng lần lượt tổ chức lễ kết nghĩa: Thị xã Thanh Hóa với thị xã Hội An, Tĩnh Gia - Đại Lộc, Hoằng Hóa - Điện Bàn, Đông Sơn - Thăng Bình, Quảng Xương - Hòa Vang, Thọ Xuân - Quế Sơn, Triệu Sơn - Tam Kỳ, Nông Cống - Duy Xuyên, Nga Sơn - Tiên Phước. Có thể nói: Đây là sự kiện chính trị có ý nghĩa rất quan trọng, vừa là minh chứng hùng hồn cho tình đoàn kết Bắc - Nam một nhà, nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một; vừa tạo ra sức mạnh tinh thần và vật chất to lớn, cổ vũ, động viên Đảng bộ và nhân dân hai tỉnh cùng nhau thực hiện thắng lợi 2 nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam lúc bấy giờ.

Ngay sau Lễ kết nghĩa, Tỉnh ủy Thanh Hóa đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát động nhiều chiến dịch, nhiều phong trào thi đua yêu nước, động viên, cổ vũ nhân dân trong toàn tỉnh tham gia sôi nổi với tinh thần tất cả vì Quảng Nam kết nghĩa, như: Tại Chỉ thị số 75-TV/TU ngày 1.12.1960, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa đã quyết định mở một phong trào: Thanh Hóa kết nghĩa với Quảng Nam thành một phong trào đấu tranh thống nhất sâu sắc và liên tục, hay tại Nghị quyết số 57-NQ/TU ngày 7.12.1960, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa đã quyết định phát động trong toàn tỉnh chiến dịch “Đông Xuân - Điện Biên - Thanh Hóa - Quảng Nam quyết thắng”.

Trong những năm tháng ác liệt của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Thanh Hóa vừa hăng hái thi đua lao động sản xuất và chiến đấu, vừa thường xuyên dõi theo, cổ vũ, động viên tinh thần chiến đấu anh dũng của đồng bào Quảng



Nam anh em nói riêng và đồng bào miền Nam nói chung. Mỗi chiến công hay kể cả sự hy sinh, mất mát của quân và dân Quảng Nam đều trở thành ý chí và động lực tinh thần to lớn để quân và dân Thanh Hóa thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ trên mọi mặt trận. Với tinh thần tất cả vì miền Nam ruột thịt, vì Quảng Nam anh em, Đảng bộ và nhân dân Thanh Hóa đã làm tròn trách nhiệm của “hậu phương lớn”, huy động cao nhất sức người, sức của cho kháng chiến; hàng vạn người con thân yêu của quê hương Thanh Hóa đã lên đường nhập ngũ, nhiều người đã anh dũng hy sinh, hiến trọn đời mình cho độc lập, tự do của Tổ quốc. Trong đó, đối với tỉnh Quảng Nam kết nghĩa, Thanh Hóa đã cử hàng ngàn cán bộ, chiến sĩ tăng cường cho các đơn vị giải phóng quân địa phương; có những thời điểm, 1/2 số quân của các đơn vị làm nhiệm vụ trên chiến trường Quảng Nam (Tiểu đoàn 70, Tiểu đoàn 89 đặc công, Bệnh xá 78,...) là con em Thanh Hóa. Trong những đoàn quân trùng điệp ấy, có Tiểu đoàn đặc công Lam Sơn (sau này vào chiến trường được đổi tên là Tiểu đoàn 91), được Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh Thanh Hóa chỉ đạo thành lập, huấn luyện để tăng cường cho chiến trường Quảng Nam. Đây là đơn vị đặc biệt tinh nhuệ, được mệnh danh là “Quả đấm thép” của Thanh Hóa trên đất Quảng Nam. Trên chiến trường, Tiểu đoàn đã vượt qua muôn vàn khó khăn, gian khổ, hy sinh, mưu trí, dũng cảm; chiến đấu hàng trăm trận lớn, nhỏ, tiêu diệt hàng ngàn tên Mỹ, ngụy, phá hủy nhiều máy bay, xe tăng, vũ khí của địch; lập nên nhiều chiến công vang dội trên khắp các mặt trận: Hòa Vang, Đại Lộc, Duy Xuyên, Điện Bàn..., làm kẻ thù khiếp sợ. Những chiến công oanh liệt ở chiến trường Quảng Nam đã góp phần cùng quân và dân cả nước làm nên thắng lợi của Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất nước nhà, thu non sông về một mối. Kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đã có hàng ngàn cán bộ, chiến sĩ quê hương Thanh Hóa anh dũng hy sinh vì sự nghiệp giải phóng quê hương Quảng Nam kết nghĩa (đến nay, mới chỉ xác định được danh tính của 1.359 liệt sĩ).

Đáp lại tình cảm thiêng liêng của Đảng bộ và nhân dân Thanh Hóa, Đảng bộ và nhân dân Quảng Nam đã chiến đấu ngoan cường, thực hiện sáng tạo và linh hoạt phương châm “2 chân, ba mũi giáp công”, “3 bám”, lập nên những chiến công oanh liệt ở khắp các mặt trận, đặc biệt là chiến thắng Núi Thành, sân bay Nước Mặn, sân bay Đà Nẵng,... Từ đó từng bước đánh bại các chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ - ngụy; được Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam tuyên dương danh hiệu: “Quảng Nam trung dũng kiên cường, đi đầu diệt Mỹ”.

Hòa bình lập lại, non sông thu về một mối, Đảng bộ và nhân dân hai tỉnh Thanh Hóa - Quảng Nam cùng nhân dân cả nước tập trung hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống. Trong giai đoạn ấy, mặc dù gặp muôn vàn khó khăn,



nhưng Đảng bộ và nhân dân hai tỉnh vẫn tiếp tục có nhiều hoạt động thể hiện tình đồng chí, anh em gắn bó keo sơn, thủy chung son sắt. Thanh Hóa đã tăng cường cho Quảng Nam nhiều cán bộ lãnh đạo, quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ, nhất là trên các lĩnh vực công - nông nghiệp, giáo dục, y tế,...; tăng cường 1 đại đội công an vũ trang để tham gia cùng lực lượng vũ trang Quảng Nam đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; hỗ trợ lương thực, thực phẩm, giống cây trồng, vật nuôi, vật tư nông nghiệp, góp phần cùng Quảng Nam khôi phục sản xuất, ổn định đời sống nhân dân; đồng thời tặng nhiều văn hóa phẩm, sách quý và cử cán bộ giúp Quảng Nam xây dựng thư viện tỉnh và thư viện của một số huyện trong tỉnh. Nhiều công trình văn hóa ở Thanh Hóa được mang tên đất, tên người Quảng Nam, như: Công viên Thanh Quảng, Công viên Hội An, Rạp chiếu bóng Hội An, đường Nguyễn Duy Hiệu,...; ngược lại, nhiều công trình công cộng trên đất Quảng Nam được mang tên các địa danh của Thanh Hóa, như: Đường Thanh Hóa, đường Lam Sơn,...

Bước sang thời kỳ đổi mới, quan hệ của hai tỉnh Thanh Hóa - Quảng Nam chuyển sang giai đoạn mới - giai đoạn hỗ trợ, giúp đỡ nhau phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư, thực hiện chính sách đền ơn đáp nghĩa; chia vui khi thành công, giúp đỡ nhau khi hoạn nạn. Trong nhiều năm qua, lãnh đạo hai tỉnh và các huyện kết nghĩa, lãnh đạo các ban, sở, ngành, đoàn thể hai tỉnh thường xuyên thăm viếng, trao đổi, học tập kinh nghiệm trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị; hỗ trợ, động viên, thăm hỏi nhân dân mỗi khi gặp thiên tai, dịch bệnh; đặc biệt là thường xuyên thăm hỏi, động viên, tặng quà cho các gia đình chính sách, gia đình người có công với nước của hai tỉnh, nhất là trong dịp lễ, tết, kỷ niệm ngày Thương binh - liệt sĩ. Gần đây nhất, hai tỉnh đã phối hợp xây dựng nhà bia ghi danh các liệt sĩ người Thanh Hóa đã anh dũng hy sinh cho sự nghiệp giải phóng quê hương Quảng Nam tại Nghĩa trang liệt sĩ tỉnh Quảng Nam, trị giá hơn 7 tỷ đồng. Cùng với các hoạt động cấp tỉnh, các địa phương kết nghĩa của hai tỉnh cũng thường xuyên có nhiều hoạt động thiết thực, tiêu biểu như: Thọ Xuân - Quế Sơn; Hoằng Hóa - Điện Bàn;... đặc biệt là TP.Thanh Hóa và TP.Hội An đã thường xuyên phối hợp tổ chức các sự kiện văn hóa đặc sắc, thu hút hàng vạn người tham gia, để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng nhân dân hai thành phố và du khách thập phương. Bằng những hoạt động nghĩa tình ấy, đã góp phần cổ vũ, động viên, tạo ra những giá trị vật chất và tinh thần to lớn để Đảng bộ và nhân dân hai tỉnh nỗ lực, phấn đấu vươn lên, giành nhiều thành công và thắng lợi trong sự nghiệp xây dựng quê hương, đất nước giàu đẹp, văn minh.

Với tỉnh Thanh Hóa, trong quá trình thực hiện công cuộc đổi mới, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, hỗ trợ của Trung ương; sự cổ vũ, động viên của tỉnh Quảng Nam anh em và các tỉnh, thành bạn; sự nỗ lực, cố gắng của Đảng bộ, chính quyền, quân và dân các dân tộc



trong tỉnh, Thanh Hóa đã nhanh chóng vượt qua những cản trở của tư duy bao cấp, từng bước thích nghi với cơ chế thị trường; khơi dậy nguồn lực từ các thành phần kinh tế và thu hút đầu tư từ bên ngoài; tạo ra những thay đổi sâu sắc về mọi mặt của đời sống xã hội. Kinh tế tăng trưởng vững chắc; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ở các vùng miền từng bước được cải thiện; nhiều cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư xây dựng; quốc phòng - an ninh được củng cố, trật tự xã hội được tăng cường; quy mô, chất lượng nền kinh tế cũng như thế và lực của tỉnh không ngừng được cải thiện theo chiều hướng tích cực. Năm 2019, hầu hết lĩnh vực đều có sự phát triển đột phá, nhiều lĩnh vực đạt kết quả cao nhất từ trước đến nay. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) đạt 17,15%, cao nhất từ trước đến nay và thuộc nhóm các tỉnh cao nhất cả nước. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 28.806 tỷ đồng (trong đó thu nội địa 19.241 tỷ đồng), cao hơn năm 2018 trên 5.000 tỷ đồng, gấp 2,6 lần năm 2015 và gấp tới 6,8 lần năm 2010. Thi học sinh giỏi quốc gia và Olympic quốc tế đều đạt kết quả cao nhất từ trước đến nay, với 65 giải, trong đó có 7 giải nhất ở kỳ thi học sinh giỏi Quốc gia khối THPT và đặc biệt là 3 Huy chương Vàng, 1 Huy chương Bạc ở kỳ thi Olympic quốc tế. Khu kinh tế Nghi Sơn (có Cảng nước sâu Nghi Sơn, Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn và nhiều cơ sở công nghiệp quan trọng của đất nước) thực sự đã trở thành đầu tàu kinh tế, cùng với khu vực Lam Sơn - Sao Vàng, TP.Thanh Hóa, TP.Sầm Sơn, thị xã Bỉm Sơn đã và đang trở thành động lực quan trọng thúc đẩy nền kinh tế của tỉnh đạt tốc độ tăng trưởng cao trong giai đoạn tới. Về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, Thanh Hóa là địa phương đi đầu cả nước trong thực hiện các nghị quyết của Trung ương, nhất là Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, khóa XII), Nghị quyết Trung 6 (khóa XII). Đặc biệt, là tỉnh đầu tiên trong cả nước hoàn thành việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã theo tinh thần Nghị quyết số 37-NQ/TW của Bộ Chính trị. Qua đó, giảm 76 đơn vị hành chính cấp xã, để toàn tỉnh còn 559 xã, phường, thị trấn; giảm 28.108 cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và thôn.

Với tỉnh Quảng Nam kết nghĩa, Đảng bộ và nhân dân tỉnh Thanh Hóa hết sức vui mừng, phấn khởi và tự hào khi được chứng kiến những đổi thay tích cực, những thành tựu to lớn về mọi mặt của quê hương Quảng Nam, trong đó có những lĩnh vực Quảng Nam đi đầu cả nước, như: Thu hút đầu tư; phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế; công nghiệp sản xuất ô tô;...

Những thành tựu về mọi mặt mà Thanh Hóa và Quảng Nam đạt được trong chặng đường vừa qua sẽ “tạo đà và nâng cánh” để hai tỉnh cùng nhau bứt phá đi lên mạnh mẽ hơn nữa trong giai đoạn tới, phấn đấu Thanh Hóa sớm trở thành “tỉnh kiểu mẫu” và Quảng Nam sớm trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại.



Hướng tới mục tiêu to lớn đó, tỉnh Thanh Hóa đã nỗ lực trong nước và quốc tế nghiên cứu, xác định đường hướng phát triển toàn diện về mọi mặt, với những giải pháp khả thi, có đầy đủ cơ sở thực tiễn và khoa học, để đến năm 2030 quy mô nền kinh tế đạt từ 32 - 35 tỷ USD, gấp khoảng 3,5 lần hiện nay; GRDP bình quân đầu người đạt khoảng 8.500USD. Mặc dù trước mắt còn phải đương đầu với nhiều khó khăn và thách thức; nhưng, với khí thế hào hùng và truyền thống vẻ vang của quê hương; với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Trung ương; sự cổ vũ, động viên, hỗ trợ của tỉnh Quảng Nam kết nghĩa và các tỉnh, thành bạn, chắc chắn Thanh Hóa có đủ niềm tin, quyết tâm và nghị lực để biến khát vọng thịnh vượng trở thành hiện thực.

Trải qua chặng đường 63 năm qua, đất nước đã có nhiều đổi mới, hai tỉnh Thanh Hóa - Quảng Nam cũng đã có những đổi thay sâu sắc và toàn diện; nhưng lúc nào cũng vậy, dầu trong chiến tranh gian khổ ác liệt, hay trong hòa bình, xây dựng quê hương, đất nước với rất nhiều khó khăn, thách thức; Đảng bộ và nhân dân hai tỉnh vẫn luôn hướng về nhau, luôn kề vai sát cánh, chia ngọt sẻ bùi và son sắt thủy chung.

Kỷ niệm 63 năm, ngày hai tỉnh Thanh Hóa - Quảng Nam kết nghĩa, không chỉ là dịp để ôn lại tình cảm thiêng liêng mà Đảng bộ và nhân dân hai tỉnh đã dày công gây dựng, vun đắp và gìn giữ từ những năm tháng ác liệt của kháng chiến chống Mỹ cứu nước; tri ân những mất mát, hy sinh của quân và dân hai tỉnh trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước; mà còn là dịp để khẳng định giá trị bền vững của nghĩa tình Thanh Hóa - Quảng Nam. Từ đó tuyên truyền, giáo dục cho thế hệ trẻ hai tỉnh tiếp nối truyền thống tốt đẹp của cha ông, cùng nhau vun đắp tình cảm bền chặt; trân trọng, gìn giữ “tài sản chung vô giá” đó. Coi đây là nguồn cội sức mạnh, động lực tinh thần to lớn để Đảng bộ, chính quyền và nhân dân hai tỉnh cùng nhau vượt qua khó khăn, thách thức, nỗ lực phấn đấu vươn lên, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của mỗi địa phương, góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi mục tiêu: “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

II. QUẾ SƠN - THỌ XUÂN NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG LỊCH SỬ.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, hai tỉnh Quảng Nam và Thanh Hóa tổ chức kết nghĩa vào năm 1960. Từ chủ trương này, các huyện, thị thuộc tỉnh Quảng Nam và Thanh Hóa lần lượt tổ chức kết nghĩa. Việc làm đó thể hiện tình cảm và trách nhiệm giữa hậu phương lớn miền Bắc và tiền tuyến lớn miền Nam nhằm động viên, khích lệ tinh thần, hỗ trợ cho nhau về sức người, sức của mà chủ yếu là từ miền Bắc để giúp miền Nam hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân, thống nhất đất nước.



Huyện Quế Sơn (Quảng Nam) được kết nghĩa với huyện Thọ Xuân (Thanh Hóa), dù trong điều kiện chiến tranh, lễ kết nghĩa giữa hai huyện vẫn được tổ chức trang trọng vào ngày 20/11/1968 tại khu sơ tán của Huyện ủy Thọ Xuân (xã Bắc Lương). Dự lễ kết nghĩa có đại diện lãnh đạo Đảng, chính quyền và nhân dân huyện Thọ Xuân. Thời điểm này, chiến trường Quế Sơn - Quảng Nam rất ác liệt, nên Quế Sơn không cử đoàn đại biểu đến dự. Thay vào đó, các đồng chí Trần Đình Tri (*Thường vụ Quốc hội*), Phan Diêu (*Tổng Cục Thống kê*) và Lê Xuân Ba là những người đã từng tham gia lãnh đạo phong trào cách mạng ở Quế Sơn, lúc đó đang công tác ở các cơ quan Trung ương đến tham dự. Đây là sự kiện lịch sử quan trọng của hai địa phương, đánh dấu bước khởi đầu cho sự tăng cường giúp đỡ, động viên nhau trong công cuộc kháng chiến.

Thể hiện trách nhiệm và nghĩa vụ của mình, từ năm 1968 đến đầu năm 1975, Đảng bộ và nhân dân Thọ Xuân đã tiễn đưa hàng ngàn con em lên đường vào Nam chiến đấu, trong đó có chiến trường Quế Sơn, Quảng Nam. Cùng với chi viện sức người, Thọ Xuân còn gửi hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm cho chiến trường miền Nam.

Được giúp đỡ, động viên to lớn của Đảng bộ và nhân dân Thọ Xuân, quân và dân Quế Sơn càng nỗ lực vượt qua khó khăn, gian khổ, ngoan cường chiến đấu, sẵn sàng hy sinh, góp phần cùng cả nước đánh thắng quân xâm lược, hoàn thành sự nghiệp thống nhất nước nhà.

Đáp lại phần nào tình cảm của Đảng bộ và nhân dân Thọ Xuân, năm 1971, tuy đang thời điểm chiến tranh khốc liệt, trong một chuyến ra Bắc, đồng chí Đinh Xuân Hồng, lúc bấy giờ là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng huyện, thay mặt Đảng bộ và nhân dân Quế Sơn đến thăm và cảm ơn Đảng bộ và nhân dân huyện Thọ Xuân. Được đón người con của quê hương kết nghĩa từ chiến trường miền Nam ra thăm, Đảng bộ và nhân dân Thọ Xuân đón tiếp bằng tất cả tấm lòng chân tình, thăm thiết. Tại đây, đồng chí Đinh Xuân Hồng đã thông báo với cán bộ, nhân dân huyện Thọ Xuân một số tình hình chiến trường miền Nam nói chung và Quế Sơn, Quảng Nam nói riêng, đồng thời kêu gọi sự tiếp tục trợ giúp sức người, sức của từ hậu phương Thọ Xuân - Thanh Hóa.

Năm 1972, với phong trào hướng về miền Nam ruột thịt, lớp lớp thanh niên miền Bắc hăng hái lên đường vào Nam chiến đấu, trong đó tiếp tục có hàng trăm thanh niên Thọ Xuân vào Nam và dùng chân trên mảnh đất đầy khói lửa Quế Sơn - Quảng Nam. Cùng với những thanh niên đi chiến đấu, Thọ Xuân còn chi viện cho Quế Sơn một số cán bộ tham gia trên các mặt công tác giáo dục và y tế. Kết thúc cuộc chiến, đã có nhiều con em Thọ Xuân không trở về quê mẹ thân yêu, mà mãi mãi nằm lại nơi mảnh đất Quế Sơn anh hùng.



Năm 1974, đồng chí Hà Đông, trước đó là Bí thư Huyện ủy cùng đồng chí Nguyễn Thanh Tân, cán bộ cùng đi ra Bắc, được Ban Thống nhất ở Hà Nội giới thiệu vào thăm huyện Thọ Xuân. Sau những lời thăm hỏi, trao đổi thông tin trong thời gian không nhiều, đồng chí Hà Đông tặng Thọ Xuân 01 chiếc đài radio làm kỷ niệm.

Sau ngày miền Nam giải phóng, nước nhà thống nhất, năm 1976, đồng chí Lê Văn Hớn, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện dẫn đầu đoàn cán bộ ra thăm huyện Thọ Xuân. Thay mặt Đảng bộ và nhân dân huyện Quế Sơn, đồng chí Lê Văn Hớn cảm ơn Đảng bộ và nhân dân huyện Thọ Xuân đã giúp đỡ, hỗ trợ huyện Quế Sơn trong cuộc kháng chiến chống kẻ thù xâm lược và bè lũ tay sai. Cảm ơn sự chi viện vô tư, chí tình về sức người, sức của và sự hy sinh to lớn của những cán bộ, chiến sĩ con em huyện Thọ Xuân. Nhân chuyến thăm, đồng chí Lê Văn Hớn tặng huyện Thọ Xuân 01 chiếc xe Jeep, 01 khẩu súng AR15, 01 xe Honda, 01 máy truyền hình 14 inch.

Năm 1985, nhân chuyến đi nhận vật tư tại Hà Nội, đoàn công tác huyện Quế Sơn do đồng chí Trần Trọng - Phó Bí thư Huyện ủy dẫn đầu đã đến thăm huyện Thọ Xuân. Đến năm 1996, đồng chí Trần Trọng - Bí thư Huyện ủy dẫn đầu đoàn cán bộ huyện ra thăm và dự lễ đón nhận danh hiệu AHLLVTND huyện Thọ Xuân. Nhân dịp này, đồng chí Trần Trọng tặng Thọ Xuân ảnh chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh bằng đá Non Nước.

Từ năm 1992 đến năm 1998, tiếp tục có những chuyến đi của các đồng chí lãnh đạo Đảng bộ, chính quyền đến huyện Thọ Xuân để thăm hỏi, giao lưu, tặng quà, động viên nhau. Trong đó có chuyến đi tặng 20 triệu đồng giúp nhân dân Thọ Xuân khắc phục hậu quả thiệt hại do bão lũ (1997); tặng đôi lộc bình đặt tại đền thờ Lê Hoàn...

Năm 2005, đồng chí Võ Văn Kinh, Phó Bí thư Huyện ủy dẫn đầu đoàn cán bộ ra thăm Thọ Xuân và dự Lễ kỷ niệm một nghìn năm ngày mất Lê Hoàn (tức vua Lê Đại Hành). Tại chuyến đi này, đoàn tặng sổ tiết kiệm và hỗ trợ kinh phí xây nhà tình nghĩa cho đối tượng có công.

Tháng 10/2007, đồng chí Đặng Thanh Hùng, Phó Bí thư Huyện ủy dẫn đầu đoàn cán bộ ra thăm khi Thọ Xuân vừa trải qua trận lũ lụt làm thiệt hại nặng nề. Đoàn đã tặng 50 triệu đồng để hỗ trợ những gia đình có nhà bị cuốn trôi.

Năm 2012, đồng chí Hà Phước Trinh - Bí thư Huyện ủy dẫn đầu đoàn cán bộ đến thăm và giao lưu với huyện Thọ Xuân nhân kỷ niệm 65 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7). Dịp này huyện Quế Sơn trao tặng 10 sổ tiết kiệm (100 triệu đồng) cho thân nhân liệt sĩ.

Thọ Xuân đã giúp đỡ, chi viện cho Quế Sơn về sức người, sức của trong cuộc kháng chiến. Nước nhà thống nhất, dầu bọn bè với bao lo toan tái thiết quê hương, đối phó với bao khó khăn bởi thiên tai, hậu quả chiến tranh, nhưng Thọ Xuân vẫn không quên quê hương kết



nghĩa, luôn hướng về Quế Sơn bằng tình cảm nồng nhiệt, keo sơn, tiếp tục ủng hộ giúp Quế Sơn khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng lại huyện nhà với những việc làm sâu nặng nghĩa tình: chi viện hàng chục cán bộ vào giúp Quế Sơn, trên các lĩnh vực giáo dục, y tế, bưu điện, ngân hàng, chiếu bóng, thương nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp, xây dựng hợp tác xã đều có mặt cán bộ Thọ Xuân tham gia; giúp Quế Sơn về kinh nghiệm xây dựng hợp tác xã, cung cấp lương thực, thực phẩm, giống cây trồng, con vật nuôi... Tổ chức nhiều đoàn cán bộ đến thăm, giao lưu và tặng quà cho các đối tượng có công, gia đình nghèo khó, con em vượt khó học tập. Năm 1995 nhân Kỷ niệm 20 năm giải phóng Quế Sơn, Đoàn đại biểu lãnh đạo huyện Thọ Xuân vào thăm, dự lễ kỷ niệm và tặng quà cho một số gia đình có công cách mạng. Năm 1998 tặng 30 triệu đồng giúp Quế Sơn khắc phục hậu quả bão lụt. Tháng 3/2009 vào Quế Sơn dự Lễ khánh thành Đền Liệt sĩ huyện, tặng 30 triệu đồng và trồng cây lưu niệm tại Đền. Năm 2012, vào thăm và tặng 10 sổ tiết kiệm (100 triệu đồng) cho đối tượng có công, hộ nghèo và tặng 5 triệu đồng cho một học sinh đầu thủ khoa trường đại học. Năm 2013, nhân chuyến vào làm việc chuẩn bị cho lễ kết nghĩa, Thọ Xuân đã tặng sổ tiết kiệm và thăm một số gia đình có công.

Quế Sơn - Thọ xuân qua 45 năm kết nghĩa sâu nặng nghĩa tình. Với khẩu hiệu “Vì tiền tuyến lớn, vì miền Nam ruột thịt”, “Nam - Bắc một nhà” trong những năm kháng chiến cũng như sau khi nước nhà thống nhất, cùng với nhân dân miền Bắc, Đảng bộ và nhân dân Thọ Xuân đã vì miền Nam, vì Quế Sơn ủng hộ sức người, sức của hết sức vô tư và chí tình.



*Lãnh đạo huyện Quế Sơn và huyện Thọ Xuân
chụp hình lưu niệm (2012)*

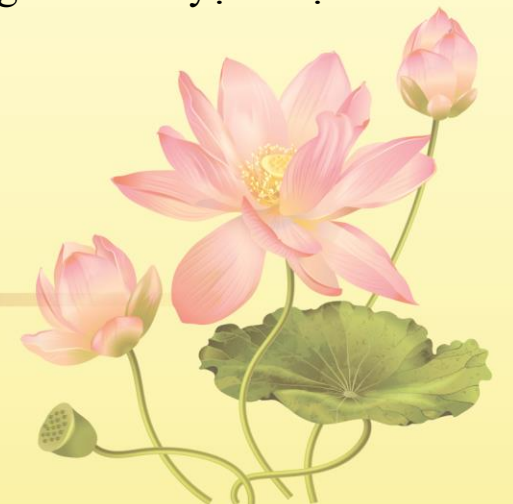


Đảng bộ và nhân dân Quế Sơn mãi khắc ghi sự cống hiến, hy sinh của con em Thọ Xuân đã vì Quế Sơn mà không tiếc máu xương, công sức; mãi ghi ơn Đảng bộ và nhân dân Thọ Xuân luôn giành cho Quế Sơn sự ủng hộ lớn lao và trong sáng. Đảng bộ và nhân dân Quế Sơn rất đổi phấn khởi, tự hào và khâm phục trước bước phát triển nhanh, vững chắc, ngoạn mục trên các lĩnh vực của huyện Thọ Xuân anh hùng, là nơi đáng được học tập với nhiều hình mẫu phong phú trong phát triển kinh tế và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống quê hương...

Đảng bộ và nhân huyện Thọ Xuân ngưỡng mộ tinh thần chiến đấu dũng cảm, sự kiên cường chịu đựng gian khổ, sẵn sàng hy sinh của quân và dân Quế Sơn trong kháng chiến cũng như tình yêu quê hương vươn lên xây dựng lại cuộc sống trong hòa bình. Thọ Xuân vui mừng trước bước phát triển mới với những thành tựu to lớn hiện nay mà Đảng bộ và nhân dân Quế Sơn đã đạt được trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, xây dựng nông thôn mới. Đảng bộ và nhân dân Thọ Xuân luôn tri ân cán bộ, chiến sĩ, những người dân Quế Sơn đã che chở, giúp đỡ con em Thọ Xuân trong những tháng ngày chiến đấu đánh giặc cũng như trong những năm tháng tình nguyện xây dựng trên mảnh đất Quế Sơn anh hùng; tri ân Đảng bộ và nhân dân Quế Sơn đã quan tâm tìm kiếm, cất bốc, qui tập hài cốt các liệt sĩ con em Thọ Xuân đã hy sinh trên chiến trường Quế Sơn.

Hôm nay, Quế Sơn và Thọ Xuân hướng đến tổ chức Lễ kỷ niệm 45 năm kết nghĩa Quế Sơn - Thọ Xuân (20/11/1968 - 20/11/2013). Đây là dịp để nhân dân hai huyện nhớ lại sự kiện lịch sử quan trọng, dấu mốc lịch sử không thể nào quên, đánh dấu bước khởi đầu cho trong suốt chặng đường hai huyện chi viện, giúp đỡ, động viên, tạo ra sức mạnh tinh thần cũng như nguồn lực to lớn để cùng nhân dân cả nước thực hiện cho được sự nghiệp lớn lao, có ý nghĩa sống còn của dân tộc đó là quyết tâm giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, thống nhất Tổ quốc và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội trên cả nước.

Thế hệ hôm nay và sau này của hai huyện Quế Sơn và Thọ Xuân luôn kiêu hãnh về một thời kỳ oanh liệt, một sự kiện lịch sử đáng nhớ, về những việc làm thầm tình và đầy ý nghĩa, thể hiện được trách nhiệm trước lịch sử, trước nhân dân mà cách đây 45 năm các thế hệ đi trước đã tạo dựng, vun đắp bằng máu xương, công sức. Từ đó, tiếp tục giữ gìn, phát huy để truyền thống gắn bó, keo sơn giữa hai huyện Thọ Xuân - Quế Sơn ngày càng nồng thắm, phong phú, bền chặt và trường tồn.



III. THỌ XUÂN - QUẾ SƠN NHƯ HAI DÒNG SÔNG “CHUNG ĐẦU HỢP CUỐI”

Hơn nửa thế kỷ song hành, cùng nhau vượt qua mưa bom, bão đạn trong chiến tranh, cùng nhau thi đua sản xuất, xây dựng và bảo vệ đất nước, mối tình kết nghĩa Thọ Xuân - Quế Sơn đã để lại những dấu ấn khó phai và mãi là nền tảng vững chắc của tình cảm keo sơn, gắn bó, ngày càng bền chặt...



*Lãnh đạo huyện Hiệp Đức (Quảng Nam) tặng tranh lưu niệm
cho huyện Thọ Xuân nhân kỷ niệm 50 năm kết nghĩa Thọ Xuân – Quế Sơn.*

Thanh Hóa - Quảng Nam từ xa xưa đã có một mối kết giao lịch sử đặc biệt. Để rồi theo mạch nguồn ấy, cháu con của hai miền đất giàu di sản này lại kết giao tình huynh đệ, kề vai sát cánh bên nhau trong cuộc chiến đấu chống kẻ thù chung, giành độc lập tự do và thống nhất đất nước. Ở hai miền Nam - Bắc, người xứ Quảng - người xứ Thanh không chỉ là dân một nước, mà đã là con một nhà. Dưới mái nhà chung



ấy, huyện Thọ Xuân, quê hương của hai vị hoàng đế Lê Hoàn, Lê Lợi, đã kết nghĩa với huyện Quế Sơn, miền đất sinh ra nhiều bậc hiền tài danh sỹ thuộc hàng “Ngũ phụng, Tứ hổ” của khoa bảng đất Việt. Lễ kết nghĩa diễn ra vào ngày 20-11-1968, tại buổi lễ hai huyện đã tiến hành ký biên bản kết nghĩa trước sự chứng kiến của lãnh đạo hai tỉnh, cùng nguyên ước gắn bó keo sơn, kề vai sát cánh, chung sức, đồng lòng chống kẻ thù chung, thống nhất nước nhà; đồng thời, phát động phong trào thi đua: Quế Sơn không sợ gian khổ hy sinh, ra sức chiến đấu giết giặc lập công, Thọ Xuân vừa sản xuất vừa chiến đấu, động viên nhân dân hết lòng hết sức chi viện cho tiền tuyến miền Nam, đặc biệt là cho Quế Sơn kết nghĩa theo tinh thần “Quế Sơn gọi, Thọ Xuân sẵn sàng”. Đây là một sự kiện quan trọng và có ý nghĩa hết sức sâu sắc, thể hiện tình đoàn kết Bắc – Nam một nhà, là sợi dây nối liền tình đồng chí, tình anh em, cùng nhau chia ngọt sẻ bùi giữa Đảng bộ, quân và dân hai huyện Thọ Xuân - Quế Sơn. Những người con của Lam Kinh đã cùng những người anh em sông Thu Bồn sát cánh bên nhau trong những năm tháng đạn bom, cùng sẻ chia những gian khó thời hậu chiến. Mối thâm tình lịch sử ấy theo năm tháng đã tồn tại, đang phát triển và mãi bền chặt.

Bằng tình cảm, trách nhiệm của mình, Thọ Xuân luôn dõi theo, cổ vũ, động viên tinh thần chiến đấu dũng cảm của đồng bào miền Nam nói chung và nhân dân Quế Sơn – Quảng Nam nói riêng; không ngừng tăng cường chi viện tối đa sức người, sức của cho tiền tuyến lớn. “Vì miền Nam ruột thịt, vì Quế Sơn kết nghĩa”, nhân dân Thọ Xuân ra sức thi đua mỗi người làm việc bằng hai, tăng gia sản xuất với những cánh đồng 5 tấn/ha để lấy lương thực chi viện cho chiến trường; đồng thời đã 10 lần tuyến quân vào Nam, trong đó nhiều người đã được sát cánh cùng quân và dân Quế Sơn chiến đấu chống giặc. Những năm tháng chiến tranh ác liệt, những người con ưu tú của Thọ Xuân đã được nhân dân Quế Sơn hết lòng đùm bọc, nuôi dưỡng; nhiều đồng chí đã chiến đấu ngoan cường và hy sinh anh dũng trên quê hương Quế Sơn kết nghĩa. Với 41 người con trung kiên của Thọ Xuân vĩnh viễn nằm lại trên mảnh đất Quế Sơn anh hùng, hàng trăm con em khi trở về cuộc sống đời thường, thân thể không còn nguyên vẹn cùng với biết bao sự hy sinh thầm lặng khác. Điều đó không những đã nói lên ý chí, nghĩa tình đặc biệt giữa người dân Thọ Xuân với Quế Sơn mà còn xuất phát từ sâu thẳm trái tim của những người con đất Việt cùng dòng máu Lạc Hồng và cùng một kẻ thù chung.

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, cả nước đi lên xây dựng CNXH, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn do hậu quả của chiến tranh để lại nhưng Đảng bộ và nhân dân Thọ Xuân vẫn tăng cường cho Quế Sơn hàng chục người con của Thọ Xuân và con em Quảng



Nam đang công tác ở Thọ Xuân, ở Nông trường Sao Vàng vào giúp Quảng Nam, giúp Quế Sơn hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục sản xuất, ổn định đời sống.

Tiếp nối truyền thống tốt đẹp được dựng xây từ trong những ngày gian khó, lãnh đạo hai huyện thường xuyên tổ chức các chuyến thăm hỏi, trao đổi kinh nghiệm phát triển kinh tế - xã hội, giúp nhau xóa đói, giảm nghèo. Đặc biệt, trong những ngày lễ, ngày kỷ niệm, những sự kiện trọng đại của hai địa phương là dịp để đại biểu hai huyện gặp gỡ giao lưu, bày tỏ sự quan tâm thiết thực và chia sẻ niềm vui, hòa với niềm vui chung của quê hương, đất nước. Cùng với nhiều hoạt động ý nghĩa, hàng năm nhân ngày thương binh liệt sĩ và các ngày lễ lớn, lãnh đạo hai huyện qua lại thăm hỏi các gia đình liệt sĩ, gia đình người có công với cách mạng; xây dựng nhà tình nghĩa, tặng sổ tiết kiệm cho các gia đình chính sách trị giá hàng tỷ đồng. Riêng 5 năm gần đây, huyện Thọ Xuân đã trao tặng 25 sổ tiết kiệm và 5 ngôi nhà tình nghĩa cho các gia đình chính sách của Quế Sơn với tổng giá trị 500 triệu đồng. Mặt khác, khi Quế Sơn chịu ảnh hưởng nặng nề của các đợt thiên tai, huyện Thọ Xuân đã tổ chức đoàn công tác trực tiếp vào thăm hỏi, động viên và hỗ trợ 430 triệu đồng giúp khắc phục hậu quả. Đáp lại tình cảm đó, thời gian qua Quế Sơn cũng thường xuyên cử các đoàn công tác ra Thọ Xuân thăm hỏi, trao đổi về tình hình phát triển kinh tế - xã hội của 2 địa phương. Chỉ tính từ năm 2012 đến nay, Quế Sơn đã trao tặng 26 sổ tiết kiệm và hỗ trợ xây dựng 3 ngôi nhà tình nghĩa cho các gia đình có công với cách mạng của Thọ Xuân với tổng giá trị 410 triệu đồng, đồng thời động viên, giúp đỡ người dân Thọ Xuân bị thiệt hại nặng do thiên tai với số tiền 235 triệu đồng... Tất cả những việc làm ân nghĩa thủy chung xuất phát từ tấm lòng nhân ái, tình cảm trong sáng ấy đã kịp thời động viên, cổ vũ nhân dân hai huyện vượt qua khó khăn, thách thức, đưa sự nghiệp đổi mới đạt được những thành tựu ngày càng to lớn và toàn diện hơn.

Với Thọ Xuân, trải qua hơn 30 năm đổi mới và bước sang thời kỳ CNH, HĐH, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong huyện đã giành được những thành tựu to lớn về mọi mặt. Tốc độ tăng trưởng kinh tế luôn ở mức khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, kết cấu hạ tầng ngày càng được tăng cường, chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Phong trào xây dựng nông thôn mới hoàn thành đã từng bước thay đổi diện mạo nông thôn. Đời sống sinh hoạt, văn hóa tinh thần của nhân dân từng bước được cải thiện. Vùng đất ngọt Lam Sơn - một trong “Tứ Sơn” của tỉnh Thanh đã trở thành điển hình của cả nước về “liên minh công, nông, trí” trong lao động sản xuất. Cảng Hàng không Thọ Xuân đi vào hoạt động ổn định, phát triển; Khu Di tích lịch sử Lam Kinh được đầu tư tôn tạo, trở thành điểm đến tâm



linh thu hút nhiều du khách trong và ngoài nước. Đây thực sự là tiền đề quan trọng, là động lực to lớn, tạo niềm phấn khởi, tự tin để Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Thọ Xuân thực hiện thắng lợi toàn diện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXVI, nhiệm kỳ 2015 – 2020.

Với Quế Sơn, Đảng bộ và nhân dân trong huyện không ngừng nỗ lực phấn đấu, phát huy cao độ tinh thần đoàn kết, tranh thủ thời cơ, chủ động vượt qua khó khăn, thách thức; triển khai nhiều chủ trương, giải pháp, tổ chức thực hiện quyết liệt và hiệu quả các mục tiêu kế hoạch đề ra. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp được đầu tư, mở rộng quy mô sản xuất. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, tổng giá trị sản xuất tăng bình quân hằng năm đạt 15,6%; vượt chỉ tiêu đề ra. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng có bước phát triển đột phá. Hoạt động thương mại, dịch vụ ngày càng đa dạng, phong phú. Hình thành nhiều khu cụm công nghiệp phát triển hiệu quả như công nghiệp Đông Quế Sơn; Cụm công nghiệp Hương An, Đông Phú... Vì vậy, kinh tế - xã hội của huyện phát triển ổn định, nhiều chỉ tiêu đạt và vượt so với Nghị quyết Đại hội lần thứ XXIV, nhất là 3 khâu đột phá của nhiệm kỳ 2015 - 2020. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể đạt được nhiều kết quả quan trọng. Đặc biệt, huyện luôn chú trọng công tác đền ơn đáp nghĩa, chăm lo đời sống các gia đình thương binh, liệt sĩ, người có công.

Năm tháng sẽ qua đi, nhưng mối tình trong sáng, thủy chung Thọ Xuân - Quế Sơn như hai dòng sông “chung đầu hợp cuối”, lắng đọng bồi đắp tình người, tình quê hương và sẽ mãi mãi là niềm tự hào khắc sâu trong lòng mỗi người.

IV. THỌ XUÂN - QUẾ SƠN, NGHĨA TÌNH TIẾP NỐI.

Những cách trở về không gian, thời gian không làm phai nhòa đi mối tình kết nghĩa anh em, trang sử truyền thống của hai miền đất cũng được đắp bồi thêm bằng nhiều nghĩa cử. Đi cùng năm tháng, Quế Sơn cùng huyện kết nghĩa Thọ Xuân (Thanh Hóa) vẫn đang đồng hành trên chặng đường mới, sâu nặng thêm những ân tình.

Tìm trong trang sử



Tại thị trấn Đông Phú (Quế Sơn)

Tại thị trấn Đông Phú (Quế Sơn)



“Tất cả vì miền Nam ruột thịt”, ngày 12.3.1960, hai tỉnh Thanh Hóa - Quảng Nam tổ chức lễ kết nghĩa. Giữa lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ của cả dân tộc đang bước vào những năm tháng ác liệt, đáp ứng nguyện vọng thiết tha của nhân dân hai huyện, ngày 20.11.1968, tại nơi sơ tán của Huyện ủy Thọ Xuân (làng Mỹ Lý Hạ, xã Bắc Lương) diễn ra lễ kết nghĩa giữa huyện Thọ Xuân (Thanh Hóa) và huyện Quế Sơn (Quảng Nam), với sự chứng kiến của đại biểu Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa, lãnh đạo Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện Thọ Xuân.

Điều kiện chiến tranh ác liệt, đại diện tỉnh Quảng Nam và huyện Quế Sơn chỉ có các đồng chí Trần Đình Tri (Ủy viên Ban Thường vụ Quốc hội), Phan Diêu (Tổng cục Thống kê) và Lê Xuân Ba (nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy Quế Sơn) - những người đã từng tham gia lãnh đạo phong trào cách mạng ở Quế Sơn, đang công tác ở các cơ quan Trung ương tại Hà Nội đến tham dự.

Tại buổi lễ, sau khi thông báo cho nhau tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, nhất là tình hình chiến sự ở cả hai huyện, các đồng chí lãnh đạo đã tiến hành ký biên bản kết nghĩa, cam kết gắn bó keo sơn, kề vai sát cánh, chung sức chung lòng kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và xây dựng quê hương, đồng thời phát động phong trào thi đua “Quế Sơn không sợ gian khổ hy sinh, ra sức giết giặc lập công”, “Thọ Xuân vừa sản xuất vừa chiến đấu, động viên nhân dân hết lòng, hết sức chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam”. Tinh thần “Quế Sơn gọi - Thọ Xuân sẵn sàng” trở thành khởi đầu cho mối tình cảm thiêng liêng cao quý, gắn bó keo sơn, tạo ra sức mạnh tinh thần và vật chất to lớn cho cả hai miền.

Từ sau ngày kết nghĩa đến ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, thể hiện vai trò là một hậu phương lớn, với khẩu hiệu hành động “Vì miền Nam ruột thịt, vì Quế Sơn kết nghĩa, Thọ Xuân quyết tâm chi viện hết sức mình”, sẵn sàng chia lửa với Quế Sơn, Đảng bộ và nhân dân Thọ Xuân đã đưa tiễn hàng nghìn người con ưu tú hăng hái lên đường vào Nam chiến đấu, trong đó có chiến trường ác liệt của huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Trong gần 16.000 liệt sĩ anh dũng hy sinh trên mảnh đất Quế Sơn anh hùng đã có hơn 7.000 liệt sĩ là con em ở hậu phương lớn miền Bắc, trong đó có nhiều người con ưu tú của mảnh đất Thọ Xuân thấm nghĩa, đượm tình.

Được sự giúp đỡ, động viên to lớn đó, Đảng bộ và nhân dân huyện Quế Sơn đã hợp sức cùng với quân và dân cả nước dũng cảm, kiên cường đánh địch. Nhiều chiến công hiển hách như chiến thắng Bà Rén, Mộc Bài, Hòn Chiêng, Bằng Thùng, Động Mông, Đá Hàm... đã được viết nên, đặc biệt là chiến thắng Cẩm Dơi vang dội trong mùa thu lịch sử năm 1972. Thắng lợi quan trọng đó góp phần giải phóng quê hương



Quế Sơn vào ngày 26.3.1975, góp phần mở đường tới ngày non sông hoàn toàn giải phóng. Mỗi tấc đất, tên làng, đường như đâu đâu cũng có ân tình gửi từ miền đất anh em Thọ Xuân, để Quế Sơn đi qua từng ngày gian khó...

Viết tiếp niềm tự hào

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, Thọ Xuân tiếp tục chi viện cho Quế Sơn nhiều kỹ sư, giáo viên, cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý và các loại giống cây trồng để nhanh chóng bắt tay vào việc tái thiết quê hương từ trên đồng tro tàn do chiến tranh để lại.

Những năm gần đây, hai huyện ngày càng có nhiều hoạt động mang đậm tính nhân văn cao cả. Với nhiều phần quà thể hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, chính quyền hai địa phương đã trao tặng các gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, cựu chiến binh và Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Nhiều tặng vật thể hiện sự đồng cảm sẻ chia đã được trao gửi đến đồng bào những dịp lễ tết hoặc mỗi lúc xảy ra thiên tai, bão lũ ở hai phía miền quê.

Tất cả việc làm ân nghĩa xuất phát từ tấm lòng nhân ái, tình cảm trong sáng thủy chung ấy đã kịp thời động viên, cổ vũ nhân dân hai huyện vượt qua khó khăn, thách thức, đưa sự nghiệp đổi mới đạt được những thành tựu to lớn và ngày càng toàn diện hơn ở mỗi địa phương.

55 năm qua, những tình cảm cứ lặng lẽ được đắp bồi thêm. Trải qua giai đoạn chiến tranh và 48 năm hòa bình, Đảng bộ và nhân dân hai huyện đã bước qua những tháng ngày gian khổ, đau thương, mất mát và cũng chia nhau từng niềm vui khi diện mạo của quê nhà ngày càng khởi sắc. Lớp người trong thời chiến tranh đặt nền móng cho mối quan hệ kết nghĩa đặc biệt này, đến nay tuổi cao sức yếu, nhiều người đã về cõi vĩnh hằng, nhưng tình nghĩa son sắt giữa hai huyện sẽ không bao giờ phai nhạt.

Những dịp kỷ niệm 45, 50, 55 năm kết nghĩa, nhiều hoạt động ý nghĩa đã được lần lượt tổ chức ở Quế Sơn và Thọ Xuân, là sự kiện quan trọng để tái hiện những hình ảnh tốt đẹp, những việc làm thiết thực, cụ thể, hỗ trợ, tiếp sức cho nhau, thấm đượm nghĩa tình mà các thế hệ cha anh đã dày công xây dựng bằng bao máu xương, mồ hôi và công sức.

Và chưa dừng lại. Những người con của hai miền đất hôm nay vẫn đang từng ngày khắc ghi, trân trọng, tôn vinh, không ngừng vun đắp, phát triển, để nghĩa tình “Quế Sơn - Thọ Xuân đời đời bền vững”...



V. SÁNG MÃI NGHĨA TÌNH THỌ XUÂN, QUẾ SƠN.

Năm mươi lăm năm so với lịch sử ngàn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc không phải là dài, song ngần ấy thời gian cũng đủ cho 2 huyện Thọ Xuân và Quế Sơn có quyền tự hào về những năm tháng hào hùng, keo sơn gắn bó, nghĩa tình sắt son, làm nên những giá trị tinh thần vô giá, kết nối quá khứ, hiện tại và tương lai.

Những ngày này, huyện Quế Sơn (Quảng Nam) phối hợp với huyện Thọ Xuân (Thanh Hóa) tổ chức các hoạt động kỷ niệm 55 năm kết nghĩa giữa hai huyện (20-11-1968 – 20-11-2023). Đây là sự kiện trọng đại, là dịp để ôn lại truyền thống gắn bó, chia ngọt sẻ bùi, tri ân những cống hiến, hy sinh mất mát của quân và dân hai huyện trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước.



Lãnh đạo huyện Thọ Xuân trao tặng kinh phí hỗ trợ xây dựng nhà tình nghĩa cho đối tượng chính sách, người có công cách mạng huyện Quế Sơn.



Ngược dòng thời gian về nguồn cội, tỉnh Thanh và đất Quảng đã có cơ duyên từ hàng trăm năm trước. Từ thuở Nguyễn Hoàng, người con của dòng họ nổi tiếng vùng đất Gia Miêu Ngoại Trang, huyện Tống Sơn (nay thuộc huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa) tiến về phương Nam mở cõi, gây dựng cơ đồ cho con cháu nhiều đời. Vùng Thuận Quảng “đất nhiều vàng sắt, biển nhiều cá muối”, xứng là nơi dụng võ của đấng anh hùng. Vương triều Nguyễn ở Đàng Trong đã xây dựng xứ Thuận Quảng trở nên một vùng đất phồn hoa đô hội bằng chính sách trọng thương cởi mở. Hồn cốt văn hóa xứ Quảng là sự giao thoa, hội nhập và chất lọc giữa các nền văn hóa khác nhau, trong đó có dấu ấn văn hóa xứ Thanh. Tiếp nối mạch nguồn ấy, đến thời đại Hồ Chí Minh, vào năm 1960, khi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đang trong giai đoạn cam go, ác liệt, cháu con của hai miền đất giàu di sản này lại kết giao tình huynh đệ, kề vai sát cánh bên nhau trong cuộc chiến đấu chống giặc ngoại xâm, giành độc lập tự do cho Tổ quốc.

Từ đây, người xứ Quảng - người xứ Thanh không chỉ là dân một nước, mà đã là con một nhà. Dưới mái nhà chung ấy, huyện Thọ Xuân, quê hương của hai vị Hoàng đế Lê Hoàn, Lê Lợi, đã kết nghĩa với huyện Quế Sơn, miền đất sinh ra nhiều bậc hiền tài, danh sĩ thuộc hàng “Ngũ phụng, tứ hổ” của khoa bảng đất Việt. Lễ kết nghĩa diễn ra vào ngày 20-11-1968, tại làng Mỹ Lý Hạ, xã Bắc Lương, nơi sơ tán của cơ quan Huyện ủy Thọ Xuân lúc bấy giờ. Tại buổi lễ, hai huyện đã tiến hành ký biên bản kết nghĩa trước sự chứng kiến của lãnh đạo hai tỉnh, cùng nguyện ước gắn bó keo sơn, kề vai sát cánh, chung sức, đồng lòng chống kẻ thù chung, thống nhất nước nhà; đồng thời phát động phong trào thi đua: Quế Sơn không ngại gian khổ hy sinh, ra sức chiến đấu giết giặc lập công; Thọ Xuân vừa sản xuất vừa chiến đấu, động viên nhân dân hết lòng hết sức chi viện cho tiền tuyến miền Nam, đặc biệt là cho địa phương kết nghĩa với tinh thần “Quế Sơn gọi, Thọ Xuân sẵn sàng”.

Sau lễ kết nghĩa, với tinh thần “Vì miền Nam ruột thịt, vì Quế Sơn kết nghĩa”, nhân dân Thọ Xuân ra sức thi đua mỗi người làm việc bằng hai, tăng gia sản xuất với những cánh đồng 5 tấn/ha để lấy lương thực chi viện cho chiến trường; đồng thời đã nhiều lần tuyên quân vào Nam, trong đó nhiều người đã kề vai sát cánh cùng quân và dân Quế Sơn chiến đấu chống Mỹ. Những năm tháng chiến tranh ác liệt, những người con ưu tú của Thọ Xuân đã được nhân dân Quế Sơn hết lòng đùm bọc, chở che; nhiều đồng chí đã chiến đấu kiên cường, vĩnh viễn nằm lại trên đất mẹ Quế Sơn anh hùng. Hàng trăm chiến sĩ khi trở về cuộc sống đời thường, thân thể không còn nguyên vẹn cùng với biết bao sự hy sinh thầm lặng khác...



Thi đua với miền Bắc xã hội chủ nghĩa và hậu phương Thọ Xuân kết nghĩa, Đảng bộ huyện Quế Sơn đã lãnh đạo quân, dân vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách, không sợ hy sinh gian khổ, nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, đoàn kết, chiến đấu dũng cảm, kiên cường bám trụ, tổ chức đánh địch ở mọi lúc, mọi nơi, đánh địch bằng 3 mũi giáp công, đánh địch ở 3 vùng chiến lược, lần lượt làm thất bại mọi chiến lược chiến tranh của Mỹ - Ngụy, lập nên nhiều chiến công hiển hách như chiến thắng Bà Rén, Mộc Bài, Hòn Chiêng, Động Mông - Đá Hàm... đặc biệt là chiến thắng Cẩm Dơi vang dội, sẽ mãi còn in đậm trong lịch sử hào hùng chống giặc ngoại xâm. Những chiến công oanh liệt đó đã góp phần cùng cả nước làm nên thắng lợi của Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, thu non sông về một mối, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn do hậu quả của chiến tranh để lại, nhưng Đảng bộ và nhân dân Thọ Xuân nói riêng, Thanh Hóa nói chung vẫn tăng cường cho Quảng Nam, cho Quế Sơn hàng trăm cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn, tiếp tục chi viện lương thực, thực phẩm, giống cây trồng, vật nuôi, văn hóa phẩm... trong đó hàng chục người con của Thọ Xuân và con em Quảng Nam đang công tác ở Thọ Xuân, ở Nông trường Sao Vàng đã vào giúp Quảng Nam, giúp Quế Sơn hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục sản xuất, ổn định đời sống.

Đáp lại tình cảm chân tình, thắm thiết, năm 1976, đoàn đại biểu lãnh đạo huyện Quế Sơn đã ra thăm, học tập kinh nghiệm xây dựng quê hương tại Thọ Xuân và tặng Đảng bộ, nhân dân Thọ Xuân những món quà thể hiện nghĩa tình gắn bó keo sơn giữa Đảng bộ và nhân dân hai huyện.

Tiếp nối truyền thống tốt đẹp được dựng xây từ những ngày gian khó, trong thời kỳ đổi mới, hai huyện thường xuyên tổ chức các chuyến thăm hỏi, trao đổi kinh nghiệm phát triển kinh tế, xã hội, giúp nhau xóa đói giảm nghèo. Nhất là trong những ngày lễ, ngày kỷ niệm, những sự kiện trọng đại của hai địa phương, là dịp để gặp gỡ giao lưu, bày tỏ sự quan tâm thiết thực và chia sẻ niềm vui, động viên nhau xây dựng quê hương, đất nước. Hay cả khi hai huyện gặp thiên tai, lũ lụt, lãnh đạo hai huyện đã có mặt kịp thời, động viên nhau, tiếp thêm sức mạnh để cùng nhau vượt qua khó khăn, thử thách. Những năm gần đây (2013 – 2018), huyện Thọ Xuân đã trao tặng 25 sổ tiết kiệm và 5 ngôi nhà tình nghĩa cho các gia đình chính sách của Quế Sơn với tổng trị giá 500 triệu đồng và 430 triệu đồng giúp khắc phục hậu quả thiên tai. Đáp lại tình cảm đó, huyện Quế Sơn cũng thường xuyên cử các đoàn công tác ra Thọ Xuân thăm hỏi, trao đổi về tình hình phát triển kinh tế – xã hội của hai địa phương. Chỉ tính từ năm 2012 đến nay, Quế Sơn đã trao tặng 26 sổ tiết kiệm và 3 ngôi nhà tình nghĩa cho các gia đình



có công với cách mạng của Thọ Xuân với tổng giá trị 410 triệu đồng. Đồng thời động viên, giúp đỡ nhân dân Thọ Xuân bị thiệt hại do thiên tai với số tiền 235 triệu đồng... Tất cả những việc làm ân nghĩa thủy chung xuất phát từ tấm lòng nhân ái, tình cảm trong sáng ấy đã kịp thời động viên, cổ vũ nhân dân hai huyện vượt qua khó khăn, thách thức, đưa sự nghiệp đổi mới đạt được những thành tựu ngày càng to lớn và toàn diện hơn.

Sau hơn 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới, nhất là những năm gần đây, đặc biệt là sau nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXVI, nhiệm kỳ 2015 – 2020, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc huyện Thọ Xuân đã phát huy truyền thống cách mạng, nỗ lực vượt qua khó khăn thách thức, phấn đấu vươn lên giành được kết quả quan trọng và khá toàn diện trên tất cả các lĩnh vực. Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân hằng năm đạt 15,6%. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực. Nông nghiệp phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa quy mô lớn, đã hình thành vùng sản xuất nguyên liệu phục vụ cho công nghiệp chế biến, các vùng sản xuất tập trung chuyên canh, ứng dụng công nghệ cao như cây ăn quả... Chương trình xây dựng nông thôn mới đạt kết quả tích cực, hiện đã có 32 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, dự kiến đến hết năm 2018 sẽ có 36/36 xã, bằng 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới. Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp luôn duy trì được tốc độ tăng trưởng cao, đã thu hút được một số dự án sử dụng nhiều lao động như may mặc, giày da, sản xuất vật liệu xây dựng... Các ngành dịch vụ, thương mại, du lịch phát triển đa dạng, phong phú. Lượng khách qua Cảng Hàng không Thọ Xuân đạt gần 1 triệu lượt khách/năm, gấp gần 3 lần so với quy hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đến năm 2020. Khu Di tích lịch sử Lam Kinh được công nhận là Di tích Quốc gia đặc biệt. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội. Thị trấn Lam Sơn, thị trấn Sao Vàng và khu vực dự kiến mở rộng được Bộ Xây dựng công nhận đạt tiêu chí đô thị loại 4. Các hoạt động văn hóa - xã hội chuyển biến tích cực theo hướng nâng cao chất lượng và đẩy mạnh xã hội hóa. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 2,4%. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được quan tâm, một số mặt có chuyển biến rõ nét. Những kết quả đạt được nêu trên là tiền đề quan trọng, là động lực to lớn, tạo niềm phấn khởi, tự tin để Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Thọ Xuân thực hiện thắng lợi toàn diện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXVII, nhiệm kỳ 2010 - 2025.

Cùng chung vui với những thành tích, kết quả của huyện Thọ Xuân, Đảng bộ và nhân dân Quế Sơn không ngừng nỗ lực phấn đấu, vượt qua khó khăn, thách thức, bằng ý chí tự lực, tự cường, truyền thống cách mạng và bằng mồ hôi, công sức, trí tuệ, sự năng động sáng tạo,



phần đầu vươn lên và đã đạt được những kết quả quan trọng trên tất cả các lĩnh vực, nhất là sau nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đảng bộ huyện lần thứ XXVII, nhiệm kỳ 2020 – 2025. Kinh tế luôn duy trì được nhịp độ tăng trưởng cao, bình quân hằng năm đạt 15,6%. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng. Chương trình xây dựng nông thôn mới được quan tâm thực hiện và đạt kết quả tích cực. Đã hình thành một số mô hình sản xuất gắn với chế biến lâm – nông có hiệu quả kinh tế cao. Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch tiếp tục phát triển. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư, ngày càng hoàn thiện, nhiều dự án giao thông thủy lợi đã và đang được triển khai đầu tư xây dựng. Các lĩnh vực giáo dục, văn hóa, xã hội, y tế không ngừng phát triển theo hướng chuẩn hóa, xã hội hóa. An sinh xã hội được quan tâm. Tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện, nâng cao. Quế Sơn hôm nay đang vươn lên mạnh mẽ trong công cuộc đổi mới, bộ mặt đô thị ngày càng khang trang, sạch đẹp, diện mạo nông thôn có nhiều khởi sắc. Quế Sơn không chỉ là vùng đất có truyền thống lịch sử và cách mạng, mà đang trên đà tăng tốc bứt phá đi lên.

Năm tháng sẽ qua đi, nhưng mối tình trong sáng, thủy chung Thọ Xuân - Quế Sơn như hai dòng sông “chung đầu hợp cuối”, lắng đọng bồi đắp tình người, tình quê hương và sẽ mãi mãi là niềm tự hào khắc sâu trong lòng mỗi người. Đó là tài sản vô giá của Đảng bộ và nhân dân hai huyện mà thế hệ hôm nay cần phải gìn giữ, bồi đắp, tô thắm thêm và truyền tiếp cho các thế hệ mai sau, phát triển mối quan hệ nghĩa tình đặc biệt này lên tầm cao mới; nhằm khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế, điều kiện tương đồng ở mỗi địa phương, xây dựng huyện Quế Sơn và huyện Thọ Xuân không chỉ giàu mạnh về kinh tế mà còn trở thành hình mẫu trong tình cảm đồng chí anh em.

VI. TUỔI TRẺ HAI HUYỆN NÓI TIẾP TRUYỀN THỐNG KẾT NGHĨA SẮT SON.

Thế hệ trẻ chúng ta may mắn được sinh ra và lớn lên trong thời bình, chiến tranh đã lùi xa gần nửa thế kỷ. Chúng tôi chưa hề nếm mùi vị của chiến tranh, cảm xúc của “*Cuộc chia ly màu đỏ*” để lại nỗi nhớ gốc đa, giếng nước, mái đình, trường học... đặc biệt là cha mẹ yêu quý, em thơ để cầm súng ra chiến trường giết giặc, chưa từng biết đến mùi khói súng, sợ quả bom mảnh đạn rơi vào người, chưa từng trải qua cảnh ngày mai tham gia chiến dịch mà linh cảm rằng mình sẽ hy sinh nên để lại mấy dòng thơ, đôi lời nhắn gửi cho người thân “*Con ra đi bố mẹ đừng buồn vì con đã tận trung với Tổ quốc*”. Chúng tôi chưa từng nhìn thấy cảnh đồng đội của mình hy sinh ngay trước mặt mà mình chỉ kịp vuốt mắt cho bạn rồi lại lao vào chiến trận, chưa từng phải để lại cánh tay, bàn chân, thân thể mình trong lòng đất mẹ yêu thương.



Nhưng thế hệ trẻ ngày nay đã bắt đầu thấu hiểu, để có được cảnh thanh bình và no ấm như ngày hôm nay, biết bao lớp người đi trước đã từng vào sinh ra tử và hy sinh lớn lao để làm nên lịch sử. Đứng trước Tượng đài chiến thắng Quế Sơn, đứng trước Đền Liệt sỹ của huyện nhà, được thắp một nén nhang cho những người anh dũng hy sinh và được nghe kể về một thời hoa lửa trong cuộc chiến chống Mỹ, đặc biệt là chiến dịch giải phóng Cẩm Dơi năm 1972 chúng tôi thật sự xúc động và vô cùng kính phục. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, mảnh đất Quế Sơn là địa bàn bị giặc Mỹ đánh phá ác liệt, bom đạn của kẻ thù tàn phá nặng nề nhất. Nơi đây, từng được cả nước và thế giới biết đến là “chảo lửa” là “*thung lũng tử thần*” kể từ sau chiến thắng Cẩm Dơi năm 1972.

Huyện Quế Sơn được vinh dự kết nghĩa với huyện Thọ Xuân vào năm 1968, tính đến nay vừa tròn 45 năm. Truyền thống đoàn kết, gắn bó của dân tộc ta lại được khơi dậy và phát huy mạnh mẽ trở thành những hành động thiết thực. Trong thời gian kết nghĩa, huyện Thọ Xuân đã phát động phong trào thi đua tăng gia sản xuất lương thực, thực phẩm để chi viện cho tiền tuyến lớn; đồng thời vận động tiền đưa hàng ngàn thanh niên lên đường vào miền Nam đánh Mỹ, trong đó có chiến trường Quế Sơn, với tinh thần “*thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người*”. Đáp lại tình cảm lớn lao ấy của Đảng bộ và nhân dân huyện Thọ Xuân kết nghĩa, Đảng bộ và nhân dân huyện Quế Sơn đã phối hợp với lực lượng chủ lực chiến đấu anh dũng chống kẻ thù. Nhân dân đùm bọc nuôi nấng, giúp đỡ các cán bộ chiến sỹ, chăm sóc chu đáo các đồng chí lúc ốm đau, bị thương trong chiến đấu để các anh an tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trong những tháng ngày kháng chiến, tuổi trẻ hai huyện đã kề vai sát cánh bên nhau, quyết tâm chiến đấu giết giặc, cùng chia ngọt xẻ bùi, không ngại hy sinh gian khổ dưới mưa bom, bão đạn của kẻ thù. Từ huyện Thọ Xuân xa xôi vào huyện Quế Sơn tham gia chiến đấu, hầu hết các anh là học sinh, sinh viên đi theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc “*Xếp bút nghiên*” lên đường chiến đấu với phong trào “*Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước*”, với khí thế sôi sục cách mạng của tuổi trẻ “*Không ít bao lứa đôi đã hoãn ngày vui duyên mới, cặp gối thêu chưa kịp hẹn chung đầu, tình nguyện mở đường cho Tổ quốc mai sau*”. Chính sự đoàn kết gắn bó và hy sinh cao cả ấy, cuộc chiến tranh chống Mỹ của nhân dân ta đã giành chiến thắng vẻ vang mà đỉnh cao chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử làm nức lòng bè bạn khắp thế giới. Trong cuộc chiến đầy khó khăn và hiểm nguy ấy có nhiều đoàn viên thanh niên đã anh dũng hy sinh tại chiến trường Quế Sơn, Những người con ở huyện Thọ Xuân kết nghĩa, các anh Nguyễn Văn Chơ, Lê Văn Nam, Đỗ Ngọc Phụng, Trần Anh Kiệm và cùng nhiều anh, chị khác đã vĩnh viễn nằm lại với đất mẹ Quế Sơn thân yêu này.



Sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, Đảng bộ và nhân dân huyện Thọ Xuân tiếp tục giúp đỡ Đảng bộ và nhân dân huyện Quế Sơn khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định cuộc sống. Nối tiếp truyền thống kết nghĩa ấy, sau này lãnh đạo hai huyện hằng năm đều có những hoạt động thông tin liên lạc, giao lưu trao đổi, thăm hỏi và động viên giúp đỡ nhau về mọi mặt. Tuy điều kiện xa xôi, cách trở, nhưng lãnh đạo hai huyện đã dành thời gian thích đáng để cử đoàn vào ra nhân các ngày lễ trọng đại, thăm hỏi khi có thiên tai bão lụt, chia sẻ khó khăn với các gia đình thương binh, liệt sỹ, tìm kiếm hài cốt liệt sỹ, sưu tầm các tư liệu quý về đề tài chiến tranh cách mạng... Những hoạt động ấy đã tạo điều kiện cho hai huyện ngày càng gần gũi, thân thiết và gắn bó hơn.

Chiến tranh đã đi qua, dấu vết của một thời đạn bom để lại trên mảnh đất Quế Sơn theo thời gian dần dần được khắc phục. Những hố bom, bãi mìn, đồn bốt, kẽm gai... đã được thay thế bằng những khu rừng, cánh đồng xanh tươi, nhà cửa, xóm làng đông đúc, đường sá rộng rãi, những công trình công cộng phục vụ dân sinh... quê hương Quế Sơn thật sự đã có những đổi thay kỳ diệu. Thế hệ trẻ chúng tôi hôm nay được Đảng và Nhà nước quan tâm tạo điều kiện để học hành, được các bác, các chú, các cô, các bậc đàn anh thế hệ trước quan tâm dìu dắt, giúp đỡ trưởng thành. Thế hệ trẻ luôn ý thức được rằng quá khứ - hiện tại - tương lai là sự tiếp nối của một dòng lịch sử. Đau thương và anh dũng, khổ đau và hạnh phúc luôn gắn bó nhau trong một quá trình biện chứng. Không có quá khứ thì không có hiện tại, tương lai; không có đắng cay đau thương thì làm sao có ngọt ngào, hạnh phúc. Biện chứng xã hội của cuộc đời là sự thống nhất giữa lịch sử và những con người làm nên lịch sử. Trong những con người làm nên lịch sử đâu ẩn tốt đẹp nhất, cao cả nhất bao giờ cũng thuộc về những anh hùng liệt sỹ đã hy sinh vì đại nghĩa trong đó có những người con của huyện Thọ Xuân kết nghĩa với huyện Quế Sơn.

“Uống nước nhớ nguồn”, “Ăn quả nhớ người trồng cây” là truyền thống tốt đẹp có giá trị nhân văn sâu sắc của dân tộc Việt Nam, truyền thống ấy đã trở thành hằng số lương tâm của những người đang sống trong thời đại ngày nay. Thế hệ trẻ Quế Sơn nguyện khắc sâu vào tâm khảm quá khứ hào hùng đầy sáng tạo, tình cảm thiêng liêng cao quý mang nặng nghĩa tình mà đảng bộ, chính quyền và nhân dân hai huyện đã dành cho nhau trong thời chống Mỹ, cứu nước cũng như sau khi đất nước được thống nhất đến nay. Thế hệ trẻ Quế Sơn nguyện sẽ đem hết sức mình cùng với thế hệ trẻ huyện Thọ Xuân kết nghĩa anh em viết tiếp những trang sử vẻ vang, hào hùng đầy tình nghĩa, noi gương các thế hệ đi trước tiếp tục vun đắp tình cảm giữa hai huyện mãi mãi gắn bó, trường tồn. Tôn trọng quá khứ, dũng cảm sáng tạo trong hiện tại, phấn đấu vì hạnh phúc ở tương lai mãi mãi là niềm tin và lẽ sống của tuổi trẻ Quế Sơn và Thọ Xuân.



PHẦN THỨ TƯ

NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM CỦA HUYỆN THỌ XUÂN TRONG THỜI KÌ MỚI.

1. Chú trọng, tăng cường công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị.

Trong những năm qua, với sự đoàn kết, đồng thuận, nỗ lực, quyết tâm cao của Đảng bộ, chính quyền và các tầng lớp nhân dân, tình hình kinh tế - xã hội của huyện Thọ Xuân duy trì được tốc độ tăng trưởng cao; quốc phòng - an ninh được đảm bảo; công tác xây dựng đảng và hệ thống chính trị chuyển biến tích cực...



Đồng chí Lê Đình Hải, Bí thư Huyện ủy Thọ Xuân



Đồng chí Lê Đình Hải, Bí thư Huyện ủy Thọ Xuân cho biết: Năm 2020 trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức do dịch bệnh COVID-19 bùng phát, tốc độ lây lan nhanh, diễn biến khó lường; các hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội bị tạm đình chỉ, thu hẹp quy mô; sản xuất kinh doanh một số thời điểm bị đình trệ, nhất là trong lĩnh vực dịch vụ, thương mại và du lịch, ảnh hưởng đến việc làm, thu nhập và sinh hoạt của nhân dân. Trong bối cảnh đó các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương từ huyện đến cơ sở đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện quyết liệt, hiệu quả mục tiêu kép “vừa phòng, chống dịch COVID-19, vừa khôi phục các hoạt động kinh tế - xã hội”; cùng với sự đoàn kết, đồng thuận, nỗ lực, cố gắng, quyết tâm cao của Đảng bộ, chính quyền và các tầng lớp Nhân dân nên tình hình kinh tế - xã hội của huyện vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng cao; quốc phòng - an ninh được đảm bảo; công tác xây dựng đảng và hệ thống chính trị chuyển biến tích cực.

Cụ thể, trong công tác xây dựng Đảng: Công tác chuẩn bị và tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp được tiến hành nghiêm túc và thành công tốt đẹp, Huyện ủy Thọ Xuân đã tổ chức nghiên cứu, quán triệt sâu sắc Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị và các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh Thanh Hóa về tổ chức đại hội đảng các cấp; ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng văn kiện, công tác nhân sự, công tác kiểm tra, giám sát, công tác tuyên truyền; thành lập và chỉ đạo cấp ủy thành lập các tiểu ban, tổ giúp việc đại hội. Các văn kiện được cấp ủy chuẩn bị nghiêm túc, đáp ứng yêu cầu đặt ra. Công tác nhân sự được chuẩn bị kỹ lưỡng, chặt chẽ ở tất cả các khâu theo đúng nguyên tắc, quy trình, thủ tục. Đại hội Đảng bộ huyện và cơ sở nhiệm kỳ 2020 - 2025 được tổ chức trang trọng, dân chủ, đúng quy chế, nhân sự trúng cử đều đúng theo đề án cấp ủy chuẩn bị và được cấp trên thông qua với số phiếu tín nhiệm cao; đã trở thành đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trên phạm vi toàn huyện tạo không khí phấn khởi, tin tưởng vào sự phát triển đi lên của huyện nhà trong giai đoạn mới.



Một góc Khu Công nghiệp Lam Sơn - Sao Vàng, huyện Thọ Xuân



Địa phương đã hoàn thành sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ từ huyện đến cơ sở, gắn với thực hiện tốt các chế độ, chính sách cán bộ theo quy định. Ban hành Quy chế làm việc, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội, Chương trình công tác toàn khóa, Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa của Ban chấp hành Đảng bộ huyện, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Về công tác chính trị, tư tưởng, các cấp ủy đảng lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tạo không khí sôi nổi, phấn khởi trong đảng bộ và các tầng lớp nhân dân hướng về đại hội đảng bộ các cấp. Tổ chức tiếp sóng trực tuyến các hội nghị học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2020-2025 và các Nghị quyết, Chỉ thị, kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) và của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; xây dựng và ban hành 18 kế hoạch hành động, 19 kế hoạch kiểm tra, sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng theo quy định. Triển khai thực hiện hiệu quả chuyên đề về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2020 gắn với sơ kết 04 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị. Hoàn thành các ấn phẩm phục vụ 90 năm Ngày truyền thống Đảng bộ huyện và Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXVII,...

Trong công tác tổ chức, cán bộ, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Chỉ thị số 01-CT/HU về tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong tình hình hiện nay; Quy định trách nhiệm, quyền hạn, chế độ làm việc và mối quan hệ công tác của các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy phụ trách vùng, Huyện ủy viên phụ trách cơ sở, nhiệm kỳ 2020-2025; sửa đổi, bổ sung Quy định tiêu chuẩn chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý. Điều động, luân chuyển, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại 71 đồng chí cán bộ, lãnh đạo, quản lý từ huyện đến cơ sở. Mở 01 lớp trung cấp lý luận chính trị - hành chính hệ không tập trung; 03 lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên cho cán bộ lãnh đạo, quản lý xã, thị trấn. Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng và chính sách cán bộ theo quy định; xét, kết nạp Đảng cho 140 quần chúng, chuyển Đảng chính thức cho 154 đảng viên dự bị, xóa tên 05 đảng viên; đề nghị trao tặng, truy tặng Huy hiệu Đảng cho 989 đảng viên.

Bên cạnh đó, tiếp tục quán triệt triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của Trung ương, của tỉnh, của huyện về công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng; triển khai Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng trong Đảng bộ huyện, giai đoạn 2021 - 2025”; tổ chức 04 lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho 663 đồng chí cán bộ làm công tác kiểm tra từ huyện đến cơ sở. Trong năm, cấp ủy, Ủy ban kiểm tra (UBKT) các cấp tổ chức kiểm tra 197 lượt tổ chức đảng, 507 đảng viên; giám sát chuyên đề 134



lượt tổ chức đảng, 1.048 đảng viên. Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 68 đảng viên. Thi hành kỷ luật 69 đảng viên; đình chỉ sinh hoạt Đảng 06 đảng viên.

Hệ thống dân vận từ huyện đến cơ sở tập trung nắm bắt tình hình nhân dân, tình hình cơ sở nhất là các vấn đề liên quan đến Đại hội Đảng bộ huyện và cơ sở nhiệm kỳ 2020 - 2025; việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ trước và sau Đại hội; về công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và triển khai thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ. Triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình công tác phối hợp với Chính quyền, các lực lượng vũ trang năm 2020; tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình phối hợp công tác dân vận giai đoạn 2016-2020, xây dựng Chương trình phối hợp công tác dân vận giai đoạn 2021-2025.

Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo các cấp, các ngành, các cơ quan khối nội chính nắm chắc tình hình, chủ động giải quyết các vấn đề phát sinh, không để xảy ra các vụ việc nổi cộm, phức tạp trên địa bàn. Thực hiện tốt chương trình công tác nội chính và phòng chống tham nhũng năm 2020; trong đó đã kiểm tra công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chương trình công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của Đảng, nhà nước tại 03 đơn vị; kiểm tra việc thực hiện chỉ thị 46-CT/TW về công tác đảm bảo an ninh trật tự trong tình hình mới tại 02 đơn vị.

Trong công tác xây dựng hệ thống chính trị, UBND huyện Thọ Xuân đã tổ chức 10 cuộc thanh tra theo chương trình về trách nhiệm của Chủ tịch UBND các xã, thị trấn trong việc thực hiện pháp luật về tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí; thanh tra việc quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước và các hoạt động tài chính khác tại một số địa phương, đơn vị. Duy trì công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư theo quy định; trong năm, đã tiếp 252 cuộc, 360 lượt người, 175 vụ việc. Tiếp nhận 377 đơn, đơn đủ điều kiện giải quyết 107 đơn, trong đó, thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND huyện 60 đơn. Cấp xã, tiếp nhận 88 đơn, đơn đủ điều kiện xử lý 79 đơn, thuộc thẩm quyền giải quyết 77 đơn, đã giải quyết 75 đơn.

Cùng với đó, thường trực HĐND huyện và các ban của HĐND huyện Thọ Xuân phối hợp tổ chức tốt các hội nghị tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND tỉnh, đại biểu HĐND huyện trước mỗi kỳ họp theo quy định. Tổ chức thành công các kỳ họp chuyên đề thực hiện công tác cán bộ theo thẩm quyền; giám sát việc thực hiện các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến các kỳ họp và giám sát các chuyên đề theo kế hoạch.



Ủy ban nhân dân huyện Thọ Xuân đã triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp thực hiện mục tiêu kép phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an toàn phòng, chống dịch bệnh COVID- 19. Tập trung chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng, giải ngân vốn đầu tư công; xây dựng các đề án, chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXVII,...đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành; chuyển, nhận các văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường điện tử; ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong hoạt động cơ quan nhà nước; tăng cường kỷ cương, kỷ luật, nâng cao chất lượng tham mưu và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của các cấp, các ngành, của cán bộ, công chức, viên chức.

Với vai trò và nhiệm vụ của mình, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện tập trung nắm bắt tình hình tư tưởng, nguyện vọng và đời sống đoàn viên, hội viên và nhân dân; phát động các phong trào thi đua chào mừng đại hội Đảng các cấp, nhiệm kỳ 2020-2025; tổ chức các hội nghị biểu dương điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua yêu nước của mặt trận và các đoàn thể giai đoạn 2015-2020...



Trụ sở Huyện ủy Thọ Xuân, Thanh Hóa



Ủy ban MTTQ huyện triển khai xây dựng mới và duy trì, nâng cao chất lượng hoạt động các mô hình của Mặt trận ở cơ sở; tổ chức vận động ủng hộ xây dựng Quỹ Vì người nghèo, ủng hộ phòng chống dịch bệnh Covid-19 và ủng hộ đồng bào Miền Trung bị bão lụt. Huyện đoàn tổ chức đánh giá giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đoàn TNCS HCM nhiệm kỳ 2017-2022; xây dựng 02 ngôi nhà “Ngôi nhà Khăn Quàng đỏ” trị giá hơn 100 triệu đồng; tiếp tục triển khai thực hiện các hoạt động tình nguyện, xung kích vì cuộc sống cộng đồng. Hội Nông dân tích cực tuyên truyền vận động nhân dân xây dựng mô hình tích tụ, tập trung đất đai, xây dựng các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn. Hội Phụ nữ triển khai thực hiện Chủ đề về “An toàn cho phụ nữ và trẻ em” và “Tháng hành động vì trẻ em” năm 2020; tiếp tục duy trì hoạt động các mô hình phụ nữ tự quản về vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, tổ nhóm tiết kiệm mua BHYT tại các xã, thị trấn. Hội Cựu chiến binh tổ chức sơ kết 03 năm thực hiện mô hình “Tổ 3 chủ động” giai đoạn 2018-2020; tổ chức vận động hỗ trợ xây dựng 05 nhà nghĩa tình đồng đội, trị giá 250 triệu đồng; duy trì thực hiện có hiệu quả hoạt động của mô hình Tổ 3/1 và mô hình bảo vệ môi trường đồng ruộng. Liên đoàn Lao động huyện phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng cho đoàn viên, người lao động; thăm hỏi tặng quà và làm nhà cho đoàn viên, công nhân có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; thành lập 02 tổ chức công đoàn cơ sở với hơn 440 đoàn viên.

Nói về phương hướng nhiệm vụ trong thời gian tới, đồng chí Lê Đình Hải cho biết: Xác định rõ chỉ tiêu về xây dựng Đảng là một trong các chỉ tiêu quan trọng, chúng tôi phấn đấu sẽ có 80% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và kết nạp mới 220 đảng viên.

Về chỉ tiêu kinh tế, phấn đấu tốc độ tăng giá trị sản xuất (theo giá so sánh năm 2010) đạt 16,5%; trong đó, nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 3,72%; công nghiệp - xây dựng tăng 16,9%; dịch vụ - thương mại tăng 19,4%; tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 115.500 tấn trở lên. Diện tích đất nông nghiệp được tích tụ, tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao 183 ha trở lên; giá trị sản phẩm trên một ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đạt từ 125 triệu đồng/ha/năm trở lên. Thành lập mới 160 doanh nghiệp trên địa bàn; tổng huy động vốn đầu tư phát triển 5.900 tỷ đồng trở lên; nâng mức thu nhập bình quân đầu người đạt 52 triệu đồng trở lên.

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (không tính tiền cấp quyền sử dụng đất) vượt dự toán tỉnh giao 15% trở lên; xây dựng 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 02 xã nông thôn mới kiểu mẫu; 04 thôn nông thôn mới kiểu mẫu; số lượng sản phẩm OCOP được xếp hạng: 02 sản phẩm cấp tỉnh; 03 sản phẩm cấp huyện.



Duy trì tỷ lệ đô thị hóa đạt 14% trở lên; tỷ lệ đường giao thông trên địa bàn (không tính quốc lộ và tỉnh lộ) được cứng hóa đạt 94,9% trở lên; trên các cơ sở tiền đề đó, xây dựng thị trấn Thọ Xuân đạt tiêu chí cơ sở hạ tầng phường.

Đồng chí Lê Đình Hải nêu rõ: Năm 2021, là năm đầu thực hiện nghị quyết đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025, năm tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Dự báo sẽ có nhiều khó khăn, thách thức do tình hình thiên tai, dịch bệnh vẫn diễn biến phức tạp, khó lường, tác động của đại dịch COVID- 19; tình hình an ninh nông thôn, an ninh tôn giáo vẫn tiềm ẩn nhân tố gây mất ổn định làm ảnh hưởng đến sự phát triển chung của toàn huyện. Bên cạnh những khó khăn, thách thức, huyện cũng có nhiều thuận lợi đó là thế và lực của tỉnh đã lớn mạnh hơn, môi trường đầu tư kinh doanh ngày càng được cải thiện, hệ thống kết cấu hạ tầng được đầu tư theo hướng đồng bộ tạo thuận lợi cho thu hút đầu tư; nhiều dự án mới được khởi công; Trung ương, tỉnh ban hành các đề án, cơ chế, chính sách đặc thù nhằm cụ thể hóa Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị sẽ là động lực quan trọng để thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển nhanh và bền vững trong năm 2021 và những năm tiếp theo. Trước tình hình đó, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân trong huyện Thọ Xuân sẽ tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, quyết tâm, quyết liệt hơn nữa để đạt được những thắng lợi mới trong nhiệm kỳ 2020 - 2025.

2. Tập trung phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, y tế.

So với nhiều địa phương trong tỉnh, Thọ Xuân là huyện có nhiều tiềm năng, lợi thế và điều kiện thuận lợi để phát triển toàn diện kinh tế - xã hội. Nằm ở vị trí chuyển tiếp giữa vùng đồng bằng và miền núi phía Tây của tỉnh, với diện tích tự nhiên khoảng 30.000 ha, dân số 200.000 nghìn người, là huyện có vị trí chiến lược trong phát triển kinh tế xã hội bảo đảm an ninh quốc phòng. Toàn huyện có 30 đơn vị hành chính, gồm 27 xã và 3 thị trấn với 274 thôn, khu phố. Hệ thống giao thông thuận lợi với nhiều tuyến giao thông huyết mạch chạy qua, như: Đường Hồ Chí Minh, quốc lộ 47, 47B, 47C, đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn, đặc biệt là Cảng hàng không Thọ Xuân,...đã tạo sự kết nối giữa các vùng động lực phát triển kinh tế của tỉnh và các địa phương ngoài tỉnh.

Bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXVII, nhiệm kỳ 2020 – 2025, trong bối cảnh nhiều khó khăn, thách thức do ảnh hưởng dịch bệnh COVID- 19 diễn biến phức tạp kéo dài. Bằng những quyết sách, mạnh mẽ, linh hoạt, hiệu quả, huyện Thọ Xuân đã từng bước tháo gỡ khó khăn, khơi thông mọi nguồn lực, thực hiện thắng lợi “mục tiêu kép” vừa chống dịch, vừa khôi phục và phát triển kinh tế, xã hội; hoàn thành đạt và vượt một số chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXVII đã đề ra. Tính từ đầu nhiệm



kỳ 2020-2025 đến nay, trong tổng số 27 chỉ tiêu đại hội, có 24 chỉ tiêu đạt trên 50% kế hoạch (chiếm 88,9%). Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân hàng năm từ năm 2021-2023 ước đạt 10,79% (đạt 63,4% mục tiêu Đại hội, xếp thứ 3 toàn tỉnh). Thu nhập bình quân đầu người năm 2023 ước đạt 63,95 triệu đồng (đạt 86,4% mục tiêu Đại hội; gấp 1,4 lần so với năm 2020; gấp 1,2 lần so với bình quân chung của tỉnh).



Cảng hàng không Thọ Xuân hướng tới cửa ngõ giao thương lớn nhất khu vực.

Đặc biệt, trong năm 2022, huyện Thọ Xuân đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy quan tâm, ban hành Nghị quyết số 10 về xây dựng và phát triển huyện Thọ Xuân đến năm 2030 trở thành thị xã, đến năm 2045 trở thành đô thị văn minh hiện đại với phương châm phát triển huyện lấy Nông nghiệp là nền tảng, du lịch là mũi nhọn, Công nghiệp là đột phá; Khu Lam Sơn Sao Vàng trở thành cực tăng trưởng mới của Tỉnh. Huyện Thọ Xuân là một trong 4 đơn vị được tỉnh ban hành Nghị quyết riêng để phát triển huyện. Lĩnh vực an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Huyện Thọ Xuân luôn là huyện hoàn thành chỉ tiêu giao nhận quân hàng năm với số lượng thanh niên nhập ngũ cao nhất tỉnh.



Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới được tập trung chỉ đạo quyết liệt, đến tháng 6/2023, toàn huyện có 11 xã NTM nâng cao, 02 xã NTM kiểu mẫu, đứng đầu toàn tỉnh về số lượng xã NTM nâng cao. Số lượng sản phẩm OCOP cấp tỉnh 22 sản phẩm (đạt 81,5% mục tiêu Đại hội). Một số dự án lớn được khởi công xây dựng trên địa bàn, nổi bật là Dự án Khu resort Sao Mai tại Thọ Lâm (54ha, 1.400 tỷ đồng); Khởi công xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp Xuân Lai góp phần thu hút đầu tư; khởi công các tuyến đường giao thông quan trọng có tính kết nối liên vùng trong huyện như đường thị trấn Thọ Xuân lên trung tâm hành chính mới; nâng cấp QL47-QL47C, nâng cấp đường tỉnh 506B, đường nối TT Thọ Xuân lên khu Lam Sơn-Sao Vàng. Công tác GPMB được huyện xác định là khâu đột phá trong thực hiện Nghị quyết đại hội; năm 2022 huyện có tỷ lệ giải phóng mặt bằng vượt chỉ tiêu tỉnh giao, có tỷ lệ cao xếp thứ 2 toàn tỉnh. Kế hoạch GPMB năm 2023 tính đến ngày 10/6/2023, huyện Thọ Xuân đã hoàn thành 100% khối lượng GPMB tỉnh giao cho cả năm 2023 (vượt 6 tháng). Đến 10/6/2023, giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 đạt tỷ lệ 64% kế hoạch, có tỷ lệ giải ngân 6 tháng đầu năm 2023 xếp thứ 2 toàn tỉnh.

Bên cạnh đó, ngành du lịch của huyện có bước phục hồi sau đại dịch Covid-19, đã kết nối được các điểm du lịch của huyện với các tour, tuyến du lịch trong tỉnh (Khu Di tích Lam Kinh, Khu di tích Lê Hoàn, khu Nông nghiệp CNC Lam Sơn, khu lăng mộ Vua Lê Dụ Tông). Lượt khách du lịch trên địa bàn huyện năm 2023 đạt trên 700.000 lượt khách, gấp 2,3 lần so với năm 2020. Dịch vụ vận tải ước năm 2023 qua Cảng hàng không Thọ Xuân ước đạt 1,9 triệu người.

Năm 2023, Lễ hội Đền thờ Lê Hoàn được công nhận là Di sản Văn hoá phi vật thể Quốc gia; lần đầu tiên tổ chức thành công Tuần lễ Văn hóa, Du lịch, Ẩm thực, góp phần thu hút khách du lịch trong và ngoài tỉnh. Công tác giáo dục đạt kết quả tích cực, thi học sinh giỏi THCS cấp tỉnh 3 năm liên tiếp xếp top 4 toàn tỉnh (trong đó, năm 2021 xếp thứ 3, năm 2022 xếp thứ 3, năm 2023 xếp thứ 4 toàn tỉnh), tăng 4-5 bậc so với năm 2020. Trang thông tin điện tử huyện có lượng truy cập hàng ngày khoảng 9.000 lượt người, được đánh giá là trang cấp huyện có lượt truy cập nhiều nhất so với các huyện trong tỉnh. Huyện Thọ Xuân đã xây dựng và đưa vào sử dụng Trang thông tin điện tử thoxuan.vn, là huyện thứ 2 trong tỉnh (sau TP Thanh Hóa) có trang Web riêng của huyện. Môi trường đầu tư, kinh doanh tiếp tục được quan tâm, cải thiện, rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho thu hút đầu tư; Chỉ số DDCI (chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp huyện) 2 năm liên huyện Thọ Xuân được xếp thứ 1/27 huyện thị xã, thành phố (năm 2021, điểm số DDCI của huyện là 87,55 điểm; năm 2022 điểm số DDCI của huyện là 90,03 điểm); Chỉ số cải cách hành chính của huyện trong 2 năm liên (2021, 2022) được cấp có thẩm quyền xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.



Song song với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, công tác xây dựng Đảng được xác định là nhiệm vụ then chốt. Huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng; Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Đổi mới toàn diện, đồng bộ công tác cán bộ đảm bảo sự chuyển tiếp vững vàng giữa các thế hệ cán bộ - khâu đột phá, then chốt để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng; đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng; đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; tổ chức tốt các đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng cổ vũ các nhân tố mới, các phong trào thi đua yêu nước. Phương thức lãnh đạo được đổi mới, linh hoạt theo hướng tăng cường phân công, giao nhiệm vụ, kiểm điểm đánh giá hàng kỳ; tăng tính chủ động của các cấp, ngành, đơn vị và từng cá nhân. Huyện đã xây dựng, ban hành quy định tiêu chuẩn các chức danh do Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý, quy chế thí điểm thi tuyển lãnh đạo, quy định phân cấp quản lý cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử, quy định đánh giá cán bộ công chức....Trong nửa đầu nhiệm kỳ đã Chỉ đạo tổ chức thành công đại hội chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở và bầu trưởng thôn, khu phố nhiệm kỳ 2022-2025. Chỉ đạo kiện toàn sắp xếp đơn vị hành chính, các đơn vị hành chính sau sáp nhập, tổ chức bộ máy, biên chế đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu quả, đúng tinh thần chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh Thanh Hoá.



Huyện Thọ Xuân có vị trí địa lý thuận lợi, lại giàu tiềm năng, lợi thế để phát triển du lịch.



Phát huy những kết quả đạt được, đồng thời, để thực hiện thắng lợi chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025, góp phần xây dựng huyện Thọ Xuân sớm trở thành thị xã theo kế hoạch, huyện Thọ Xuân đã và đang tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp. Trong đó, chú trọng nâng cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các cấp, ngành; Tập trung xây dựng xã NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu, thị trấn đạt tiêu chuẩn đô thị văn minh, xây dựng tiêu chí phường, hoàn thành xây dựng các tiêu chí NTM nâng cao cấp huyện, phấn đấu năm 2024 được công nhận, trở thành huyện đầu tiên của tỉnh đạt chuẩn NTM nâng cao.

Cùng với đó, huyện tập trung làm tốt công tác GPMB, tập trung phát triển nông nghiệp, đặc biệt là nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, quy mô lớn theo chuỗi giá trị; Chú trọng thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của huyện và đẩy mạnh xây dựng sản phẩm OCOP, tích tụ tập trung đất đai...

Đồng thời, huyện tích cực phối hợp với các sở, ngành cấp tỉnh, chủ đầu tư tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng khu công nghiệp Lam Sơn - Sao Vàng và các cụm công nghiệp. Chú trọng phát triển du lịch, nhằm đưa du lịch Thọ Xuân trở thành trọng điểm du lịch của tỉnh, huyện tiếp tục triển khai xây dựng văn hóa, con người Thọ Xuân, bộ quy tắc ứng xử người Thọ Xuân “Đoàn kết, sáng tạo, tự tin, thân thiện”; quan tâm đầu tư các thiết chế văn hóa; thực hiện đề án bảo tồn, phát huy giá trị di tích lịch sử, văn hóa gắn với phát triển du lịch trên địa bàn huyện đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; đẩy mạnh tuyên truyền quảng bá về văn hóa, du lịch; thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về hoạt động du lịch trên địa bàn huyện. Trong đó xác định các sản phẩm du lịch là du lịch tâm linh và du lịch trải nghiệm.

Bên cạnh đó, huyện tập trung chỉ đạo công tác giảm nghèo, đặc biệt là các chính sách an sinh xã hội, chương trình mục tiêu Quốc gia về xóa đói, giảm nghèo, tạo thêm việc làm cho người lao động và phòng chống tệ nạn xã hội, nâng cao đời sống cho Nhân dân. Năm 2023 phấn đấu thu nhập bình quân đầu người đạt trên 63 triệu/năm, cao hơn 1,2 lần so với bình quân chung của tỉnh.

Tiếp tục tập trung các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, phấn đấu ngành giáo dục huyện Thọ Xuân đứng trong tốp đầu của tỉnh. Không ngừng nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho Nhân dân trên địa bàn; Tập trung khai thác nguồn thu để đầu tư một số dự án trọng điểm của huyện. Song song với đó, huyện tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, duy trì chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện (DDCI) xếp thứ nhất toàn tỉnh, phấn đấu xây dựng huyện Thọ Xuân trở thành thị xã trước năm 2030. Tin tưởng rằng, với ý chí quyết



tâm, sự đoàn kết, thống nhất cao của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân, huyện Thọ Xuân sẽ tiếp tục bút phá đi lên, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2020 – 2025 và những năm tiếp theo; xây dựng huyện Thọ Xuân ngày càng phát triển, giàu đẹp.

a. Đảm bảo vững chắc an ninh, quốc phòng.

Quán triệt sâu sắc hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, những năm qua, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện Thọ Xuân đã triển khai quyết liệt nhiều chủ trương, giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế gắn với tăng cường quốc phòng, an ninh, thu được kết quả tích cực.

Nằm ở phía Tây tỉnh Thanh Hóa, huyện Thọ Xuân có địa hình đa dạng, diện tích rộng, mật độ dân cư cao; có nhiều danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử nổi tiếng và hệ thống giao thông đường bộ, đường sông, đường không liên hoàn, thuận lợi cho phát triển kinh tế; đồng thời, có vị trí chiến lược về quốc phòng, an ninh. Quán triệt và thực hiện nghiêm túc quan điểm của Đảng về hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân Huyện đẩy mạnh thực hiện phát triển kinh tế gắn với tăng cường quốc phòng, an ninh bằng các nghị quyết, chỉ thị, nội dung, giải pháp cụ thể, phù hợp với đặc điểm của địa bàn.

Trước hết, Huyện quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác *tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với nhiệm vụ xây dựng, bảo vệ Tổ quốc*. Hằng năm, Huyện chỉ đạo Ban Tuyên giáo phối hợp với Hội đồng Giáo dục quốc phòng và an ninh, cấp ủy, chính quyền các cấp, đoàn thể và lực lượng vũ trang tổ chức tốt việc quán triệt, học tập các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên; đẩy mạnh công tác giáo dục, bồi dưỡng và phổ biến kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng, làm cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là cán bộ lãnh đạo, chủ trì nhận thức sâu sắc, đầy đủ về mục tiêu, nội dung, biện pháp thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược. Đồng thời, chỉ đạo các cấp, ngành, lực lượng, ... căn cứ vào đặc điểm, nhiệm vụ để xác định nội dung, chương trình, kế hoạch thực hiện kết hợp kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh; kiên quyết đấu tranh khắc phục nhận thức, tư tưởng lệch lạc, chỉ chú trọng vào lợi ích kinh tế hoặc phát triển kinh tế bằng mọi giá, coi nhẹ yếu tố quốc phòng, an ninh.

Cùng với đó, Huyện không ngừng củng cố hệ thống chính trị các cấp, *nâng cao năng lực lãnh đạo, hiệu lực quản lý nhà nước của cấp ủy, chính quyền các cấp trong thực hiện kết hợp phát triển kinh tế - xã hội, gắn với quốc phòng, an ninh*. Thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Nghị quyết 37-NQ/TW về “Sáp nhập đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã” và sự



chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân Tỉnh, Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy ban nhân dân Huyện đã xây dựng nghị quyết chuyên đề về “Nâng cao chất lượng hệ thống chính trị”; Chương trình hành động, kế hoạch thực hiện Nghị quyết 18, 37 của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương. Trong đó, lấy đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và tinh giản bộ máy, biên chế làm khâu đột phá. Đến nay, Huyện đã cơ bản hoàn thành việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban; điều chỉnh, sáp nhập 20 đơn vị hành chính xã, thị trấn xuống còn 9 xã, thị trấn. Sau sáp nhập, Huyện còn 30 xã, thị trấn theo đúng kế hoạch; đồng thời, chuẩn bị tốt nguồn nhân sự cho Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025. Quá trình triển khai, Huyện yêu cầu chấp hành nghiêm quy chế, quy trình làm việc, kỷ luật, kỷ cương hành chính; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và cán bộ công chức trong thực thi công vụ; nâng cao vai trò hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và vai trò tham mưu của cơ quan quân sự các cấp. Tăng cường kiểm tra, giám sát, chấn chỉnh nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, cơ quan; giải quyết dứt điểm việc khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở, không để tồn đọng, kéo dài.

Cùng với kiện toàn tổ chức, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và toàn dân, Huyện chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo *kết hợp chặt chẽ các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường tiềm lực, thế trận quốc phòng, an ninh* cả trong quy hoạch tổng thể và triển khai thực hiện của từng ngành, lĩnh vực. Thực hiện quyết định của Chính phủ về quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng kết hợp phát triển kinh tế - xã hội, Huyện tích cực chỉ đạo các phòng, ban, ngành phối hợp với cơ quan quân sự, công an rà soát quy hoạch, xây dựng và hoàn thiện kế hoạch sử dụng đất, phát triển dân cư, đô thị, khu công nghiệp, giao thông vận tải và quy mô kinh tế các ngành, theo từng năm, giai đoạn phù hợp tình hình địa phương, thế trận quân sự khu vực phòng thủ. Đồng thời, thực hiện tốt công tác quản lý đất đai; giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng cho các đối tượng; chuyển đổi, di dời các công trình vi phạm đất quốc phòng; kịp thời giải quyết các vấn đề tồn đọng, khó khăn, đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng cho các chương trình, dự án phát triển công nghiệp, nông nghiệp,... bảo đảm tính lưỡng dụng và thuận lợi trong đầu tư, phát triển kinh tế, hạn chế tranh chấp, khiếu kiện.

Để đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế, góp phần tăng cường tiềm lực, thế trận quốc phòng, an ninh, Huyện đẩy mạnh thực hiện 3 khâu đột phá¹ và 21 chương trình, kế hoạch của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Huyện lần thứ XXVII đã xác định. Trong đó, coi trọng phát triển các ngành kinh tế lưỡng dụng, được tính toán bố trí trên các địa bàn, làm cơ sở hình thành căn cứ hậu phương, căn cứ hậu cần - kỹ thuật,... của khu vực phòng thủ. Theo đó, Huyện tích cực huy động các nguồn lực đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp; quy



hoạch phát triển theo hướng: sản xuất nông nghiệp tập trung, chuyên canh, quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao,... để thu hút các doanh nghiệp đầu tư. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi để tạo ra mật độ sản phẩm cao, sạch, an toàn. Huyện chú trọng xây dựng, mở rộng các vùng sản xuất, cây trồng chủ lực có lợi thế, như: lúa giống, mía, cây ăn quả, rau an toàn; phát triển chăn nuôi trang trại, gia trại tập trung bảo đảm vệ sinh môi trường. Thường xuyên điều chỉnh chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp; kịp thời loại bỏ những nội dung bất cập; đa dạng, linh hoạt biện pháp tích tụ đất đai để người dân, doanh nghiệp dễ tiếp cận. Nhờ đó, hết năm 2022, sản lượng lương thực vượt kế hoạch và đạt gần 126 tấn/ha; phân đầu nâng giá trị sản xuất nông nghiệp đạt trên 100 triệu đồng/ha vào năm 2020, bảo đảm cho địa phương luôn tự chủ về lương thực trong các tình huống quốc phòng.

Trong lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn, Huyện chỉ đạo thường xuyên rà soát, nắm bắt nhu cầu sản xuất, kinh doanh; bổ sung cơ chế hỗ trợ phát triển kinh tế; đẩy mạnh hỗ trợ phát triển các làng nghề truyền thống, cụm công nghiệp; trong đó, ưu tiên các doanh nghiệp sơ chế, đóng gói sản phẩm nông nghiệp, các dự án sử dụng nhiều lao động, chế biến nông, lâm thủy sản và công nghệ cao; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư sản xuất công nghiệp theo công nghệ mới. Đồng thời, chuyển đổi mô hình quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động của các chợ; phát triển chuỗi siêu thị, cửa hàng thương mại và các loại hình dịch vụ phụ trợ, nhất là phục vụ hoạt động của Khu công nghiệp Lam Sơn - Sao Vàng, Cảng Hàng không Thọ Xuân. Trong quá trình triển khai, Huyện chú trọng xây dựng các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi; xây dựng thương hiệu, nhãn và xuất xứ hàng hóa; xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao, các mô hình sản xuất hợp lý gắn với xây dựng hợp tác xã điểm. Qua đó, tạo công ăn việc làm, giữ chân lao động địa phương, bảo đảm tốt cho công tác xây dựng lực lượng vũ trang.

Là địa phương có nhiều di tích lịch sử, tâm linh, danh thắng và lễ hội truyền thống², Huyện ủy, Ủy ban nhân dân Huyện đã có nhiều chủ trương, chính sách nhằm phát huy lợi thế đưa các hoạt động này trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Từ lợi thế đó, Ủy ban nhân dân Huyện xây dựng Kế hoạch 64/KH-UBND, ngày 16-6-2017 để khai thác, phát triển du lịch, nhất là khu di tích lịch sử Lam Kinh. Tiến hành trùng tu, tôn tạo di tích, nâng cao chất lượng các lễ hội truyền thống gắn phát triển các mặt hàng đặc sản địa phương; tăng cường các hoạt động xúc tiến quảng bá du lịch,... vừa góp phần tăng trưởng kinh tế địa phương, vừa tuyên truyền giới thiệu về lịch sử, truyền thống quê hương, đất nước với các du khách và toàn dân, nhân lên lòng tự hào, tự tôn dân tộc.



Cùng với quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn, Huyện chú trọng đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng thiết yếu, như: giao thông, thông tin liên lạc, y tế và các công trình phòng thủ dân sự trên địa bàn,... đảm bảo vừa phục vụ dân sinh, vừa đáp ứng công tác quốc phòng trong mọi tình huống. Trong công tác quản lý nhà nước về quốc phòng, Huyện luôn quan tâm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện của chính quyền các cấp, thông qua kế hoạch, chỉ tiêu, biện pháp tổ chức thực hiện; coi trọng việc phát huy vai trò của cơ quan quân sự, công an trong xây dựng, bổ sung, kiện toàn kế hoạch chuyển địa phương từ thời bình sang thời chiến; hoàn chỉnh các kế hoạch, phương án tác chiến và tổ chức luyện tập, diễn tập các phương án chiến đấu phòng thủ, phòng, chống lụt bão, tìm kiếm, cứu nạn, phòng, chống cháy rừng, v.v. Qua đó, nâng cao khả năng phối hợp giữa các lực lượng khi có tình huống.

Nhờ có nhiều giải pháp tích cực, đồng bộ, sau gần 3 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XXVI, Huyện có bước phát triển quan trọng, toàn diện; các lĩnh vực đều hoàn thành và vượt mức chỉ tiêu nhiệm vụ đã đề ra. Về kinh tế, tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân đạt 15,6%/năm, thu nhập bình quân đầu người đạt 45,6 triệu đồng/người/năm. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế, thể thao, chính sách an sinh xã hội,... được quan tâm và đạt kết quả tốt, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng lên rõ rệt. Công tác quốc phòng, an ninh thường xuyên được tăng cường cả lực lượng và thể trận, góp phần bảo đảm giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Huyện là một trong số các địa phương đạt chuẩn nông thôn mới sớm nhất của Tỉnh.

Phát huy kết quả đạt được và để đáp ứng yêu cầu phát triển, Huyện tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện quy chế, cơ chế, các văn bản quy định về công tác quốc phòng, an ninh phù hợp với tình hình thực tế; tổ chức tốt diễn tập khu vực phòng thủ các cấp, diễn tập bảo đảm của các ban, ngành, diễn tập cứu hộ, cứu nạn,... nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy, quản lý, điều hành của chính quyền,



vai trò làm tham mưu của cơ quan Quân sự, Công an, các ban, ngành đoàn thể trong xây dựng và hoạt động của khu vực phòng thủ,... góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế với tăng cường củng cố quốc phòng và an ninh.

4. Củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, đổi mới công tác dân vận trong tình hình mới.

Huyện Thọ Xuân hiện có 274 thôn, khu phố. Tổng số người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố là 822 người. Dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy, chính quyền, các thôn, khu phố trên địa bàn huyện đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đồng thời tích cực hưởng ứng và thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước.



Huyện Thọ Xuân biểu dương, khen thưởng 30 tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác hoạt động thôn, khu phố năm 2021.



Trong năm qua các thôn, khu phố đã tích cực tham gia sản xuất, hoàn thành kế hoạch 120,3 nghìn tấn lương thực có hạt; tỷ lệ gia đình văn hoá bình quân trên địa bàn các thôn, khu phố đạt 90,7%; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản giữ vững ổn định; công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 được triển khai nghiêm túc, bảo đảm các quy định của Bộ Y tế...

Năm 2022, các thôn, khu phố đặt ra mục tiêu tiếp tục tăng cường tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện hiệu quả các phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”; “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; đẩy mạnh thực hiện công tác vệ sinh môi trường, vận động Nhân dân giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, phòng, chống tội phạm... Vận động Nhân dân thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; rà soát, bổ sung, sửa đổi và tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy chế, quy ước, hương ước của làng, thôn, khu phố.

Xác định công tác dân vận là nhiệm vụ thường xuyên, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, trong năm qua, các cấp ủy, chính quyền, MTTQ, đoàn thể huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa đã triển khai nhiều biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác dân vận, góp phần quan trọng vào việc củng cố, đoàn kết Nhân dân, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.



Thực hiện tốt công tác dân vận, Nhân dân xã Xuân Lai (Thọ Xuân) hiến đất, góp tiền, công lao động chỉnh trang đường làng, ngõ xóm phong quang, sạch đẹp.



Để thực hiện có hiệu quả Kết luận số 71-KL/HU, ngày 27-12-2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy Thọ Xuân về “Nâng cao chất lượng hoạt động của khối dân vận xã, thị trấn, tổ dân vận, khu phố trên địa bàn huyện Thọ Xuân đến năm 2020, định hướng đến năm 2025”, các cấp ủy, MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở đã đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và quần chúng Nhân dân; tăng cường công tác nắm tình hình dư luận xã hội, những bức xúc liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân, đẩy mạnh phát triển sản xuất, kinh doanh, tập trung thực hiện tốt các chỉ tiêu kinh tế - xã hội... Ủy ban MTTQ huyện thành lập Ban tư vấn cấp huyện với 20 người; tổ tư vấn, cộng tác viên dư luận cấp cơ sở với 134 thành viên; xây dựng lực lượng cốt cán với 84 thành viên là những người có uy tín trong cộng đồng dân cư. Hội LHPN xây dựng 126 hội viên nòng cốt, hội cựu chiến binh duy trì hiệu quả mô hình “3 chủ động” tại các xã, thị trấn...

Đồng chí Lê Thị Hạnh, Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ huyện Thọ Xuân, cho biết: Thông qua việc nắm bắt tình hình Nhân dân, hệ thống dân vận từ huyện đến cơ sở đã tăng cường công tác tham mưu với cấp ủy, phối hợp với chính quyền nhằm giải quyết kịp thời những điểm nóng, vấn đề phức tạp nảy sinh ở cơ sở, phát huy được quyền dân chủ của Nhân dân, tạo mối quan hệ gắn bó giữa Đảng với Nhân dân, từ đó đã kịp thời phát hiện những hạn chế, vướng mắc trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, quản lý, điều hành của chính quyền cơ sở để từng bước giải quyết dứt điểm những vấn đề phát sinh, nổi cộm, nâng lên niềm tin của cán bộ, đảng viên và người dân với cấp ủy, chính quyền, với người đứng đầu cơ quan, đơn vị, góp phần ổn định tình hình, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân, hạn chế các đơn thư, thư khiếu kiện vượt cấp.

Trên cơ sở Hướng dẫn số 01-HD/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc triển khai, thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” giai đoạn 2022-2025, Ban Dân vận Huyện ủy đã đôn đốc, hướng dẫn triển khai thực hiện các mô hình tại các địa phương, đơn vị; đăng ký các mô hình “Dân vận khéo”. Trong 7 tháng năm 2022, toàn huyện đã đăng ký xây dựng và ra mắt 126 mô hình tiêu biểu (59 mô hình tập thể, 67 mô hình cá nhân) trên nhiều lĩnh vực. Điển hình như: Mô hình “Khu dân cư sáng, xanh, sạch đẹp, an toàn” của MTTQ; xây dựng khu vui chơi cho thiếu nhi (đoàn thanh niên); “Mẹ đỡ đầu” hỗ trợ, chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ mồ côi (hội LHPN); vận động Nhân dân hiến đất “Lát vỉa hè, lắp đường điện chiếu sáng, chỉnh trang đô thị” (thị trấn Sao Vàng); “Tôi là công an” (công an huyện); các mô hình tích tụ đất đai, phát triển kinh tế trang trại, trồng cây ăn quả, sản xuất rau an toàn (hội nông dân)...



Đồng chí Trịnh Thị Đào, Chủ tịch Ủy ban MTTQ thị trấn Sao Vàng, cho biết: Nhận thức được vai trò, vị trí của công tác dân vận, trong nhiều năm qua, thị trấn đã tập trung lãnh đạo đổi mới phương thức, hoạt động của công tác dân vận. Qua tổ chức triển khai thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” đã xuất hiện nhiều phong trào, mô hình, cá nhân điển hình. Từ phong trào này đã mang lại nhiều hiệu quả thiết thực, được đông đảo Nhân dân đồng tình hưởng ứng, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Phát huy những kết quả đạt được, thời gian tới, huyện Thọ Xuân tiếp tục tăng cường và phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng trong việc chỉ đạo hệ thống dân vận thực hiện tốt công tác tham mưu với cấp ủy phối hợp với chính quyền thực hiện các nhiệm vụ công tác dân vận, nhất là việc nắm bắt tình hình Nhân dân, tình hình cơ sở; tổ chức các hội nghị đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với MTTQ, các đoàn thể và Nhân dân. Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, làm tốt công tác tiếp dân, đối thoại, giải quyết các đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định và nhiệm vụ của địa phương. Phát huy tính chủ động, tích cực của đội ngũ cán bộ dân vận, cán bộ mặt trận và các đoàn thể cơ sở, ban thanh tra Nhân dân, tổ an ninh xã hội, tổ hòa giải và vai trò của đoàn viên, hội viên cốt cán, người có uy tín, trưởng làng, trưởng dòng họ... Qua đó, góp phần tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới./.

NGƯỜI DỰ THI

Trịnh Thị Hải



TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lịch sử đảng bộ huyện Thọ Xuân (tập 1, 2, 3).
2. Địa chí huyện Thọ Xuân.
3. Lịch sử huyện Quế Sơn.
4. Kỷ yếu 45 năm “Thọ Xuân - Quế Sơn nghĩa tình son sắt”.
5. Cổng thông tin điện tử huyện Thọ Xuân (tỉnh Thanh Hóa); Cổng thông tin điện tử huyện Quế Sơn, huyện Nông Sơn, huyện Hiệp Đức (tỉnh Quảng Nam).
6. Các nguồn thông tin trên Internet.



PHẦN PHỤ LỤC
CHÙM ẢNH TƯ LIỆU QUẾ SƠN - THỌ XUÂN NGHĨA TÌNH SÂU NẶNG



Thọ Xuân - Quế Sơn tình nghĩa keo sơn
 < Sáng tác tháng 10-1968 >
 Vừa phải, lạc quan, đầy hứa
 Nhạc: Mai Thiên
 Lời: Đỗ Huyền

Kể Quế Sơn xa xôi - vượt qua bao núi, bao đồi. Ban về đây thăm
 tình kết nghĩa: Quế Sơn ơi! Hân phùng, hân tuyền đôi nơi. Nhưng tình của chúng
 ta bền vững đôi đôi. Nhưng tình của chúng ta bền vững đôi đôi.
 Nói tiên phong - anh lập công diệt Mỹ. Hân phùng Thọ Xuân - tôi
 hân tuyền Quế Sơn. Dậy dậy đồng chày chày Xưa, với Sông Thu Bồn con
 tôi. Quế Sơn - Thọ Xuân tình nghĩa keo sơn. Quế Sơn - Thọ
 Xuân tình nghĩa keo sơn. < Tu > Sơn. Quế
 Sơn - Thọ Xuân tình nghĩa keo sơn -

NS: Mai Thiên

Quế Sơn đất mẹ ân tình
 Nhạc: Đình Thộ - Thơ: Ngân Vịnh

• Nguyễn Đình Thộ • Sinh năm 1956
 • Hội viên Hội Văn học nghệ thuật QNDN
 • Những tác phẩm chính tiêu biểu
 - Miền Trung quê mẹ
 - Giận dè mà thương
 - Hương cau
 - Đêm biển mùa
 - Ai hùn cho em
 - Quế Sơn đất mẹ ân tình

Mong đông lúa Quế Sơn con đò Trung
 giã. Một tác không đi lời thơ son
 Phút bao nhiêu mắt mờ hồi thăm trên đất này
 sắt. Nhỏ nhấc đôi sầu chờ quên đất này
 Hò ơ! Hò ơ hò hò!
 Đây lâu cách xa đề lòng mong
 nhớ biết mấy yêu thương hơn nay trở
 về. Nghé kèn xao động sông cầu
 hát lay động tâm hồn ánh trăng làng
 quê. Đất mẹ ân tình. Quế Sơn của
 tôi. Đất xưa chiến. Tôi.

• MODERATO - TỰ HẠO, YÊU THƯƠNG
 Quế Sơn quê mình ruộng kẻ chân
 (Đất xưa chiến) ruộng đàn bom cây
 mủ. Lũy lũy sông đầy tình em bác
 xôi. Màu vàng đêm ngày chày lên máu
 que. Đôi ta đêm trăng vâng lời mẹ
 ruộng. Con đây cầu ca một thời chiến
 hát câu hát ngàn năm mãi ru lòng
 đau. Sơn rừng chiều mưa dề chỉ mãi
 tôi. Ngàn năm khắc sâu tình đất tình
 quê. Hồn Chiêng. Cảm Dời còn mãi ngàn
 nước Hồn Dời thác rơi chìm sơn chín
 thơ. Sứ vàng chiến công làng quê đánh



Tìm hiểu lịch sử, truyền thống và mối quan hệ kết nghĩa giữa huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa và huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam

THỌ XUÂN
Tình em - Tình anh

Nhạc: HOÀI NAM
Thơ: LÊ CÔNG MINH

Allibitum!

Về Thọ Xuân trong niềm tin khúc hát nồng
nân Về Thọ Xuân trong tình yêu ngập tràn đắm say. Về Thọ
Xuân nghe mệnh mang những lời mẹ ru. Về Thọ Xuân nghe
ngang quê mình đổi thay. Thọ Xuân ơi đẹp trong mắt ai
những bài ca dào dạt của lúa mùa cho tình ta lắng đọng bên
nhau ơi Thọ Xuân mảnh đất tình người đẹp mãi Lăm
Kính Sông Chu đợi chờ Thọ Xuân ơi tình yêu của em, Thọ Xuân
ơi tình yêu của anh Thọ Xuân ơi tình yêu của em Thọ Xuân
ơi tình yêu của ta.



Bộ đội thuộc Trung đoàn 31, 38, Sư đoàn 2 bộ binh (tỉnh Thanh Hóa) đã từng tham gia chiến đấu trên chiến trường huyện Quế Sơn năm 1972



Xe jeep Mỹ - chiến lợi phẩm trong chiến dịch giải phóng Quế Sơn năm 1975, quà tặng cho huyện Thọ Xuân năm 1976

Súng AR 15 - chiến lợi phẩm trong chiến dịch giải phóng Quế Sơn năm 1975, quà tặng cho huyện Thọ Xuân năm 1976



Xe Honda C50 - quà tặng cho huyện Thọ Xuân năm 1976

Tivi 14 inch - quà tặng cho huyện Thọ Xuân năm 1976



Tìm hiểu lịch sử, truyền thống và mối quan hệ kết nghĩa giữa huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa và huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam



Đoàn công tác huyện Thọ Xuân thăm và làm việc tại huyện Quế Sơn năm 2003



Đoàn công tác huyện Quế Sơn do đồng chí Mai Xuân Hương – Phó Bí thư Huyện ủy làm trưởng đoàn thăm và làm việc tại huyện Thọ Xuân năm 2012



Đoàn công tác huyện Thọ Xuân thăm và làm việc tại huyện Quế Sơn năm 2012



Đoàn công tác huyện Quế Sơn do đồng chí Hà Phước Trình – TUV – Bí thư Huyện ủy – Chủ tịch HĐND huyện làm trưởng đoàn thăm và làm việc tại huyện Thọ Xuân năm 2012



Huyện Thọ Xuân tặng huyện Quế Sơn – Bức sơn mài Bía Lam Kinh



Đoàn công tác huyện Thọ Xuân tham dự Lễ kỷ niệm 35 năm ngày giải phóng huyện Quế Sơn năm 2010



Đoàn công tác huyện Quế Sơn viếng hương và trồng cây lưu niệm tại nghĩa trang liệt sỹ huyện Thọ Xuân năm 2012



Tìm hiểu lịch sử, truyền thống và mối quan hệ kết nghĩa giữa huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa và huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam



Đoàn công tác huyện Quế Sơn giao lưu văn nghệ cùng huyện Thọ Xuân năm 2012



Huyện Quế Sơn tặng bức tượng Tượng Đài Chiến thắng Cẩm Dơi nhân kỷ niệm 45 năm ngày kết nghĩa giữa hai huyện



Huyện Quế Sơn tặng quà cho gia đình chính sách huyện Thọ Xuân nhân kỷ niệm 45 năm ngày kết nghĩa giữa hai huyện

Đoàn công tác huyện Quế Sơn do đồng chí Hà Phước Trình – TUV, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch HĐND làm trưởng đoàn thăm và làm việc tại Thọ Xuân năm 2013 nhân kỷ niệm 45 năm ngày kết nghĩa giữa hai huyện



Giao lưu văn nghệ kỷ niệm 45 năm ngày kết nghĩa giữa hai huyện tại thị trấn Thọ Xuân, huyện Thọ Xuân



Đoàn công tác huyện Quế Sơn trồng cây lưu niệm tại Đài Tưởng niệm cách anh hùng liệt sĩ huyện Thọ Xuân năm 2013



Đoàn công tác huyện Quế Sơn chụp ảnh lưu niệm tại Cảng hàng không Thọ Xuân năm 2013



Tìm hiểu lịch sử, truyền thống và mối quan hệ kết nghĩa giữa huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa và huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam

Đoàn công tác huyện Thọ Xuân do đồng chí Lê Công Minh - TUV, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch HĐND huyện làm trưởng đoàn thăm và làm việc tại huyện Quế Sơn năm 2013 nhân kỷ niệm 45 năm ngày kết nghĩa giữa hai huyện



Huyện Quế Sơn đón đoàn công tác huyện Thọ Xuân



Huyện ủy Quế Sơn tổ chức Hội thảo Quế Sơn – Thọ Xuân 45 năm kết nghĩa

Đoàn công tác huyện Thọ Xuân viếng hương tại Tượng đài Chiến thắng Quế Sơn, huyện Quế Sơn

Đoàn công tác huyện Thọ Xuân do đồng chí Lê Công Minh - TUV, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch HĐND huyện làm trưởng đoàn thăm và làm việc tại huyện Quế Sơn năm 2013 nhân kỷ niệm 45 năm ngày kết nghĩa giữa hai huyện



Đoàn công tác huyện Thọ Xuân viếng hương tại Đền liệt sĩ huyện Quế Sơn



Đoàn công tác huyện Thọ Xuân tặng sổ tiết kiệm cho người có công cách mạng và trao học bổng cho học sinh trên địa bàn huyện Quế Sơn năm 2013 nhân kỷ niệm 45 năm ngày kết nghĩa giữa hai huyện



Tìm hiểu lịch sử, truyền thống và mối quan hệ kết nghĩa giữa huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa và huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam



Lễ kỷ niệm 45 năm ngày kết nghĩa giữa hai huyện Quế Sơn – Thọ Xuân



Đoàn công tác huyện Thọ Xuân do đồng chí Lê Anh Xuân – Bí thư Huyện ủy Thọ Xuân làm trưởng đoàn thăm và chúc Tết nguyên đán Đinh Dậu tại huyện Quế Sơn năm 2017



Đoàn công tác huyện Thọ Xuân do đồng chí Lê Anh Xuân – Bí thư Huyện ủy làm trưởng đoàn thăm và làm việc tại huyện Quế Sơn tháng 5 năm 2017



Đoàn công tác huyện Thọ Xuân do đồng chí Phạm Mai Anh – Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy làm trưởng đoàn thăm và tặng quà cho một số gia đình gặp khó khăn do lũ lụt trên địa bàn huyện Quế Sơn năm 2017



Đoàn công tác huyện Thọ Xuân – Viếng hương Đèn Liệt sĩ huyện và Tượng đài Chiến thắng Quế Sơn năm 2017



Đoàn công tác huyện Thọ Xuân – Thăm và Viếng hương tại Nhà thờ tộc đ. Nguyễn Xuân Phúc – Thủ tướng Chính phủ



Tìm hiểu lịch sử, truyền thống và mối quan hệ kết nghĩa giữa huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa và huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam

Một số hình ảnh về huyện Quế Sơn



Tượng đài chiến thắng Quế Sơn



Đền Liệt sĩ huyện Quế Sơn



Quang cảnh Trung tâm hành chính huyện Quế Sơn



Thị trấn Đồng Phú, huyện Quế Sơn về đêm

Một số hình ảnh về huyện Quế Sơn



Khu du lịch Suối Nước mắt – Đèo Lơ



Hồ Thủy Lợi Hồ Giang, Quế Sơn



Một góc Thị trấn Đồng Phú, huyện Quế Sơn



Khu du lịch Suối Tiên

Một số hình ảnh làng nghề truyền thống của huyện Quế Sơn



Làng nghề rèn



Làng nghề gốm



Làng nghề chổi đót



Làng nghề chổi đót



Đoàn công tác huyện Quế Sơn do đồng chí Võ Đức Danh – Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy làm trưởng đoàn thăm và tặng quà cho một số gia đình gặp khó khăn do lũ lụt trên địa bàn huyện Thọ Xuân năm 2017



Tìm hiểu lịch sử, truyền thống và mối quan hệ kết nghĩa giữa huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa và huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam

Một số hình ảnh về huyện Quế Sơn



Trường THPT Quế Sơn, huyện Quế Sơn



Khu công nghiệp Đông Quế Sơn



Huyện Quế Sơn vinh dự đón nhân bản chương tạo động hàng năm



Lễ cắt băng khánh thành và gia tiên công trình cải tạo cấp nước DT 611 huyện Quế Sơn

Một số hình ảnh về huyện Quế Sơn



Cắt băng khánh thành Trung tâm Văn hóa – Thể thao huyện Quế Sơn



Cắt băng khánh thành công trình đường ĐT611- QS nối 3 xã Quế Xuân – Quế Hiệp – Quế Long



Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc phát biểu tại buổi lễ Khởi công dự án Khu liên hợp Sỏi – Đệm nhuộm – Mây tại xã Hương An, huyện Quế Sơn



Lễ cắt băng khánh thành và thông xe cầu Hương An, xã Hương An, huyện Quế Sơn

Một số hình ảnh về huyện Quế Sơn



Nghề chăm nón lá



Làng nghề phở sắn



Đặc sản gà tre muối thả vườn



Đặc sản gà tre – Đèo lè cùn huyện Quế Sơn

Một số hình ảnh về huyện Quế Sơn



Cụm công nghiệp Hương An, xã Hương An, huyện Quế Sơn



Công ty cổ phần FOCOSEV Quảng Nam tại xã Quế Cường, Quế Sơn



Công ty cổ phần May Minh Hải nằm trong cụm công nghiệp Đông Phú 2, Quế Sơn



Công ty cổ phần Gạch tuynen Phú Ninh Hòa nằm trong cụm công nghiệp Đông Phú 1, Quế Sơn



Tìm hiểu lịch sử, truyền thống và mối quan hệ kết nghĩa giữa huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa và huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam



Tượng đài Mẹ Việt Nam Anh hùng tại tỉnh Quảng Nam.



Tìm hiểu lịch sử, truyền thống và mối quan hệ kết nghĩa giữa huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa và huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam

Một số hình ảnh về huyện Thọ Xuân



Tượng đài liệt sỹ



Trụ sở Cơ quan Huyện ủy



Trung tâm hội nghị huyện Thọ Xuân



Một số hình ảnh huyện Thọ Xuân



Một góc thị trấn Thọ Xuân



Công viên trẻ tuổi Thanh Tâm



Công ty CP Á Mỹ đầu tư hệ thống máy móc hiện đại phục vụ sản xuất



Công Ty Cổ Phần Quốc Tế Swimax - Nhà máy May xuất khẩu Thọ Xuân

Một số hình ảnh về huyện Thọ Xuân



Đập Bái Thượng



Sông Nông giang



Sông Chu



Núi Mực

Một số hình ảnh về huyện Thọ Xuân



Khu di tích Quốc gia đặc biệt Lam Kinh



Tìm hiểu lịch sử, truyền thống và mối quan hệ kết nghĩa giữa huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa và huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam

Một số hình ảnh về huyện Thọ Xuân



Khu di tích lịch sử Quốc gia Lê Hoàn

Một số hình ảnh huyện Thọ Xuân



Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn huyện Thọ Xuân

Một số hình ảnh làng nghề truyền thống huyện Thọ Xuân



Nghề làm bánh gai

Nghề làm bánh lá rừng bừa

Nghề làm kẹo lạc

Nghề làm nem nướng

Một số hình ảnh huyện Thọ Xuân



Cảng hàng không Thọ Xuân



Tìm hiểu lịch sử, truyền thống và mối quan hệ kết nghĩa giữa huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa và huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam



Tìm hiểu lịch sử, truyền thống và mối quan hệ kết nghĩa giữa huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa và huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam

**ĐẢNG BỘ XÃ TÂY HỒ
CHI BỘ TRƯỜNG THCS TÂY HỒ**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Tây Hồ, ngày 10 tháng 10 năm 2023

*

BÀI DỰ THI

Tìm hiểu lịch sử, truyền thống và mối quan hệ kết nghĩa giữa huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa và huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam

Họ và tên: Trịnh Thị Hải

Quê quán: Trường Xuân, Thọ Xuân, Thanh Hóa

Ngày vào Đảng: 10/7/2007; Ngày chính thức: 10/7/2008

Ngày sinh: 11 - 9 - 1982

Chức vụ Đảng: Phó Bí thư chi bộ

Chức vụ chính quyền: Phó Hiệu trưởng,

Chức vụ đoàn thể: Chủ tịch Công đoàn

Đơn vị công tác: Trường THCS Tây Hồ

Chi bộ: Trường THCS Tây Hồ.

Đảng bộ: xã Tây Hồ



Tìm hiểu lịch sử, truyền thống và mối quan hệ kết nghĩa giữa huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa và huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam

